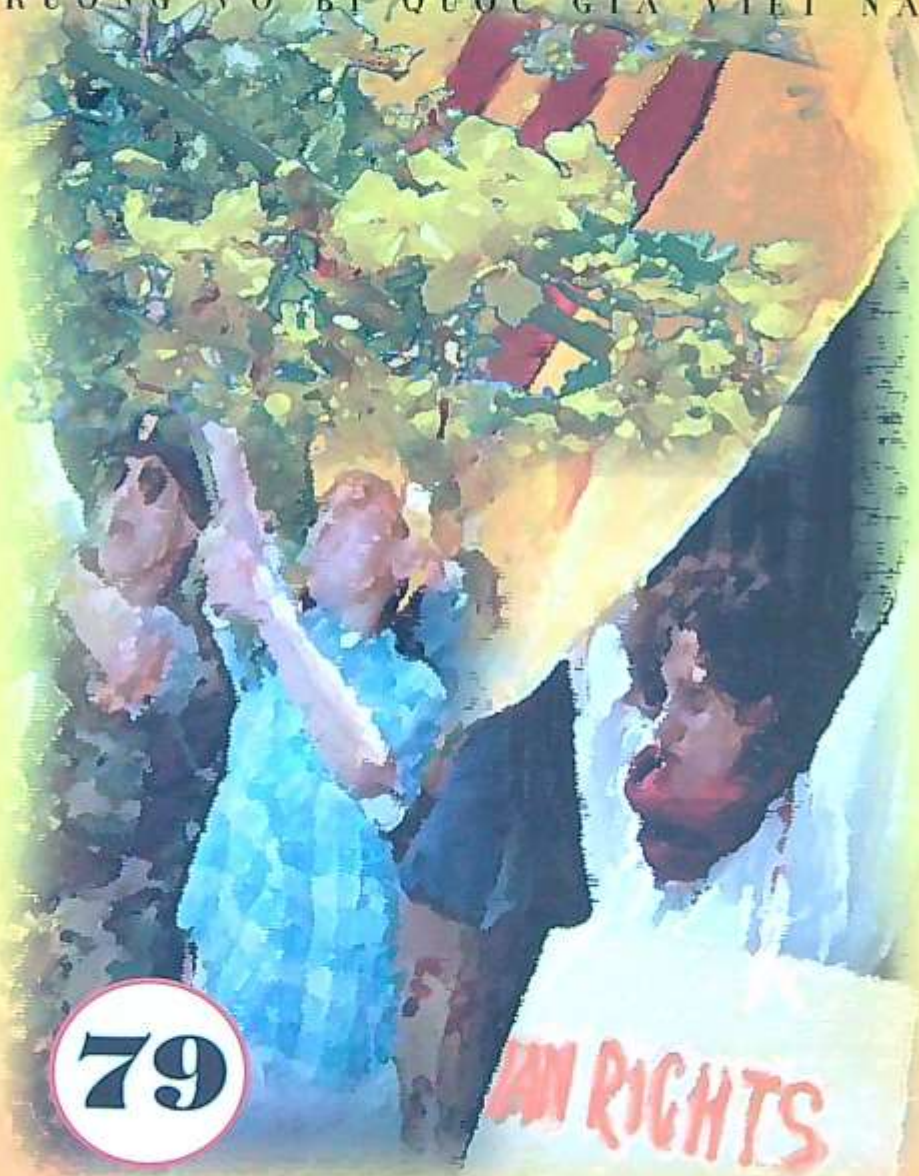




ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỤ SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÔ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



79

TẤT CẢ CHO TUỔI TRẺ VIỆT NAM

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29



TỔNG HỘI CỤU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



BAN CHẤP HÀNH TH/CSVSQ/TVBQGVN
VÀ TÒA SOẠN ĐA HIỆU

Kính chúc:

Quý cựu Chỉ Huy Trưởng
Quý cựu Giáo sư Văn hóa Võ
Quý cựu Huấn luyện viên Quân sự vụ
Quý cựu Quân Nhân và Dân Chính thuộc TVBQGVN
Quý cựu Niên Trưởng, Niên Đệ và các Bạn
Quý Phu Nhân thuộc các Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên
Quý Phu Nhân, quý Chị cùng các cháu
Quý Thân Hữu
Các cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

MỘT NĂM MỚI 2007 :
DỒI DÀO SỨC KHỎE
AN KHANG HẠNH PHÚC
GIỮ VỮNG NIỀM TIN
GÓP PHẦN HỖ TRỢ
PHONG TRÀO ĐẤU TRANH TỰ DO DÂN CHỦ
CHO NƯỚC VIỆT NAM



TỔNG HỘI CỤU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

CHÚC MỪNG NĂM MỚI



Nhân dịp Tết Đinh Hợi 2007, Hội Đồng Tư Vấn & Giám sát Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN chân thành kính gửi đến :

Quý Niên trưởng,

Quý Niên đệ,

Các cháu Thanh thiếu niên Đa Hiệu,

Và quý Gia đình,

Cựu Sinh viên Sĩ Quan

Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam

Lời Chúc Mừng Năm Mới

Tràn đầy Hạnh phúc, An mạnh

và Thắng lợi

TM. Hội Đồng Tư Vấn và Giám sát

Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN

CSVSQ Cao Chánh Cương, K15



ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA
TỔNG HỘI CỤ SVSQ/TVBQGVN

SỐ 79

PHÁT HÀNH 1/2007

Chủ nhiệm:

Cựu SVSQ Đinh Văn Nguyên, K20

Chủ bút: Cựu SVSQ Đinh Tiến Đạo, K24

Trị sự: Cựu SVSQ Nguyễn Xuân Thắng, K25

Phát Hành: Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/Houston, Texas

Ban Chấp Hành Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN

& Tòa Soạn Đa Hiệu

Xin Chân Thành Cảm Tạ

Quý Cựu SVSQ/TVBQGVN

Quý Thân Hữu

và Gia Đình

đã ủng hộ, đóng góp để thực hiện

Đặc san Đa Hiệu 79 Tháng 1 năm 2007

Ban Chấp Hành Tổng Hội

P.O. Box 751419

Houston, Texas 77275

Phone: 281-988-7300

email:

cdqp_75vnch@yahoo.com

Trang web:

<http://www.TVBQGVN.org>

Tòa soạn ĐA HIỆU

P.O. Box 751419

Houston, Texas 77275

Phone: 972-867-5695

email:

dahieu2006@yahoo.com

TẤT CẢ CHO TUỔI TRẺ VIỆT NAM

Trang 3

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

TÔN CHỈ ĐA HIỆU

Để Đa Hiệu giữ đúng được truyền thống phục vụ tập thể Võ Bị và toàn thể độc giả, một số quy định sau đây được áp dụng:

1. Những bài viết có nội dung cổ võ hay tuyên truyền cho chủ nghĩa Cộng Sản trực tiếp hoặc gián tiếp đều tuyệt đối không được chọn đăng.
2. Bài viết cho Đa Hiệu nội dung phải khách quan, không dả kích, phỉ báng đời tư của bất cứ một nhân vật nào, một tập thể quốc gia nào ở trong hay ngoài tập thể Võ Bị. Phê bình và nhận xét về tư tưởng, lập trường, chứ không chi tiết hóa đời tư của bất cứ một ai.
3. Bài viết ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật, khóa (nếu là cựu SVSQ), số điện thoại, email adress và địa chỉ để tòa soạn tiện việc liên lạc. Nếu không muốn đăng tên thật xin ghi chú rõ ràng. Để tránh những lỗi lầm đáng tiếc khi trình bày bài vở, xin quý vị đánh máy bỏ dấu rõ ràng các sáng tác, đính kèm theo email, copy vào CD, hoặc nếu phải viết tay, xin viết thật rõ ràng, dễ đọc, trên một mặt giấy và kèm theo hình ảnh khi gửi về tòa soạn.
4. Thư cậý đăng trên Đa Hiệu, nếu được đăng, tác giả phải trả tiền lệ phí do Ban Trị Sự ấn định và không dài quá 6 trang đánh máy với khổ chữ Đa Hiệu vẫn dùng. Đa Hiệu hoàn toàn không chịu bất cứ trách nhiệm gì về quan điểm, đường lối, nội dung trong các thư cậý đăng.
5. Đa Hiệu tùy nghi chọn đăng những sáng tác gửi về và sẽ không hoàn trả lại bản thảo dù được chọn đăng hay không.
6. Đa Hiệu tùy nghi chọn đăng hay không những bài đã gửi cho các báo khác.
7. Đa Hiệu chỉ đăng Tin Mừng hay Phán Uu do Liên Hội, Hội, hay Đại diện Khóa gửi tới tòa soạn.

Mục Lục

<u>Đề Tựa</u>	<u>Trang</u>
- Thơ Mừng Xuân (<i>Khiết Châu Nguyễn Huy Hùng</i>)	7
- Danh sách BCH TH, LH, Hội CSVSQ/TVBQGVN.....	8-9
- Lá Thư Chủ Nhiệm (<i>Đình Văn Nguyễn</i>)	10-12
- Lá Thư Tòa Soạn (<i>Ban Biên Tập Đa Hiệu</i>)	13-17
- Chủ Đề Đa Hiệu 79 (<i>Đa Hiệu</i>)	18-23
- Lãnh Đạo và Môi Trường (<i>Lâm Quang Thi</i>)	24-26
- Sớ Táo “Bà” Võ Bị 2007 (<i>Táo Bà Đa Hiệu</i>)	27-30
- Xuân và Thi Ca (<i>Thu Nga</i>)	31-35
- Thọ Cho Cỗ Con (<i>Nguyễn Văn Bồng</i>)	36-38
- Vietnam Revisited: The Myths of The War [Anh/Việt] (<i>Think Tank with Ben Wattenberg</i>)	39-72
- Chuyện Phiếm: Nghề Của Chàng (<i>Ngư Lắm Cờ</i>)	73-83
- Hoa Nở Giữa Lòng Địch (<i>Phùng Ngọc Sa</i>)	84-93
- Huynh Đệ Chi Bình (<i>Tô Văn Cấp</i>)	94-100
- Corruption In Vietnam [Anh/Việt] (<i>Yoshiharu Tsuboi</i>)	101-135
- Diễn Đàn Đa Hiệu: Tự Vấn (<i>Đồ Thâm</i>)	136-139
- Cố Đại Tá Quân Sự Vụ Trưởng: Người Thầy Cô Đơn (<i>Đình Tiến Đạo</i>)	140-146
- Lêu Bêu Vào Đời (<i>Phạm Văn Tiền</i>)	147-159
- Chuyện Phiếm: Chiếc Thuyền của Ông Noah (<i>Kathy Trần</i>)	160-165
- Thơ: Dalat (<i>Nguyễn thị Trường An Xuân Diễm & Võ Tinh</i>).....	166
- Thơ: Anh hỏi em ngày trở lại... (<i>Hoàng Gia Thành</i>)	167
- Thơ: Alpha Đỏ... (<i>Quốc Nam</i>)	168
- Nghiêng Cánh Dù... (<i>Kim Cao</i>)	169-176
- Thơ: Khói Lửa Chung Thời... (<i>Phạm Kim Khôi</i>)	177
- Thơ: Rất Bình Thường (<i>Trần Như Xuyên</i>)	178-179
- Phỏng vấn Linh mục Phan Văn Lợi (<i>Chương trình Phát thanh Hội Võ Bị Bắc Cali</i>)	180-186
- Thơ Xướng Họa: (<i>Tôn Thất Xứng & Nguyễn Huy Hùng</i>).....	187-191
- Phiếm Luận: Ấn Ý của Bà “Ngoại” Rice và “Ton-Ton” Bush (<i>Tiền Đình</i>).....	192-200
- APEC Hà Nội: Hỡi Phóng Viên, Đùng Chụp, Hãy Đi Qua và Về Ngay (<i>Phạm Hồng Sơn</i>)	201-206


TẤT CẢ CHO TUỔI TRẺ VIỆT NAM

Trang 5

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

<u>Đề Tựa</u>	<u>Trang</u>
- Phôi Pha (<i>Lính Sũ</i>)	207-215
- Đọc “Khám Nghiệm Một “Hồn Ma”” của Trần Trung Đạo (<i>Võ Biền</i>)	216-229
- Ý Kiến Bạn Đọc:	
- Góp Ý về Chữ Danh (<i>Phạm Kim Khôi</i>).....	230-232
- Góp Ý về “Đur Âm Đại Hội XV” (BTC/ĐH XV)...	233-235
- Thư Góp Ý (<i>Nguyễn Văn Bồng</i>)	236-238
- Về Trường Hợp Dương Thu Hương và Trần Khải Thanh Thủy (<i>Thành Vãn</i>)	239-246
- Truyện ngắn: Hồi ức Buồn (<i>Trần Khải Thanh Thủy</i>)	247-260
- Tài Liệu: From Dictatorship To Democracy [Anh/Việt] (<i>Gene Sharp</i>)	261-283
- Có Nên Đi Du Lịch Âu Châu Không? (<i>Nguyễn Thanh Giang</i>)	284-288
- Sinh Hoạt Võ Bị:	
- Tin Tức Sinh Hoạt của CSVSQ Tổng Hội trưởng (<i>Cùi Võ Bị</i>)	289-291
- Khóa 12: Kỷ Niệm 50 Năm Ngày Ra Trường (<i>Tịnh Như</i>)	292-298
- Khóa 18: Trường trình Đại Hội 06 của Khóa 18 (<i>Thường vụ/HP Phạm văn Hòa</i>)	299-309
- Tán mạn nhân Ngày Hợp Khóa “39 Năm Tình Bạn” (<i>Lê Ngọc Thạch</i>).....	310-312
- Sinh Hoạt Hội Võ Bị Dallas & Ft. Worth.....	313-314
- Sinh Hoạt Hội Võ Bị Nam Cali.....	315-316
- Thông Báo của Hội CSVSQ/TVBQGVN/Victoria/Úc.....	317
- Thông Báo về Yểm Trợ TPB của HĐTV và TH/CSVSQ/TVBQGVN.....	318-320
- Thông Báo Đại Hội VBAC của LH Âu châu	321
- Thông Báo Hợp Khóa 15 năm 2007	322
- Thông Báo Hợp Khóa 19 năm 2007.....	323
- Thư Tín.....	324-326
- Danh sách Ủng hộ Đa Hiệu	327-333
- Tin Vui.....	334-337
- Phân Ưu.....	338-347
- Phiếu Ủng Hộ, Thay Đổi Địa Chỉ & Thăm Dò Ý Kiến	348-350



2007 ĐINH HỢI
KHUẨN TÂM SỞ

Thêm một Xuân về xa cõi nước,
Bao năm trần tục nhớ đến trường.
Tân dân lao động trong vịnh đời,
Cả nước chấp chúng sách quý vương.

Già trẻ đồng tâm gom lòng chí,
Gái trai hiệp lực gục lên tường.
Đẹp ta chuyên chính, xây Dân chủ,
Trái rộng tình yêu đến bốn phương.

California, Tết Đinh Hợi 2007
KHIẾT CHÂU
NGUYỄN-HUY-HÀ NG. K1



**TỔNG HỘI CƯ SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM**

P.O.Box 751419 - Houston, TX 77275-1419
Điện thoại: 281-988-7300 - Điện Thư: cdqp_75vnch@yahoo.com

Danh sách sơ khởi của Ban chấp Hành Tổng Hội đã được công bố trên Đa Hiệu 78. Sau đây là danh sách đầy đủ của Ban Chấp Hành Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN Nhiệm kỳ 2006 -2008

- 1) Tổng Hội Trưởng : CSVSQ Đinh văn Nguyên /K20
- 2) Tổng Hội Phó Nội vụ : CSVSQ Võ văn Đức /K22
- 3) Tổng Hội Phó Ngoại vụ : CSVSQ Trần Ngọc Huế /K18
- 4) Tổng Hội Phó Truyền Thông: CSVSQ Nguyễn Tống Hiến /K20
- 5) TH Phó Đặc Trách TTNDH: CSVSQ Chiêm Thanh Hoàng /K21
- 6) Chủ Bút ĐA HIỆU: CSVSQ Đinh Tiến Đạo /K24
- 7) Tổng Thư Ký: CSVSQ Nguyễn Xuân Thắng /K25
- 8) Điều Hợp viên ĐĐ/VBVN: CSVSQ Hà Tham /K25
- 9) Thủ Quỹ: CSVSQ Văn Quý Mạnh /K25
- 10) Ủy viên Xã Hội 1: Phu nhân CSVSQ Từ Nguyên Quang /K3
- 11) Ủy viên Xã Hội 2: Phu nhân Cố CSVSQ Hoàng Đình Đạt /K20

ỦY BAN NGHIÊN CỨU

- 1) GS Ứng Hiến,Ph.D., cựu Văn Hoá Vụ Trưởng
- 2) CSVSQ Tô Văn Kiểm /K3
- 3) CSVSQ Lê Đình Châu /K7
- 4) CSVSQ Nguyễn Quang Đính /K8
- 5) CSVSQ Lữ Phúc Bá,Ph.D. /K10
- 6) CSVSQ Trương Văn Túc /K10
- 7) CSVSQ Nguyễn Công Luận /K12
- 8) CSVSQ Võ Văn Anh /K13
- 9) CSVSQ Đinh Văn Mễ /K16
- 10) CSVSQ Võ Văn Đức /K22
- 11) CSVSQ Lưu Đình Cương,Ph.D. /K27



**TỔNG HỘI CƯ SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM**

P.O.Box 751419 - Houston, TX 77275-1419

Điện thoại: 281-988-7300 - Điện Thư: cdqp_75vnch@yahoo.com

Ban Chấp Hành Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN trân trọng chúc mừng các CSVSQ sau đây đã được tín nhiệm trong các chức vụ Liên Hội Trường, Hội Trường nhiệm kỳ 2006-2008:

- CSVSQ Mai văn Tấn / K21
Liên Hội Trường Bắc Trung Tây Hoa Kỳ
- CSVSQ Thân Phi / K27
Hội Võ Bị Massachusetts / New Hampshire
- CSVSQ Nguyễn Hàm / K25
Hội Võ Bị Nam California
- CSVSQ Tăng Khải Minh / K23
Hội Võ Bị Washington State
- CSVSQ Ngô Quang Minh / K23
Hội Võ Bị Oklahoma - Arkansas
- CSVSQ Trịnh văn Minh / K20
Hội Võ Bị Victoria, Úc Châu
- CSVSQ Nguyễn văn Thuận / K16
Hội Võ Bị Washington D.C. / Maryland / Virginia
- CSVSQ Nguyễn Du Nghi / K13
Hội Võ Bị Dallas-FortWorth / Texas

Kính chúc các NT, ND, các Bạn TÂN LIÊN HỘI TRƯỞNG, TÂN HỘI TRƯỞNG sẽ gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp trong trách vụ xây dựng và phát triển các Hội CSVSQ / TVBQGVN.

TM/BCH/TH/CSVSQ/TVBQGVN

Tổng Hội Trường

CSVSQ Đinh văn Nguyên / K20

LÁ THƯ CHỦ NHIỆM

Trân trọng kính gửi :

- Quý Cựu Chỉ Huy Trưởng
- Quý cựu Giáo sư và Huấn luyện viên
- Quý cựu SVSQ Niên Trưởng, Niên Đệ và các Bạn
- Quý Phu Nhân
- Quý Thân Hữu

Cùng các cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

Kính thưa toàn thể Quý vị,

Thêm một mùa Xuân lại sắp sửa đến với chúng ta. Với tiết trời trở nên ấm áp sau những ngày lạnh lẽo của mùa Đông, con người cũng như vạn vật đều khởi sắc.

Mùa Xuân cũng là mùa của TÌNH YÊU và HY VỌNG.

Tết ĐINH HỢI năm 2007 đến với chúng ta với thật nhiều ý nghĩa :

- Đối với 84 triệu Đồng bào Việt trong nước, đánh dấu 32 năm sống trong sự kèm kẹp và thống trị bởi tập đoàn cộng sản.
- Đối với 3 triệu người Việt đã rời bỏ Quê hương vì không chấp nhận chế độ cộng sản, đánh dấu 32 năm tranh đấu không mệt mỏi cho sự quang phục quê hương.

Với quãng thời gian 32 năm cộng sản thống trị (miền Nam), 52 năm (miền Bắc) quả thật khá dài so với một đời người, nhưng nếu so với Lịch sử thì thật chẳng đáng kể.

Năm 2006 thật là một năm sôi động với khá nhiều biến chuyển chính trị và kinh tế.

Đặc biệt là các sự kiện nổi bật sau đây, chúng tôi nghĩ rằng đó là những “biến cố” rất quan trọng có thể dẫn đến sự sụp đổ mau chóng chế độ độc tài đảng trị cộng sản

1) Nghị quyết số 1481 của Quốc Hội Âu châu ngày 25 tháng Giêng, năm 2006 (tiếp theo nghị quyết 1096 năm 1996) đã tố cáo và lên án Tội ác của cộng sản, là một đòn chí tử đã giáng xuống các quốc gia còn theo chủ nghĩa cộng sản, dĩ nhiên trong đó có Việt-Nam.

2) Phong trào đòi DÂN CHỦ, TỰ DO đã nổi lên đồng loạt, từ Hà Nội đến Saigon.

Lần đầu tiên, tiếng nói của các nhà tranh đấu cho TỰ DO, DÂN CHỦ trong nước, từ Tôn giáo, chính trị, cho đến những thành phần phụ nữ, từ già cho đến trẻ, đặc biệt nhất là các giới Nông Dân và Công Nhân, đã được bộc phát mạnh mẽ.

Có lẽ đã đến lúc người Dân trong nước đã “hết sợ” những sự đàn áp thô bạo của bọn công an cộng sản để cố dập tắt những tiếng nói đòi tự do.

Có lẽ thông điệp “ ĐỪNG SỢ HÃI “ của Đức Cố Giáo Hoàng John Paul Đệ Nhị, người đã giúp giải phóng Dân Tộc Ba Lan của Ngài ra khỏi xiềng xích của cộng sản Nga sô, giờ đây đã được lan truyền và được tiếp nhận bởi người Dân trong nước.

Trong hoàn cảnh hiện nay, thành phần CSVSQ, những người đã từng chỉ huy Binh sĩ cầm súng chiến đấu chống lại sự xâm lăng của cộng sản Việt Nam (là đệ tử trung thành của cộng sản quốc tế), đã từng thề nguyện trước ngày lễ gắn cấp bậc Thiếu úy khi mãn khóa học, được may mắn sống còn sau cuộc binh biến, sẽ phải làm gì?

Chúng tôi thiết nghĩ điều mà người CSVSQ / TVBQGVN (có một số đã làm và đang làm) có thể làm được là : HỖ TRỢ, TIẾP TAY với các phong trào đòi TỰ DO, DÂN CHỦ ở trong nước, bằng mọi khả năng và phương tiện sẵn có của mình.

Chúng tôi xin nhắc lại lời nói của Văn hào SOLZHENITSYN phát biểu khi được trao tặng giải thưởng Nobel năm 1970 : “Tội ác lớn nhất của người được hưởng TỰ DO là IM LẶNG“.

Chúng ta phải **NÓI LÊN TỘI ÁC** của đảng cộng sản Việt-Nam cho cả thế giới biết.

Chúng ta hãy tiếp tay phổ biến sâu rộng các “tội ác của cộng sản” cho mọi tầng lớp đồng bào Việt-Nam ở Hải Ngoại, ở Quốc nội nếu có điều kiện, và nhất là cho các thế hệ con, cháu của chúng ta.

Có người nói rằng thế hệ CSVSQ / TVBQGVN đã già và sẽ tàn lụi đi. Điều này có thể đúng vì tuổi tác và hình hài, nhưng không đúng về tư tưởng và trí tuệ. Đó là chưa kể đến thế hệ của chúng ta có quyết tâm (có chuẩn bị) để nhắc nhở kinh nghiệm xương máu của chúng ta cho các thế hệ sau, có cố gắng làm một chút gì trước khi nhắm mắt lìa đời ?

Hay là chúng ta cứ ngồi chờ cho thời gian và bệnh tật đến... để kéo chúng ta đi ?

Hy vọng rằng với chiều hướng mới (do Đại Hội XV đã biểu quyết) Tập san Đa Hiệu là phương tiện, là tiếng nói chính thức của chúng ta từ nhiều năm qua, sẽ là nơi để cả hai thế hệ già trẻ nói lên cảm nghĩ và tư tưởng của mình, để góp phần hỗ trợ cho phong trào đấu tranh của hơn 82 triệu đồng bào trong nước trong việc tranh đấu chống bạo quyền cộng sản (mà ngày cáo chung của chúng đã gần kề) để dành lại **TỰ DO** và **DÂN CHỦ** thật sự cho Quê Hương Việt-Nam.

Xin tất cả hãy kiên trì, đoàn kết và đừng bao giờ để mất hy vọng.

Trước thềm Năm Mới , chúng tôi xin kính chúc tất cả quý vị độc giả được dồi dào sức khỏe và một năm 2007 đầy **AN KHANG** và **HẠNH PHÚC**.

Trân trọng kính chào Tự thắng

CSVSQ Đinh Văn Nguyễn /K20
Chủ nhiệm

LÁ THƯ TÒA SOẠN

"Tư tưởng mạnh hơn vũ khí. Chúng ta đã không cho chúng nó có vũ khí, nhưng tại sao chúng ta vẫn để cho chúng nó có tư tưởng"

Nhà độc tài Joseph Staline

Như quý niên trường và quý bạn đọc đều đồng ý với Đa Hiệu rằng không ai trong chúng ta, những cựu sinh viên sĩ quan xuất thân từ trường Võ bị Quốc gia Việt nam, là không ưu tư đến tình hình đất nước Việt Nam hiện nay khi đảng Cộng sản Việt Nam, một đảng cầm quyền độc tài, toàn trị đang kéo đất nước Việt, với hơn 80 triệu dân, vào những thảm trạng đau sót như tụt hậu, tham nhũng, và xã hội băng hoại.

Đứng trước thảm trạng đó, là người mang giòng máu Việt, hơn nữa, đối với những thanh niên đã từng xuất thân từ trường Võ bị Quốc gia Việt nam, kẻ luôn mang một hoài bão cao cả cho đất nước, chúng ta cảm thấy xót xa và mong ước làm một cái gì đó để đất nước thoát khỏi những tai ương kia. Niềm mong ước làm một cái gì đó của các cựu sinh viên sĩ quan trường Võ bị Quốc gia Việt nam, khi trong tay không còn một tác sát, khiến cho

những người đã từng một thời tay súng, tay gươm cảm thấy như bất lực.

Không, chúng ta hãy để ý tưởng bất lực ấy sang bên và cố tìm một phương cách khả thi khác cho hoài bão của mình, dù hoài bão đó chưa đạt tới đích như chúng ta mong đợi, nhưng ít ra, hoài bão kia phải được chuyển mình.

Vậy phương cách khả thi đó là phương cách nào?

Tình hình thế giới ngày nay đã đổi thay từng ngày, từng giờ. Thế đối đầu giữa hai chủ thuyết Cộng sản và Tư bản đã chấm dứt kể từ lúc Liên Xô sụp đổ và Trung quốc thay chiều 180 độ khi "lặng lẽ" từ bỏ lý tưởng Cộng sản để theo chủ thuyết "mèo trắng, mèo đen không thành vấn đề, miễn là bắt được chuột". Từ chủ thuyết đó, đảng Cộng sản Trung quốc cố "đề" thêm ra khẩu hiệu để vẫn bám giữ lấy quyền lực. Đó là "Nền kinh

tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa”.

Đảng Cộng sản Việt nam, vốn là một đảng cộng sản đàn em của Nga, Tàu cũng mang cùng một bản chất “cướp (chính quyền) rồi là không nhà” nên lẻo đẹo theo đuôi đàn anh để sống còn.

Một khi tất cả các quốc gia, kể cả các

nước theo chủ thuyết Cộng sản xưa, đều đi trên con đường “mè o trắng, mè o đen không thành vấn đề, miễn là bắt được chuột”, thì chúng ta thấy rằng chiến tranh chỉ là một cách bất khả kháng để các nước

lớn, mang tầm ảnh hưởng quyết định của thế giới, “thanh toán” những xung đột không thể thỏa thuận được với nhau, còn thì hầu như thế giới đã và đang dùng thứ “vũ khí” ngoại giao và kinh tế

để giải quyết những đối đầu cho quyền lợi của đất nước họ. Do đó chúng ta không lấy làm ngạc nhiên khi hàng hóa “made in China” tràn ngập khắp các chợ tại xứ Mỹ này, và trong tương lai không xa, hàng hóa “made in Vietnam” cũng sẽ hiện diện lan tràn trên các quầy bán.

Mục đích của các nước

Tư bản ketchup, mà điển hình là Hoa Kỳ, với dụng tâm đưa các nước kém phát triển khác vào “vòng cương tỏa kinh tế” là để anh không còn cựa quậy mà gây chiến nữa. Lại nữa, khi nền kinh tế của một nước nhỏ lệ

thuộc vào nước lớn thì tình trạng “bảo sao nghe vậy” từ nước lớn cho nước nhỏ sẽ không thể tránh khỏi. Đó cũng chính là lý do “thầm kín” tại sao hiện nay, tổng thống Bush miệng thì tuyên bố



sẽ đứng bên cạnh người dân của những quốc gia nào muốn tiến theo nền dân chủ như Hoa Kỳ, nhưng Bush vẫn bắt tay với Cộng sản Việt nam bằng con đường ngoại giao, kinh tế, mặc dù họ biết thừa rằng chế độ độc tài này hãy còn tồn tại ở nơi đây.

Khi hiểu được đường đi nước bước của thế giới thì ta sẽ chọn được con đường đúng đắn hầu thực hiện được hoài bão của ta. Con đường đó không phải là con đường hy vọng rằng có một nước nào đó sẽ giúp sức cho chúng ta bằng cách cung cấp vũ khí để chúng ta về giải phóng quê hương đang chịu áp bức dưới ách thống trị của độc tài, mà con đường đó là con đường lợi dụng sự xâm nhập kinh tế, trong đó có truyền thông, để dấy lên một phong trào đấu tranh chính trị về Tự do, Dân chủ, và Nhân quyền cho nước Việt Nam.

Truyền thông trong cuộc đấu tranh này được xem là quan trọng hàng đầu. Chính truyền thông sẽ mang đến cho người dân biết về quyền lợi của mình mà hiện nay những quyền đó đã và đang bị đảng Cộng sản độc quyền tước đoạt. Tự do truyền thông cũng là thứ “vũ khí” lợi hại nhất mà Cộng sản, vốn sở trường là bung bít, phải run sợ và biến nó thành

con “ngáo ộp” mang tên “diễn tiến hòa bình” để dọa dân. Nó quan trọng đến mức mà nhà độc tài Cộng sản Nga Staline đã từng tuyên bố “Tư tưởng mạnh hơn vũ khí. Chúng ta đã không cho chúng nó có vũ khí, nhưng tại sao chúng ta vẫn để cho chúng nó có tư tưởng”.

Như thế chỉ có con đường đấu tranh chính trị mới mong nước Việt xóa bỏ được thảm trạng tụt hậu, xã hội băng hoại vì nạn độc quyền, tham nhũng và đó cũng chính là con đường mà những thanh niên, đã từng xuất thân từ trường Võ bị Quốc gia Việt nam, mong ước để thực hiện được hoài bão của mình cho đất nước.

Vậy muốn dấy lên một phong trào đấu tranh chính trị thì chúng ta cần có gì?

Trước tiên, chúng ta cần có một lý luận chính trị vững chắc. Ngay cả Lenin, kẻ chủ xướng và đã thực hiện thành công chủ nghĩa cộng sản tại nước Nga vào thế kỷ trước để đánh đổ chế độ quân chủ của Sa hoàng, cũng đã giáo huấn những người Cộng sản theo ông ta rằng “Nếu không có một lý luận cách mạng thì không thể có phong trào cách mạng” (xin hiểu chữ “cách mạng” ừ đây theo nghĩa nguyên thủy của

nó là nói về việc thay cái cũ xấu xa bằng cái mới tốt đẹp hơn).

Đề cập đến vấn đề lý luận chính trị hay nói nôm na là lý luận để thuyết phục người khác theo đồng quan điểm và hành động với mình thì quả thực chúng ta phải nhận chân rằng chúng ta còn rất yếu kém trong lãnh vực trên. Ngoại trừ một số ít trong chúng ta có năng khiếu riêng về lý luận chính trị mà họ đã thu thập dần dần từ cuộc sống, còn đa số trong chúng ta không ai có được cái năng khiếu này. Điều đó không thể trách được vì khi xưa chúng ta đã được đào tạo để trở thành một quân nhân chứ không phải là một nhà lý luận.

Khi biết thừa nhận rằng về lãnh vực lý luận chính trị của ta yếu kém thì chúng ta mới có động lực để học hỏi người khác về lãnh vực này.

Một phương tiện để chuyển tải và học hỏi lý luận chính trị trong chúng ta không gì hay hơn là tờ đặc san Đa Hiệu mà chúng ta đã có sẵn trong tay. Đó là lý do mà trong nhiệm kỳ 2006-2008, chúng tôi xin được đề nghị với quý niên trưởng và quý bạn cùng và dưới khóa cho phép chúng tôi được chuyển tờ báo này trở thành một tập san

để chúng ta học tập và thực hành lý luận chính trị, không những cho chính chúng ta mà cho cả các thanh thiếu niên trong đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

Để nói rằng Đa Hiệu là một tập san học tập và thực hành lý luận chính trị thì Đa Hiệu sẽ đăng tải những bài viết hoặc từ trong chúng ta hay ở bên ngoài một cách chọn lọc về lối lý luận chính trị mang tính thuyết phục cao, nếu những bài viết ấy có cùng chung một mục đích duy nhất là xóa bỏ nền độc tài đảng trị và kiến tạo một nước Việt Nam Tự do, Dân chủ và Nhân quyền. Những bài viết đó không những cho chúng ta học tập và thực hành lý luận chính trị mà nó còn thuyết phục cho cả con em chúng ta thông hiểu hơn về tình hình Việt Nam và tạo cơ sở vững chắc để đối đầu với đường lối tuyên truyền tinh vi, xảo quyệt của đảng Cộng sản đang cầm quyền tại nước nhà.

Với chủ trương mới của Đa Hiệu trong nhiệm kỳ 2006-2008 là sẽ chuyển mình theo một con đường hướng về cuộc tranh đấu cho Tự do, Dân chủ và Nhân quyền của Việt Nam trong hiện tại cũng như tương lai, Đa Hiệu sẽ giảm bớt những bài viết kể lại những cuộc chiến tranh xưa đã thường xuất

hiện trên Đa hiệu trước kia mà chú trọng nhiều hơn đến những bài viết có giá trị cao về tính thuyết phục trong công cuộc đấu tranh chính trị theo con đường đã được vạch ra ở trên.

Để kết luận, cho dù với đề nghị rằng Đa Hiệu sẽ đăng những bài viết có giá trị thuyết phục cao trong công cuộc đấu tranh cho một Việt Nam Dân chủ, Tự do và Nhân quyền của những tác giả không phải là cựu sinh viên

sĩ quan thành viên, nhưng không phải Đa Hiệu lúc nào cũng “chăm chăm” đăng lại những bài viết lý luận chính trị từ bên ngoài mà Đa Hiệu sẽ ưu tiên và sung sướng biết bao khi nhận được và đăng tải những bài viết lý luận chính trị rất thuyết phục từ anh em, con cháu của mình.

Hy vọng một ngày nào đó, khi Đa Hiệu chỉ đăng toàn những bài lý luận chính trị sắc bén từ anh

em và con cháu ta mà thôi, thì lúc ấy, Đa Hiệu sẽ chứng tỏ cho mọi người thấy rằng “công lực” của các thành viên thuộc tập thể này đã lên đến mức “thâm hậu”,

và biết đâu trong tương lai, Đa Hiệu lại trở nên là một “bí kíp” trong “quần hùng”.

Mong ngày ấy nó sẽ đến và ngày ấy sẽ đến mau hay chậm là tùy thuộc ở chúng ta, ở quý niên trưởng, ở các bạn cùng hay dưới khóa, và ở con em

của chúng ta trong đoàn Thanh Thiếu niên Đa Hiệu, có nỗ lực đem hết tâm trí và khối óc của mình để đóng góp cho Đa Hiệu hay không?

Đa Hiệu tin tưởng rằng ngày ấy phải đến và chắc chắn sẽ đến.

Chào tự thắng.

Ban Biên Tập
Đặc san Đa Hiệu
2006-2008



TẤT CẢ CHO TUỔI TRẺ VIỆT NAM

Ngày đầu tiên trong buổi họp của Đại hội Võ Bị XV, xen lẫn những mái đầu đã bạc trắng của các cựu sinh viên sĩ quan trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam là những mái tóc còn xanh của đàn con cháu thuộc thế hệ thứ hai trong đoàn Thanh Thiếu niên Đa Hiệu.

Thật là xúc động biết bao khi thấy các em đã bỏ đi những buổi tung tăng shopping tại những khu thương mại đầy quyến rũ, hay vui đùa trong những buổi tiệc cuối tuần với những điệu nhạc kích động, như các bạn trẻ khác, trên một đất nước được xem là “material land” này, để tự nguyện ngồi lại đây trong hội trường cùng với các cựu SVSQ/TVBQGVN bàn việc nước non Việt Nam. Một đất nước nhỏ bé nằm tận bên trời Á châu, cách xa nơi các em nửa quả địa cầu. Một đất nước mà

một số các em sinh sau, để muộn không hình dung được nó ở đâu, có liên hệ gì với các em, ngoài những chuyện kể của cha mẹ về những nỗi khổ cực mà gia đình đã trải qua khi Cộng sản miền Bắc tràn vào miền Nam.

Trong một buổi thuyết trình về quyển sách “*A Sense of Duty: My father, My American Journey*” tại trường đại học UCLA, tác giả Phạm X. Quang - thế hệ thứ hai của một phi công thuộc Không lực VNCH - đã hỏi những người Mỹ đang theo



đôi buổi thuyết trình rằng “*Do you pay a lot of attention about Iraq war? (Các bạn có quan tâm nhiều đến chiến tranh Iraq không?)*” Đa số đã trả lời không, và tác giả Quang giải thích “*You do not pay attention about this war because it has not directly touched you yet until you get*

the draft for this war (Sở dĩ các bạn không quan tâm nhiều đến cuộc chiến này vì nó chưa trực tiếp ảnh hưởng đến các bạn cho đến khi nào các bạn phải bị động viên vì cuộc chiến này)".

Vậy thì đất nước Việt Nam xa xôi đó với một đảng Cộng sản độc quyền đang đưa đất nước Việt tụt hậu với nạn tham nhũng đây rầy, xã hội băng hoại đến tận cùng... đã "touch" đến các em ra sao để các em phải chịu khó ngồi trong hội trường này với các bác, các chú?

Có lẽ các em phải có lòng lắm để theo dõi những chuyện chính trị đây khô khan của các bác, các chú.

Có lẽ các em phải mang trong tâm những hoài bão cao cả lắm để ngồi lại đây nghe các bác, các chú nói về Việt Nam, nói về Cộng sản và nói về cuộc chiến đấu của cha anh cho một nước Việt Nam Tự do, Dân chủ, và Nhân quyền, không Cộng sản, một chủ nghĩa đã bị toàn thế giới đào thải.

Cho nên để không phụ lòng mong mỏi đó của các em, Đa Hiệu số 79 - số đầu tiên của Ban Biên Tập nhiệm kỳ 2006-2008 - xin dành một chủ đề cho các em, cho tuổi trẻ.

Chủ đề "TẤT CẢ CHO TUỔI TRẺ VIỆT NAM".

Tuổi trẻ ở đây muốn nói đến không những là tuổi trẻ của các em thuộc thế hệ thứ hai hiện nay mà bao gồm cả tuổi trẻ của các cựu sinh viên sĩ quan trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, những thanh niên thời tuổi đôi tám cũng mang những hoài bão cao cả cho đất nước như các em thế hệ thứ hai này.

Tuổi trẻ tại bất cứ nơi đâu, ở bất cứ thời điểm nào đều là lớp người luôn mang trong mình một bầu nhiệt huyết cao cả cho đất nước, cho tha nhân.

Tuổi trẻ là tuổi của lòng trong trắng, vô vị kỷ và không tính toán thiệt hơn cho mình. Tuổi trẻ chỉ bị vẩn đục nếu chung quanh các em là màn đêm.

Đảng Cộng sản Việt nam đã đưa màn đêm ập phủ trên đất nước Việt Nam ta, sau khi họ cướp được chính quyền tại đất nước này. Họ đã và đang làm băng hoại xã hội Việt Nam với lối sống gian dối, con tố cha, vợ tố chồng, anh em không tin lẫn nhau. Ngay cả các đảng viên trong đảng cũng đối xử với nhau theo lối dân gian đã chế diễu: "Ngoài thì đồng chí, trong thì đồng... tiền".

Luân thường, đạo lý của cha ông ta để lại cho con cháu đã bị huỷ hoại hoàn toàn dưới chế độ chuyên chính vô sản đầy sắt máu của đảng. Tất cả chỉ vì một mục đích duy nhất là củng cố sự trị vì của đảng lên đầu, lên cổ nhân dân.

Ngay cả một vị giáo sư người Nhật, Yoshiharu Tsuboi, hiện đang giảng dạy tại đại học Waseda University ở Nhật. Ông ta đã khách quan nhận xét trong bài viết "Corruption in Vietnam" (LTS: Bài viết này được đăng trong số này bằng hai ngoại ngữ Anh và Việt) như sau:

"... More generally speaking, the structure is setup so if there is someone inside who is likely to oppose or protest against the current system of the Party-Government, "corruption" is used to legally oust that person. Because almost everyone is collectively involved in acts violating laws in the daily life, his or her crime is not exposed, but once the establishment sets out to accuse those who displease it such as the dissidents, those who go against the institution, or those who refuse to take part in "corruption", it has a handy mechanism with which to "charge" them of violating laws.

Let me cite one such example.

K, one of my Vietnamese friends, had been receiving from a foreign foundation a grant aid for preserving and researching archeological sites. His colleague accused him of violating the procedure, of embezzling the aid to spend it for private purposes, and of violating laws in procedure. What really happened was because K was in close contact with an American friend, who invited him to stay in New York for three months, and the authority had had an eye on him. In addition, because he didn't "justly" distribute the grant to his colleagues at work (per grant beneficiary contract, it was prohibited to distribute money to one's colleagues), the colleague became jealous, suspected him of keeping the money all to himself, and accused him. As a result, before the court proceedings started, he was detained for twelve months (an "illegal" detention, since the period far exceeds the maximum of six months detention of suspects set forth in the penal code and criminal procedure law of Vietnam). The court ruled him guilty of "corruption" and sentenced him to five years of imprisonment. By virtue partly of petition campaign by his foreign friends, he was released after two and a half years under the pretext of an amnesty. Examining this incident of my

friend K's arrest, conviction and imprisonment from any angle, a sense of political stage-direction aiming at the effect of "making an example " of him cannot be ignored.

In this way, by maintaining a structure that breeds "corruption", the government can place virtually the whole population as potential criminals, and according to the arbitrary judgement of the authority, can "legally" punish whoever is displeasing it (he violated the law and committed a crime, and therefore is punished by law) The structure of "corruption" comprises a function that works in favor of the preservation of power.

"... Nói một cách tổng quát, cơ cấu đã tạo nên tình trạng nếu một người nào đó trong guồng máy tỏ ra chống đối với chế độ hiện hành của đảng cai trị, thì cái tội tham nhũng được đưa ra như một cách hợp pháp để loại

trừ người đó ra khỏi guồng máy. Bởi vì hầu hết mọi người đều bị vướng vào tình trạng vi phạm luật pháp trong cuộc sống hàng ngày, chẳng qua là họ chưa bị "sờ gáy" mà thôi, nhưng một khi nhà nước muốn tố cáo những người không làm cho nhà cầm quyền hài lòng như những kẻ đối kháng chống lại chế độ, hay không muốn tham gia vào tập đoàn tham nhũng, thì tự động

kẻ đó sẽ bị khép vào tội vi phạm luật pháp.

Để tôi đưa ra một thí dụ cụ thể. Ông K, một trong những người bạn Việt Nam của tôi, có nhận được một ngân sách



"Ngoài là đồng chí, trong là đồng... tiền"

trợ cấp để bảo quản và nghiên cứu những di tích khảo cổ từ một cơ sở nước ngoài. Bạn đồng nghiệp của ông ta đã tố cáo ông ta đã dùng hoang phí số tiền trợ cấp để tiêu pha cho mục đích riêng tư và như thế là phạm luật. Nhưng sự thật chính bởi vì ông K đã có những liên lạc mật thiết với một người bạn Mỹ, người bạn Mỹ này đã mời ông ta sang New

York thăm viếng trong vòng ba tháng. Điều đó khiến cho nhà đường quyền dễ tâm theo dõi. Thêm vào đó, ông K đã không phân chia số tiền trên cho đồng nghiệp (nhưng theo hợp đồng cho người thụ hưởng số ngân quỹ trợ cấp này thì trong hợp đồng, cấm người thụ hưởng không được phép chia số tiền trên cho đồng nghiệp), thế là những "đồng chí" với ông K tỏ lòng ganh ghét nên tố cáo ông K đã giữ số tiền trên để tiêu riêng một mình. Kết quả là trước khi đem ra tòa xét xử, ông K đã bị giam giữ 12 tháng (một sự giam giữ bất hợp pháp vì theo luật hình sự tố tụng của Việt Nam, thời gian giam giữ để điều tra một nghi phạm không được kéo dài quá 6 tháng). Tòa án đã kết tội ông K với tội danh "tham nhũng" và xử ông ta 5 năm tù. Do những người bạn ngoại quốc của ông K tích cực tranh đấu phản đối bản án này nên ông K đã được thả sau 2 năm rưỡi ở trong tù. Xét về trường hợp ông K bị bắt và bị bỏ tù thì nói gì đi chăng nữa, bản án này thuần túy chỉ là sự dàn xếp mang tính chất chính trị mà ông K chỉ là một trường hợp điển hình khó quên.

Như thế, bằng lối duy trì hệ thống dung dưỡng tham nhũng, nhà cầm quyền có thể gán cho toàn thể dân chúng như là những kẻ tình nghi tội phạm, và theo sự phán xét một cách tùy tiện của

nhà nước, bất cứ ai không làm vừa lòng nhà cầm quyền thì có thể bị trừng phạt một cách "hợp pháp" (vì anh ta vi phạm pháp luật và bị trừng trị bởi luật pháp).

Hệ thống "tham nhũng" này cũng bao gồm cả chức năng như một cách để duy trì quyền lực..."

Một lối sống như thế thì thử hỏi tương lai tuổi trẻ Việt Nam sẽ đi về đâu?

Nhưng nếu một người trẻ nào lên tiếng để nói lên sự thật, để cảnh tỉnh tuổi trẻ, để báo động nguy cơ của xã hội thì đều bị trừ dập. Lê chí Quang, Phạm hồng Sơn, Nguyễn vũ Bình, Phương Nam Đỗ nam Hải là những minh chứng sống hiện tại đã vạch trần lẽ lối cư xử của đảng Cộng sản Việt nam đối với tuổi trẻ, tuổi của không ưa sự đối trá, tuổi của chuộng sự công minh, chính đại cho toàn thể mọi người.

Ngược lại, chúng ta, những cựu sinh viên sĩ quan trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam trân quý tuổi trẻ, đề cao lòng tôn trọng sự thật của tuổi trẻ, khuyến khích tính quang minh, chính đại của tuổi trẻ, bởi vì chính chúng ta, khi còn ở lứa tuổi này, tuổi của những chàng trai sinh viên sĩ quan, chúng ta đã từng được trường Mẹ dạy dỗ cho chúng ta

phải là những cây thông thẳng đứng giữa trời, phải biết tôn trọng sự thật, tránh xa sự dối trá, phải biết tranh đấu cho sự quang minh chính đại.

Hệ thống Tự Chi Huy, Hội Đồng Danh Dự mà thành phần gồm toàn các sinh viên sĩ quan với số tuổi đôi mươi tự điều hành tổ chức của mình đã minh chứng một cách hùng hồn rằng Trường Mẹ trân quý những hoài bão cao cả của tuổi trẻ, bảo vệ tính trong sáng của tuổi trẻ, và khuyến khích sự công minh của tuổi trẻ.

Nếu các anh Lê chí Quang, Phạm hồng Sơn, Nguyễn vũ Bình, Phương Nam Đỗ nam Hải sống ở thời đại là các sinh viên sĩ quan như chúng ta, sống trong sự bảo bọc của trường Mẹ thì các anh ấy không bao giờ bị trù dập, mà trái lại, trường Mẹ sẽ đề cao các anh ấy như là điển hình của tuổi trẻ Việt Nam. Bởi hướng đi của các anh Lê chí Quang, Phạm hồng Sơn, Nguyễn vũ Bình, Phương Nam Đỗ nam Hải, hướng đi của tuổi trẻ để tìm sự thật, tìm sự quang minh, chính đại cho đất nước, cho xã hội - mà bấy lâu nay đã bị đảng CSVN che dấu - cũng chính là hướng đi mà trường Mẹ đã dạy chúng ta.

Tiếc thay, vận nước đã không

cho phép chúng ta có cơ hội để vận dụng những điều quý báu mà trường Mẹ dạy dỗ, hầu thực hiện những điều Chân Thiện Mỹ cho xã hội, cho đất nước, thì nay, đối với thế hệ thứ hai, chúng ta có bốn phận phải truyền đạt những bài học tốt đẹp đó cho thế hệ này.

Muốn thực hiện những điều Chân, Thiện, Mỹ thì trước hết là phải tôn trọng sự thật, và đề cao tính quang minh chính đại cho xã hội. Để làm được điều ấy thì chỉ có con đường duy nhất là Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền.

Một quốc gia có Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền là một quốc gia cho phép người dân nói lên tiếng nói trung thực của mình, lời ra ánh sáng những khuất tất của nhà cầm quyền để những điều mờ ám không có cơ trời dậy và có quyền chọn những người xứng đáng để điều hành đất nước bằng lá phiếu tự do.

Có như thế thì xã hội Việt Nam mới không bị băng hoại, đất nước Việt Nam mới có thể sánh vai cùng với các quốc gia bạn.

Chúng ta tin tưởng ngày ấy sẽ đến và các thế hệ thứ hai, thế hệ của tuổi trẻ, sẽ làm được.

Đa Hiệu - 1/2007

LÃNH ĐẠO VÀ MÔI TRƯỜNG

Lâm Quang Thi

Trong các buổi hội thảo chánh trị mà tôi có dịp tham dự, có nhiều người tỏ ra lo ngại là chúng ta không có một người lãnh đạo có tầm vóc – mà họ gọi là “minh quân” - để có thể lãnh đạo phong trào dân chủ và nhân quyền hiện đang phát triển như một ngọn lửa rừng không có sức mạnh nào có thể ngăn chặn được.

Tôi trả lời với các tham dự viên đó rằng có hai lý thuyết về lãnh đạo; lý thuyết cũ của người lãnh đạo như là một biểu tượng và lý thuyết mới hơn của người lãnh đạo như là kết quả của những tác động giữa các khối quyền lợi riêng trong một khung cảnh xã hội đặc thù.

Theo quan niệm biểu tượng, người lãnh đạo là một người phi thường được Trời ban cho những đức tính trù tượng. Một người là lãnh đạo vì người đó thông minh, can đảm, và có nhiều kiến thức. Theo thuyết này, nhà lãnh đạo thể hiện quan niệm “siêu ngã” (super-ego) hay hình ảnh người cha (father-image) của Freud, biểu hiện cho uy quyền luân lý (moral authority). Nghĩ lại thì ta thấy rằng nhà lãnh đạo biểu tượng, trên một vài khía cạnh, thể hiện quan niệm của người Á Châu về nhà lãnh đạo đạo đức, đặc biệt là quan niệm lãnh đạo của Khổng Tử, mặc dầu nhà lãnh đạo này phải trải qua nhiều giai đoạn tự phát triển bản thân (tu thân; tề gia; trị quốc; bình thiên hạ) để đạt đến “hòa bình dưới Trời.”

Những thuyết tâm lý mới về thuật lãnh đạo, trái lại, cho rằng nhà lãnh đạo phải được đặt trong một môi trường tác dụng đặc thù và người ta không thể nghiên cứu một nhà lãnh đạo mà không có một môi trường xã hội trong đó ông ta hành động. Các thuyết mới này chủ yếu cho rằng nhà lãnh đạo và những người ông ta lãnh đạo phải được gắn bó với nhau bởi những nguyện vọng và lý tưởng chung. Nhà lãnh đạo không phải là một người thông minh, can đảm, có kiến thức, nhưng bởi vì sự thông minh, sự can đảm, và kiến thức của ông ta có thể được sử dụng để thỏa mãn những nhu cầu và nguyện vọng của một môi trường xã hội đặc thù.



Quan niệm của một nhà lãnh đạo như là một biểu tượng thường đem lại những kết quả tai hại. Điều này xảy ra bởi vì, khi bị tách rời khỏi môi trường, nhà lãnh đạo không còn biết đến những nhu cầu và nguyện vọng của những người ông ta lãnh đạo. Nhiều khi ông ta lại còn đi ngược lại chính những nhu cầu và nguyện vọng này. Điều này đưa đến sự độc tài. Mặt khác, nếu ta cho rằng nhà lãnh đạo là người được lựa chọn để thỏa mãn những nhu cầu của một khối người và nhà lãnh đạo chỉ là

kết quả tiêu cực của những tác động giữa các nguyên động lực của một môi trường xã hội đặc thù, thì một điều tai hại khác sẽ xảy ra: đó là sự my dân. Theo ý tôi, muốn đạt được một sự lãnh đạo sáng suốt, cả hai thái cực kể trên cần phải được xa lánh.

Nhà lãnh đạo sáng suốt xuất hiện từ một môi trường đặc thù và tiếp tục giữ sự liên lạc liên tục với môi trường đó để có thể thỏa mãn những lý tưởng và nguyện vọng chính đáng của nó. Cùng trong lúc đó, ông ta phải quyết tâm hướng dẫn môi trường để đạt những mục tiêu cao hơn và xa hơn là những mục tiêu thường hạn hẹp của môi trường. Nhà lãnh đạo sáng suốt, đặc biệt là nhà lãnh đạo một quốc gia đang mở mang, phải là một người vẫn giữ một sự liên lạc mật thiết và cảm thông với môi trường của mình nhưng cũng là một người có khả năng hướng dẫn và duy trì kỷ luật trong môi trường đó trong lúc tiến đến những mục tiêu cao lớn hơn.

Nói tóm lại, tôi tin rằng văn hóa và dân chủ là định mệnh của các quốc gia đang mở mang ở Á Châu. Nhà lãnh đạo sáng suốt không phải là một nhà độc tài, cũng không phải là kẻ my dân, nhưng là một người có thể thể hiện những lý tưởng và nguyện vọng sâu xa của một đoàn thể xã hội và đồng thời có khả năng vượt lên trên môi trường để dẫn đường vào lịch sử.

Ta có câu “thời thế tạo anh hùng”. Điều này thật sự có nghĩa là nhà lãnh đạo Việt Nam tương lai không phải là một “minh quân” được Trời ban cho những đức tính siêu việt, mà là một người đang sống trong môi trường Việt Nam, đang tranh đấu cho những nguyện vọng sâu xa của môi trường đó và có khả năng lợi dụng thời thế để hướng dẫn môi trường đạt đến những mục tiêu cao cả hơn là những nhu cầu thường khi hạn hẹp của môi trường.

Lâm Quang Thi



Số
Táo
"Ba"
Vô
Bị

Rapport tốc ký của
Táo Vô Bị, K18B
cuối năm 2006

Muôn tâu Thượng Đế
Thần là Táo Quân
Của hội Quần Thần
Có tên Vô Bị!
Mặt mũi bí xì
Vi sợ trẻ tràng
Năm mới vội vàng
Ổng quần cao thấp
Cúi đầu bái dập
Trước điện về châu
Ngó trước nhìn sau
Sân đình vắng vẻ
Tưởng mình tới trễ
Hú vía làm sao
Máy Táo lao xao
Trẻ hơn thần hạ
Cho thần thờ đã
Rồi làm rapport
Chắc bệnh cúm gà
Làm thần mệt lả. .
Bây giờ xin tả

Một năm dưới trần!

Một năm thương đau

Cùng nhiều hoạn nạn

Tai ương ai oán

Dấy tự Trung Đông

I Rắc I Răng

Rùng mình khiếp đảm

Quốc Hội la hoảng

Tổng Thống Bush ơi

Chiến tranh muôn nơi

Đẹp hoài không dứt

Nước Mỹ hậm hực

Quyết diệt khủng long

Nhưng diệt không xong

Tổn hao tài lực!

Rồng giấy Trung Quốc

Ngoáo ộp Đại Hàn

Con ma I Ran

Hồ Ly I Rắc

Lấn quẩn nhe răng

Con ma (Bin) Landen

Vẫn chưa sa lưới

Tổng thống chơi với

Hạ viện rên la

Thượng viện không hòa

George Bush xuống điểm

Những họa hung hiểm

Đến tự muôn phương

Tai họa sao lường

Tai ương chưa dứt

Nói về nước Việt

Khốn khó khôn cùng

Cộng sản gian hùng

Đè đầu cỡi cổ

Dân đen đau khổ

Khiếu kiện khắp nơi

Oán than tới trời

Nhà cửa mất hết

Bọn Cộng mất nét

Không sợ Cờ Hoa

Vì có đảng ta

Đi đêm điếu đóm

Bắt tay làm bạn

Kẻ gọi "Cựu thù"

Xun xoe đánh đu	Đại hội đã diễn
Với chính khứa Mỹ	Tại xứ Hiu Tân
Lại màn năn nỉ	Hai năm một lần
Xin xỏ tình thương	Thay đổi “Tổng Trưởng”
Việt kiều hồi hương	Đình Nguyên đại diện
Tha hồ hốt bạc	Toàn thể hội nhà
Đất nước tan nát	Chánh Cương cụ ta
Thêm bởi thiên tai	Đại diện Tư Vấn
Miền Trung khổ dài	Tiến Đạo minh mẫn
Dân nghèo đói mãi	Đa Hiệu lo toan
Một điều tai hại	Làm sao vương tròn
Tiền bạc giúp dân	Cho bà con đọc
Của kẻ hảo tâm	Ôi chao nhức óc
Chun vào bao bố	Ôi chao đau đầu
Của bọn cán gỗ	Rapport dài lâu
Nhiều hơn túi dân	Rapport đã đủ
Thật khổ trăm phần	Giờ xin đi ngủ
Bệ hạ nào rõ	Lấy sức mai về
Bây giờ xin kể	Cá chép cũng ê
Chuyện Võ Bị nhà	Vì chuyến bay suốt
Một năm trôi qua	Thần xin cam kết
Thật nhiều biến chuyển	Năm Tuất đã qua

Năm Hợi trở lại

Ăn no miết mài

Muôn dân dư giả

Cộng sản tan rã

Nhà nhà ấm êm

Dân chủ làm nền

Tự do làm tảng

Không còn Bác Đảng

Thống trị u mê

Năm mới năm me

Khi thần trở về

Nhân gian đổi khác

Trung thần thối ác

Cộng nô tiêu tan

Chiến thắng huy hoàng

Việt Nam độc lập

(Khởi) 8406

Cộng Sản rét run

Một lũ cáo chồn

Gục đầu run sợ

Dân mình giác ngộ

Đứng dậy đòi quyền

Biểu tình như điên

Không sợ áp bức

Có Internet

Tin tức ở ngoài

Không bị bịt tai

Không bị bịt mắt!

Thần xin cúi gập

Bái bái bai bai

Ngọc Hoàng vạn tuế!

Vạn vạn vạn tuế!



Mùa xuân - thi nhân xưa & nay

Thu Nga

Mùa xuân ngắm hoa nở,
nhìn bướm lượn, nghe
chim hót. Mùa xuân
hợp mặt bạn bè bên mâm cỗ ê hề
rượu thịt. Mùa xuân quay quắt
nhớ nhà, nhớ nước...tất cả đều là
những đề tài để các văn thi sĩ làm
thơ.



Từ thuở xa xưa, các nhà thơ nổi
tiếng của Trung Hoa đã có những
bài thơ viết về xuân, hay nhìn

xuân tức cảnh, sinh tình mà lại
cho đời những vần thơ tuyệt tác.
Chẳng hạn như bài Xuân Nhật
Túy Khởi Ngôn Chí (Ngày xuân
say rượu tình giậy nói chí mình)
của Lý Bạch

Xử thế nhược đại mộng

Hồ vi lao kỳ sinh

Sở dĩ chung nhật túy

Đôi nhiên ngộ tiền doanh

Giác lại miện đỉnh tiên

Nhất điệu hoa gian minh

Tá vấn thử hà nhật?

Xuân phong ngũ lữ oanh

Cảm chí dục thám tức

Đối chí hoàn tự khuyh

Hạo ca đái minh nguyệt

Khúc tận dĩ vong tình

Ông Trần Trọng San đã dịch:

Đời như giấc mộng lớn
 Nhọc lòng mà làm chi
 Suốt ngày say lúy túy
 Trước hiên nằm lỵ bì
 Tỉnh giấc trông sân trước
 Trong hoa chim hát vang
 Hôm nay ngày nào nhỉ?
 Gió đưa tiếng oanh vàng
 Cảm xúc ta than thở
 Đối cảnh ta nghiêng bình
 Hát vang đợi trăng sáng
 Hết khúc đã quên tình

Xuân cũng có nghĩa là Tết vì mùa
 xuân về thì có nghĩa Tết đã đến.
 Tết tự bao giờ là tiếng gọi cho
 một mùa lễ hội lớn của dân tộc
 Việt Nam. Dù giàu hay nghèo,
 trong ba ngày Tết nhà nhà đều
 hớn hờ chuẩn bị đón xuân:

Xuân từ trong ấy mới ban ra
 Xuân chẳng riêng ai của mọi
 nhà

Đì đẹt ngoài sân tràng pháo
 chuột

Loẹt lòe trên vách bức tranh
 gà

Chích cha chích choét khua giày
 dép

Đen thúi đen thúi cũng lượt là
 Đám hỏi những ai nơi cổ quận
 Rằng xuân, xuân mãi thế ru
 mà?

Tú Xương

Hội hè, đình đám trong các ngày
 Xuân cũng là nơi để trai thanh,
 gái lịch gặp gỡ, liếc mắt, đưa
 tình, chọc gheo, hò hát đối đáp
 ướm thử lòng nhau. Chùa chiềng,



nhà thờ, đình làng tấp nập “ngựa
 xe như nước, áo quần như nêm”.
 Nàng thiếu nữ trong bài “Chùa
 Hương” của Nguyễn Nhược
 Pháp là hình ảnh biểu hiệu cho
 lứa tuổi ô mai của thời xa xưa ở
 miền Bắc:

Khăn nhỏ đuôi gà cao

Em đeo giải yếm đào

Quần lĩnh áo the mới

Tay cầm nón quai thao

Thuở thanh bình, hình ảnh ông đồ già của Vũ Đình Liên chắc vẫn còn khắc ghi trong lòng những bậc cao niên xa xứ:

Mỗi năm hoa đào nở

Lại thấy ông đồ già

Bày mực tàu giấy đỏ

Trên phố đông người qua...

Ngoài hình ảnh thân quen của ông Đồ, các ông thầy bói cũng bày hàng ngoài chợ để gieo quẻ cho các bà, các cô đang ở tuổi kén chồng. Không khí tươi mát của mùa xuân như gọi lên mái tóc mượt mà, như nhuộm thắm đôi má hây hây của người thực nữ. Tiếng hát vang dội như vắt vẻo lưng chừng núi, như thỏ thẻ với làn mây xanh, như láng láng trên mái nhà tranh nơi xóm nhỏ. Nhìn đâu cũng thấy sức sống bùng bùng:

Trong làn nắng ửng: khói mơ tan

Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng

Sột soạt gió trêu tà áo biếc

Trên giàn thiên lý: bóng xuân sang...

Hàn Mặc Tử

Các em nhỏ, lòng rộn ràng không thua gì người lớn vì đã được mẹ sắm sửa cho những chiếc áo mới còn thơm mùi hồ. Giày guốc cũng thơm tất hơn ngày thường. Lại còn được đeo vòng vàng chưng diện ba ngày Tết:

Thuở nhỏ tôi đeo chiếc khánh vàng

Quần đào xẻ đũng áo hàng lam

Chân đi hài đỏ tay thu pháo

Nhộn cả nhà lên tiếng hát van

Lan Sơn

Đời quả như giấc mộng lớn. Mới ngày nào khi còn bỡ ngỡ đặt chân lên xứ tự do, tóc ta còn xanh, mắt ta còn sáng. Nay nhìn lại gương thấy trên khóe mắt, làn môi những dấu vết thời gian để lại. Nhìn về quê hương khắc khoải tâm hồn. Giao thừa lại đi qua trên vạn vật. Thi nhân trong khoảnh khắc giao mùa, vội thảo bài thơ nhớ mẹ, nhớ quê, lòng bỗng nhiên chùng lại:

...Ngồi đây đếm vạn đấng cay

Giao thừa quê mẹ, phương

này tuyết rơi

Giăng giăng lệ trắng khắp
trời

Lạc loài đất khách, chao ôi! là
buồn...

Vũ Hối

Người đời xưa và người đời nay
chắc cùng gặp nhau tại một điểm:
Xuân Vọng (Đỗ Phủ)

Quốc phá sơn hà tại

Thành xuân thảo mộc thâm

Cảm thời hoa tiễn lệ

Hận biệt diều kinh tâm

Phong hòa liên tam nguyệt

Gia thư để vạn kim

Bạch đầu tao cánh đoan

Hồn dục bất thặng tâm

Bản dịch của Trần Trọng Kim

Nước phá tan, núi sông còn
đó

Đây thành xuân cây cỏ rậm
sâu

Cảm thời hoa rỏ dòng châu

Biệt ly túi giận, chim đau nỗi
lòng

Ba tháng khói lửa rờn không
ngớt

Bức thư nhà, giá đất bạc

muôn

Gãi đầu tóc bạc ngẩn ngun

Dường như hết thảy e không
bụi tròn

Người xưa chỉ có 3 tháng khói
lửa, xa quê hương lòng đã ray
rút nhớ thương, hồn quê lai láng.
Hương gì người Việt tha hương
đã hơn 30 năm xa quê cha đất tổ.
30 mùa xuân đã đi qua mái tóc.

Trăng tròn rồi trăng khuyết:

...Ngẩng đầu trông ngắm
vầng trăng

Cúi đầu lại nhớ xóm làng
ngày xưa...

(Bản dịch của Trần Trọng San)

Nguyên tác của Lý Bạch:

...Cử đề vọng minh nguyệt

Đề đầu tư cố hương...

Xuân đến rồi sẽ đi. Hoa rụng
theo mùa xuân tàn. Nhưng đừng
thấy hoa rơi mà lòng héo hắt. Vì
đời còn có những bất ngờ thú vị.

Xuân khứ bách hoa lạc

Xuân đáo bách hoa khôi

Sự trục nhân tiền quá

Lão tòng đầu thượng lai

Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận

Đình tiền tạ dạ
hết chí mai...

Mãn Giác thiền sư

Dịch

Xuân đi trăm hoa
rụng

Xuân đến trăm hoa
vời

Việc đời qua trước
mắt

Trên đầu già đến
đôi...

Còn đất trời là còn
xuân, còn xuân là còn
mầm hy vọng, còn
ước ao. Ta ước ao một
ngày không xa, ta sẽ
tìm được mùa xuân
đã mất trên quê hương
Việt Nam.

...Mạc vị xuân tàn
hoa lạc tận

Đình tiền tạ dạ
hết chí mai

...Chớ bảo xuân tàn
hoa rụng hết

Đêm qua sân trước
một cành mai

Thu Nga

EM GÁI VIỆT NAM

Nguyễn Minh Thanh, K22

Mái tóc em mượt mềm mây sông Đuống,
Ngủ thơm mơ trên vai nhỏ đôi bờ
Tranh Đông Hồ tô điểm nét đơn sơ
Dáng dung dị cho hồn thơ mở ngò

Em lớn lên ngọt ngào câu Quan Họ
Nên môi hoa phơn phớt óa sen hồng
Đôi mắt buồn vời... vợi ... biển mệnh mong
Có phải em chờ dòng sông ly biệt!!

Từ xa quê ta cũng buồn da diết
Dòng Cửu Long âm ỉ... chảy trong tâm
Mới gặp em mà tình nghe thân thiết
Vì có chung số phận kẻ lưu dân
Chung màu vàng bông lúa của Việt Nam
Chung Tổ Quốc điều tàn... trang Huyết Sử!!

Từ đạo ấy, rừng thiêng cơn bão dữ
Bầy chim bay tán loạn khắp ngàn phương
Từ đạo ấy, ta làm tên lãng tử
Em ngậm ngùi... vượt biển bỏ Quê hương
Nơi xứ người sợi khói vẫn còn vương
Nam với Bắc xẻ chia sâu cố quốc!!

Trời nước Mỹ hiu hiu tàn gió bắc
Em có nghe mùi Tết... thoảng bay bay
Khoang hồn ta chờ đây áp hoa mai
Em chia sẻ, kết vào sâu nỗi nhớ...

Hỡi em gái Bắc Ninh con chim nhỏ
Dòng sông nào dào dạt... mắt thu mưa!!
Hỡi em gái Việt Nam chung Quốc Tổ
Dòng sông nào cô đọng... mắt sầu xưa !!

Thư cho các con

Nguyễn Văn Bông K13

Các con thân thương

CSVSQ/TVBQGVN)

Có lẽ các con hơi ngạc nhiên khi nhận được tập san Đa Hiệu?

Sau 30/04/75, ba phải bị lưu đày ra Miền Bắc mà Cộng Sản mỹ miều gọi là đi học tập cải tạo. Các con coi như hoàn toàn mồ



Chính ba đã yêu cầu Toà Soạn Đa Hiệu gửi đến các con mỗi người một tập san Đa Hiệu. Đây là cơ quan ngôn luận của Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. (TH/

côi, vì mẹ các con đã bị bạo bệnh qua đời từ 1974. Người thân duy nhất còn lại là bà nội các con với số tuổi gần 70, mặc dù bà nội các con đã cố gắng tối đa để nuôi

năng dạy dỗ các con, nhưng bà nội đã kiệt lực mệnh chung vào năm 1980! Từ đó các con phải bỏ học, bơ vơ, tự đùm bọc lẫn nhau mà sống trong một hoàn cảnh khổ sở cùng cực. 1985 ba trở về với 1 tấm thân tàn tạ, với 2 bàn tay trắng, ba hướng dẫn các con sống bằng những nghề hạ tiện: làm thuê, làm mướn, đập xích lô v.v. . . để có cơm áo đắp đổi qua ngày. Cha con mình tất bật, bươn chải tìm sống, vì vậy ba không có thì giờ giáo hoá các con tận tường về chủ thuyết Cộng Sản. Đến khi qua Mỹ thì cha con mình cũng vì sinh kế, chạy đua theo thời gian . . . mỗi người ở mỗi nơi, cho nên ba cũng không có môi trường thuận tiện để cha con mình tâm sự, cái lỗi lớn nhất của ba là ba không truyền đạt cho các con có được ý thức thế nào là chủ nghĩa vô thần của Cộng Sản, có thể ba cũng không gột rửa được những nhồi nhét trong óc của các con hồi các con còn nhỏ dại ở VN, Cộng Sản đã bôi lọ chính nghĩa và thành tích oai hùng của QLVNCH, rất đơn giản và cụ thể nhất là các con cũng chưa biết tận tường tại sao mình lại bỏ quê hương lưu cư tại Hoa- Kỳ, mà ba tự cho là quê hương thứ hai của mình!

Để giúp các con có một tầm nhìn khái quát về QLVNCH

nói chung, về thành tích của các CSVSQ/TVBQGVN nói riêng, nên ba đã ghi danh các con gia nhập Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu. Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu được thành lập là do sự khuyến khích, hỗ trợ của các Cựu SVSQ/TVBQGVN. Thành phần của Ban Chấp Hành Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu là do các anh chị thế hệ hai của các Cựu SVSQ/TVBQGVN đảm nhiệm.

Tại sao ba muốn ghi danh các con vào Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu?

1. Một ngày nào đó, đúng hơn là vào năm 2055, sẽ không còn một CSVSQ/TVBQGVN nào có mặt trên trái đất này, thì thế hệ con cháu của các Cựu SVSQ/TVBQGVN sẽ tiếp nối chương trình hoạt động của cha ông mình.
2. Các con sẽ nhận được tập san Đa Hiệu (có thể sau này BCH Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu sẽ thay thế bằng một hình thức khác), sẽ nhận được những ấn phẩm, tài liệu kế thừa. Trong đó các con sẽ học

hỏi được những điều bổ ích liên quan đến Chính Nghĩa Quốc Gia và chế độ Cộng Sản.

3. Ba nghĩ rằng các con sẽ không thể đảm nhận bất cứ một chức vụ nào trong TD/TTN Đa Hiệu, những chức vụ quan trọng đó hãy để cho các anh các chị thế hệ hai đủ tài trí, đủ nghị lực đảm nhiệm, nhưng ba chỉ mong muốn các con nên đóng góp với TD/TTN Đa Hiệu bằng hình thức góp ý kiến xây dựng và tự nguyện yểm trợ tài chánh tùy theo khả năng của mình.

Thư đã khá dài, ba chỉ mong các con phải hành xử cuộc sống của mình sao cho xứng đáng là thế hệ hai của các CSVQ/TVBQGVN và bằng mọi giá không bao giờ có bất cứ một hành động nào làm lợi cho Cộng Sản. Có như vậy ba sẽ rất mãn nguyện khi xuôi tay nhắm mắt.

Thương yêu các con thật nhiều.

Ba của các con

Nguyễn Văn Bông, K13

20/10/2006

Các Con Trường Mẹ Trở Lại

*Quê hương khuất bóng chiều tà
Một đàn cánh hạc là đà qua đêm
Dem về bóng tối mờ dần
Đêm nay quê củ một vầng ra sao
Xa xa tiếng cáo vọng về
Tang thương bên ấy mang bề xót xa
Mong sao bóng tối qua dần
Ngày mai cung kiếm một lần xông pha
Cổ qua con suối cản đường
Hương về lối củ tìm phương năm xưa
Chiến bào đã đắm sương mai
Giục mau chiến mã lòng trai bụi ngùi
Gió nguồn thổi lộng đón chào
Vung cây kiếm báu ào ào xung phong
Đất trời rung chuyển mịt mù
Tự do dân chủ cho dù vùng lên
Dân ta ca hát trở về
Muôn phương phẳng lặng bốn bề an vui
Tiếng ca câu hát thanh bình
Cùng nhau mở hội chúng mình về quê*

Tiến-Sĩ Hồng Lĩnh

(Switzerland)



CHƯƠNG TRÌNH “THINK TANK”:

**VIETNAM REVISITED:
THE MYTHS OF THE WAR**
TRỞ LẠI VIỆT NAM:
NHỮNG BÍ ẨN CỦA CUỘC CHIẾN

TẤT CẢ CHO TUỔI TRẺ VIỆT NAM

Trang 39

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

LTS: Trong số những tờ báo phát hành ở hải ngoại, mà Đa Hiệu là một, thường kể về những trận đánh đã xảy ra trong cuộc chiến Việt Nam. Đó là những trận chiến đầy oai hùng, dũng cảm, trên mảnh đất yêu thương của chúng ta mang tên Việt Nam Cộng Hòa.

Những người lính trong trận tuyến năm xưa đã kể thật, đã nói thật, không phóng đại, cũng như không tự đề cao mình. Tuy nhiên khi nhìn về sự kết thúc của cuộc chiến, một kết thúc buồn thảm cho miền Nam, những người trẻ tuổi, sinh ra và lớn lên ở hải ngoại cũng như ở trong nước vào những năm sau cuộc chiến, những người chưa bao giờ mục kích cái oai hùng lẫn cái tang thương của cha, anh trong cuộc chiến này, họ sẽ có những câu hỏi rất chính đáng khi so sánh những truyện kể của những người lính đã thực sự cầm súng chiến đấu với kết quả của cuộc chiến. "Như những truyện được kể, em (con) thấy người lính miền Nam chiến đấu anh dũng quá, nhưng tại sao cuộc chiến lại kết thúc một cách bi thảm cho những người lính này thế hở bác (chú)?"

Để trả lời những thắc mắc trên cho những người bạn trẻ một cách đầy đủ, bằng cái nhìn vĩ mô của cuộc chiến Việt Nam, Đa Hiệu, với chủ đề TẤT CẢ CHO TUỔI TRẺ VIỆT NAM, và với chủ trương tôn trọng sự thực của lịch sử, xin ghi lại đây cuộc bàn luận trong chương trình "Think Tank" do ông Ben Wattenberg của đài truyền hình PBS phụ trách.

Đó là một cuộc thảo luận gói gọn trong đề tài "Vietnam Revisited: The Myths of the War". với hai vị học giả Hoa Kỳ: Lewis Sorley, tác giả của những tác phẩm nói về Việt Nam như "A Better War", "The Unexamined Victories" và "Final Tragedy of America's Last Years in Vietnam", người thứ hai là Ronald Spector, tác giả của tác phẩm "After TET, The Bloodiest Year in Vietnam".

Hai vị học giả này đều đã tham dự vào cuộc chiến Việt Nam. Lewis Sorley có quan điểm "pros" cho miền Nam Việt Nam. Ronald Spector, ngược lại, có cái nhìn "cons" về cuộc chiến trên. Cả hai sẽ đưa những lý lẽ, và những minh chứng để bênh vực cho quan điểm của mình. Do đó cuộc tranh luận này sẽ mang đến cho quý độc giả, cũng như cho các bạn trẻ một cái nhìn hai chiều trung thực hơn của cuộc chiến tranh Việt Nam.

Phản tiếng Việt do Ban biên tập Đa Hiệu chuyên ngữ.

**VIETNAM REVISITED:
THE MYTHS OF THE
WAR**

THINK TANK WITH BEN
WATTENBERG

VIETNAM

Hello, I'm Ben Wattenberg. In 1971, the New York Times published the so-called 'Pentagon Papers,' a series of excerpts from a study entitled 'History of the U.S. Decision Making Process of Vietnam Policy.' Today, thirty years later, an argument still rages about what those documents revealed as well as about many other aspects of the War. For one, did the government lie about Vietnam? To examine the situation, Think Tank is joined by Lewis Sorley, author of A Better War, the Unexamined Victories and Final Tragedy of America's Last Years in Vietnam, and Ronald Spector, author of After TET, the Bloodiest Year in Vietnam.

**TRỞ LẠI VIỆT NAM:
NHỮNG BÍ ẨN CỦA
CUỘC CHIẾN**

THINK TANK VỚI BEN
WATTENBERG

VIỆT NAM

Chào quý vị, Tôi là Ben Wattenberg. Trong năm 1971, tờ báo New York Times đã đăng tải một loạt bài có tên là "Những tập tài liệu của Ngũ giác đài" được trích ra từ bản nghiên cứu mang tựa đề "Lịch sử về những tiến trình đưa đến quyết định của Hoa Kỳ trong chính sách Việt Nam". Hôm nay, 30 năm sau, một sự tranh luận vẫn còn nổi lên về những gì mà tập tài liệu này đã tiết lộ, cũng như về những khía cạnh khác của cuộc chiến. Một trong những khía cạnh này là câu hỏi: "Chính phủ (Mỹ) đã lừa dối về (chiến tranh) Việt Nam?" Để xét đoán về câu hỏi này, chương trình "Think Tank" sẽ cùng thảo luận với ông Lewis Sorley, tác giả của tác phẩm "A Better War", "The Unexamined Victory" và "Final Tragedy of America's Last Years in Vietnam", và ông Ronald Spector, tác giả của tác phẩm "After TET, The Bloodiest Year in Vietnam".

Three decades after the withdrawal of U.S. troops from Vietnam, America is still obsessed with the lessons of the Vietnam War. The Persian Gulf War was painted as a repudiation of the Vietnam syndrome. Many Americans feel that the mere mention of Vietnam is synonymous with any intractable and pointless situation. Others feel that because politicians micro-managed strategy, the military was forced to fight with one hand tied behind its back. There is the belief that Americans scorned veterans as they returned from the War. Many believe that the so-called 'domino theory' which served as a partial rationale for the conflict was wholly misguided. Younger Americans may not fully associate the struggle in Vietnam with a larger conflict, a forty-five year long Cold War between the United States and the Soviet Union. It's been a long time now, let's review the bidding. Gentlemen, thank you for joining us um, Lewis Sorley, Ronald Spector. Uh, let me begin just with a uh, a short question. Did we have to fight

Ba chục năm sau sự rút quân của quân đội Hoa Kỳ ra khỏi Việt Nam, nước Mỹ vẫn còn bị ám ảnh với những bài học về cuộc chiến tranh Việt Nam. Cuộc chiến tranh vùng Vịnh Persian đã được tô vẽ như là một sự lặp lại hội chứng Việt Nam. Nhiều người Mỹ cảm thấy rằng sự đề cập đến Việt Nam chỉ là đồng nghĩa với những gì không hấp dẫn hay không có mục đích. Những người khác thì cảm thấy rằng vì chiến lược kiểm soát từng ly từng tí của những nhà chính trị, nên quân đội đã chiến đấu với một tay bị trói lại đằng sau. Cũng có người tin rằng những cựu quân nhân Hoa Kỳ đã bị ruồng bỏ khi trở về nước sau chiến tranh. Nhiều người còn tin rằng lý thuyết được gọi là "domino" đã dự một phần vào những đường lối sai lầm của sự xung đột. Những người trẻ tuổi hơn ở Hoa Kỳ thì hoàn toàn không có những liên tưởng gì đến cuộc chiến ở Việt Nam đối với mối xung đột lớn hơn, cuộc chiến tranh lạnh giữa Hoa Kỳ và Liên Bang Sô Viết đã kéo dài bốn mươi năm. Đó là một thời gian dài, chúng ta thử điểm lại những quan điểm trên.

Thưa quý ông, cảm ơn sự có mặt của ông Lewis Sorley, ông Ronald Spector. Để tôi bắt đầu

the Vietnam War?

Lewis: The people who made the decision to do so thought we did, I believe. And...and the reason they did is they saw it in a context of the Cold War which you just referred to.

Ben: Ron, what about it. Did we have to fight the Vietnam War?

Ron: Well with the perfect hindsight of thirty years we can say, 'no, of course, we didn't have to fight the.... the....the Vietnam War.' Uh, but it is hard to see, as uh, Lewis just pointed out, it's hard to imagine, given the people involved at the time, those who made the decisions and given their mindset and given the historical context, it's hard to imagine how they could have avoided fighting the Vietnam War.

Ben: The....the Vietnam War uh, if I am not mistaken was perceived to be part of the strategy of containment. Is that correct?

Lewis: I would say that's correct.

với một câu hỏi ngắn: “Chúng ta có cần phải nhúng tay vào cuộc chiến ở Việt Nam hay không?”

Lewis: Theo tôi, những người có quyết định tham dự vào cuộc chiến này đã nghĩ là chúng ta cần. Và lý do mà họ đã làm là bởi vì họ đã nhìn thấy nó (cuộc chiến tranh Việt Nam) nằm trong khung cảnh của một cuộc chiến tranh lạnh mà ông đã đề cập đến.

Ron: Ron, còn ông nghĩ thế nào?



Ron: Cái này thì... với một nhận thức đã hoàn toàn muộn màng của 30 năm sau, chúng ta có thể nói “Không, dĩ nhiên là chúng

Ron: You buy that?

Lewis: Yes.

Ron: Well uh, in terms of uh, in the context of Vietnam, the containment that was involved was mostly the containment of China. Uh, the People's Republic of China was considered to be a very aggressive expansionist power. Uh, the uh, Chinese leadership was talking in uh, ways that the Americans found very reckless and threatening and uh, for a long time there had been a belief that the Chinese were trying to expand into Southeast Asia and the U.S. had to do something about that.

Ben: But the....the original containment concern.... concerned the Soviet Union.

Lewis: Well yes and it was.... became a global outlook I think. You know, for a long time we viewed Communism as the term was a 'monolithic' block and that we....wherever Communism expanded its influence, peace-loving uh, countries found their interests threatened.

ta không cần có một cuộc chiến Việt Nam". Tuy nhiên khó có thể nhìn thấy, như Lewis đã chỉ ra, khó có thể tưởng tượng để cho những người có liên can (đến cuộc chiến này), những người có quyết định và để cho đầu óc của họ, cũng như cho khung cảnh lịch sử lúc bấy giờ nghĩ ra cách làm sao để tránh một cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

Ben: Nếu tôi không làm thì chiến tranh Việt Nam được xem là một phần của chiến lược ngăn chặn. Nhận thức này có đúng không?

Lewis: Tôi có thể nói điều đó là đúng.

Ron: (quay hỏi Lewis) Ông có chắc chứ?

Lewis: Vâng, chắc chắn

Ron: Cái này thì.. giới hạn trong khung cảnh Việt Nam, sự ngăn chặn này phần lớn nhằm vào là sự ngăn chặn Trung Cộng, nước Nhân dân Cộng hòa Trung quốc, là một quốc gia được xem là rất hung hăng trong việc bành trướng thế lực của mình. Các nhà lãnh đạo Trung quốc đã được tả như là nếu trong trường hợp họ thấy người Mỹ thiếu thận trọng và răn đe thì người ta tin rằng trong tương lai Trung cộng sẽ bành trướng được xuống vùng

Ben: And liberty....liberty-loving uh....

Lewis: Absolutely right. Uh, during the course of this uh, long involvement in Vietnam, one of the complicating factors is the Soviets and the Chinese had their own falling out which changed the dynamics quite dramatically. But it took us, I would say it took us quite a while to, first of all have confidence that that was real and not made up. And then secondly to figure out how we ought to adapt to that.

Ron: Although the Vietnamese were actually able to take advantage of this falling out between the Soviets and the Russians to sort of play them off against each other and... and get the maximum amount of aid and support they could from each side.

Ben: I mean you could have a theory where the Soviets and the Chinese were at odds with each other but both were part of a, what was called then a 'global communist system.' And if either one of them or both of them gained, we lost.

Đông Nam Á nên người Mỹ phải nên làm một cái gì đó (để chặn đứng).

Ben: Nhưng nguyên thủy của sự bành trướng phải kể là Liên bang Sô viết chứ.

Lewis: Vâng, theo tôi đó là vấn đề của toàn cầu. Như ông biết, có một thời gian dài chúng ta xem Chủ nghĩa cộng sản như một từ để chỉ về một khối đồng nhất chắc chắn nên bất cứ ở đâu, khi chủ nghĩa Cộng sản bành trướng đến, những quốc gia yêu hòa bình như cảm thấy bị đe dọa.

Ben: Và cả những quốc gia yêu tự do nữa chứ!

Lewis: Tuyệt đối đúng. Trong lúc chúng ta đang trên con đường dính líu lâu dài ở Việt Nam thì xuất hiện một trong những nhân tố phức tạp là Liên bang Sô viết và Trung cộng có những sự chia rẽ nên đã làm thay đổi động lực một cách khá đột ngột. Nhưng sự chia rẽ này đã ảnh hưởng đến chúng ta, tôi có thể nói nó khá ảnh hưởng trong một thời gian. Trước nhất, nên tin là sự việc chia rẽ trên là có thật hay giả mạo. Và thứ nữa là làm cách nào để thích nghi với sự kiện đó.

Ron: Mặc dù thế Việt Nam thật ra là có lợi đối với sự chia rẽ của

Ron: Well there was uh, there was a belief I think in the...in certainly the Kennedy administration that uh, it was possible to improve relations with the Soviet Union. And there was an awareness that the Soviet Union and the Chinese weren't getting along but the....the feeling was or the reasoning was uh, we had to be tough in standing up to the Chinese if we're gonna improve our relations with the Soviets. I'm not sure exactly what the chain of reasoning was behind that, but that was....that was the belief at the time that just because the two had a falling out, just because we were trying to achieve some kind of detente with the Russians, that didn't mean that we could improve relations with the Chinese instead and it implied that we had to be tougher.

Ben: You....you mentioned uh, the Kennedy administration. These days people think of uh, of Vietnam uh, in connection with two Presidents, Johnson and Nixon. And yet it goes back not only to Kennedy but to Eisenhower. Lewis: Eisenhower before

khối Sô viết và Trung cộng bằng cách là họ không ngã về phe nào hết để nhận được sự trợ giúp của cả hai bên.

Ben: Tôi hiểu là anh cho rằng tuy khối Sô viết và Trung cộng có sự bất đồng nhưng ở bất cứ nơi đâu trong khối Cộng sản toàn cầu, nếu một trong số họ, hay cả hai, thắng thì chúng ta thua.

Ron: Cái này thì theo tôi nghĩ một cách chắc chắn rằng cơ quan hành pháp thuộc thời Kennedy có thể đã cải thiện mối quan hệ với khối Sô viết. Và có một sự cảnh báo rằng dù khối Sô viết và Trung cộng không còn là bạn đồng hành nữa nhưng có một linh cảm hay một lý do nào đó chúng ta cần phải cứng rắn với Trung cộng mặc dù chúng ta hoà hoãn với khối Sô viết.

Ben: Ông đã đề cập đến cơ quan hành pháp thời Kennedy. Những ngày trước, người ta cho rằng vấn đề Việt nam chỉ liên quan đến hai đời tổng thống là Johnson và Nixon thôi mà. Tuy nhiên nó lại liên quan đến cả tổng thống Kennedy và với cả tổng thống Eisenhower.

Lewis: Trước cả thời Eisenhower

Ben: Tôi muốn nói đến Eisenhower là người đã nghĩ ra câu nói "sự

that.

Ben: I mean it was Eisenhower who came up with the phrase, 'falling dominos.'

Lewis: And....and I think all the administrations that dealt with Vietnam uh, while they differed in many other respects, all thought it was important.

Ben: But what does that phrase 'falling dominos' mean? I mean it's become almost a...a joke at times.

Lewis: Well people have made it that and...and uh, we talk about the 'domino theory,' the idea of the domino theory was that if the....if Vietnam, let's say, Vietnam lost and Cambodia fell to Communist influence, then other nearby nations would be....

Ben: And....and they would fall if South Vietnam fell.

Lewis: That was the....that was the first domino, let us say. If that one topples, then the next and the next.

ngã đổ như con bài dominos”

Lewis: Và tôi nghĩ tất cả cơ quan hành pháp có liên quan đến Việt Nam thì cho dù họ có những quan điểm khác nhau, nhưng quan điểm “sự ngã đổ như quân bài dominos” thì thật là quan trọng.

Ben: Nhưng câu nói “sự ngã đổ như con bài dominos” có nghĩa



là gì? Theo tôi nó như một câu nói đùa.

Lewis: Vâng người ta cho đây là

Ben: As in a series of dominos falling.

Lewis: Yes, and people mention Thailand and they mention uh, Indonesia and you can carry it to – you can make be funny by carrying it to such extremes that it seems unlikely. Los Angeles would be...be mentioned. (laughter) There was a better joke and uh, during the War that said in the wake of the....of the 1968 TET offense, which Ron has written ex....excellently about, uh, the domino theory was proven correct even though only one domino fell and that domino was Lyndon Johnson.

Ben: (laugh) Well uh, after Vietnam fell in 1975 Laos and Cambodia fell immediately to...to the Communists. I mean those were two real dominos. Lewis: They were.

Ben: I wanted to ask about one other thing. What is your take on...on the belief that has grown up that the American servicemen who returned from Vietnam were scorned and the argument is they were

câu nói đùa, nhưng chúng ta nói về “thuyết dominos”, ý nghĩa của học thuyết này là nếu Việt Nam bị xâm chiếm bởi những người Cộng sản thì nối tiếp sau đó lần lượt là Cambodia cũng bị chủ nghĩa Cộng sản lan đến và cứ như thế nó sẽ lây lan đến các nước kế cận.

Ben: Và những nước này sẽ đổ nếu để Việt Nam rơi vào tay Cộng sản.

Lewis: Chúng ta có thể nói đó là con bài domino đầu tiên. Nếu con đầu tiên bị đổ thì các con kế tiếp sẽ đổ theo..

Ben: Như thế là hàng loạt con bài dominos sẽ đổ.

Lewis: Vâng người ta lưu ý đến Thái Lan và cả Indonesia, và ông cũng có thể bị lây nhiễm nữa - Theo như thế thì ông có thể nói đùa rằng nó sẽ lan truyền ra một nơi xa nhất mà không ai nghĩ đến chẳng hạn như thành phố Los Angeles. (cười). Trong thời kỳ chiến tranh, liền theo trận tổng tấn công vào dịp Tết 1968 (Tết Mậu thân) mà Ron đã viết một cách tuyệt hảo rằng thuyết domino đã được chứng minh một cách rất đúng ngay cả khi chỉ có một con bài domino bị đổ, đó là con bài Lyndon Johnson.

spit upon in airports. Is there any real evidence for that?

Ron: Well there's an awful lot of anecdotal evidence uh, to that effect and....and as a historian I have problems with...with anecdotal evidence. The anecdotal evidence is quite widespread. On the other hand, you have uh, scholars who've written book claiming, 'well no, that never happened. Uh, the anti-war people were very sympathetic towards the GI's.' Uh, I don't think many GI's really, former GI's really buy that.

Lewis: I don't think they do either. Uh, I....I have some friends who are making a documentary series now and one of the things they did was travel around the country recently and interview Vietnam veterans about their experiences uh, growing up in Vietnam and then, and since that time. And uh, they founding....finding very, very interesting things. They're finding that uh, most of the people who served during that period volunteered to do so, a ratio of about four

Ben:(cười) Vậy thì sau sự sụp đổ của Việt Nam vào năm 1975, ngay lập tức Lào và Cam Bốt cũng lọt vào tay Cộng sản. Điều tôi muốn nói đến đó là hai con domino "thật".

Lewis: Thật vậy.

Ben: Tôi muốn thắc mắc một điều nữa. Các ông nghĩ gì về nguồn tin đã được lan truyền cho rằng khi những người lính Mỹ trở về từ Việt Nam họ đã bị khinh miệt và có sự bần cãi là họ đã bị nhỏ nước bọt khi đến phi trường. Có những chứng cứ rõ ràng về điều đó không?

Ron: Vâng, có một loạt những chứng cứ lật vạt lạ lùng đã làm ảnh hưởng .. và như một người viết sử, tôi có những khó khăn đối với những chứng cứ vật vãn đó. Những chuyện như thế đã được loan truyền khá rộng rãi. Mặt khác, cũng có nhiều học giả viết sách cho rằng "Điều đó chẳng bao giờ xảy ra. Đó chẳng qua là những kẻ phản chiến biểu lộ xúc cảm của họ đối với những người lính Mỹ". Tôi không nghĩ những người lính Mỹ thật sự đã phải nhận những lối miệt thị này.

Lewis: Ngay tôi cũng không nghĩ như thế. Bây giờ, Tôi có vài người bạn viết hàng loạt những

to one compared to those who were drafted. Uh, the veterans administration did some good polling about uh, five years after the war ended and they found that uh, a high percentage of those who served in the Vietnam era Armed Forces were proud of that service. And uh, here's a quite remarkable statistic; two-thirds of those that they...that they polled said they would serve again even knowing the outcome of the War, which...which is uh, dramatic.

Ben: There was another Vietnam uh, (?) survey, I think also done by the Veteran's Administration uh, conducted by Lewis Harris that did what they called 'a feeling thermometer.' They asked the American public what they thought about a variety of people – doctors, lawyers, used car salesmen, uh, professors, uh, politicians, talk show hosts, and uh, Vietnam veterans and people who uh, refused to serve and went to Canada. Those were the....there....there was about twenty of them. And at the very, very top of this

tài liệu và một trong những tài liệu này kể lại là họ đã đi nhiều nơi và phỏng vấn những cựu quân nhân trong chiến tranh Việt Nam về những kinh nghiệm của các vị cựu quân nhân này từ lúc họ còn ở Việt Nam cho đến thời gian sau này, thì được cho hay có nhiều điều rất thú vị. Hầu hết những cựu quân nhân trong thời gian chiến tranh là những người tình nguyện, tỷ lệ so sánh với những người bị động viên là 4 trên 1. Cơ quan lo về cựu chiến binh đã có những cuộc thăm dò năm năm sau khi cuộc chiến chấm dứt đã tiết lộ rằng: có một con số phần trăm khá cao về các quân nhân đã phục vụ trong thời chiến tranh Việt Nam cảm thấy họ rất tự hào về sự phục vụ này. Và một thống kê rất đáng lưu tâm là 2/3 số các cựu quân nhân trên, theo sự dò hỏi, thì họ sẵn sàng phục vụ lần nữa ngay cả khi biết rằng sự kết thúc của cuộc chiến có những điều bi thảm.

Ben: Có một cuộc thăm dò khác về Việt Nam, tôi nghĩ, cũng do cơ quan cựu chiến binh thực hiện, đã gây một cảm xúc mạnh mẽ được Lewis Harris gọi là “nhiệt biểu đo cảm xúc”. Họ đã hỏi công chúng Mỹ từ những người có nghề nghiệp và chuyên môn khác nhau - bác sĩ, luật sư, người bán xe cũ, những chuyên gia,

feeling thermometer which was one to ten were people who went to fight in Vietnam and at the very, very bottom, down at about one and a half were people who refused to serve.

Ron: Uh, I think though, there's....there's kind of, there's a reaction that's set in uh, against the way that veterans were viewed in the first fifteen years after the War which was that they were all a bunch of uh, drug addicts, people who probably committed atrocities, that people were gonna be social basket cases. And now you have the other swing of the pendulum which is that they were all kind of upstanding patriotic type guys. Uh, it's true, I think, that you had a majority of volunteers in Vietnam but these were largely draft-induced volunteers.

Ben: You....you had material in your book that toward the end of the War uh, the use of drugs among the American troops did grow enormously.

Ron: Yes, it was....it was very

người làm chính trị, người hướng dẫn chương trình talkshow, các cựu quân nhân trong chiến tranh Việt Nam, và cả những người từ chối phục vụ cho cuộc chiến này và trốn sang Canada, về những gì mà họ nghĩ. Vào khoảng hai



mười người. Trong số đó “nhiệt biểu đo cảm xúc” cho thấy phần trên cùng khoảng từ một đến mười người là đã đi chiến đấu ở Việt Nam, và phần dưới cùng thì chỉ có một nửa số người đã từ chối phục vụ.

Ron: Tôi nghĩ rằng có một sự phản tác dụng đã được đem ra để chống lại lối nhìn trên đối với các cựu quân nhân trong mười lăm năm đầu sau cuộc chiến, họ cho rằng các cựu quân nhân chỉ là hàng đồng những kẻ nghiện ma túy, kẻ hung bạo, những rác rến của xã hội. Và bây giờ anh như

widespread and they caused a great deal of anxiety uh, in Washington. They were.... were worried about what when all these crazed drug types come home, were they gonna commit a wave of crimes uh, what....what's gonna be the impact. And it turned out that most of them stopped using when they got home. They never really could explain that but the great majority uh, of former drug users stopped using when they got back to the U.S.

Ben: But....but did that uh, erode the morale of the American military over there or was that a reflection that the morale had already eroded?

Ron: All of the above.
(laughs)

Ben: Yeah, like everything else.

Ron: And, that is though uh, one of the peculiar things is the drug use was very widespread in the rear uh, among troops who were actually on operations, it was not used much at all because,

quả lắc nghiêng về phía khác để cho là những người chiến đấu đó là những người có lòng yêu nước cao cả. Nếu nó đúng như lời ông nói là đa số đã tình nguyện ở Việt Nam thì theo tôi con số (đa số) đó chỉ là số người đã bị động viên rồi tình nguyện thôi.

Ben: Trong quyển sách của ông đã nói đến một điều là vào thời gian cuối của cuộc chiến, số quân nhân Mỹ nghiện ma túy tăng đáng kể.

Ron: Vâng, nó đã lan rộng ra đến nỗi gây nên sự lo ngại lớn lao cho Hoa thịnh đốn. Họ lo ngại là những kẻ mê say ma túy này nếu trở về nước sẽ tạo lên làn sóng tội phạm gây nhiều tác hại. Tuy nhiên đa số những người này đã ngưng dùng ma túy khi họ về nhà. Chẳng ai giải thích tại sao khi phần lớn những người đã dùng ma túy tại Việt Nam lại không dùng nữa khi trở về nước Mỹ.

Ben: Nhưng điều đó đã nói lên rằng tinh thần quân nhân Mỹ bị ăn mòn ở đó hay đó chỉ là phản ảnh tinh thần này đã bị ăn mòn trước đó.

Ron: Cả hai (cười)

Ben: Vâng, giống như những thứ khác.

of course, it was common sense, it was gonna impair your effectiveness and maybe you were gonna endanger everybody around you. They're not gonna, therefore, tolerate you using drugs. But uh, it was....it was a reflection of the drop in morale as well as uh, a reflection of the uh, progressive disintegration of the Armed Forces.

Ben: And it was a reflection (throat clear) of what was happening among young people in America.

Ron: Yes.

Lewis: And....and one of the remarkable things is how well the units performed under those very difficult circumstances.

Ben: Let me...let me just turn to substance for a minute lest we end up avoiding it. Um, you....you are two scholars, each of whom have had uh, distinguished military service. Uh, Lewis Sorley, you were a uh, armed Cavalry man in a tanker, is that right? And uh, Ron Spector, you were

Ron: Và có một điều đặc biệt nữa là việc dùng ma túy chỉ lan tràn ở hậu cứ, còn những đơn vị hành quân thì không có nhiều, dĩ nhiên là theo như mọi người đều nhận thức rằng việc sử dụng ma túy sẽ làm suy yếu hiệu lực của đơn vị và có thể gây nguy hiểm cho đồng đội chung quanh anh. Do đó họ rất nghiêm khắc trong việc dùng ma túy. Nhưng việc dùng ma túy đã phản ảnh sự xuống dốc về tinh thần, đã phản ảnh sự không đồng nhất đang tăng dần trong quân lực Hoa Kỳ.

Ben: Nó thành một gương xấu đến cả trong giới trẻ trên đất Mỹ nữa.

Ron: Vâng.

Lewis: Và một trong những điều cần nhắc đến là cho dù phải gặp những tình huống khó khăn đến như thế nhưng những đơn vị quân đội đã điều hành được một cách tốt đẹp.

Ben: Hãy để tôi quay trở lại thực chất một phút kéo chúng ta kết thúc mà không nói tới nó. Các ông là những học giả, mỗi người đã có thời gian phục vụ trong một quân đội nổi tiếng. Lewis Sorley, ông đã phục vụ ở đội quân kỵ binh, phải không? Còn ông Ron Spector, ông phục vụ

in the Marine Corps, you were a Gyrene, you taught at the Naval War College, you wrote – you've each written distinguished books uh, and you come out uh, with two very different ideas. If I could characterize them, and you're welcome to uh, uh, to disagree. Lewis, you said, basically we could have won; and Ron, you said we were bound to lose. Is that an accurate uh, description? Let's chat about that for a minute (Lewis: Yes, exactly) and then let's get back to the myth of Vietnam. But I mean, I think it's useful to say that we have two different views here.

Lewis: Right. We've talking about this for...for years along with our other....other friends and colleagues.

Lewis: I...I went farther than you just said. I...I said there came a point at which the war was won. I...I say in A Better War, the fighting wasn't over but the War was won and the reason it was won, I claim, is that South Vietnam had achieved the capability we're trying to help them achieve

trong Thủy quân Lục chiến, một lính thủy, được huấn luyện tại trường Naval War College, như ông đã viết - cả hai ông đều viết những tác phẩm nổi tiếng, nhưng cả hai có những tư tưởng khác nhau. Tôi có thể nói thẳng ra là xin các ông đồng ý cho, những tư tưởng đó trái ngược với nhau. Lewis, như anh đã nói, căn bản là chúng ta đã chiến thắng cuộc chiến, còn Ron thì cho là chúng ta đã chắc chắn bị thua. Giữa hai điều đó thì điều nào đúng? Chúng ta hãy đối thoại về điều đó một phút (Lewis: Vâng, đúng thế) và sau đó chúng ta sẽ nói về những điều bí ẩn của Việt Nam. Theo tôi thật là rất hữu ích khi chúng ta có cả hai quan điểm khác nhau ở đây.

Lewis: Xin cho tôi được đi xa hơn những điều ông vừa nói. Cho tôi được chỉ ra những điểm nào mà cuộc chiến đã thắng lợi như trong quyển sách "Better War" (tác giả là Lewis), khi cuộc chiến đấu này chưa kết thúc nhưng cuộc chiến đã có thắng lợi và có những lý do cho sự thắng lợi đó. Tôi có thể tuyên bố là miền Nam Việt Nam đã đạt đến một khả năng có thể tự giữ vững được về cả quân sự lẫn kinh tế như các quốc gia độc lập khác nếu chúng ta cố gắng giúp họ cho đến khi nào – và đây là một điều kiện tối hậu- cho đến

of being able to sustain itself militarily, economically as a viable, independent nation. So long as – and here is the crucial kicker – so long as we kept our commitments to them.

Ron: Well, and they would have probably required even more than that because when you – in the Easter offensive, for instance, it also required....

Ben: That was what year?

Ron: In say 1972, the big.... the first big test of whether South Vietnam could defend itself on its own, it turned out they couldn't. They needed uh, substantial American air support, they needed uh, American command and control facilities, they needed uh, uh, people on the ground to call in these air strikes and coordinate their fire support for them. So this is.....

Ben: This is Easter 1972.

Ron: Yes, Easter of Seventy-two.

Ben: By which time, what

khi nào chúng ta giữ trọn được lời cam kết đối với họ.

Ron: Nếu như thế thì họ còn đòi hỏi nhiều hơn nữa bởi vì như ông đã thấy ở cuộc tấn công Easter làm ví dụ, họ yêu cầu...

Ben: Năm nào thế?

Ron: Đó là năm 1972, một thử nghiệm lớn để xem miền Nam có thể bảo vệ lấy chính họ không, kết quả là họ không thể. Họ cần



sự trợ giúp một cách đáng kể về hỏa lực trên không, về những phương tiện kiểm soát và chỉ huy của Hoa Kỳ, họ cần cả những người ở dưới đất để gọi không trợ và phối hợp bắn yểm trợ cho họ. Rồi thì...

Ben: Đó là trận đánh Easter 1972, phải không?

eighty, ninety percent of the American troops are already gone, yeah.

Ron: Certainly the combat troops were....are already gone by seventy-two. But my argument, basically, is that the South Vietnamese government, because of its very nature, was never gonna be able to be a viable uh, government. It was uh, it was not a government that many people were willing to risk their lives to support. Uh, from time to time when the South Vietnamese government had enough muscle behind it, people were willing to obey it more or less by....

Ben: For....for a while....

Ron: And that means die for it.

Ben: For a while the uh, the South Vietnam troops, the Arvn was regarded as a pretty good Army, wasn't it?

Ron: Uh, there were units in the...in the Arvn that were uh, regarded as a pretty good Army. But when you see what happened in 1975 to the Arvn uh, where they basically fold

Ron: Vâng, trận đánh Easter năm 72.

Ben: Lúc đó thì có khoảng 80% đến 90% quân đội Hoa Kỳ đã rút đi rồi mà?

Ron: Chắc chắn là những đơn vị chiến đấu (của Hoa Kỳ) đã rút về năm 72. Nhưng lời trần cãi của tôi căn bản là chính phủ miền Nam Việt Nam, tự nhiên là không thể đứng vững được. Đó không phải là một chính phủ mà trong đó người dân có lòng muốn hy sinh thân mình để bảo vệ nó. Chỉ có khi nào chính quyền miền Nam còn mạnh thì người dân mới chịu tuân phục nhiều hay ít bằng cách...

Ben: Có những lúc.....

Ron: chịu hy sinh cho chính quyền.

Ben: Có những lúc, quân đội miền Nam, Quân Lực VNCH được xem là một đội quân khá dũng mãnh mà, phải không?

Ron: Ừm, Có những đơn vị trong QLVNCH được xem là ừm.. những đội quân hùng mạnh. Nhưng khi anh nhìn thấy những sự việc xảy ra năm 1975 cho QLVNCH, ừm... là có những nơi họ đã cuốn gói bỏ đi. Không phải vì họ không can đảm, không phải

up uh, and it's not because they're not brave and it's not because they don't want to fight; it's because uh, the thing that precipitates the panic is their belief that their officers are running out on them. They don't have enough trust in the government or in their own leadership to stick it out. And that's the...the whole reason behind the fatal weakness of the South Vietnamese force.

Lewis: I have to....I have to comment on that because my take is...is much different, although the events we agree on, the events in uh, at the end. That the forces that had fought so ably and courageously in 1972 during the Easter offensive did, in fact, melt away. But the reason they melt away....they melted away is we had withdrawn our support. They no longer had any source of wherewithal, neither North or South Vietnam could, themselves, come up with the wherewithal to fight the War. At the same time we're pulling the plug on South Vietnam, North Vietnam's patrons of both the Soviets and the Chinese are giving them greatly reinforced

vì họ không muốn chiến đấu mà vì họ đã hoang mang đến sợ hãi khi niềm tin của họ đối với cấp chỉ huy của họ đã tiêu tan. Họ không còn tin tưởng với chính quyền hay với cấp lãnh đạo nữa. Và đó là tất cả lý do đằng sau sự yếu kém đưa đến sự đổ vỡ của



quân đội miền Nam Việt Nam.

Lewis: Tôi phải đưa ra lời bình phẩm của tôi về vấn đề này bởi vì quan điểm của tôi thì khác biệt. Mặc dù chúng ta đồng ý về những sự kiện đã xảy ra vào giai đoạn cuối. Đó là có những đơn vị (Việt Nam) đã chiến đấu rất là ngoan cường và can đảm trong năm 1972, như trận tấn công Easter (của Cộng quân),

quantities.

Ben: Well we did....we didn't....we pulled the plug in terms of troops but we didn't pull the plug in terms of money.

Lewis: Oh, I'm sorry – we did. We....we cut off – Teddy Kennedy even then reduced a...an amendment that would borrow the use of money to buy fertilizer for South Vietnam. We cut back the uh, appropriations for the military support for them drastically. We started charging them shipping costs. They wound up with a pittance and they were on the point of running out of whatever.....

Ron: Well but the country.... a country whose citizens just toss in the....the towel and say uh, 'well that's it,' because they're not getting sufficient foreign aid, that's not a government that people have a deep commitment to.

Ben: Well, but...but if the other side continues to get foreign aid then Lewis has a point.

tuy nhiên họ đã bị nao núng. Lý do họ đã nao núng là bởi chúng ta đã không còn viện trợ cho họ nữa. Họ không còn những nguồn cần thiết (để chiến đấu), không những ở miền Nam mà ngay cả miền Bắc, đều cần có những thứ cần thiết để chiến đấu trong chiến tranh. Trong khi chúng ta rút khỏi nút chặn (Cộng sản) ở miền Nam Việt Nam, thì đồng thời lúc đó, kẻ đỡ đầu cho miền Bắc là cả Sô viết lẫn Trung cộng đều tăng viện cho miền Bắc một cách dồi dào.

Ben: Cái này thì... có những điều ta đã làm và đã không làm. Chúng ta đã rút khỏi nút chặn theo nghĩa là chỉ rút quân đội của ta mà thôi, nhưng chúng ta vẫn không rút nguồn (viện trợ) về tài chính.

Lewis: Ồ! Xin lỗi ông nhé! Chúng ta đã rút hết. Ngay cả Teddy Kennedy đã cắt giảm số tiền vay của miền Nam Việt Nam dùng để mua phân bón bằng một tu chính án. Chúng ta đã cắt giảm những viện trợ quân sự cho họ một cách thảm hại. Chúng ta đã bắt đầu tính tiền họ cả về tiền chuyên chở (những món hàng viện trợ) nữa. Họ đã bị tổn thương khi chẳng còn gì, và điều đó đã đưa họ vào tình trạng bị cạn kiệt tất cả mọi thứ....

Lewis: And we have to say about this government – excuse me, Ron.

Ron: Yes, go ahead.

Lewis: And I'll come back to you. That all the canards about the South Vietnamese government and, Lord knows it had its shortcomings and they were manifold, uh, I think is uh, has to be viewed in the light of what do the people of South Vietnam do throughout the war? We did not have a bunch of people defecting to the North as we had defecting to the South from the North. We did not have a million people moving from the South to the North as we did from the North to the South at the time of the 1954 agreement. We did not have a million people becoming boat people to leave their own country because they feared the (?) administrations of the North Vietnamese when they took over. The South Vietnamese government had its problems but uh, the people showed at every stage they preferred it infinitely to the North Vietnamese government.

Ron: Khi một quốc gia, mà người dân của quốc gia đó đã vẫy khăn trắng đầu hàng và nói “ Thôi nhé! Đủ rồi nhé!”, là bởi vì người dân ở đó thấy rằng nước của họ không còn đủ khả năng viện trợ cho nước ngoài nữa, và họ cũng không có những cam kết nào với chính phủ của họ cả.

Ben: Thế nhưng một bên vẫn tiếp tục nhận sự viện trợ thì quan điểm của Lewis là đúng.

Lewis: Và chúng ta phải nói về chính phủ này - xin lỗi Ron.

Ron: Vâng, ông cứ tiếp tục đi.

Lewis: Và tôi sẽ trở lại vấn đề của ông. Tất cả những tin vệt về chính phủ miền Nam Việt Nam, và Lord biết, đó chỉ là những nhược điểm đã được phóng đại. Theo tôi thấy cần phải soi rọi về những gì mà người dân miền Nam Việt Nam đã làm trong suốt thời kỳ chiến tranh. Chúng ta chưa bao giờ thấy hàng đoàn người trốn từ miền Nam ra Bắc, mà chúng ta chỉ thấy có những đoàn người từ Bắc trốn vào Nam. Chúng ta cũng không thấy một triệu người rời miền Nam ra Bắc, nhưng chúng ta thấy đã có một triệu người phải rời miền Bắc vào Nam vào thời điểm có một sự thỏa thuận năm 1954 (để cho người dân hai miền được tự do di

Ron: Well.....

Ben: Excuse me, one....just one.

Lewis: Over and over again the North Vietnamese said we're gonna have a general offensive, general uprising as in TET Sixty-eight which you've written so well about. There was never a general uprising because the people in the South always knew they were better off under their government than the North.

Ron: Well I sort of have the flip side view of that. That is, if you look at what the people of South Vietnam did during the course of the War, what they did during the course of the War is the most capable and the most dedicated and the most talented all go with the Vietcong. Uh, and uh, people who uh, stick with the government are usually doing it uh, because of family reasons or uh, because they're....they're getting some kind of reward from uh, the government. You really have to ask which side are

cư). Chúng ta đã thấy một triệu người đã trở thành thuyền nhân khi họ phải rời đất nước của họ ra đi chỉ vì họ sợ nhà cầm quyền miền Bắc chiếm cứ miền Nam. Tuy rằng chính phủ miền Nam cũng có những vấn đề, nhưng người dân ở đó đã cho chúng ta thấy rằng về bất cứ phương diện gì, chắc chắn họ vẫn thích (sống dưới chính thể của miền Nam) hơn là chính phủ miền Bắc.

Ron: Cái này thì...

Ben: Cho tôi xin lỗi nhé.

Lewis: Miền Bắc cứ hay lập đi lập lại rằng nào là tổng tấn công, nào là tổng nổi dậy như Tết năm 68 mà ông đã viết nhiều về nó. Chẳng có tổng nổi dậy gì hết, bởi vì người dân họ biết thà họ sống dưới chế độ này còn hơn sống ở miền Bắc.

Ron: Cái này thì tôi có một cái nhìn khác. Đó là nếu anh thấy những gì người dân miền Nam đã làm trong thời chiến thì những người có khả năng, những người dám hy sinh, những người có tài đều nghiêng về phía Việt cộng. Còn những kẻ bám víu với chính phủ miền Nam thì thường họ làm như thế bởi vì gia đình, bởi vì họ nhận được một số những đặc ân nào đó từ phía chính phủ. Nếu anh thực sự hỏi phe bên nào

people willing to die for and in every case, it's only the other side. It's not....not President Tu and the South Vietnamese government. They're willing to die to protect their families uh, which they uh, which they do, uh, South Vietnamese soldiers do. But they're not willing to really die for the Republic of South Vietnam.

Lewis: Well they're willing to die to keep the North from uh, taking them under it's tender.....

Ben: Well let....let.....

Lewis: Wait – we have to say that in every year of the War, the casualties of the South Vietnamese far exceeded those of the allied forces there to help them. Plenty of South Vietnamese died fighting, trying to keep their country free.

Ron: But what...what we know from uh, the interviews that the Rand Corporation did with leaders of South Vietnam after the fall of South Vietnam is that despite all that, they didn't really believe that the

người dân có thể liều mình cho chính phủ thì trong mọi trường hợp chỉ xảy ra ở một phía. Nó không phải ở phía tổng thống Thiệu, ở phía chính phủ miền Nam. Họ có thể liều chết để bảo vệ cho gia đình họ, điều đó họ đã làm, những người lính miền



Nam đã làm. Nhưng thực sự họ không muốn liều chết cho Việt Nam Cộng Hòa...

Lewis: Họ (người dân miền Nam) sẵn sàng hy sinh để giữ không cho miền Bắc xâm chiếm và cai trị họ.

Ben: Hãy để...

Lewis: Khoan đã... chúng ta phải nói rằng trong những năm chiến tranh, số thiệt hại về nhân mạng của miền Nam nhiều hơn rất nhiều số thiệt hại của quân

U.S. was going to let South Vietnam go down the drain. In the end they couldn't conceive of the idea that the U.S. would have spent millions and millions of dollars on this War and then simply let the North win. So they had this great faith, uh, they had no faith in their own government or their own.....

Ben: Well and....and....and the idea – just getting back to what we were talking about earlier was that the United States wouldn't let it go down the drain because it would be a symbol around the world where this global Cold War was going on that was saying this dog won't hunt.

Ron: Well that was Nixon's argument that our credibility was on the line and there....

Ben: The pitiful, helpless giant argument.

Lewis:Right.

Ron: Right, that's right. Uh, but uh, as you know better than I, the public opinion polls, over time, gradually show that

đội đồng minh đến giúp họ. Có biết bao nhiêu người miền Nam đã chiến đấu cho đến chết để giữ cho quốc gia của họ được tự do.

Ron: Nhưng những gì mà chúng ta biết từ những buổi phỏng vấn của cơ quan Rand, ngay cả cơ quan này đã hỏi những nhà lãnh đạo của miền Nam Việt Nam sau sự sụp đổ của miền Nam, thì tất cả đều không tin rằng Hoa Kỳ sẽ đưa miền Nam “xuống cống”. Cho đến khi kết thúc cuộc chiến, họ vẫn không tưởng tượng nổi là tại sao người Mỹ đã tiêu tốn hàng triệu đô la cho chiến tranh rồi để cho miền Bắc thắng một cách dễ dàng như thế. Điều đó mà ông cho rằng họ chiến đấu vì lòng trung thành ư. Họ chẳng có lòng trung thành gì đối với riêng chính phủ họ hay của....

Ben: Có điều này... hãy quay trở lại những gì mà ta bàn luận trước rằng Hoa Kỳ sẽ không để miền Nam Việt Nam sụp đổ, bởi vì nếu để miền Nam sụp đổ tức là đã cho thế giới, nơi cuộc chiến tranh lạnh toàn cầu đang diễn ra, thấy một dấu hiệu là Hoa Kỳ không đủ năng lực để chống đỡ với sự bành trướng của đối phương nữa.

Ron: Có một sự tranh cãi của tổng thống Nixon cho rằng uy

people get more and more disgusted and tired with the War until you get to the point in Seventy-four, Seventy-five where Congress is really reflecting what most people are feeling. That is, they want the War over with and if that means that South Vietnam is defeated, well then that's all right so long as this darn War is over with forever. Uh, there's so much war weariness, so much disillusionment that they're willing to see South Vietnam go down the drain by Seventy-four.

Ben: The....there....there is also an interesting thing when you talk to Vietnam veterans which is, they will tell you - and you tell me if I'm wrong - they say, "We never lost a battle."

Lewis: Well, you remember Harry Summer's uh, famous comment. He's discussing this with his counterpart on the four-power commission, his North Vietnamese counterpart and he makes that observation and then he reports that that uh, officer turned and said, "That may be true, but it is also irrelevant."

tín của Hoa Kỳ đang trên bờ vực thẳm và có....

Ben: Thật là một cuộc tranh cãi đáng thương hại và vô bổ.

Lewis: Đúng vậy.

Ron: Đúng , đúng thế, nhưng các ông biết nhiều hơn tôi, theo sự thăm dò ý kiến của dân vào thời đó thì càng ngày người dân càng chán nản và mệt mỏi với chiến tranh cho đến thời điểm 74, 75 thì quốc hội (Hoa kỳ) đã thực sự phản ánh những gì mà hầu hết dân chúng cảm nhận. Đó là họ



muốn cuộc chiến được chấm dứt, ngay cả nếu để cho miền Nam bị thất bại thì cũng được, miễn là màn đêm của chiến tranh sẽ qua đi và mãi mãi qua đi. Có rất nhiều sự mệt mỏi về chiến tranh,

Ben: Because we lost the war.

Lewis: Well because we withdrew from the war and..

Ben: We withdrew from the war....we withdrew from the war and our allies lost it.

Lewis: Well, yes after we had defaulted on our commitments to them. We....we cannot evade that fact. And while it's maybe true that um, the loss of uh, what credibility or prestige around the world can be assuaged or....or forgotten over time or softened in its impact, we're never gonna be free of the fact that....that we bailed out on allies that we had made a commitment to.

Ron: But I think it's really, as I tried to show in my book, it's really meaningless to say, "Well we never lost a battle." Most of the battles are between platoon-size units or – and they last maybe twenty minutes. Uh, and we did lose some of those. If you want to uh, look at the relative casualties on...on both sides, it's true that the.....

có nhiều sự tan vỡ ảo tưởng nên người dân mong muốn miền Nam Việt Nam sụp đổ vào năm 74.

Ben: Có một điều thú vị nữa là khi các ông nói chuyện về những cựu quân nhân trong chiến tranh Việt nam thì họ sẽ nói với các ông và cả với tôi nữa, nếu tôi không lầm, là "Chúng tôi không bao giờ thua trong cuộc chiến"

Lewis: Này, anh còn nhớ Harry Summer không, một bình luận gia nổi tiếng. Trong khi đi quan sát, ông ấy đã bàn cãi điều này với người phía bên kia trong uỷ ban bốn bên, kẻ đối thoại là một giới chức miền Bắc đã quay lại và nói: " Điều đó có thể đúng, nhưng nó không thích đáng".

Ben: Bởi vì chúng ta đã thua trận.

Lewis: Phải nói là chúng ta rút lui khỏi cuộc chiến và...

Ben: Chúng ta rút lui khỏi cuộc chiến ... chúng ta rút lui khỏi cuộc chiến và đồng minh đã thua.

Lewis: Vâng, sau khi chúng ta đã không giữ đúng lời cam kết với họ. Chúng ta không thể lẩn tránh sự thật đó. Và nói thật ra là chúng ta đã mất cả, lòng tin cậy hay uy tín (của ta) trên thế giới.

Ben: But...but TET was an enormous American victory or South Vietnamese victory.

Ron: It, TET is....TET is a big, certainly a big defeat for uh, for the uh, Vietcong and North Vietnamese. And as I tried to argue, it's not just TET, it's the fact that they try another TET in May and they have another set of uh, of offensives in August uh, and another one in early Sixty-nine. That's what does them in, that's what enables uh, the South Vietnamese government to make this progress in getting control of the countryside during Sixty-nine and Seventy. Now uh, Lewis argues, well and that led us to win the war. I argue, well that was a temporary advantage that they had until the other side could recover which they start to do in Seventy-one.

Ben: I talked to uh, Les Gelb, who is now the uh, President of the Council on Foreign Relations and who is in charge of assembling the thirty-four volumes of the Pentagon Papers that have

Những thứ đó có thể sẽ dịu bớt, hay nó có thể được mọi người quên đi theo thời gian, nhưng chúng ta chẳng bao giờ thanh thản trước một sự thật là chúng ta đã bỏ rơi đồng minh của chúng ta, người đồng minh mà chúng ta đã cam kết gắn bó với họ.

Ron: Nhưng tôi nghĩ thực sự, như tôi đã trình bày trong quyển sách của tôi, là không có lý do nào nói rằng "Chúng ta chẳng bao giờ bị thất trận". Hầu hết những trận chiến chỉ xảy ra cấp trung đội và nó chỉ kéo dài khoảng 20 phút, và chúng ta cũng thất bại một số. Nếu ông muốn nói về sự tổn thất cho cả hai bên thì thực ra là....

Ben: Nhưng... nhưng TẾT (Mậu thân) là một thắng lợi một cách vẻ vang của Hoa Kỳ cũng như của miền Nam Việt Nam.

Ron: TẾT... thì TẾT đúng là sự thất bại không thể chối cãi của Việt cộng và miền Bắc.. Và như tôi đã cố gắng để nói rằng , không chỉ có TẾT (Mậu thân) mà thôi, thực ra là họ (Cộng sản) đã cố gắng tấn công nốt "cối TẾT" khác nữa vào tháng năm, tấn công một lần nữa vào tháng tám, và thêm một tấn công nữa vào đầu năm 69. Cũng có thể nói rằng chính phủ miền Nam đã tạo những bước thắng lợi là

been assailed by Daniel Ellsberg, among others, as revealing the lies that this administration told and so on and so forth. And I asked Les, 'cause he mentioned in....in his article, there were a series of sort of dueling articles, just sort in passing that there was some lying but that's not what was really important; what was really important was this great geopolitical conflict. And I said, "Uh, Les, how....how often did they lie?" And he said there were thirty-four volumes and they identified six places where the administration purposely misspoke. And he sort of laughed and said, "That's less than the New York Times does in a week about their hiring policies." I mean a thirty-four volume, six purposeful misstatements, I mean it's one thing to say, 'we're gonna win this war; we're gonna come back with the coonskin on a wall. We're gonna do this, we're gonna do that,' if you really think it and it doesn't turn out to be true – that's not a lie.

Lewis: No, that's a miscalculation.

kiểm soát được ở vùng thôn quê trong những năm 69 và 70. Vì lý do đó nên Lewis cho rằng sự tiến bộ trên sẽ đưa chiến thắng cho chúng ta, nhưng tôi cho rằng những tiến bộ đó chỉ có được trong khoảng thời gian ngắn thôi cho đến lúc phía bên kia phục hồi được để tấn công lại trong năm 71.

Ben: Tôi đã nói chuyện với Les Gelb, ông ấy bây giờ là chủ tịch Hội đồng Quan hệ Đối ngoại và cũng là người giữ nhiệm vụ thu góp ba mươi bốn tập tài liệu của Ngũ giác đài, tập tài liệu này đã bị ông Daniel Ellsberg đã kích rằng trong đó đã tiết lộ cơ quan hành pháp lừa dối thế này, thế nọ. Và tôi hỏi ông Les, "lý do ông ta đã lưu ý trong đề mục của ông là có một loạt những sự tranh chấp giữa hai bên, trong đó đưa ra những sự gian dối, nhưng điều đó chẳng có gì là quan trọng cả những gì thật sự quan trọng hơn cả là sự va chạm về chính trị mang tính địa lý". Và tôi hỏi Les "Thì họ đã gian dối bao nhiêu lần?" Anh ta trả lời là trong ba mươi bốn tập họ xác nhận có sáu cơ quan hành pháp đã cố ý báo cáo sai lạc. Rồi anh ấy đã phá r cười và nói "Ít hơn là tờ báo New York Times đã làm trong chính sách mướn người của họ trong vòng một tuần". Theo tôi, tôi

Ron: Well, I don't know what his definition of lie is. Uh, I think that the, you can make a very good case that successive administrations purposely mislead the public as to what they were doing uh, in Vietnam. And when you get to events, for instance, like the Tonkin Gulf incident which uh, was one of the sensational revelations of the Pentagon Papers, certainly there you can say that the administration is purposely misleading people as to what the actual.....

Ben: But the Tonkin Gulf was sensational but remains, as I understand it, to this day unresolved.

Lewis: In that way.

Ben: Who said what to who and.....

Ron: What actually happened in the Tonkin Gulf uh, is.... is somewhat unresolved, although most experts now think that there was no second attack. But that doesn't....that doesn't matter.

muốn nói là với ba mươi sáu bản báo cáo thì có sáu cái đã cố tình làm sai lạc, có nghĩa là nếu anh nói rằng anh sẽ mang về thắng lợi sau cuộc chiến này, anh sẽ trở về với những chiến lợi phẩm treo trên tường. Anh huyền hoang là sẽ làm được thế này, thế nọ, nhưng nếu sự thực nó không phải là như vậy thì có nghĩa là anh đã nói láo.

Lewis: Không phải, đó chỉ là sự tính toán sai mà thôi.

Ron: Tôi không hiểu ông cho rằng thế nào mới gọi là nói láo, nhưng theo tôi, ông có thể đem ra những minh chứng tốt để nói lên rằng những chính phủ kế tiếp đã dấu diếm với quần chúng những gì họ đang làm ở Việt Nam. Chẳng hạn những trường hợp như biến cố trên vịnh Bắc việt (Tonkin), là một trong những tiết lộ thật đáng giật gân trong tập tài liệu của Ngũ giác đài, đã thực sự nói lên là chính phủ cố tình hướng dẫn một cách sai lạc đối với quần chúng...

Ben: Biến cố Vịnh Bắc việt thật đáng giật gân thật nhưng theo tôi hiểu thì cho đến ngày hôm nay, vấn đề này vẫn chưa được giải quyết mà.

Lewis: Trong điều đó.

What uh, what uh, matters and what my point was is that the way it was represented to the American people was deliberately incomplete and misleading.

Ben: You....you agree with that?

Lewis: I'm not....I'm not sure of that. I....I haven't studied that enough to be able to answer.

Ben: Because my....my.....

Lewis: I do agree with the point that Ron made that most people now believe the first attack was...was real, the second one probably not. But uh, but another thing I thought you were gonna go on to say, the administration was, we.... we believe, um, watchfully waiting for an opportunity to uh, get a resolution similar to the one that they got as a result of the Tonkin Gulf.

Ben: I wanted to ask a....a.... a final question that gets a little more cosmic. Uh, if.... if we say, as we've I think all indicated, that the Vietnam

Ben: Ai đã nói gì với ai và...

Ron: Thực sự những gì xảy ra vịnh Bắc Việt là những điều chưa được giải quyết, mặc dù những giới thông thạo tình hình bày gi cho rằng không có cuộc tấn công thứ hai (của Cộng sản Bắc Việt). Nhưng điều đó không thành vấn đề. Chủ đích của tôi là nói về những điều, đã được đưa ra cho người dân Hoa Kỳ thấy, là đã bị cố ý bóp méo và hướng dẫn một cách sai lạc.

Ben: (quay sang hỏi Lewis) Anh có đồng ý như thế không?

Lewis: Tôi không chắc chắn như thế. Tôi... tôi... chưa nghiên cứu đầy đủ để có thể trả lời câu hỏi này.

Ben: Bởi vì tôi...

Lewis: Tôi đồng ý với quan điểm của Ron là đa số mọi người đều tin là cuộc tấn công lần thứ nhất (của Cộng sản Bắc Việt) là có thật., lần thứ hai có thể không. Nhưng,.. nhưng một điều khác mà tôi nghĩ ông sẽ tiếp tục đề nói là chính phủ, chúng ta tin như thế, đang ngóng chờ một cơ hội để giải quyết tình hình giống như kết quả đã có từ cuộc chiến vùng Vịnh Bắc phần.

Ben: Tôi muốn hỏi một câu hỏi

War was, it was part and parcel of the Cold War which was a forty-five year long tortured um, uh, conflict of great meaning which we want to the everlasting betterment, I hope, I think of mankind. And it was sort of good guys versus bad guys. I mean evil empire, the phrase was laughed at when Reagan said it. Nobody much argues now that the Soviets were neither evil nor an empire. But now, so the question is, if you say that a war is a series of battles and some you win and some you lose but it's what counts as who win.... won the war, is it appropriate the view Vietnam as a lost battle in a winning war? Ron: Well I think uh, out of fairness to the college professors union uh, all of us, no matter what our take on it, we're almost all of us treated as a product and an incident in....in the Cold War. But I don't think that that alone uh, says that much. You can... you can treat it if you want as an incident in uh, the Cold War, you could even say it's a battle in the Cold War, but it might have been a battle that didn't need to be fought.

cuối cùng có vẻ như hơi thuộc tính cách vũ trụ một tí. Nếu chúng ta cho rằng chiến tranh Việt Nam là một phần của cuộc chiến tranh lạnh. Trong đó nó mang sự xung đột thật thống khổ kéo dài bốn mươi lăm năm, nó cũng mang một ý nghĩa to lớn về sự cải thiện cuộc sống không ngừng cho nhân loại, theo tôi nghĩ thế. Điều đó đại loại như cuộc chiến giữa người tốt, kẻ xấu. Tôi muốn ám chỉ đến câu nói đế quốc xấu xa là cái câu làm mọi người bật cười khi ông Reagan tuyên bố như vậy. Bây giờ không người nào cho rằng Xô viết là xấu xa hay đế quốc. Nhưng bây giờ có một câu hỏi: Nếu anh bảo rằng chiến tranh là hàng loạt những trận chiến, trong đó có bên thắng, bên thua, thì dựa vào những gì để đo lường được là ai đã thắng trong chiến tranh, như vậy có thích đáng không để cho rằng Việt Nam chỉ là một trận chiến đã thất bại trong một cuộc chiến tranh đã dành được phần thắng lợi?

Ron: Theo tôi nghĩ, nói gì thì nói, hầu hết trong chúng ta đều xem (chiến tranh Việt Nam) là sản phẩm hay chỉ có tính cách liên quan đến cuộc chiến tranh lạnh mà thôi. Nhưng tôi không nghĩ rằng chỉ một mình tôi nói như thế. Anh có thể xem cuộc chiến

And that's....that's what the real argument is over, did we really need this battle or was it, in fact, a set back for us in the Cold War.

này chỉ là phụ thuộc đến cuộc chiến tranh lạnh, hay anh có thể cho rằng cuộc chiến Việt Nam là bãi chiến trường cho cuộc chiến tranh lạnh đó. Nhưng nếu cho đó



Lewis: But part of the outlook on the.....on the Cold War was, as you pointed out earlier, the contending parties were those where not only peace but freedom matters on the one side and control

là một bãi chiến trường thì nó không cần thiết để chiến đấu. Và đó là những gì mà cuộc tranh cãi đã qua. Chúng ta có thực sự cần một bãi chiến trường không như nó đã từng xảy ra khi chúng ta ở vào thời kỳ chiến tranh lạnh.

Lewis: Nhưng một phần để nhìn

and domination matters on the other. The Vietnam War was....was a tragedy for the whole Vietnam people. Vietnam today is viewed as one of the most corrupt governments in the world and one of the most repressive and the economy is one of the weakest. And....and all of the people who stayed in Vietnam have....have lost that war. I think you'd have to say.....

Ben: That's what John McCain said recently, yeah.

Lewis: If you believe in....in freedom and....and extending freedom then that was a war worth fighting. I've said, as we've both observed, it was a war that could have been won that indeed at one point was won, should have been won. So uh, I'm glad we won the larger context of the Cold War but uh, we didn't have to take that hit.

Ben: Last question....last question uh, real fast. It's fifty years from now, all the players are gone including all the people who are teaching

ra ngoài cuộc chiến tranh lạnh, như tôi đã phân tích lúc trước, là nội dung được chứa đựng của mỗi bên. Đó là một bên không những được Hòa bình mà còn có Tự do (cho người dân), còn một bên là kiểm soát, trấn áp (người dân). Chiến tranh Việt Nam là cả một thảm kịch cho toàn thể người dân Việt. Hãy thử nhìn xem Việt Nam ngày hôm nay là một quốc gia có một chính phủ tham nhũng nhất trên thế giới, là một trong những chế độ đã đàn áp dã man nhất và nền kinh tế cũng là một trong những nước yếu kém nhất. Và tất cả người dân đang sống ở Việt Nam đã bị thua cuộc chiến. Tôi nghĩ ông phải nói....

Ben: Giống như những gì John McCain đã nói gần đây phải không?

Lewis: Nếu như ông tin vào Tự do... và muốn trải rộng sự tự do đó thì chiến tranh (chống lại Cộng sản) thật đáng giá. Tôi đã nói, như tất cả chúng ta đều quan sát thấy, cuộc chiến (Việt Nam) đáng lẽ đã thắng vì chúng ta đã có những thời điểm để chiến thắng. Dù sao tôi vẫn hân hạnh là chúng ta đã thắng trong một phạm vi lớn hơn đối với cuộc chiến tranh lạnh mà chúng ta không cần một cuộc đụng độ nào cả.

about it now (Lewis laughs) who were the activists as young people and that are deeply invested. What, in a sentence or two, what would history's judgement of the Vietnam War be?

Ron: Well that's (laugh), that's a good question. I think that uh, history will look on it uh, as a tragic event for the United States and an even bigger tragedy for the Vietnamese. Uh, and uh, they will also probably see it as an inexplicable tragedy. The reason I say that is it already seems inexplicable to my students now.

Ben: Okay.

Lewis: I agree completely.

Ben: Okay. (laugh) Uh, I don't know whether I do or not but I'm gonna think about it. Okay, thank you Lewis Sorley, Ronald Spector and thank you. Please remember to send us your comments via e-mail. For Think Tank, I'm Ben Wattenberg.

Ben: Một câu hỏi cuối cùng, thật nhanh. Trong vòng 50 năm nữa khi tất cả những người tham dự (vào cuộc chiến) đã ra đi bao gồm cả những người mà trước đây, khi còn trẻ họ đã hoạt động mạnh mẽ trong phong trào chống chiến tranh Việt nam. Trong một hay hai câu, sự phán xét của lịch sử sẽ nói gì về cuộc chiến Việt nam?

Ron: Vâng, câu hỏi thật hay. Tôi nghĩ rằng lịch sử sẽ nhìn cuộc chiến này như là một biến cố đau thương cho Hoa Kỳ, và là một thảm kịch lớn lao cho người Việt. Và có thể họ sẽ nhìn thấy nó như một tấn thảm kịch không có câu trả lời. Lý do mà tôi có thể nói như thế vì ngày nay học sinh của tôi đã hình như không giải thích được tại sao nó lại xảy ra như thế.

Ben: O.K.

Lewis: Tôi đồng ý hoàn toàn.

Ben: OK. Tôi không biết điều đó có đúng hay không nhưng tôi cần phải suy gẫm về nó OK. Cảm ơn ông Lewis Sorley Ronald Spector và cảm ơn toàn thể quý khán giả. Xin nhớ gửi lời bình phẩm của quý vị cho chúng tôi qua email. Đây là chương trình Think Tank, tôi là Ben Wattenberg.

CHUYÊN PHIẾM:

NGHỀ CỦA CHÀNG

Ngư Lâm Cơ

Rầu ghê. Thế là em lại ở lại nhà. Như.. .thường lệ! Giờ này thì chắc chắn xe đã chạy, có muốn đổi ý cũng không được nữa. Con em em và em đã plan kỳ nghỉ này từ cả mấy tháng trước, thế mà đến phút cuối cùng, khuya mù khuya mịt tối qua, khi em đã sửa soạn xong, đã kiểm tới kiểm lui , bỏ .. thêm một đóng những thứ..không cần thiết lắm nữa vô va li rồi, nó mới gọi và nói nó mới .. đaunặng, vừa đi bác sĩ hồi chiều và không thể đi nổi hôm nay. Nghe có đã không chứ ? Em ở Mỹ gần 15 năm. Nó tới Mỹ cũng đã 9 năm , thế mà chưa một lần nào tụi em ra khỏi cái đất Cali này cả, trừ một lần bay ào qua Houston ăn cưới con cháu và bay về liền.

(Ủa quên, em cũng có qua Washington DC kỳ ĐHV 14 mấy ngày). Kỳ này, nhân dịp lễ, boss của nó cho cả văn phòng nghỉ nguyên tuần (.. không lương!), còn em thì giờ vacation đã lên tới mức tối đa (có đi đâu bao giờ đâu mà không tích bé thành bụi vậy), nếu không lấy thì mất ráng chịu . Tiền thì đã đóng hết cho công ty du lịch. Cancel một tuần trước còn có thể lấy lại một phần, chứ phút cuối thế này, coi như xong. Thành cháu em thì rất là có hiếu. Thấy mẹ bệnh nó cũng đòi ở nhà với mẹ. Thành con em thì nghe cô Hà và Ticô không đi, nó .. mừng quá cũng đòi ở nhà theo vì phút cuối (lại phút cuối !) bà cô lớp Biol của nó vừa cho lớp một project mới

để làm ở nhà trong những nghi. Có cụt hứng không chứ? Và thế là thôi là thế đó, thôi em cũng đành phải ở nhà như mọi người vậy.

Nhà em thì từ xưa xưa xưa xưa đã vẫn cứ có cái truyền thống là cứ phải dất dứu nhau cả bày kiểu thế, đi thì đi cả ở thì ở hết, dù hậu quả nhiều khi bị dất vô cùng mà cũng vẫn chẳng chịu bỏ cho. Nhớ năm xưa, đã gần cuối tháng tư, tướng tá nhiều người đã tự nhiên tan hàng biến đâu mất tiêu mà khi nghe ông anh chồng của con em em đang làm ở đài kiểm soát không lưu trong Tân Sơn Nhất nói để mỗi đêm ông sẽ mang từng hai người nhà em vô trông và gửi lên máy bay Mỹ để đi, nhà em ai cũng nhìn ông tưởng ông bị ..sao, vì cả nhà thế này, tự nhiên lại hai người nửa đêm leo lên máy bay lạ hoặc bay mà không biết bay đi đâu, rồi làm sao biết ai ở đâu mà gặp lại? Lúc đó người ta đang chỉ từ miền Trung chạy vô thôi mà nhiều gia đình đã thất lạc nhau hoàn toàn, giờ còn ra tới khỏi nước lặn thì làm sao mà tìm thấy nhau đủ? Nên bao giờ đi được cả nhà một lúc thì mới đi. Nhưng lúc đó, thật sự là nhà em, cũng như nhiều nhà những người dân Saigon khác, không hề nghĩ là mình có thể mất nước được. Cuộc duyệt

binh trong ngày Quân Lực 1973 mới đó, tổ chức lớn nhất từ trước tới giờ, cho thấy quân lực mình hùng mạnh biết bao. Nếu Việt cộng có tràn vào tới Saigon, thì rút cuộc rồi chúng cũng lại phải rút lui mà thôi, như Mậu Thân vậy. Vấn đề có thể là thời gian. Có thể lần này sẽ phải khó hơn, lâu hơn một chút, nhưng nhằm gì. Và vì nghĩ như vậy, nên thay vì lo chuyện tìm đường ra khỏi nước, mẹ em lại trang bị cho tụi em mỗi đứa một .. cây gậy, một đôi Bata, và một túi lát trong đó có ..10 trái chanh, một bình nước lọc, 5 gói mì gói, tất cả sắp thành một dãy ở góc nhà để lỡ VC có vô tới thì .. chạy. Mẹ em có dày đủ kinh nghiệm chạy loạn thời tản cư xa xưa ngoài Bắc để đem ra áp dụng cho hiện tại. Chỉ có mỗi tên em rể em là thấy xa hơn cả nhà. Trước đây hắn đang ở phi đoàn của NT Tâm ở Cần Thơ thì bị đổi ra miền Trung. Ngày bỏ Phù Cát, trực thăng của hắn chở tổng cộng tới gần 30 người với đầy đủ quân trang vũ khí, ráng lết được về tới TSN sau khi chứng kiến nhiều trực thăng khác rơi rụng dọc đường vì quá tải. Những hình ảnh hãi hùng đem theo ấy khiến hắn cứ hỏi cả nhà phải tìm mọi cách để đi chứ không thể chỉ "chạy loạn" xuống kiểu mẹ em tính được.

Tuy nhiên, hình như ai cũng có số sẵn cả rồi, quần áo còn có hướng chỉ con người, phải không quý vị?

Ở trên em nói “nhỏ thường lệ”, bởi vì, chán ghê quý vị, thường thường lâu thiệt là lâu em mới có cơ hội đi đâu đó một lần, thế mà không biết tại sao, cứ chuyên môn đến phút chót là thế nào cũng lại có chuyện gì đó trục trặc xảy ra . Như bữa trước hồi tháng 07/06, TV Nam Cali tổ chức đại hội TV thiệt lớn, tụi bạn em từ VN còn nhận được giấy mời và qua dự nữa. Tụi đệ em thì đã ới nhau, imeo imiéc từ hồi tháng tư lận. Nhà em có 5 đứa TV từ lớn tới nhỏ, từ trước 75 đến sau 75, nên em lấy cả một bàn trong số 130 bàn cho tiện(báo chí Nam Cali em đọc thấy nói 1200 người tham dự. Thật ra phải hơn chứ, phải không quý vị. 130 bàn đã 1300 người rồi, chưa kể những người không có thiệp phải về. Ít có cơ quan đoàn thể nào mà kéo nhau về gặp mặt đông tới cỡ đó.) Tụi đệ em, như mọi đệ khác, cũng đủ cả lệ bộ tiên đại hội, hậu đại hội v.v. um sùm. Nghe thì có vẻ gồ ghề thế chứ thực tế tép riu cỡ tụi em thì chỉ về là để được lâu ngày gặp nhau nói cho .. đã miệng là chính. Việc bàn bạc những vấn đề to lớn đã có các chị hội trưởng hội phó lo. Bao giờ

các chị bàn xong và đồng ý với nhau là tụi em cũng gật lia gật lia chấp nhận liền cái rụp chẳng hề phản đối một điều chi. Cũng không phải tụi em là những nghị gật đầu quý vị. Mà tại bởi thường thường những điều TV đã bàn thì rất.. không thể nào mà không giơ cả hai tay lên được. Như quỹ trợ giúp Thầy Cô và các bạn còn ở VN chẳng hạn. Phải không quý vị? Rồi những công tác, những vấn đề xã hội v.v. và v.v. nữa. Không phải TV nào cũng cù lần như em, mà nhiều người có những biệt tài rất dễ nể. Nhìn chung quanh, chưa kể các niên khoá khác, mới chỉ một mình đệ em thôi mà Ngọc Sương vừa tay phải cầm kèm bẻ răng thiên hạ, tay trái điều khiển nguyên dàn hợp xướng Ngàn Khơi, Vũ Thị Hòa vừa là dược sĩ, vừa là giám đốc một đài phát thanh-truyền hình lớn ở Houston. Tài hoa thì có Lê Tín Hương với “những niềm riêng một đời dấu kín” (hình như mỗi TV đề u có một “niềm riêng” không nói nên hình như TV nào cũng thích bài này), Lê Liên thì có nhà hàng rất nổi tiếng là nhà hàng Thành Được.. Trong một bài em đọc được trên web, một ông than là khi nhìn các bà (trong đó có cả phu nơn của ông?) mắt sáng ngời mặt ngẩng cao cùng cất tiếng oai hùng:

*Trung Nữ Vương lau phấn son
mùi thù nhà,*

*Mài gương vang khúc toàn thắng
hùng ca*

*Thu về giang san cho lòng uy
gái Nam*

Bầu trời Á sáng ngời ánh quang

Nợ nước phó tay người nhi nữ

*Tình riêng cứu nguy cho toàn
dân*

Một lòng trung trinh son sắt bền

Hát giang sóng rền!..

Thì ông hoang mang tới mức chỉ thấy trước mặt toàn là các nữ binh, dũng tướng của Hai Bà ngày xưa mà thôi. Phải đợi cho tới lúc nghe tiếng hát êm ái nhẹ nhàng:

*Tim em chưa nghe rung qua một
lần,*

*Làn môi em chưa hôn ai cho thật
gần*

Tình trần mong manh

Như lá me xanh

Ngỡ ngác rời nhanh..v.v.

ông mới hoàn hồn mà nhận ra lại khuôn mặt dịu dàng của nàng tiên hiền dịu thửa Khung cửa mùa thu xưa và của mẹ các cháu

ở nhà thừa nay. Có vẻ ông này lấy vợ Trung Vương hơi lâu quá rồi mà vẫn không biết con cháu của Hai Bà ai cũng cùng lúc mang sẵn trong người cả hai đức tính cương nhu rất là đầy đủ hay sao vậy cà?

Vậy đó. Đại hội thì lớn. Em lại cũng đã plan kỹ thế. Vậy mà lại phút cuối cùng, khi xe vừa xuống tới gần Santa Anna thì em bị lên cơn đau tim, mặt mũi tái ngắt, bỏ tới 4 viên thuốc dưới lưỡi mà mới hơi hơi bớt, còn mém xiu nữa thôi là heart attack . Tụi lớp em đang túc trực rất sẵn sàng ở đó thì lại toàn là nha sĩ, còn bác sĩ thì chẳng thấy tên nào cả. Kết cuộc là bao nhiêu hẹn hò plan pliec em đành bỏ hết, nằm ở nhà con em dưới San Diego đủ ba bữa rồi .. về lại San Jose. Có vô duyên và lãng xẹt không chứ ?!

Lâu quá là lâu em mới hân hạnh được gặp lại quý vị,.. Mấy bữa nghe các ông chủ nhiệm chủ bút "nhắc nhở" hoài em cũng nhột lắm, nhưng (!!!) quả thực suốt trong gần ba năm qua em cũng muốn lắm mà không thể tìm đâu ra dù một chút xiu giờ để có thể ngồi xuống mà

gõ.. chuyện hầu quý vị được, dù nhiều lúc em có nhiều điều thật muốn nói. Chẳng lẽ cứ rên rỉ hoài thì nghe thiệt kỳ, nhưng .. quả thật cuộc đời của một con kiến thợ hay một con ong thợ chắc cũng chỉ cực cỡ như em là cùng. (Em cũng xin Đa Hiệu, đặc biệt là NT Nguyễn Hồng Miên, niệm tình đừng có giận là sao ới hoài mà em cứ chẳng thấy đâu hết. Thật tình là em không còn chút xíu giờ nào rảnh rỗi để có thể thư thái tâm hồn mà “trái lòng trên trang giấy trắng”, chứ hoàn toàn không phải là vì xưa kia K19... đi ông chồng em nhiều quá nên giờ tự nhiên em cũng thành sợ.. . ké mà thấy các NT/K19 đâu là vội né lệ, trốn thiệt kỹ , chờ bây giờ K19 gác kiếm em mới lần lần trở lại trình diện đâu. Mong các NT hiểu giùm em thiệt cảm ơn). Em không có nhiều khả năng để cang đáng nổi một lúc hai ba jobs như nhiều quý vị, trời a, một job thôi cũng đủ làm em xiểng niểng tới tâm mật mày. Sáng sớm, chuông đồng hồ réo lúc 5:45 bằng âm thanh chói chang rùng rợn nhất để em dù có lười biếng hay hết hơi cách mấy cũng phải bật dậy liền tức thì, em có đứng một tiếng đồng hồ để sửa soạn đồ ăn sáng cho cả nhà, đồ ăn trưa để mang đi làm cho hai vợ chồng và để ở nhà cho

thằng con đi học về ăn, xong đi đánh thức đức lang quang, “trình anh dậy lệ chớ nằm thêm chi “. Vợ chồng và con có đứng nửa giờ để ăn sáng và sửa soạn xong là say bye và hô biến, mạnh ai nấy chạy theo đường riêng chẳng nhòm lui. Mùa hè khi rời nhà em còn nhìn thấy bóng mặt trời, mùa đông chỉ thấy mỗi dát trời một màu đen thui, những ánh đèn đường, đèn freeway vàng vọt . Thịnh thoảng có ngày trời còn bày đặt mưa giăng giăng, nếu là thi-sĩ chắc sẽ tức cảnh sinh tình mà thơ văn lai láng, nhưng là cày-sĩ như em thì chỉ thấy rầu thúỉ ruột, nghĩ tới giờ này có biết bao nhiêu người đang còn được sung sướng cuộn mình trong chăn ấm nệm êm, sao mình đang ở xứ được gọi là nơi chốn ước mơ của bao nhiêu triệu người trên trái đất mà lại cực thế này. Đã vậy, có bữa đang lái xe, em bật radio và trúng ngay một đài phát thanh VN đang quảng cáo sự hữu hiệu của một loại thuốc đông y được thảo, em được nghe một vị nữ thính giả trả lời phỏng vấn của nhà sản xuất là từ khi uống loại thuốc thần kỳ đó, “em thi..ích ngủ lắm, bữa nào em cũng ngủ tới 10 giờ luôn, ông chồng sáng 8 giờ đi là đóng cửa nhè nhẹ để cho em ngủ, còn mấy đứa con em thì đứ a nào cũng yên lặng để

cho em ngủ..” . Trời a, sao đời lại có những người sướng quá vậy trời !!! Khi vô tới sở, nhòm cái screen miết suốt 10 tiếng rờng, em chỉ có nửa tiếng buổi trưa , vừa ăn vừa vô đọc ít tin tức trong mấy cái websites để update cái đầu cho khỏi bị tụt hậu lảm lảm với thế giới chung quanh , xong lại quay lại với đống hồ sơ chóng mặt, với cái CalWIN khó nhai và luôn luôn có troubles khó sửa. Thịnh thoảng em cũng có một ngày được gọi là đẹp trời, khi không có interview, không có khách hàng gọi vô cần nhân tiền mặt của tao sao bữa nay mừng hai rồi mà rút không có, sao food stamp của tao tháng này ít quá dzậy, tao đang ở bác sĩ nè mà sao cái Medi-Cal của tao nó không work vv và vv.. Nhất là mấy quý vị Mỹ đen, những người lúc nào hình như cũng thấy mình là dân bản xứ, dù thua dân da trắng nhưng surely gờ ghề hơn mấy tên worker da màu đang nắm hồ sơ rất nhiều.. Khi vui thì quý vị ấy ôm chầm lấy worker ngay giữa lobby nựng như nựng con nhưng khi quạu lên hay benefit không được như đòi hỏi thì đối tông liền, mày nói accent quá tao chẳng hiểu gì cả, tao muốn một English-speaking worker cơ, hông phải mày. Hôi trước mới làm, gặp khách hàng như vậy là

em khựng liền không biết phản ứng làm sao nữa, đến khi hỏi các workers khác thì em mới biết đó là câu đầu lưỡi của đa số khách hàng khi không được những gì họ đòi vì điều đòi hỏi ấy vượt quá luật định. Và gần như tất cả worker Việt, Ấn, Tàu, Đại hàn, Iran.. ai ai cũng đều gặp câu ấy dài dài. Em nhớ trên báo BĐQ của NT San (một vị chủ bút K 19 nữa!), một ông bác sĩ kể dù ông đã làm việc lâu năm tại Đức mà lâu lâu cũng vẫn gặp cảnh tương tự. Hóa ra khi không phải đất nước của chính mình thì ở đâu cũng ngậm ngùi như vậy.

Thành thử, chỉ thịnh thoảng, hoạ hoàn và đặc biệt lắm em mới có được một ngày “an nhàn” còn thì quanh năm suốt tháng không khách hàng gọi thì program troubles, không khách có hẹn thì khách walk-in chóng mặt. Và chưa xong một cái gì hết thì đã thấy Súp đứng ở cửa, Hey Kim , it's time to go! 5 giờ 50 rồi, you không wrap up đi, 6 giờ alarm set up à nha. Ngày nào Súp cũng thấy chỉ cần đem cái alarm ra nói một lần là có hiệu quả liền vì em thiết dị ứng với tiếng alarm rú nghe rất rợn da gà thành thử Súp cứ mang ra hù em hoài để em stop ngay tức thì, không năn nỉ ỉ oài đại loại Súp ơi tui cần thêm 3 phút nữa là xong

cái hồ sơ này thối à. Em vẫn còn làm việc với đầy đủ lương tâm kiểu Việt nam, nghĩa là ưu tiên hết việc chứ không phải hết giờ, thành thử khi cây kim dài của chiếc đồ ng hồ trên tường văn phòng đã chạm một con số cố định, mọi người chung quanh stop ngay lập tức, mấy ngón tay em vẫn không chịu ô-tô-ma-lắc ngừng giùm như mọi người. Mấy tháng vừa qua khi rời văn phòng là em đã có thể về thẳng nhà để ... cày tiếp việc nhà. Năm ngoái, khi bên Foster Care không làm kịp hồ sơ và kêu gọi workers từ các văn phòng khác qua làm giúp, rời văn phòng lúc 6 giờ, chạy freeway qua văn phòng FC giữa giờ cao điểm lúc mọi người đang trên đường về với mái ấm, tụi em còn làm tiếp tục cho tới 8:30. Khi bước tới chỗ đậu xe, trời đất lại đã một màu đen thui như buổi sáng khi rời nhà..

Nhưng bữa nay thì em đã có thể tạm tạm .. .thờ, vì tất cả giờ overtime đã chấm dứt toàn bộ, không biết tạm thời hay vĩnh viễn nữa, sau khi tụi em mém on strike vì lương không được tăng bao nhiêu mà hồ sơ thì thêm cả mấy chục cái cho mỗi người. Kết quả của lần on strike hụt là số hồ sơ được giảm những ... 3 hồ sơ mỗi người, lương trong 3 năm tới vẫn tăng ... thua các nơi khác,

và bao nhiêu overtime thì cắt hết (cho bõ ghét !). Tụi nó vừa cụt hứng vừa mệt mỏi với cái công đoàn chỉ giỏi hò hét mà thương thuyết thì dở tệ ấy nên mặc kệ, ngày đi bỏ phiếu cho contract mới chẳng ai thèm đi nhưng contract vẫn được thông qua bình thường. Ông chồng em an ủi, thôi vậy càng tốt (??), mẹ còn có giờ nghỉ tí xíu, làm ngày 8 tiếng cũng đủ rồi, làm ít giờ chẳng thấy tiền, mà làm nhiều giờ cũng ... chẳng thấy tiền đâu, thôi không phải làm overtime càng khỏe. Nghe cũng có lý phải không quý vị?

Và nhờ vậy, bữa nay ngồi nhà, lại được du lịch ..hụt, em mới có dịp đọc lại tin tức của những ngày đã qua, về chuyến tới VN tham dự hội nghị APEC của Tổng thống Bush. (Em không biết khi em đang gõ bây giờ là lúc ông Bush vừa từ già VN, nhưng khi ra mắt quý vị thì đã bao nhiêu ngày tháng, bao nhiêu đổi thay rồi?)

Hóa ra, người VN vẫn tiếp tục bị cái hào quang tự vẽ của người Mỹ đánh lừa. Như xưa! Em nhớ hồi bé đi xem phim cao bồi Mỹ- sản phẩm đặc biệt của riêng Hollywood- mỗi lần thấy "mọi " da đỏ rất ư dữ tợn tàn ác đã man vô nhân đạo xuất hiện nhưng chưa kịp làm gì thì từ xa

đã thấy bóng chàng (hay những chàng) cao bồi đẹp trai oai hùng hiên ngang phom phom phóng ngựa tới, súng bắn pằng pằng, bày con nít VN lại một dịp vỗ tay ồn cả rạp, mắt miệng tròn vo thán phục hết cỡ và hết mọi lo lắng vì đã có “ cao bồi tới cứu”. Rồi hình ảnh hào hùng của những người lính Mỹ trên khắp các mặt trận của thế chiến thứ hai. Mặt trận nào cũng oai hùng oai hùng, trừ gian diệt bạo, cứu



giúp hết mọi người ,trong khi lính Đức lính Nhật thì cứ như bày chuột vừa ác lại vừa dở ẹc, đụng lính Mỹ đâu là thua liếng xiếng đó. Thỉnh thoảng cũng có trận quân địch thắng nhưng chỉ là hồi đầu, màn một cảnh một để càng làm tăng thêm sự dũng cảm của chàng ở những hồi sau mà thôi. Qua màn ảnh, Mỹ trở thành thần tượng của toàn thế giới. Trên màn ảnh, quân Mỹ tiến vào giải phóng châu Âu được các cô gái địa phương trẻ măng lăn xả vào

chàng vòng hoa, ôm hôn, có cô còn nhảy cả lên xe tăng hoan ngồi kế bên chàng , chẳng để ý gì tới các chàng trai địa phương đang bẽn lẽn đứng quanh đầu đó. Có một phim tình cảm ướt át éo le lãng mạn vô cùng, rất nổi tiếng nhưng mà em .. không nhớ tên, kể về mối tình đã m lẹ của một cô gái Nhật yêu chàng lính chiến

hào hoa Mỹ đang đó n g quân tại đó. Dĩ nhiên mối tình của nàng bị sự c h ố n g đối mãnh liệt của tất cả

mọi người nhưng dĩ nhiên là nàng đúng và mọi người sai. Phim lấy được bao nhiêu là nước mắt của toàn thế giới thương cảm cho mối tình diễm lệ đã y bi thương của đôi trai tài gái sắc thời đại.

Rồi tới khi những người lính Mỹ thực, bằng xương bằng thịt xuất hiện tại Việt nam, và em cũng không còn là con nít để vỗ tay âm ỹ trong rạp khi “ cao bồi tới cứu” nữa. Tuy nhiên, em vẫn thuộc loại bảo thủ có bài bản, và vẫn thành thực vô cùng tin vào

chính nghĩa sáng ngời của các bạn đồng minh đến chiến đấu bảo vệ tự do cho người dân Miền Nam đang bị Cộng sản Miền Bắc với sự trợ giúp trực tiếp của toàn khối Cộng sản thế giới xâm lăng.

Cho tới ngày 29/04/1975, khi em nhìn trên TV cảnh những người lính TQLC Mỹ (những người lính em vẫn cảm phục biết bao từ khi xem trên màn ảnh họ

oai hùng cầm cờ trên đảo Iwo Jima) đang chĩa súng trực diện vào những người dân Việt, những trẻ em, cụ già, phụ nữ bông con nhỏ, mặt mũi thất

thần đang sợ hãi cuống cuồng cố chen cho bằng được để tới gần cánh cổng đã khép kín của tòa đại sứ Mỹ trên đường Thống Nhất gần Văn Khoa. Trong họ chắc vẫn đang mãnh liệt niềm tin hình thành từ phim ảnh Mỹ đã chiếu rông rã suốt ngàn đó năm. Khốn thay, lúc đó mọi người mới nhận ra rằng thực tế không phải như xi-nê. Phim ảnh là sản phẩm của thương mại Mỹ để

kiếm tiền, càng nhiều càng tốt, nhưng chiến tranh và chính trị là sản phẩm thực của chính phủ, khác hẳn phim ảnh, chẳng hề có những màn cứu khốn phò nguy oai hùng lắm cảm nhưng rầy đây những thực tế phũ phàng. Và những khẩu súng đang chĩa thẳng vào mình kia mới là sự thực. Đứng lại, tất cả đám đàn bà trẻ con kia, hãy đứng ngay lại đó chờ Việt cộng tới, bây giờ là lúc ta đã xong chuyện ta, không có gì

còn mắc mớ giữa ta và các người nữa cả. Đừng mong chờ gì ở ta như phim ảnh nước ta vẫn vẽ. Khi một người dân Việt nam

bình thường hiểu được điều đó thì cũng là lúc đã quá muộn, đã phải đánh đổi bằng giá cả cuộc đời.

Em không hề phiến trách hay giận dữ cá nhân những người lính Mỹ đã ghìm súng chĩa vào những người dân Saigon ngày hôm đó chút nào. Họ đang phải thi hành một nhiệm vụ đã được giao phó. Nhiệm vụ đã được



hoạch đi nh từ những nơi cấp cao nhất, gửi qua bao nhiêu tầng quân giai và đến họ là cấp thừa hành thấp nhất, không còn cấp nào thấp hơn nữa cả. Họ không thi hành thì chính họ cũng khốn đốn khác gì ai. Nên tác nhân chính của những mũi súng ấy phải kể là những Mc Namara, Henry Kissinger, những kẻ ngồi xa lơ xa lác bên kia nửa địa cầu nhưng cánh tay thường luông thì vươn đến mọi nơi trên trái đất.

Cũng còn may mắn làm sao là vì chiến tranh Việt nam kết thúc không mang lại niềm hãnh diện cho người Mỹ lúc đó nên họ chỉ mong quên đi cho lẹ, càng nhanh càng tốt , và không muốn thấy bất cứ một cái gì nhắc nhở đến nó nữa, nên em không bị xem những phim éo le như phim mối tình hoa anh đào kể trên. Tưởng tượng một bữa tự nhiên "được" xem một phim trong đó ông đạo diễn cho một cô nữ sinh áo trắng TV, GL, ĐK .."quen" một anh GI và nhất định phải sống chết với anh dù (dĩ nhiên) nhà không chịu thì .. quả thật hết biết nói sao!!!

Thế nhưng cái bài học đó, hình như chỉ người Việt miền Nam là học được thôi, dù các

kinh nghiệm chua cay ấy đã được nhắc đến, được in ra rất nhiều. Những người chưa từng kinh qua vẫn không thể lãnh hội. Báo chí mấy ngày nay đăng những bài đầy thất vọng về việc tổng thống Bush, một người luôn kêu gọi đem tự do dân chủ đến cho mọi người, mọi dân tộc trên thế giới, lại chẳng đá động tí xíu nào tới "nghề của chàng" trong những ngày có mặt tại VN cả. Nào có phải mọi chuyện đang yên lặng, nhà cầm quyền VC đang nhượng bộ cho tạm êm cửa êm nhà , dù chỉ là trong vài ngày khi đang có cuộc họp rồi đâu sẽ lại về đó như cũ khi mọi người đã về hết đâu. Trước ngày tông tông đi thì các nhà vận động, đấu tranh dân chủ trong nước đã ki cóp được (em nghe nói) tới \$80,000.00 để đăng bức tâm thư gửi tông tông trên tờ Washington Post xin tông tông ra tay nghĩa hiệp giùm. Khi tông tông đang tươi cười bên các quý vị tai to mặt nhớn VN thì các nhà đấu tranh rất ôn hòa người bị công an giữ, người bị công an đụng xe hai ba lần, người bị công an cấm cửa không được bước ra khỏi nhà, điện thoại điện thư gì gì cũng bị cắt toàn bộ. Các cụ già đang khiếu kiện về nhà đất bị lấy thì bị đuổi ra tít tận ngoài cả ngoại ô thành phố. .. Tất cả những cái đó, chắc chắn tông tông đều

biết cả, và chắc chắn biết rất rõ nữa, chẳng cần phải đọc thư nhắc nhở. Thế mà tông tông vẫn cứ im re, nín khe, êm ru bà rù, thì đó là câu trả lời rõ ràng quá rồi còn gì. Đừng nghe thế mà tưởng thế. Nói vậy mà không phải vậy. Tui nói đem dân chủ là đem dân chủ đến trải ở Trung Đông, xứ có toàn



đầu lửa là đầu lửa, chứ có ai nghe tui nói đem trải ở VN không? Saddam Hussein nó cứng đầu quá sức, dạy bảo hay răn đe gì cũng không được nên đành phải đem lính Mỹ vô lật nó đi, chứ nhà nước VN nhũn như con chi chi thế này, Mỹ chưa nói gì đã đón ý làm trước mà làm một cách hết sức tận tình hân hoan phấn khởi chu đáo nữa thì ngu gì tui lại la rầy cho mất đẹp cả đôi chứ. Rõ ràng vậy mà sao cứ không chịu hiểu giùm, cứ mơ mộng vớ vẩn mãi mà mong tui làm cái nọ cái kia cho. Thiệt khổ!

Tội nghiệp, có những cụ già bị bắt chỉ vì tính đi tham dự cuộc biểu tình đón tổng thống Mỹ để tỏ bày khát vọng tự do dân chủ của mình. Cụ ơi, cụ không thấy

hồi cuối nhiệm kỳ, tổng thống Clinton đi thăm VN, tổng thống Clinton ít ra có công cỒN với vợ đi bắt phố Saigon và ăn phở trong

tiệm của người dân, chứ tông tông Bush, chiến sĩ dân chủ của thế giới, chỉ toàn dự tiệc trong dinh các cán bộ chớp bu không thôi sao, thưa cụ?

Thôi nói tới chuyện tông tông Bush sao làm em nản chí nữ nhi quá, và cụt cả hứng nữa, nên thôi em xin phép quý vị em stop ở đây. Mai mốt hết nản em lại nói tiếp vậy, được không ạ?

Ngư Lắm Cơ

HOA NỔ GIỮA LÒNG ĐỊCH

Phùng Ngọc Sa, K8

Cách đây 2350 năm, thiên tài quân sự Tôn Vũ Tử (sinh năm 400 và mất năm 330 trước công nguyên) đã để lại cho hậu thế quyển Tôn Ngô Binh Pháp, một tác phẩm bất hủ được xem là một quyển binh thư toàn hảo nhằm mục đích giáo dục các cấp lãnh đạo biết việc ứng dụng nghệ thuật quân sự vào các kế hoạch điều binh; hiện còn được các viện Nghiên Cứu Chiến Lược nổi tiếng trên thế giới dùng, và các chiến lược gia một phần dựa vào đó để soạn thảo kế hoạch tác chiến cho các lực lượng vũ trang quốc gia.

Theo chỉ đạo của chiến lược gia họ Tôn, nếu muốn quân đội chiến đấu hữu hiệu, thu gặt được nhiều thắng lợi, buộc các cấp lãnh đạo phải biết ứng dụng kỹ thuật tình báo vào các công tác hành binh. Vì thế, Tôn Vũ Tử đã dành trọn cả thiên

thứ XIII của bộ Tôn Ngô Binh Pháp để viết, phân tích, giảng dạy và hướng dẫn các nhà quân sự về tình báo với một lời minh xác rõ rệt: “Tri kỷ, tri bỉ, bách chiến bách thắng”; có nghĩa là: “biết mình, biết người trăm trận trăm thắng; trái lại biết mình mà không biết người thì chỉ có thảm bại và trăm trận đều thua”. Nói chung, không nắm vững tin tức chính xác và giá trị thì sẽ không bao giờ đoạt kết quả.

Để đạt được hiệu năng nói trên, họ Tôn đã nói cho lãnh đạo các cấp biết, muốn chủ động trên các mặt trận, từ kinh tế, chính trị đến quân sự, thì tiên quyết nhà lãnh đạo phải nắm vững các yếu tố Thiên Thời, Địa Lợi và Nhân Hòa. Tựu trung, muốn có kết quả tốt phải nắm vững các nguồn tin và muốn được vậy thì cần phải có được một hệ thống cán bộ giỏi, can đảm và thông thạo kỹ

thuật thâm lược tin, một là qua các đường lối “thẩm thấu”, tức xâm nhập vào hàng ngũ địch (infiltration), hoặc là áp dụng phương pháp cài người (service de noyautage) mà cán bộ điệp báo (gián điệp+tình báo) vẫn về gọi là “Hoa Nữ Giữa Lòng Địch”. Theo ý họ Tôn, dù áp dụng hình thức nào, đòi hỏi người thi hành nhiệm vụ phải có một lý tưởng chiến đấu vững chắc, đặc biệt với những ai được sử dụng vào các điệp vụ cài người; do phải đơn thương độc mã hoạt động giữa lòng địch, phải đối diện với mọi tình huống khó khăn và nguy hiểm, người cán bộ ngoài đức tính bình tĩnh và can đảm, họ buộc phải tiến hành công tác với một niềm tin mãnh liệt giống như các tín đồ của một tôn giáo mới đáp ứng được yêu cầu của vai trò điệp báo.

Xin mời quý độc giả xét vai trò gián điệp trong cuộc chiến Quốc-Cộng vừa qua.

* Vai Trò Điệp Báo Trong Cuộc Chiến Tranh Quốc-Cộng:

Như độc giả biết, mặc dầu bị Pháp đô hộ hơn 80 năm, toàn dân Việt Nam vẫn bất chấp gian nguy, vẫn kiên trì và không ngừng chiến đấu chống lại bọn đế quốc xâm lược. Hết phong trào Cần Vương

rồi đến Văn Thân; hết các chiến công oanh liệt của bộ đội ông Thủ Khoa Huân, quân của tướng Nguyễn Trung Trực ở trong Nam, đến chiến khu kháng chiến của người hùng Yên Thế là ông Đề Thám ở ngoài Bắc, nhân dân ta đâu đã chịu ngồi yên để cho thực dân Pháp an tâm hưởng lợi. Với khí thế toàn dân, toàn diện chiến đấu, cộng với sự hỗ trợ của hệ thống tình báo nhân dân, quân ta nhiều phen giáng trả cho thực dân và thế lực phong kiến nhiều đòn chí mạng, lắm lúc cơ hồ như sự nghiệp đánh đuổi ngoại xâm có hy vọng như ánh sáng cuối đường hầm.

Rủi thay, đến thập niên 1930, khi đảng CSVN ra đời; chúng nhờ được phong trào cộng sản quốc tế tích cực yểm trợ nên khá mạnh, nhưng bọn họ lại có mưu đồ đánh phá phía quốc gia. Do đó lực lượng của ta bị kẹt giữa hai lần đạn. Ta không những bị thực dân truy lùng tận diệt, mà còn bị cộng sản tìm cách đánh lén, chỉ điểm, cung cấp tin tức về hoạt động của ta cho Pháp. Cụ thể là trước ngày khởi nghĩa Yên Bái năm 1930, lãnh tụ Nguyễn Thái Học đã nhiều phen bị khó khăn vì phát giác được chính bọn CSVN chỉ điểm cho Tây biết trước các hoạt động của Việt Nam Quốc Dân Đảng (*). Càng về sau, bọn

cán bộ CSVN càng ra mặt phản quốc làm chó săn cho Pháp để đánh phá phía quốc gia; điển hình là Võ Nguyên Giáp, một cán bộ cộng sản cao cấp đã từng xin làm con nuôi cho trùm mặt thám Pháp Louis Marty. Về sau, 1945-1946, đàn em của Giáp lại công khai tình nguyện bán tin và chỉ điểm hoạt động quân sự của Mặt Trận Quốc Dân Đảng (gồm Việt Nam QĐĐ+Đại Việt QĐĐ) cho Cousseau, một tên đầu sỏ tình báo Pháp để bọn chúng phối hợp lùng diệt ta.

* Tương quan lực lượng tình báo của hai phía Quốc-Cộng:

Cả hai phía Quốc-Cộng đều đặt nặng công tác tình báo hòng thu lượm được nhiều thắng lợi. Tuy nhiên, cán cân lực lượng nghiêng hẳn về phía cộng sản hơn Quốc Gia vì các lý do sau đây:

a) Phần quốc gia: Cán bộ không được huấn luyện đủ, riêng về phía các chính đảng thì chỉ dựa vào lòng ái quốc và kỷ luật đảng, và nhờ được trang bị lý tưởng chiến đấu nên sẵn sàng hy sinh tính mạng cho chính nghĩa quốc gia. Tiếc thay, vì không được yểm trợ tài chánh, thiếu phương tiện, nên nếu có đạt được phần nào kết quả chẳng qua là nhờ may mắn, hoặc kinh nghiệm và tài năng cá

nhân chứ không phải nhờ đường lối chỉ đạo chung mà có.

Về phía quân đội quốc gia khi được thành lập và trưởng thành thì nói chung, về khả năng và kỹ thuật thu lượm tin tức cũng như danh tài điệp báo thì chúng ta đâu có thiếu người giỏi. Tiếc thay, phải hoạt động theo một đường lối thụ lại; cấp lãnh đạo lại không đủ khả năng vận dụng lòng yêu nước và lý tưởng quốc gia mà chỉ dùng bã danh lợi làm động cơ thúc đẩy. Vì thế, người thi hành nhiệm vụ tình báo không phát huy hết khả năng cũng như tinh hoa của nghiệp vụ. Hơn nữa, từ tài chánh cho đến phương tiện hoàn toàn trực thuộc nguồn viện trợ: Ai chi tiền, người đó chỉ huy.

Trước năm 1954, mọi việc đều dựa vào quân đội Pháp và chỉ có người Pháp mới chủ động công tác tình báo; về sau thì do ta trực tiếp sưu tầm, nhưng lại phải trông nhờ vào phương tiện của Mỹ. Tình hình chung, họ có mở rộng hầu bao, và cung cấp đủ phương tiện thì ta nhờ, bằng không thì phải tự xoay sở lấy; với phương thức hoạt động như thế thì đâu có kết quả tốt. Ví dụ cụ thể, Mùa Hè Đỏ Lửa năm 1972, khi người viết phải tạm giữ chức vụ Tham Mưu Trưởng Tiền Phương Sư đoàn 5

Bộ binh tại Bình Long-An Lộc trong một thời gian ngắn; trong sinh hoạt tham mưu hàng ngày, chúng tôi cố mưu tìm Tin A2, tức là tin tức tối mật từ viên cố Vấn Mỹ đặc trách tình báo để biết và theo dõi hoạt động của các đơn vị CS thường quấy phá Sư Đoàn 5 như các Công trường 5,7,9. Rất tiếc, vì một lý do đặc

biệt nào đó liên quan đến việc đi đêm giữa Mỹ-VC tại hòa đàm Paris nên viên cố vấn này

thường úp mở tìm cách thoái thác không cho biết, hoặc có, thì y nói là đơn vị CS còn cách xa Sư Đoàn trên mấy trăm km. Bất ngờ vào những ngày cuối tháng 3-1972, khi các công trường của địch đã bám sát ta, chỉ còn cách bản doanh độ 30km, nghĩa là vừa tầm đại pháo 130 ly, lúc này Mỹ mới tiết lộ. May mà Sư Đoàn đã có chuẩn bị trước, bằng không sẽ vô phương cứu chữa và thất trận ngay lúc đó.

b) Phía CSVN: Trước hết phải

xác nhận, cộng sản là một loại “Tôn Giáo Thế Tục”, cán bộ của chúng ắt là những “tín đồ”ngoan đạo; do đó bất cứ hành động nào thấy lợi, cần hy sinh để phục vụ đảng và sự nghiệp của quốc tế vô sản thì bọn chúng sẵn sàng dấn thân. Ngoài việc học tập các giáo điều và được trang bị lý tưởng



chiến đấu, CSVN còn được quốc tế cộng sản hỗ trợ tài chính và kỹ thuật tối đa, lại nữa chúng ta chưa được nhiều

kinh nghiệm điệp báo từ Hiến Binh Nhứt, OSS Mỹ, KGB Nga, đến Phòng Nhì Pháp nên có nhiều hiểu biết hơn quốc gia; nhờ đó cộng sản đã mưu đồ thực hiện nhiều điệp vụ hơn ta. Ví dụ: khi Hiệp Định Genève ra đời để tạm chia đôi đất nước; phía CSVN đã có sẵn kế hoạch và đã gài người ở lại miền Nam. Chúng ra lệnh chôn giấu vũ khí để chờ cơ hội tái hoạt động. Trong khi đó về phía quốc gia theo các cấp lãnh đạo cao cấp tình báo từ Sở Nghiên

Cứu Chính Trị Phủ Tổng Thống, cho tới Nha Kỹ Thuật về sau tiết lộ: do không có cơ sở quân chúng tại địa phương, đặc biệt ở miền Bắc lại không có chính quyền quốc gia; hơn nữa thiếu tiền liệu và phương tiện, vì thế chỉ gài được một số hoạt động nhỏ và sau một thời gian ngắn, phần lớn đã bị “bể” phải rút vào bóng tối. Về phía người Mỹ, tuy họ có chủ động bằng cách thuê mướn một số người sắc tộc thiểu số địa phương hoạt động quấy phá tại hậu phương địch, nhưng vì không có chính nghĩa và thiếu kiên nhẫn nên sớm tàn lụi.

Nhận xét chung: Do bản chất cũng như vì nặng đầu óc tiểu tư sản, người quốc gia cứ tự cho mình là “chính nhân quân tử” nên quan niệm rằng, việc tìm tòi, bươi móc dí mũi xía vào chuyện của người khác để tìm kiếm tin tức không phải là một hành động chân chính, mà đó là việc làm của kẻ tiểu nhân; trong khi đó phía CS phần lớn là bọn lưu manh, chúng bất chấp thủ đoạn để “moi tin” vì thế khả năng săn lùng theo dõi và thu lượm tin của ta không bằng phía cộng sản.

* Những Điệp Vụ Cài Người Điển Hình Của CSVN Vào Chiến Tuyến Của Ta:

Có nhiều sách báo, hoặc xuất hiện trên các mạng lưới internet như “Thép Đen”, thỉnh thoảng đã phổ biến một số tài liệu về hoạt động tình báo mà CSVN đã gài để phá hoại hàng ngũ quốc gia. Trong khuôn khổ bài viết hạn hẹp, chúng tôi chỉ xin trình bày đến quý bạn đọc vài câu chuyện điển hình xảy ra từ trước dưới đây:

1) Việt Minh cộng sản gài nữ sinh Thụy-An giết chết ông Đỗ Đình Đạo:

Năm 1953, Thủ hiến Bắc Việt Nguyễn Hữu Trí đề cử ông Đỗ Đình Đạo làm Tổng Giám đốc Đoàn Quân Thứ Lưu Động để bình định các tỉnh phía Bắc. Được biết, ông Đạo là một cấp lãnh đạo của một chính đảng quốc gia với tài sản to lớn và hùng khí sẵn có, ông đã yểm trợ tối đa cho Đệ Tam Khu Chiến của VNQDĐ trong kế hoạch tiêu diệt cộng sản địa phương. Vốn mang hai dòng máu, nhờ đó ông có được một ngoại hình bảnh trai; ông lại giàu nghệ sĩ tính, sử dụng chiếc clarinette một cách tuyệt vời điệu nghệ, vì thế ông đã lôi cuốn khá nhiều nữ giới. Với tài năng, uy tín và nhiều ưu điểm khác của ông, dưới mắt bọn cộng sản đánh giá cho là nguy hiểm; theo chúng ước tính, nếu người hùng

Đỗ Đình Đạo tận dụng hết khả năng điều khiển Đoàn Quân Thứ Lưu Động bình định địa phương thì chắc sẽ chóng thành công, trong tình huống đó thì bọn du kích CS Việt Minh địa phương không còn đất chôn thân. Võ Nguyên Giáp được báo cáo, y thấy nguy hiểm nên ra lệnh phải thủ tiêu ông Đạo. Phản gián CS đã vận động một số nữ giới trong đó có nữ sĩ Thụy An tham gia tổ chức ám sát ông Đạo. Nữ sĩ Thụy An, một nữ lưu tuy không đẹp và xuất sắc bằng phu nhân của ông Đạo, nhưng y thị lại được huấn luyện tình báo nên sở trường về nghệ thuật nữ sắc. Mặt khác, theo đánh giá thì nữ sĩ Thụy An dễ tiếp cận với “đối tượng” hơn các ứng viên khác vì dù sao cũng được tiếng là một nữ văn sĩ; lại nữa, bà ta vốn đã từng “già nhân ngãi non với vợ chồng” với ông Đạo từ trước, nên y thị dễ bám sát con mồi. Quanh ông Đạo chẳng ai chú ý đến chuyện liên hệ nam nữ giữa hai người; họ chỉ để ý đến việc đôi nhân tình quấn quýt nhau, và chỉ phát giác được vụ việc khi thấy thi thể của ông Tổng Giám Đốc bị bầm tím và Thụy-An đã cao bay xa chạy. Về sau khám phá và biết được: Thụy An đã lợi dụng việc phòng the, thừa cơ hội “đối tượng” bị thắm mệt sau cuộc truy hoan liên

tự tay chích một mũi độc được cyanure để giết chết người vừa chần gối.

Kết quả: Chỉ vài năm sau khi nữ sĩ Thụy An ám sát ông Đỗ Đình Đạo chết, do y thị vô ý nói: “Theo lệnh của anh Văn, (tức Võ Nguyên Giáp), tôi đã chích thuốc giết chết tên Đạo.” Cộng sản cho đó là tiết lộ bí mật công tác, hơn nữa bọn chúng muốn bịt đầu mối nên hạ lệnh “trả công” cho Thụy An bằng cách vô cớ ghép bà vào vụ án Nhân Văn Giai Phẩm và bỏ tù bà 15 năm. Năm 1982, một vài chiến hữu VNCH bị tù đày ở trại giam CS Hà Tây, trong dịp đi lao động đã gặp lại bà với thân hình tiền tuy, bị chột mắt trái, đang ngồi trên một sạp lá gần trại Hà Tây, bán thuốc Lào với vài ấm trà nụ với để độ nhật. Bà cho biết, khi bọn công an tới công tay, bà kịp lấy ngòi viết đâm vào mắt trái và nói:” Tao chỉ muốn nhìn bọn cộng sản chúng bầy bằng một con mắt”

2) Vụ gián điệp Phạm Xuân Ẩn:

Trong dịp ông Phạm Xuân Ẩn, cựu tình báo viên cộng sản qua đời vào sáng 20-9-06 tại Quán Y Viện 175 Sài Gòn ở tuổi 79, báo chí trong nước và ngoại quốc đã viết rất nhiều về nhân vật này.

Nhật báo Nhân dân của CSVN xuất bản vào ngày 21-9-06 đã “đánh bóng” một cách quá lộ ràng:” Sau hai mươi năm chiến tranh, Phạm Xuân Ẩn đã làm được những việc ít có nhà tình báo cổ kim đông tây nào làm nổi”. Riêng các đài ngoại quốc, đặc biệt đài Á Châu Tự Do phát thanh vào ngày 26-9-06 đã có bài viết về “cái chết của một siêu điệp viên” (Death of a super spy)



Điệp viên Phạm Xuân Ẩn khi đã về già

của Dan Southerland, Phó Tổng Giám Đốc đài này nói:”đối với cộng sản Bắc Việt, siêu điệp viên Phạm Xuân Ẩn là một người yêu nước và một người anh hùng. Đối với nhiều người miền Nam, ông ta là một kẻ phản bội.”Dan Southerland còn trích dẫn lời ký giả của tờ báo The Independent ở London là Bruce Palling đề cao Ẩn, y nói :”Ẩn được coi là một trong điệp viên lớn nhất của thế kỷ 20”(An should rightly be

viewed as one of the greatest spies of the 20th century). Theo người viết cũng như một số chiến hữu từng biết và có liên hệ với

ông Ẩn đều nhận xét: chỉ có bọn CSVN lẫn cả những kẻ từng chủ trương “bôi đen” hoặc “bi thảm hoá” tình hình Việt Nam Cộng Hòa lúc đó để vừa ý bọn phản chiến ngụy hỒ Mỹ, chúng có cơ tháo chạy bỏ rơi

Việt Nam Cộng Hòa; chỉ bọn đó mới lớn tiếng đề cao Phạm Xuân Ẩn. Thực tế ông Ẩn chẳng có gì đáng gọi “super hay siêu” mà chỉ là một gián điệp nhị trùng và là một nhà báo từng đại diện cho các hãng tin ngoại quốc như Reuter, đặc biệt là phóng viên chính thức của Tạp Chí Time tới 10 năm; nhưng bọn phản gián đã huyền thoại hóa, hự cấu rồi lợi dụng tên tuổi của Ẩn để phóng đại chiến công của CSVN. Sự

đời kẻ thắng thì phét lác mấy mà chả được.

Người viết còn nhớ, vào đầu năm 1954, nhờ được sự giới thiệu của Đại Úy Đinh v T, một bậc đàn anh cùng quê làm chánh văn phòng của Trung tướng Nguyễn V Hinh, Tổng Tham Muu Trưởng Quân Đội Quốc Gia VN lúc đó tiếng Pháp gọi tắt là EMG, tức État Major Général, tọa lạc tại đại lộ Trần Hưng Đạo (Boulevard Galilénie), chúng tôi mới biết được Thượng Sĩ Phạm Xuân Ẩn, một người thông thạo tiếng Pháp lẫn tiếng Anh đang từng sự dưới quyền Thiếu Tá Vũ Văn Giai, Trưởng Phòng 5/BTTM. Về sau ông là thông dịch viên tiếng Anh chính thức cho cơ quan TRIM, một bộ phận hỗn hợp Mỹ-Pháp có nhiệm vụ soạn thảo tài liệu huấn luyện cho quân đội quốc gia VN. Ông Phạm Xuân Ẩn giải ngũ với cấp bậc Chuẩn Úy. Theo lượng giá của Phòng Báo Chí Sở Nghiên Cứu Chính Trị thì có lẽ Ẩn đã cộng tác với CIA và đã trở thành một gián điệp nhậ trùng kể từ khi từng sự tại đó.

Về sau nhờ có liên hệ công tác, chúng tôi lại được tái ngộ với ông Ẩn khi ông này phục vụ tại Sở Nghiên Cứu với ông LVT và được biết, Phạm Xuân Ẩn còn

có tên khác, sinh năm 1927 tại xã Bình Trước, tỉnh Biên Hòa. Được biết, có một thời gian ngắn đương sự đã theo kháng chiến.

Với một số tài liệu trên, chúng tôi cảm biết; Bác sĩ Trần Kim Tuyến, Giám đốc Sở Nghiên Cứu đã nắm rõ lý lịch của đương sự, và vì thế mới tài trợ cho Phạm Xuân Ẩn đi tu nghiệp báo chí tại Nam California, Hoa Kỳ. Chắc quý độc giả còn nhớ, thời bấy giờ đi du học hay du hành quan sát tại Hoa Kỳ là một việc rất khó khăn; ngay sĩ quan các cấp, không đủ tiêu chuẩn an ninh, có nghĩa từ tứ thân phụ mẫu đến bà con quyến thuộc có liên hệ với CSVN đều bị loại. Sở Nghiên Cứu Chính Trị đã bảo trợ cho ông Phạm Xuân Ẩn đi tu nghiệp thì việc ông ta trở lại phục tại cơ quan chẳng có gì thắc mắc. Điều đặc biệt, khi Bác sĩ Giám đốc Sở bị thất sủng và do áp lực Hoa kỳ, Sở bị giải tán thì ông Ẩn được bố trí làm cho các cơ quan thông tin ngoại quốc cũng là điều hợp lý.

Câu hỏi đặt ra:

1- Nguyên nhân nào mà ông Phạm Xuân Ẩn cố tìm cách cứu BS Trần Kim Tuyến và một số người khác ra khỏi tay CSVN vào phút chót? (Thoát khỏi Sài Gòn ngày 29-4-75) Một số người biết

điều đó vội khen ông Ân thuộc hạng “trung nghĩa lương toàn”. Thật ra, trong điệp vụ chẳng có gì là tình nghĩa, mà đó chỉ là một hành động “bịt đầu mối”. Vì nếu để BS Tuyên bị rơi vào tay cộng sản, bị tra khảo chịu không nổi phải tiết lộ bí mật thì số phận của Ân mà trước đây từng cộng tác với BS Tuyên sẽ ra sao; do đó ông Ân phải bằng mọi giá đưa BS Tuyên thoát khỏi tay CS.

2- Tại sao Ân đã đưa gia đình vợ con đi Mỹ, cứu được BS Tuyên vào phút chót mà ông Ân chấp nhận ở lại đối diện với CSVN?

Thật ra câu hỏi cũng như đáp số cho đến khi ông qua đời chưa một ai rõ, kể cả những người thân tín nhất, ông chỉ nói: “Tôi là một đảng viên, mọi việc do đảng quyết định”. Phải chăng đó là một lời trung thực của một “tín đồ” ngu dại quá tin vào đảng.

Biết rằng, liền sau khi CSVN chiếm Sài Gòn ông Phạm Xuân Ân đã phải:

1- Lập tức nhờ bạn bè sắp xếp để đưa gia đình vợ con trở lại VN, lộ trình từ New York, Mỹ qua Paris, Pháp xuống phi trường Nội Bài và cả gia đình ông Ân phải lưu lại tại Hà Nội trong 3 tháng để khai báo và làm kiểm điểm.

2- Bản thân ông Ân phải ra Bắc một thời gian để bị tẩy não.

3- Cá nhân ông Ân bị “quản chế” tại gia; không được xuất ngoại, bị cấm tiếp xúc với bên ngoài, đặc biệt với giới báo chí ngoại quốc. Hình phạt này kéo dài cho đến năm 1986 khi Tổng Bí Thư Nguyễn Văn Linh ra lệnh mở cửa và “cởi trói”, dịp này Phạm Xuân Ân mới được tiếp xúc đầu tiên với ký giả Dan Southerland. Và sau đó vì nhu cầu giao thiệp với truyền thông nước ngoài, ông Ân mới được phép nói rộng liên lạc hồng có lợi cho đảng. Tuy nhiên, ông vẫn dè dặt, không giống như Bùi Tín đã nói trong khi trả lời phỏng vấn một số báo.

Qua phần trình bày sơ lược trên, chúng tôi ắt quý độc giả đã nghĩ thế nào về mặt trận tình báo giữa ta và CSVN trong cuộc chiến vừa qua, và chắc chắn đã tìm hiểu được một phần nào nguyên nhân thất bại của chúng ta trước kẻ thù cộng sản để rồi rút được bài học kinh nghiệm cho thế hệ tương lai. Quan trọng nhất là thấy được cái gương nhãn tiền mà bọn Việt Cộng đã đối xử tàn nhẫn với những ai đã vì “lý tưởng cộng sản” mà hy sinh cho chúng. Xin lưu ý, theo nguyên tắc tình báo, đã là nhị trùng thì không thể hoàn toàn tin tưởng được, vì đâu

óc bọn lãnh đạo luôn đặt nghi vấn: "không phản bội, không bán đứng đồng chí, không có chuyện trao đổi thì làm sao thâu lượm tin tức tốt?" vì thế, dù có lập công bao nhiêu thì cũng chỉ tin được một phần. Cứ xem gương, từ nữ sĩ Thụy An bị đày đọa, đến Phạm Xuân Ẩn tuy được đề cao, được tuyên dương "anh hùng lực lượng vũ trang", nhưng phải sống trong nỗi phập phồng lo sợ, đặc biệt là phải đối diện với một cuộc sống nghèo nàn thiếu thốn đến độ phải nuôi chó bán chim để độ nhật. Thậm tệ nhất là bọn CSVN đối xử rất dã man và vô nhân đạo với Vũ Ngọc Nhạ; khi bọn CS biết Nhạ đã lộ chân tướng, bị phản gián VNCH lợi dụng thì bọn họ trở mặt đối xử rất tồi tệ với Nhạ. Tuy, được phong quân hàm cấp tướng, nhưng không được trợ cấp, bị túng thiếu đến độ cháu ruột của Nhạ là anh Vũ Ngọc Thường sống ở Pháp từng tâm sự với chúng tôi: "Chú tôi túng đến độ nuôi hai đứa con trai không nổi phải nhờ bạn bè gửi chúng nó vào trường Thiếu Sinh Quân Vũng Tàu, nhưng chẳng may tới đây thì hai đứa nhỏ bị bỏ đói, bà thím cảm thấy lo sợ nên lại xin cho chúng trở lại nhà. Rủi thay vận động chưa xong thì cả hai thằng con trai của Vũ Ngọc Nhạ bị "trúng gió" chết ngay tại

trường." (Phải chăng bọn CS trả thù vì cho Nhạ phản bội nên giết luôn mấy đứa nhỏ).

Trong Tôn Ngô Bình Pháp, Tôn Vũ Tử từng viết: "làm chính trị mà không biết tình báo là dui; hành binh mà thiếu tình báo là què". Câu nói của bậc thầy này khiến chúng ta cần phải nghiên cứu và suy nghĩ kỹ lại cho đúng hoàn cảnh.

Hiện trạng sinh hoạt chính trị của Người Việt Quốc Gia ở hải ngoại rất nhiều nhưng và phức tạp, không biết đâu là thực đâu là giả; nói chung không khác gì một đám người mù sờ voi: không kế hoạch, thiếu huấn luyện, mạnh ai người đó làm, thậm chí khi hành động không biết mình đã vô tình đi làm tay sai cho bọn CSVN nên đã làm hỏng sự nghiệp chống cộng sản để cứu nước.

Kính mong các đảng phái chính trị, tổ chức hội đoàn đấu tranh hãy mạnh dạn thanh lọc hàng ngũ, đề cao cảnh giác để phòng ngừa sự xâm nhập của bọn gián điệp CS xâm nhập phá hoại hàng ngũ chúng ta.

Phùng Ngọc Sa, K8

* Sách Việt Nam Quốc Dân Đảng của Hoàng Văn Đào

HUYNH ĐỆ CHI BINH

Tô văn Cấp, K19

Trong số những buổi họp mặt của các hội đoàn tại Little Sài Gòn nhân dịp lễ Lao Động 9/2006, có 2 buổi hội làm tôi chú ý đến nhất, đó là:

- Khóa 12 Võ Bị Đà Lạt hội ngộ sau 50 năm.
- Khóa 21 Võ Bị Quốc Gia Việt Nam hội ngộ sau 40 năm

Buổi họp mặt của K.12/VBĐL được cơ quan truyền thông ưu ái đến nhiều gồm một buổi hội thoại của các cựu SVSQ với phóng viên Đinh Quang Anh Thái trên đài phát thanh Little Sài Gòn và một số bài báo của phóng viên Nguyễn Huy/NV. Nhờ vậy tôi nhận ra người thầy là huấn luyện viên Lưu-V-L., Ông có biệt tài kể chuyện vui khiến các học viên không ngủ gục trong giờ học tác chiến dưới cái nắng gay gắt.

Tôi chỉ biết các vị đại niên trưởng

khóa 12 có bấy nhiêu, nhưng lại may mắn được đệ Trần Quang Duật gửi cho tám thiệp mời tham dự một trong những buổi sinh hoạt của khóa 21, đảo ngược của K.12, tổ chức kỷ niệm 40 năm xuống núi nên nếu không có vài lời phê bình thì ám ức khó chịu quá.!

Những sinh hoạt để kỷ niệm 40 năm ngày ra trường của K.21 diễn ra thật âm thầm, ngay cả trong buổi họp mặt đêm nay (tôi không gọi là dạ tiệc), theo lời ban tổ chức thì không có Quan mà cũng chẳng có Khách, chỉ toàn là cựu SVSQ và gia đình cùng các thân hữu, trong đó có một vị 3 sao, một số cán bộ và huấn luyện viên trường Võ-Bị và một số thuộc giới quân y vốn là cựu đồng môn thời học sinh trung học.

Trưởng ban tổ chức mở đầu bằng

lời chào mừng đại gia đình K.21 và thân hữu, rất ngắn gọn, anh cảm ơn các bạn đồng môn Việt-Trấn v.v.. đã hợp tác và giúp đỡ mọi phương tiện để buổi hội ngộ được tốt đẹp.

Tưởng ai xa lạ chứ ông trưởng ban tổ chức người Hùng “gieo máu lửa” họ Đổng này thì mọi việc sẽ hạnh thông; Tôi biết tấm lòng và khả năng của ông từ những ngày còn cùng chung trại tù Xuân Lộc, chàng tuổi trẻ không được cao lắm nhưng cái đầu thì “cao hơn” nhiều người, luôn biết kính trên nhường dưới nhưng cai tù thì không dễ bắt nạt anh. Để bảo vệ khung thành, anh đón ngã tất cả những tên cai tù VC toan xâm nhập vào vùng cấm địa, xem anh đá banh làm tôi nhớ đến cầu thủ thần tượng của tôi, ông “Hùng Đầu Bò” thuộc đội banh AJS (Hải phòng), ông ta

húc văng bất cứ tên Tây nào lảng vảng trước cầu môn.

Nghi thức khai mạc chào cờ Mỹ Việt thì cũng thông thường như tất cả các hội đoàn khác, nhưng tới phần lễ truy điệu theo truyền thống trường VBQG Việt Nam

thì khác hơn, tuy hơi dài đối với thân hữu nhưng không thể thiếu đối với tất cả các cựu SVSQ. Khi chiêng trống nổi lên những tiếng “tùng bi” kèm theo tiếng gió hú rít từng cơn rồi giọng ai oán từ trên trời cao vọng xuống:



“Đêm nay

gió lạnh trên đời thông .. đang trời dậy..”

Chỉ nghe đến đó thôi cũng đủ cho các cựu SVSQ thấy những ngọn đuốc bập bùng, những vòng hoa bao quanh đài tử sĩ ở vũ đình trường Lê Lợi trong đêm truy điệu trước ngày mãn khóa,

rồi:

"Mô đất lạ chôn vùi .. thân chiến sĩ!" (bách chiến)

Mỗi lần nghe câu này tôi đều bồi hồi xót thương cho bạn bè và chính mình nhưng tối nay bất chợt tôi nổi da gà, trước mắt là tấm bài vị cùng nhang khói đang tỏa lên cao như để làm nhịp cầu đón anh linh các bạn đồng khóa từ khắp muôn phương về tham dự buổi họp mặt. Thân chiến sĩ chôn vùi nơi đâu? Trong chốn rừng sâu Trung Việt! Đồng bằng Cửu Long! Trại tù miền Bắc! Nhưng đêm nay các anh đã về cùng đồng môn khóa 21. Tôi rùng mình khi nghĩ đến hơn một trăm anh linh của khóa tôi.

Có lẽ truy điệu theo truyền thống thì không thể thiếu bài ca Võ Bị Hành Khúc mà những ngày xưa thân ái khi cán bộ Lực-Sĩ Đức .. vừa phạt vừa bắt hát nên tôi gọi là bài VB hành xác, hôm nay toàn thể khóa 21 lên sân khấu, chồng ca vợ hát bài VBHK. Sao đông thế, để chừng có tới gần 60 SVSQ, toàn khóa chỉ có 200 mạng, đã hy sinh gần phân nửa (80), tỷ số về tham dự đại hội như vậy là quá lý tưởng.

Có thân hữu thắc mắc tại sao khóa 21B không mặc đồng phục xanh, tím, hồng như các chị của

đơn vị bạn khác mà lại người áo vàng người áo đỏ, lộn xộn quá!

Khi những tà áo dài màu vàng che kín sân khấu thì 3 tà áo đỏ tà tà chen vào giữa, xen kẽ đồng đều, à ra thế, tôi không còn nghe tiếng thắc mắc nữa mà chỉ thấy những cái đầu của các thân hữu gật gù ra điều tán phục. Không cần giải thích thêm màn trình diễn đó biểu tượng cho hình ảnh gì, tôi chỉ còn biết mở miệng áp ứng:

"Sáng .. Sáng kiểnnnnnnnnnnnn độc đáo".

Mở màn chương trình văn nghệ ý nghĩa như thế ắt sẽ làm lu mờ những màn trình diễn về sau nhất là không có bất cứ một nam nữ ca sĩ chuyên nghiệp nào. Tôi lại lầm, tuy toàn là "cây nhà lá vườn" nhưng mỗi màn trình diễn có một ý nghĩa đặc biệt.

Cây đàn và tiếng hát của 2 SVSQ trong chương trình phát thanh của trường VB hơn 40 năm về trước nay lại gặp nhau lần đầu tiên trên sân khấu để giúp đồng khóa trẻ lại với đời sống SVSQ thật có ý nghĩa.

Mỗi lần nghe chàng "thi bá" Phạm-Kim-Khôi cất giọng ngâm bài Hồ-Trường: *"Đỏ về đông, đỏ về Bắc, đỏ về Nam, đỏ về Tây"*

đổ về v.v..” thì chúng tôi thấy tiếc của, cất cổ không bằng đổ rượu nên lấy lại và đổ đầy ly, mắt lim dim thưởng thức cái giọng trầm ấm của chàng ngâm, đêm nay nghe niên trưởng K.1 đại học CTCT, một thân hữu của K21, vừa ngâm, vừa hát, vừa vung chân múa tay diễn tả bài Hồ-Trường do anh tự biên cho riêng khóa 21 thì không thể lim dim đôi mắt mà phải vỗ tay, tuyệt quá đi thôi.

Lại thêm một chàng Kim lên sân khấu làm tôi “nhức đầu”, không hiểu chàng trình diễn kiểu gì, thể loại văn nào nhưng khi thì như hát, khi như ngâm thơ, khi thì như đọc văn tế nhắc đến tên các bạn đồng khóa Lê huy Lâm, Phạm Hữu Thịnh, Nguyễn Văn Nhượng, Đỗ văn Toán v.v..cùng các niên trưởng Đỗ Hữu Tùng, Nguyễn Xuân Phúc, Trần Văn Hợp đã hy sinh khiến đầu đó có tiếng thở dài rồi chàng Kim lên giọng hện nhau về hợp khóa tại câu lạc bộ Nhữ Văn Hải, khán giả lại vỗ tay.

Riêng tôi thì nhức đầu khi Kim-Thân nhắc đến tên các anh Tùng-Phúc-Hợp vì sáng nay Chủ Nhật, tôi có việc ghé qua tượng đài Việt-Mỹ, thấy phái đoàn “thiện chí” do NT Ngô K.16 dẫn đầu đang bước thấp bước cao tiến

vào tượng đài, tôi hỏi anh Ngô:

“Bệnh hoạn mà anh đi đâu đây?”

“Tao chỉ bị bệnh thôi chứ không có.., mỗi đầu tháng tao đều đến đây để đốt cho mấy thành bạn cùng khóa điều thuốc.”

Nói xong anh đưa tôi điếu Pall-Mall như hàm ý cũng muốn đốt nên tôi cự lại:

“Tại sao anh lại đốt thuốc cho tôi, muốn trừ ẻo há? Mà bạn anh là ai vậy?”

“ Là xếp của mày, là Phúc là Tùng là Tống, Luợm, Hợp v.v ..”

Phục thay những cựu SVSQ sống và chiến đấu theo đúng phong cách lãnh đạo và chỉ huy đã được đào tạo dưới mái trường Mẹ, họ luôn luôn vui buồn cùng huynh đệ dù các anh còn sống vất vưởng tha phương hay đã ra người Thiên Cổ.

Màn trình diễn tiếp theo là của thể hệ thứ 3, cháu nội Nguyễn Trung Việt vác loa “alô-alô” thông báo lệnh vua hành quân kêu gọi thanh niên nhập ngũ tòng quân gia nhập K.21 trường Võ Bị để mở đầu cho trường ca Hòn Vọng Phu khiến khán giả thích thú cười ra nước mắt. Nhưng rồi có những

quả phụ ứa lệ khi diễn viên nữ trên sân khấu, tay bông con, tay vẫy tiễn chân người chinh phu ra trận. Chàng ra trận từ mùa đông năm 1966 khi “Cỏ cây hãy còn trẻ thơ, cho đến bây giờ đã thành cổ thụ già”! Cho đến bây giờ .. đã 40 năm qua mà chàng “ Vẫn chưa thấy về!!!”.

Tạo chi nhạc cảnh này! Hay và cảm động nhưng buồn quá anh chị Gia Bảo ơi!

Phần văn nghệ gọi là “cây nhà lá vườn” nhưng lại là vườn kiểng quý giá khiến một thân hữu khác không nhìn được phải nhảy vào góp vui. Tiếng kèn của anh cất lên giúp không khí phòng tiệc thêm sinh động, anh thổi hay như chưa bao giờ hay thế, thổi liên tục để tặng mỗi người bạn thời học sinh một bài, cái loa kèn đã đổ mồ hôi, sắc diện anh đã hồng đỏ. Có người đề nghị để anh nghỉ xả hơi thì một ông gốc ND phản đối:

“Cứ để anh ấy thổi cho đã cái lỗ tai khán giả và cũng để tôi trả hận cho bố ghét mối thù xưa. Ai bảo anh ấy chích tôi hai triệu trong khi bệnh tôi chỉ cần một triệu.”

Tuy câu nói đùa cho vui nhưng đây tình nghĩa huynh đệ chi binh, Cổn Gia cũng tập “ác-ê” dưới mái trường cùng thời với

K.21 nên cũng là bạn “đồng khóa khác chìa”.

Phần văn nghệ giúp vui cho cả những buổi họp mặt để giữ cho thực khách không hẳn là hát hay đàn giỏi mà còn phải mang nhiều ý nghĩa tình người; Đêm n khóa 21 đã làm điều đó khi mời “ông thầy” họ Lý lên cắt bánh chiếc bánh sinh nhật lần thứ .. mà chính ông thầy tặng cho các học trò.

Hình như trong tất cả các lần họp mặt của khóa 21, dù xa dù gần ông thầy họ Lý đều chống gậy xe bus để đến tham dự, đêm n đứng trước chiếc bánh và xun quanh là đệ tử ông chậm rãi tâm sự:

“Trong tù tôi được khóa 21 giữ đỡ và bảo vệ, ngày ra tù lại như em 21 đêm thăm hỏi và tiếp s trong những lúc khó khăn. Không bỏ quê hương ra đi đến một n xa lạ, các em đến đón tôi tại p trường, săn sóc tại gia. Thậm c có em còn dè đầu tôi xuống a hớt tóc. Các em “cao” hơn t “lớn” hơn tôi. Khóa 21 đã là cho tôi trẻ.. hơn đối với các e v.v..”

Đó là đại ý những lời tâm của ông thầy với học trò mà mượn ý để đặt tựa cho bài này “Huynh Đệ Chi Binh”.

Khi ông trở về chỗ ngồi, tôi đến nói nhỏ với ông:

“Anh nay đang vào tuổi thất thập cổ lai hy lại ham vui, đời còn trẻ hơn những người mới gần tới 60! Như vậy là ‘Ôn giari’.

Lại nụ cười bao dung, anh quay sang nói với những người ngồi cùng bàn trong đó có các anh cựu sĩ quan cán bộ như Minh Đức, Thanh Trân, Như Khuê (K.16):

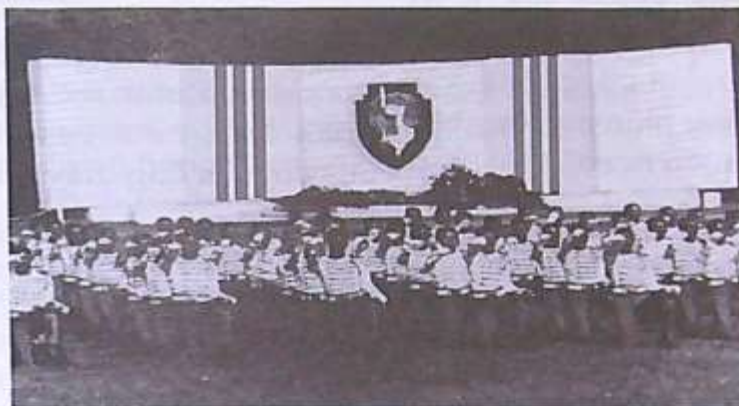
“Thực ra thì q u a già rồi, nhưng mỗi khi đ ư ợ c các em m ờ i , đ ư ợ c đ ế n với các

em là anh vui, anh yêu đời, cách cư xử của khóa 21 làm qua thấy nhỏ hơn các em”.

Gieo hạt nào thì gặt quả nấy, nếu như ngày xưa ông gieo gió thì làm sao có được những sự kính trọng ngày nay. Tin hành lang còn cho biết khóa 21 có 20 người được chọn về binh chủng TQLC thì đã hy sinh hết 1/2, trong số 10 người còn lại thì có

đến 5 người thuộc đại đội C, là học trò của ông thầy họ Lý, quý hóa quá!

Đã qua cái thời của những “Anh Dũng Bội Tinh, Lục Quân Huân Chương, Bảo Quốc Huân Chương”, nếu như ngày nay có huy chương “Huynh Đệ Chi Binh Bội Tinh” thì không biết trao cho ai? Khóa 21 hay ông thầy Lý Văn Mẹo?



N h ấ t định là cả hai, mà phải là “Đệ N h ấ t Đẳng”.

Trời đã k h u y a rồi đây.. sao chọ a thấy ai

ra về? Bỗng dưng những tiếng vỗ tay rồi hoan hô nổi lên, một phái đoàn do “Độc Cước Đại Nhân Thọ” hướng dẫn từ ngoài tiến vào, tôi nghĩ thầm mãn tiệp rồi còn đến mà chi? Nhưng tội nghiệp thay cho những cái đầu hám ăn như tôi nên suy bụng ta ra bụng người!

Họ đến với nhau vì tình .. Huynh Đệ Chi Binh.

Các niên trưởng khóa 20 sau khi hoàn tất nhiệm vụ dự tiệc cười với đồng môn đã đến chung vui ngày kỷ niệm “xuống núi” của đàn em cũng như ngày xa xưa trên vũ đình trường, khóa 21 đã vỗ tay hoan hô chúc mừng ngày “xuống núi” của khóa 20:

“Các ông tốt nghiệp lên đi, còn ở lại ngày nào là khổ tụi tôi ngày ấy!”

Đêm nay đã khuya mà K.20 cùng K.21 còn nắm tay nhau cười khiến ở một góc phòng, vài anh K.19 đứng nhìn mà lòng bịn rịn không muốn ra về.

Nếu cao nguyên Pleiku có em má đỏ môi hồng và “còn một chút gì để nhớ để thương” thì cao nguyên Lâm Viên có những anh và em mang cầu vai Alfa đỏ, có quá nhiều, quá nhiều điều để nhớ để thương, nói mãi không hết, Thương hoài ngàn năm.

Tiền nhân đã nói:

“Thế gian hơn áo hơn quần, giả thử lột trần .. ai cũng như ai !”

Sự thật là vậy chứ không cần giả thử, sau 30-4-75, những mũ áo cân đai huy chương cấp bậc cất đi hết, tình trạng chung là khi vui thì anh anh em em, khi buồn thì .. thằng cha đó, con mẹ

kia, “cá đối bằng đầu!” Nhưng những con cá Alfa đã từng sống và trưởng thành trên đôi 1515 bên bờ hồ Than Thở thì mãi mãi vẫn còn biết phân biệt cá nào có mấy “cái đuôi” để mà xếp hàng thứ tự trước sau, trừ một vài con biến thể trở thành “cá xấu” cũ cai tù trong các trại giam, hoặc một vài .. muốn thành loài tôm .. lộn lên đầu, quên cả trước sau! Một tâm hồn u tối trong một thể xác bệnh hoạn!

Chẳng may đụng phải những trường hợp như thế thì chỉ biết “cười trừ”, cười bao dung như nụ cười của ông thầy nhà Lý chứ không lẽ đọc “Co-ran”, cầu xin cho người anh em sớm được eo-kê-đa dẫn về gặp “Thánh Ala”.

Vì thế trước sau vẫn là

“Huynh Đệ Chi Bình”

“Vị mình cùng chung đời lính”

“Dù rằng đàn em Ba Mốt”

“Còn anh, thượng cấp khóa Mốt”

“Đều là Huynh Đệ chi Bình”

(Xin phép mượn ý bản nhạc HĐCB)

Tô Văn Cáp, K19

CORRUPTION IN VIETNAM

THAM NHƯNG TẠI VIỆT NAM

Yoshiharu Tsuboi (Waseda University)

Đinh tiến Đạo, K24 (chuyên ngữ)

Lời giới thiệu: Sau khi lợi dụng tinh thần yêu nước của toàn thể dân tộc Việt Nam, đảng Cộng sản Việt nam (CSVN) dưới chiêu bài dân tộc đã cướp được chính quyền từ tay thực dân Pháp. Từ đó, đảng đã chia rẽ dân tộc bằng chính sách đấu tranh giai cấp của chủ nghĩa Mác-Lênin theo đuôi Nga, Tàu. Sau khi chính sách này được phát động, đã có hàng trăm ngàn người bị chết oan hay tù đầy trong thời kỳ Cải cách Ruộng đất, Đánh Tư sản Mại bản, Nhân văn Giai phẩm, hay nói nôm na là những phong trào "Trí, phú, địa hào - Đào tận gốc, tróc tận rễ". Chưa hết, đảng xua tất cả thanh niên nam nữ miền Bắc vào Nam để chiến đấu dưới danh nghĩa giải phóng miền Nam đã khiến cho hàng triệu người Việt Nam bị vùi thây nơi rừng sâu hay bị thương tật trong cuộc chiến tương tàn Nam Bắc. Và sau đó, hàng trăm ngàn người Việt lại một lần nữa bỏ thây nơi biển cả để trốn thoát khỏi ách cai trị của Cộng sản đầy bạo lực trên toàn cả nước. Một cuộc bỏ nước ra đi không tiền khoáng hậu trong lịch sử nhân loại.

Tất cả những tang thương đó do đảng CSVN gây ra không ngoài mục đích để đảng cố giữ lấy quyền lực hầu thực thi cho bằng được chủ nghĩa Cộng sản (CNCS) tại Việt Nam. Có như thế, thâm ý của đảng Cộng sản Việt nam mới thực hiện được. Thâm ý đó là thu tóm toàn thể tài sản quốc gia vào trong "tủ két sắt" của đảng Cộng sản, mặc cho dân tình Việt Nam có đói khổ đến đâu.

Để thực hiện đường lối kinh tế chỉ huy theo CNCS do đảng đề ra, đảng như là một ông chủ lớn bắt người dân Việt làm nô lệ mà không cho hưởng, cho nên nền kinh tế này đã đi vào con đường lụi bại và đưa Việt Nam đến tình trạng nghèo đói và tụt hậu khủng khiếp.

Trong khi đó, hai nước đàn anh Nga, Tàu của đảng CSVN cũng đang lâm vào tình thế khốn đốn khi áp dụng CNCS ở nước họ nên cũng không thể cang đáng nổi cho đàn em của mình. Lại nữa, toàn thể khối Cộng sản Đông Âu, nơi đã từng cung cấp dồi dào vũ khí cho đảng CSVN, đã đứng lên giựt xiềng xích và thoát khỏi ách kềm kẹp của những đảng Cộng sản trong nước để thực hiện nền Tự do Dân chủ và Nhân quyền cho nhân dân của họ, khiến đảng mất một chỗ dựa lớn.

Do đó, để cứu vãn tình thế thập phần nguy hiểm cho đảng mà chính Nguyễn văn Linh, cựu Tổng bí thư của đảng CSVN, đã có lần tuyên bố "Đổi Mới hay là chết", đảng CSVN đành phải quay lại từ đầu, bằng cách chấp nhận một nền kinh tế mà trước kia đảng đã phá vỡ tan tành, khi tập tễnh áp dụng CNCS vào đất nước này.

Quay lại từ đầu theo một nền kinh tế tự nhiên của loài người - nền kinh tế đã từng bị những người Cộng sản "phỉ nhổ" là nền kinh tế tư bản "bóc lột" - bằng một tư duy của người quen với nền kinh tế chỉ huy nên đảng không còn cách nào khác hơn là phải đi cầu cứu với quốc tế và những nước phương Tây phát triển đến Việt Nam trợ giúp. Trong số các nước đến trợ giúp cho Việt Nam có Nhật Bản. Nhật là một quốc gia không có "nợ máu" gì với đảng CSVN trong cuộc chiến vừa qua. Họ đã tỏ lòng thương xót cho Việt Nam vì người dân Việt phải trải qua bao đau thương, tang tóc do cuộc chiến gây ra, nên khi được yêu cầu trợ giúp, họ đã sẵn sàng cử người sang nghiên cứu tình hình Việt Nam trong công cuộc chuyển đổi từ một nền kinh tế chỉ huy sang nền kinh tế thị trường. Và lại, Nhật trong quá khứ cũng là một quốc gia đã từng vực dậy một cách đáng khâm phục trong cộng đồng quốc tế, sau khi bị tàn phá bởi Đế quốc Thế chiến, nên những kinh nghiệm mà họ có được thật là quý báu, nếu Việt Nam quyết tâm theo đuổi.

Yoshiharu Tsuboi là một trong những nhà nghiên cứu được chính phủ Nhật gửi sang để giúp đỡ Việt Nam. Ông là giáo sư dạy tại trường đại học Nhật Wasada University. Sau khi nghiên cứu về Việt Nam, ông đưa ra phương án để cải tổ nền hành chính của Việt Nam theo nền kinh tế thị trường. Trong đó có một bài nghiên cứu với tựa đề "Corruption in Vietnam" (Tham nhũng ở Việt Nam) mà Đa Hiệu xin được phép đăng tải dưới đây.

"Tham nhũng ở Việt Nam" mang một cái nhìn thật khách quan, phản ánh đúng sự thật, và không chứa đựng một thành kiến ác cảm

nào của một người Nhật đối với đảng Cộng sản cầm quyền tại Việt Nam, để cho bộ máy tuyên truyền của đảng dè bủ bài nghiên cứu này là "bôi xấu chế độ với ý đồ lật đổ".

Là người đọc mang dòng máu Việt, chúng ta thật đau buồn và căm giận cho đảng CSVN đã vì quyền lợi riêng mà đang tâm xô đẩy cả xã hội Việt Nam vào một tình trạng thảm thương, xảo trá và vô đạo đức, khiến ta phải xấu hổ trước những phân tích của người nước ngoài về xã hội hiện nay của Việt Nam.

Chúng ta hãy thử xem vị giáo sư người Nhật ví von một cách sâu sắc về tình trạng tham nhũng tệ hại ở Việt Nam dưới sự "đạo diễn" của đảng Cộng sản bằng một ý tưởng tóm gọn của ông như sau: "Sự tham nhũng ở Việt Nam cũng giống như anh công an (đảng Cộng sản) đưa ra bằng giao thông đèn xanh đèn đỏ (cấm tham nhũng), nhưng anh chàng công an cứ làm lơ để mọi người vượt đèn đỏ. Dù có người không muốn vượt đèn đỏ thì anh cũng đành phải nhấp mắt đưa chân theo dòng người đang vượt qua, kéo không sẽ bị cán chết. Tuy nhiên, hễ có kẻ nào trong số "vượt đèn đỏ" tỏ vẻ chống đối anh công an, thì người đó sẽ bị bắt với đầy đủ tang chứng về tội "vượt đèn đỏ". Do đó, hầu như toàn thể người dân Việt sống trong nước, nhất là những ai làm việc cho guồng máy nhà nước, đều ở trong tình trạng... "phạm pháp" cả. Và nếu có kẻ nào tỏ ý không trung thành với giới lãnh đạo đang cầm quyền thì kẻ ấy có thể bị kết tội bất cứ lúc nào một cách rất... "hợp pháp"."

Thử hỏi lối cai trị dân này có phải là đường lối bá đạo của một nhóm người không còn lương tri không? Tương lai xã hội Việt Nam sẽ đi về đâu trước lối cai trị chứa đựng đầy những thủ đoạn gian xảo, độc ác này.

Với lòng mong muốn đem đến cho quý bạn đọc được dễ dàng thông hiểu, bằng tiếng Việt, ý tưởng của vị giáo sư Nhật Yoshiharu Tsuboi trong một bài nghiên cứu thật giá trị, người chuyển ngữ đã cố gắng hết sức mình để phần chuyển ngữ tiếng Việt theo sát được ý của tác giả. Tuy nhiên, vì không chuyên môn về ngôn ngữ học nên bài chuyển ngữ chắc chắn sẽ có nhiều thiếu sót. Kính xin quý bậc trưởng thượng, quý niên trưởng, bạn đọc cao kiến cảm thông và vui lòng chỉ giáo thêm.

Xin thành thật cảm ơn.

CSVSQ Đình tiến Đạo, Khóa 24

TẤT CẢ CHO TUỔI TRẺ VIỆT NAM

Trang 103

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

Introduction

In December 1986, Dan Congsan Viet-Nam (Communist Party of Vietnam) changed their direction significantly by adopting Doi Moi policy at the end of their Sixth Party Convention. They decided that without economic development, one-party rule by the Communist Party could not be maintained. Essentially, their resolution would be summed up in four points:

1) The idea that “the transition to Socialism is a comparatively long-term historical process” was clearly expressed, thus completely denying the political line of a radical Socialist reconstruction.

- Reconsider the existing priority on heavy industry, and prioritize plans for more production of food (agricultural development), consumer products, and exported goods, and concentrate 60 percent of the total investment.

- It was publicly recognized that capitalist or self-employed businesses apart from state-owned or public corporations are useful for the state economy and that such

Lời giới thiệu

Vào tháng 12 năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN) đã thay đổi một cách đáng kể về đường lối của họ bằng cách chấp nhận chính sách Đổi Mới vào cuối buổi họp Đại hội lần thứ sáu của đảng. Họ đã quyết định rằng đảng CS sẽ không thể tồn tại nếu nền kinh tế không được phát triển. Phương cách giải quyết cần thiết của họ tập trung vào bốn điểm sau đây:

1) Ý tưởng về “việc tiến sang Chủ nghĩa Xã hội là một tiến trình lịch sử lâu dài” được xác định một cách rõ ràng, do đó hoàn toàn không chấp nhận sự cải tổ đường lối chính trị căn bản của Chủ nghĩa Xã hội.

- Xem xét lại sự ưu tiên hiện nay cho nền công nghiệp nặng, đề ra những chương trình ưu tiên cho việc sản xuất lương thực (phát triển nông nghiệp), vật dụng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, và tập trung 60% tổng số đầu tư.

- Công nhận một cách công khai rằng những nhà tư bản hay buôn bán tư nhân, không thuộc vào khu vực nhà nước hay tập thể, là rất cần thiết cho nền kinh tế quốc dân và như thế cần hợp pháp hóa việc buôn bán này.

businesses are legal.

- Vision of active participation to international division of labor and economic cooperation was clearly presented.

In short, it was a complete turnaround from the conventional policy line by declaring positively introducing “market economy” and opening doors to international economic activities in every aspect. However, it was based on the assumption of “adherence to Socialism”; in other words, Dang Congsan Viet-Nam’s one-party rule.

It took more than 3 years before this major turnaround came to affect the common people’s daily lives. It was during the years of 1989 to 90 when the “market economy” in fact set in motion, for several reasons; first, people were suspiciously watching to see if the turnaround of policy based on the resolution at the Communist party convention, and it took that much time for them to be convinced that it actually was going to happen; there were technical issues as well. Transitioning from a Socialist planned economy to market economy, inflation has to be

- Nhìn nhận công cuộc tham gia vào việc hợp tác về nhân lực và kinh tế với thế giới được xác định một cách rõ ràng.

Nói tóm lại, có một sự xoay chiều hoàn toàn từ chính sách cổ hũ bằng sự tuyên bố một cách tích cực là đi vào “nền kinh tế thị trường” và mở cửa cho những hoạt động kinh tế thế giới trên mọi góc cạnh. Tuy nhiên, vẫn giữ cái áo khoác ngoài là “định hướng xã hội chủ nghĩa”, hay nói một cách khác là vẫn chủ trương đảng CSVN độc quyền lãnh đạo.

Phải mất hơn 3 năm trước khi sự xoay hướng này có ảnh hưởng đến đời sống hàng ngày của quần chúng. Trong thời gian từ 1989 đến 1990, “nền kinh tế thị trường” mới thực sự chuyển động vì nhiều lý do; trước tiên, người dân vẫn còn hoài nghi và dò chừng xem chính sách đổi hướng của ĐCSVN có thật sự như thế không (*LTS: Sự lừa đảo của ĐCSVN đối với người dân đã xảy ra nhiều lần trong quá khứ khiến cho người dân không còn tin tưởng vào những chính sách mang tính cởi mở của nhà nước*), và phải mất một thời gian khá dài để người dân được thuyết phục cho sự việc đổi mới này. Điều không thể tránh được trong

overcome inevitably, and it took more than 2 years to do so with the cooperation of World Bank and IMF. As inflation ceased and bills started to circulate, the public actually realized that the Communist Party had adopted the policy change with a steely determination of no turning back. Also the international political climate had its effect; in 1989, with the coming end of Cold War, it was confirmed that the Dang Congsan Viet-Nam's turnaround matched the trend of the times. Vietnamese population (at least urban residents or intellectuals) who were sensitive to the trend of the times verified that the Doi Moi is a policy of no turning back.

- In this way, Doi Moi started to be on the right track following 1990. It was a tentative attempt but nevertheless a definite step forward to a "Socialist Market Economy", a totally ambivalent concept. However, political reform was not projected for the time being, because Doi Moi centered around "economic" reforms. In other words, reforms such as introduction of "a multi-party system" that might possibly undermine one-party rule by the Communist Party, or complete

việc chuyển đổi từ nền kinh tế chỉ huy sang nền kinh tế thị trường là nạn lạm phát đã phải mất hơn 2 năm để vượt qua với sự cộng tác của Ngân hàng Thế giới và IMF. Khi nạn lạm phát đã được kìm hãm, và đồng tiền bắt đầu luân lưu, người dân mới thực sự nhận thức rằng ĐCSVN đã phải chấp nhận sự thay đổi chính sách với một quyết tâm không thể đảo ngược được. Thêm vào đó tình hình chính trị thế giới cũng ảnh hưởng đến chính sách này: trong năm 1989, sự kiện chấm dứt cuộc chiến tranh lạnh đã xác định rằng đường lối xoay chiều của ĐCSVN là để đi theo với trào lưu của thời đại. Người dân Việt nam (ít ra là dân thành phố hay giới trí thức) cũng cảm nhận trào lưu của thời đại đã chứng tỏ công việc Đổi Mới là một chính sách không thể đi ngược lại được.

Theo đó, Đổi Mới chỉ bắt đầu theo hướng đi của nó sau năm 1990. Có một ý định muốn tiến đến "nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa", một ý tưởng chứa đựng đầy mâu thuẫn. Tuy nhiên, việc cải cách nền chính trị không được hoạch định trong lúc này, vì Đổi Mới chỉ tập trung về cải cách kinh tế mà thôi. Nói một cách khác, cải tổ để đưa đến một hệ thống chính trị đa đảng bị coi nhẹ "chạm nọc" vào nền cai trị

separation between government and party were not in the pipeline.

1. Internal and External Pressures

As “Market Economy” system evolved, various conditions to lubricate the market operation – such as precise product information, establishment of supply system to meet demands, improved logistics mechanisms to ensure timely product delivery, accuracy of payment- became necessary.

- In addition, the majority of people, desiring to earn even slightly more income, started to push for various deregulation so they can start small businesses such as coffee shops, sundry goods stores and barber shops with little funds. In this way, as Doi Moi started to be on track, various demands outside of economic issues began to erupt from the lower levels of society. In particular, the most pressing was how to resolve the discontents of the farmers who make up 80 percent of population. Because the Market Economy, instead of the Socialist Planned Economy, catalyzes economic liberation and naturally works to

độc đảng của ĐCSVN, hay việc tách rời giữa chính phủ và đảng đã không được bàn đến.

1/ Sức ép từ trong và ngoài

Để có được một nền kinh tế thị trường, người ta phải có nhiều điều kiện khác nhau khiến cho thị trường này được tiến hành một cách có hiệu quả như: một tin tức chính xác về hàng hóa, thiết lập một hệ thống cung cầu thích hợp, hoàn chỉnh cơ cấu hợp lý để chắc chắn chuyển tải hàng hóa theo đúng hạn kỳ, việc trả lương bổng chính xác v.v... đều trở nên cần thiết.

Ngoài ra, đa số người dân, với tham vọng kiếm thêm tiền hơn, bắt đầu đòi hỏi được giảm bớt những ràng buộc để họ có thể mở những việc buôn bán nhỏ như tiệm cà-phê, tiệm tạp hóa hay tiệm cắt tóc với số vốn nhỏ. Cùng lúc đó, trên con đường Đổi Mới, những nhu cầu ra ngoài vấn đề kinh tế đã bắt đầu xuất hiện từ những tầng lớp thấp trong xã hội. Đặc biệt, sức ép lớn nhất là làm thế nào giải quyết sự bất mãn của nông dân, thành phần chiếm tới 80% dân số. Bởi vì kinh tế thị trường, thay cho nền kinh tế chỉ huy, tác động vào sự giải thoát kinh tế và điều này tự nhiên sẽ tạo ra một khoảng cách

increase the gap between the rich and the poor. More concretely, while those who engage in foreign trade in urban areas received the most benefit of the Market Economy, farmers in agricultural villages got the least. As symbolized with the 1997 uprising by farmers in Thai Binh or protests by ethnic minorities in mid-Vietnam from February to March 2000, even though the government scrambled to enforce much news embargo and censorship, there were always more cries of discontent by the farmers which were impossible to silence. Consequently, the government and the Party were pressed hard to respond to these demands from the bottom of the social strata (internal pressure).

- On the other hand, as Vietnam's participation to the international economic system becomes more significant, there were stronger pressures to have Vietnam comply with various agreed rules of international economy (compliance with contracts, strict observance of due dates). Especially in Vietnam where there is a constant shortage of capital, public funds like ODA (Official Development Assistance) from foreign governments and

giàu nghèo ngày một tăng. Chắc chắn hơn nữa, trong nền kinh tế thị trường, người dân thành phố có nhiều thuận lợi trong việc kinh doanh trao đổi với nước ngoài, điều đó thường xảy ra ở những khu vực đô thị, nên họ dễ kiếm nhiều lợi nhuận hơn người nông dân sống ở thôn quê. Điển hình là vụ nổi dậy của nông dân thuộc tỉnh Thái Bình hay sự phản kháng của dân thiểu số ở miền Trung từ tháng Hai đến tháng Ba năm 2000, khiến cho nhà nước phải huy động lực lượng để trấn áp không cho những tin tức lọt ra ngoài, nhưng vẫn không thể khiến những người nông dân bất mãn này im lặng. Kết quả là nhà nước và đảng đã chịu nhiều sức ép trước những áp lực từ bên trong lòng của xã hội.

Mặt khác, khi việc tham gia của Việt Nam vào nền kinh tế thế giới càng trở nên quan trọng, thì Việt Nam càng phải chịu sức ép mạnh hơn trong việc tuân theo những luật lệ đã được thỏa thuận trong nền kinh tế toàn cầu (thi hành những cam kết, tuân thủ những lịch trình). Đặc biệt, ở Việt Nam là nơi luôn luôn thiếu vốn, nên những ngân quỹ công cộng như ODA (Official Development Assistance) - Tài trợ Phát triển Chính thức - từ các chính phủ ngoại quốc và tài trợ từ những

financing from international financial institutions such as World Bank, IMF (International Monetary Fund), ADB (Asia Development Bank) were indispensable. Therefore, Vietnamese government became obliged to faithfully perform various investment or financing conditions imposed upon Vietnam by those institutions (reasonable enforcement of policies, transparency of political decision making, objective evaluation of results). Apart from a shortage of funds, Vietnam had little repository of knowledge of how to advance its reforms, and cooperation from international institutions such as UNDP (United Nations Development Program) and advanced Western countries including Japan was necessary to implement various reforms.

This could be understood as an ambivalence inherent in Doi Moi. In other words, Dan Congsan Viet-Nam, trying to cope with the tide of globalization, adopted Doi Moi (reconstruction) policy in a gesture of going ahead of times. This means to connect Vietnamese economy with the international economy and to steer its policy towards Market Economy that catalyses

viện tài chính quốc tế như World Bank - Ngân hàng Thế giới - , IMF (International Money Fund) - Quỹ Tiền tệ Quốc tế - , ADB (Asia Development Bank) - Ngân hàng Phát triển Á châu - thì thật là cần thiết. Do đó chính phủ Việt Nam bị bắt buộc phải thi hành nghiêm chỉnh những khoản đầu tư khác nhau hay những điều kiện về tài chính áp đặt cho Việt Nam từ những cơ quan này (thi hành những chính sách một cách có lý, công khai hóa những quyết định mang tính chất chính trị, thẩm định mọi thành quả). Ngoài sự kiện thiếu hụt ngân sách, Việt Nam có tầm hiểu biết kém cỏi về phương cách tiến hành việc cải tổ và sự hợp tác với những cơ quan quốc tế như UNPD (United Nations Development Program) - Chương trình Phát triển Liên hiệp quốc - và những nước phát triển ở phương Tây bao gồm cả Nhật bản, mà sự hợp tác này thật cần thiết để ứng dụng trong việc cải tổ.

Mọi người đều ngầm hiểu rằng có một sự giằng co trong việc Đổi Mới. Nói một cách khác, ĐCSVN đang cố gắng bước theo trào lưu toàn cầu hóa nên đã chấp nhận chính sách Đổi Mới để cố chứng tỏ như bắt kịp tiến trình này. Điều này có nghĩa là họ cố liên kết nền kinh tế Việt

economic liberation. As a result, it was a logical consequence that not only in economic but in social and political sphere, demand for liberation and democratization was triggered. So now the government found itself in an ironic position where it had to control the trend of “liberation” and “democratization” in such a manner as to “maintain one-party rule of the Communist Party”.

Furthermore, issues also existed which were peculiar to Vietnamese government and the Communist Party: extreme distrust and sense of alarm against the U.S. administration. Leaders of Dan Congsan Viet-Nam, who defeated America in the war of national salvation against the U.S, so called “Vietnam War”, do not revel in their victory; instead, they firmly believe, almost to the point of paranoia, that America the superpower, holding deep grudges against Vietnam, a tiny country that defeated it, would one day have its revenge in one way or another. Especially the fact that they achieved normalization of U.S.-Vietnam diplomatic ties in 1995 meant that Vietnam was now officially recognized a member of the international community, and for many years, Vietnam

Nam với nền kinh tế thế giới và hướng những chính sách của nhà nước theo nền kinh tế thị trường như cách để giải thoát cho nền kinh tế của họ. Kết quả theo một tiến trình tự nhiên là: không những chỉ có kinh tế được giải phóng không thôi mà nó còn châm ngòi cho cả một khối về xã hội, chính trị với những đòi hỏi về Tự do và Dân chủ đi kèm theo. Cho nên hiện nay, thật là mỉa mai khi nhà nước này phải cố kìm hãm khuynh hướng “Tả do” và “Dân chủ” theo lối hành xử của kẻ muốn duy trì đường lối cai trị độc đảng của ĐCSVN.

Hơn nữa, có những vấn đề vẫn còn tồn tại đặc biệt cho nhà nước Việt Nam và cho đảng Cộng sản: sự không tin tưởng một cách thái quá và thái độ cảnh giác đối với giới chức hành pháp Hoa Kỳ. Giới lãnh đạo của ĐCSVN, kẻ đã đánh bại nước Mỹ trong chiến tranh cứu nước chống lại Hoa Kỳ, được gọi là “Chiến tranh Việt Nam”, không ăn mừng trước chiến thắng này, mà thay vào đó, họ luôn mang một ảo tưởng là Hoa Kỳ, một nước hùng mạnh trên thế giới, vẫn còn để tâm thù ghét Việt Nam, một quốc gia nhỏ bé đã đánh bại Hoa Kỳ, nên không sớm thì muộn Hoa Kỳ sẽ trả mối thù này trong một ngày nào đó. Đặc biệt sự thật là họ đã

had wanted the economic boost of investment from American companies. However, at the same time, the Vietnamese government became more alert to the fear that America, using anti-Communist Vietnamese who defected to America and obtained its nationality, attempts to overthrow Dan Congsan Viet-Nam's rule in a peaceful manner.

Therefore, the Dang Congsan Viet-Nam leaders, with a stronger sense of alarm, regarded various reform proposals from international financial institutions strongly influenced by America such as World Bank or IMF as requirement for granting the finance as "the U.S. government's conspiracy against us with an intent to overthrow us camouflaged by their friendly gestures". The government applied similar attitude to any External Pressure, stressing their position to limit "reforms" with foreign governments or international institutions to Technical Assistance only as much as possible, and to control them so that they wouldn't adversely affect one-party rule of the Communist Party. In reality, such a position was used as pretext to the Vietnamese people

bình thường hóa về ngoại giao giữa Hoa Kỳ và Việt Nam vào năm 1995. Điều này có nghĩa là Việt Nam nay đã được chính thức công nhận là một thành viên của cộng đồng thế giới, và trong nhiều năm Việt Nam muốn các công ty Mỹ vào đầu tư mạnh mẽ tại nước này. Tuy nhiên, cùng lúc đó, nhà cầm quyền Việt Nam lại càng tỏ ra cảnh giác vì sợ rằng Hoa Kỳ sẽ lợi dụng những người Việt chống Cộng đã di tản sang Hoa Kỳ và nhập quốc tịch, có ý định muốn lập đổ sự cai trị của ĐCSVN theo một "diễn tiến hòa bình". Do đó, ĐCSVN, với thái độ cảnh giác cao độ, luôn để ý về những đề nghị cải tổ từ những cơ quan quốc tế chịu ảnh hưởng nhiều của Hoa Kỳ như Ngân hàng Thế giới hay IMF, như thể là khi chấp nhận những yêu cầu của các cơ quan này cho việc trợ cấp thì được xem như ẩn chứa trong đó "một âm mưu nào đó của Mỹ chống lại chúng ta với ý định lật đổ chúng ta được nguy trang bằng một thái độ thân thiện". Nhà nước đã áp dụng thái độ tương tự như thế đối với những áp lực từ bên ngoài nên luôn giới hạn việc cải tổ chỉ trong phạm vi "giúp đỡ về kỹ thuật" mà thôi đối với các chính phủ nước ngoài hay các cơ quan quốc tế, và kiểm soát sự giúp đỡ này như thế

for not seriously advancing the reform.

2. Various Attempts at Reform

Due to the above mentioned internal and external pressures, after the introduction of Market Economy, various reforms were proposed and executed in Vietnam. Early reforms (1986-1990) took place in the economic field in financial and fiscal systems necessary for the transition from planned to market economy. After the “success” of financial/fiscal reforms focusing on inflation control, social and political reforms were also implemented. Election system was reformed, enabling wider variety of people to run for parliamentary seats and to directly elect a village mayor at each village level.

Also the Parliament Law was reformed so that the parliament would function more as a legislature, growing out of the conventional “people’s representatives conference” which was essentially nothing more than servile obedience to the regime. For that purpose, it was decided that more competent personnel were to be recruited,

nào để sự cải tổ không gây ảnh hưởng đến nền cai trị độc đảng của đảng Cộng sản. Sự thật, lối hành xử này của ĐCSVN được ví như là lối thoái thác cho dân Việt Nam không được tiến xa hơn trong việc cải tổ.



2. Những Toan tính khác nhau trong Việc Cải tổ

Vì những áp lực bên trong và bên ngoài đã được trình bày ở trên, sau khi bắt đầu đi theo nền kinh tế thị trường, hàng loạt những cải cách đã được đề nghị và thi hành ở Việt Nam. Tiền cải tổ (1986-1990) đã thực hiện trong khu vực kinh tế thuộc lãnh vực tài chính để chuyển đổi từ một nền kinh tế chỉ huy sang nền kinh tế thị trường. Sau khi “thành công” trong việc cải tổ lãnh vực tài chính nhằm vào kiểm soát được sự lạm phát, vấn đề cải tổ xã hội

and vigorous discussions at standing committee or general assembly were ensured with a live TV broadcasting.

Especially, administrative reforms to improve the transparency and effectiveness of the government were implemented in various fields and by various institutions. In 1993, the government organized "Administrative Reforms Project Executive Committee" as an institution directly reporting to the Prime Minister to ensure integrated management of the administrative reforms. The operator of this Executive Committee was an administrative institution called Government Committee on Organization and Personnel (hereinafter abbreviated as GCOP), the counterpart of Japan's National Personnel Authority. Responding to calls of UNDP (U.N. Development Program), countries such as Japan, Netherlands, Canada, Sweden, Germany and Norway became donors, and for 5 years, variety of programs were implemented between 1994 and 1999.

In particular, the following challenges were highlighted as focus:

và chính trị cũng được thực hiện. Hệ thống bầu cử cũng được cải tổ, để có thể có nhiều thành phần ra ứng cử vào những chiếc ghế của quốc hội, và trực tiếp bầu làng trưởng và những người quản lý làng xã. Lại nữa, những điều luật của quốc hội cũng được cải tổ để quốc hội có nhiều chức năng hơn trong vị thế lập pháp, thoát thai từ "hội đồng đại biểu nhân dân" mà từ trước, nó không làm được nhiệm vụ gì khác hơn là tuân theo lệnh của chế độ. Vì mục đích đó, đã có quyết định tuyển lựa những người có khả năng nhiều hơn, và những cuộc tranh luận ở những cuộc họp trong quốc hội đã được truyền hình trực tiếp cho công chúng xem.

Việc cải tổ hành chính đặc biệt đã có tiến bộ như vấn đề công khai và hiệu năng của chính phủ đã được thi hành trong nhiều lãnh vực và cơ quan. Trong năm 1993, nhà nước đã thành lập một cơ quan có tên là "Cơ quan Thi hành những Cải tổ Hành chính" như là một cơ quan có thẩm quyền trình báo thẳng cho Thủ tướng để chắc chắn việc cải tổ hành chính được áp dụng. Người điều hành cơ quan này đã từng ở trong cơ quan hành pháp được gọi là cơ quan chính phủ lo về tổ chức và nhân sự (viết tắt là GCOP),

1) Provision of central administrative organizations to correspond with economic reforms

2) Improvement of the quality of civil servants

3) Reinforcement of regional administration.

Among these 3) Reinforcement of regional administration was discussed in another paper, so details are omitted here. It is said that in the Quang Binh program, to which the Dutch government contributed 1 million dollars, 40% of that investment was squandered. Two examples illustrate the situation: 60,000 USD was spent on English language training provided in Hanoi, and none of the Quang Binh officials who participated passed the Basic Level of English according to the evaluation test after the program; 150,000 USD was spent on providing local government officials with a training course, and the report says: "there was a considerable personal financial benefit to both the organizing government agency and the participants".

Administrative reform in Vietnam involves a vast structural problem. Dang Congsan Viet

Trang 114

tương tự như Thẩm quyền Nhân sự Quốc gia của Nhật bản. Cơ quan này sẽ trả lời những yêu cầu của UNDP (U.N. Development Program), những quốc gia như Nhật bản, Netherlands, Canada, Sweden, Germany và Norway trở thành những nước tài trợ, và trong vòng 5 năm, một số những chương trình khác nhau đã được thực hiện giữa năm 1994 và 1999.

Đặc biệt, những thách thức kế tiếp được nhấn mạnh như là các trọng điểm:

1) Chuẩn bị tổ chức những cơ quan hành chính trung ương để theo kịp với việc cải tổ kinh tế.

2) Cải thiện chất lượng của quan chức.

3) Củng cố cơ quan hành chính vùng.

Trong đó điểm thứ ba là "Củng cố cơ quan hành chính vùng" sẽ được bàn thảo trong một bài khác, nên chi tiết sẽ không được nói đến ở đây. Chẳng hạn như nói về chương trình trong tỉnh Quảng Bình mà chính phủ Hà Lan đã đóng góp 1 triệu đô la thì 40% số tiền đóng góp này đã bị tiêu sài một cách hoang phí. Lấy hai ví dụ điển hình để nói lên điều này: 60,000 đô la đã được dùng

ĐA HIỆU 79 - THÁNG 1 NĂM 2007

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

Nam would want to gain people's trust through efficient administration and civil servants clean of corruption. That way, they would be able to secure the grounds for justification of continuing their one-party rule. Since inefficiency and widespread corruption would lead to the collapse of their political system, administrative reform is necessary for the party's rule. On the other hand, excessive reform that would excite criticism of the existing order of one-party rule by the Communist Party would also be dangerous. Therefore, the Party would want to control the reform so that it would remain "moderate", only to the extent that it's useful to reinforce the establishment. In addition, in the course of the reform, unless there are certain forms of benefits, whether it's financial or otherwise, to the party members working for existing administrative institutions, it would be difficult to push the process forward. Therefore, they have to tolerate a certain degree of embezzlement or misappropriation as a necessary evil.

On the other hand, dilemmas are felt by UNDP, too. As a specialized

để huấn luyện tiếng Anh tại Hà Nội, nhưng không có một viên chức tỉnh Quảng bình nào sau khi qua quá trình học tập mà đậu nổi cuộc thi về trình độ căn bản Anh ngữ của chương trình huấn luyện này; 150,000 đô la được chi phí để cung cấp cho các quan chức địa phương đi huấn luyện nhưng báo cáo nói rằng: "đã có một sự lợi dụng một ngân quỹ đáng kể về phía cả cơ quan chính phủ tổ chức (chương trình huấn luyện) và những người tham gia (theo học)".

Việc cải tổ hành chính ở Việt Nam đã kéo theo một vấn đề về cấu trúc rộng lớn. ĐCSVN muốn lấy lại lòng tin của quần chúng xuyên qua sự điều hành một cách có hiệu quả của cơ quan hành chính và việc loại trừ những quan chức tham nhũng. Đó là điều để đảng có chỗ dựa vững chắc cho việc biện hộ sự tiếp tục nắm quyền cai trị của một đảng. Vì sự thiếu hiệu quả và tham nhũng tràn lan sẽ đưa đến sự sụp đổ cho chế độ này, nên việc cải tổ hành chính cần thiết cho sự cầm quyền của đảng. Ngược lại, nếu cải tổ quá mức sẽ khuyến khích sự chỉ trích đường lối cai trị độc đảng hiện nay của đảng Cộng sản, điều đó cũng khiến đảng này lâm vào nguy cơ. Do đó, đảng đã kiểm soát sự cải tổ một cách có chừng

branch of the United Nations with a role to assist developing nations, its *raison d'être* would be questioned unless it planned and implemented some concrete projects. So the UNDP needed to maintain its cooperative relationship with the existing Vietnamese government. They had to approve the government's basic policies whether they liked it or not, and have no choice but to perform the role of "Technical Assistance" within that framework. However, with issues such as administrative reform that appear neutral and full of technical aspects but are in essence highly involved with politics, a number of confrontations inevitably occur between UNDP and Vietnamese government. UNDP, once the government embarked on administrative reform, would stop at nothing for the full realization of efficient, corrupt-free, fair administration, and even in the transitioning process, do thoroughly everything to eradicate as much corruption as it can. However, the Vietnamese government's purpose is not a thorough administrative reform but only the maintenance of the party's rule, and they only want "moderate" implementation

mục theo hướng thuận lợi cho sự củng cố chế độ mà thôi. Thêm nữa, trên con đường cải tổ, ngoại trừ những điều nào đem những lợi nhuận về tài chính cho các đảng viên làm việc trong các cơ quan nhà nước, bằng không rất khó có thể đẩy việc cải tổ tiến nhanh. Đảng đã chấp nhận một mức độ biến thủ hay tham ô nào đó như là sự cần thiết phải có dù biết điều đó không tốt.

Mặt khác, tình trạng khó xử này cũng đã được cơ quan UNPD cảm nhận thấy. Như một chi nhánh đặc biệt của Liên Hiệp Quốc với vai trò trợ giúp những nước kém phát triển, họ có những lý do để thắc mắc, ngoại trừ những chương trình có sẵn kế hoạch để đem ra thi hành. Do bởi cơ quan UNPD cần duy trì những quan hệ hợp tác với chính phủ hiện tại của Việt Nam, nên họ phải chấp nhận những chính sách căn bản của nhà cầm quyền cho dù họ có thích hay không, và họ không có sự chọn lựa nào khác trong vai trò của "kẻ trợ giúp về kỹ thuật" theo khuôn khổ (đã được ĐCSVN định sẵn). Với những vấn đề như cải tổ về hành chính có vẻ như mang tính trung lập và đầy khía cạnh về kỹ thuật, nhưng thật ra nó liên quan một cách rất thiết thực đến chính trị, vì thế hẳn nhiên là có

of reform to the extent that it's useful to keep themselves in power. Excessive reform beyond that would be more harmful than beneficial. These opposite positions are an inevitable cause of their conflict of interests.

3. About Corruption

Let's examine the issue of "corruption". This issue is considered as a serious one both by the Vietnamese government and international institutions such as UNDP. In one of the administrative reform programs of UNDP and GCOP described above, "the eradication of corruption of civil servants" was taken up as one of the critical issues, in the section of 2) Improvement of Quality of Civil Servants.

- Gap of Understanding Regarding Corruption

By the way, there is a gap of understanding between foreign governments including international institutions and the Vietnamese government on the definition of "corruption". The international institutions and foreign governments include, in the definition of "corruption", any acts of demanding money

một số sự đụng chạm không thể tránh được giữa UNDP và nhà cầm quyền Việt Nam. UNDP đã có lần bị nhà nước Việt Nam ngăn cản không cho thực hiện sự cải tổ hành chính nên trở nên bất lực trong việc đem đến một nền hành chính có sự nhận thức đầy đủ về tính hiệu quả, công minh, không có tham nhũng, và ngay cả trong sự chuyển đổi, phải loại trừ được sự tham nhũng nếu có thể được. Tuy nhiên, mục tiêu của nhà cầm quyền Việt Nam không nhằm vào việc cải tổ sâu rộng nền hành chính mà chỉ muốn duy trì tình trạng một đảng cai trị, và họ chỉ muốn thực hiện cải tổ một cách từ từ để kéo dài sự cai trị của họ. Cải tổ nhiều quá có thể mang đến sự thiệt hại cho họ hơn là có lợi. Với hai quan điểm đây mâu thuẫn trên nên có một sự đối đầu về lợi ích là không thể tránh khỏi.

3. Về Tình trạng Tham Nhũng

Chúng ta thử xét về tình trạng tham nhũng. Vấn đề này đã được nhà cầm quyền Việt Nam và những cơ quan quốc tế như UNDP xem là rất trầm trọng. Một trong những chương trình cải tổ hành chính của UNDP và GCOP, như đã được đề cập đến ở trên, thì "việc loại trừ thành

outside of fixed charge or taking commissions for favors on the part of the civil servants. On the other hand, Vietnamese government's view is that because no civil servants can make a living only with their salaries, it is conventionally understood that they take a certain margin, or "commission", on the fixed charge for whatever they do in their job. It is considered an issue, however, when the "commission" is an outrageously large sum, or an individual keeps all the "commission" to himself instead of distributing it fairly among the members of his team or department, in proportion to their respective positions. It is only then that these acts start to be denounced as "corruption". Therefore, in Vietnamese understanding, what matters is not whether there was an exchange of money outside of the rules with regards to administrative work, but how large that sum was and whether they fairly shared it among themselves.

Vietnamese civil servants are extremely poorly paid, whether they work for the central government or local. A new hire (university graduate) typically gets 15 to 20 USD monthly,

phần quan chức tham nhũng" đã được nói đến như là một vấn đề nghiêm trọng trong đề mục số 2) Cải thiện chất lượng các quan chức.

- Sự khác biệt để hiểu thế nào là tham nhũng

Tiện thể nên nói ở đây là có một sự hiểu biết khác nhau giữa những chính phủ ngoại quốc bao gồm cả những cơ quan quốc tế và nhà cầm quyền Việt Nam để định nghĩa thế nào là "tham nhũng". Những cơ quan quốc tế và các chính phủ ngoại quốc xem "tham nhũng" là hành vi mà các quan chức vò tiền ra ngoài những lệ phí đã được định sẵn, hay nhận tiền để thiên vị cho một công việc nào đó. Ngược lại nhà nước Việt Nam lại vin cố vì không có viên chức nào sống đủ với đồng lương của họ nên theo tập quán được cho phép hiểu ngầm rằng họ có thể nhận một "khoản tiền hoa hồng" ra ngoài lệ phí đã định sẵn để thi hành công việc của họ. Tuy nhiên, vấn đề được nêu lên là khi "số tiền hoa hồng" được cho phép trở nên quá lớn thì anh ta sẽ ôm trọn hay là chia đều một cách công bằng cho các nhân viên của cơ quan theo tỷ lệ chức vụ. Vậy thì khi nào hành động trên được xem là tham nhũng. Do đó, theo cách hiểu của người

a 40 years old gets 60 USD, and a 50 year-old manager class gets 100 USD. Working couples are ordinary, but it is not generally difficult for them to make a living even though both their salaries are combined. So they turn to moonlighting, according to their skills. Some grow vegetable at home work as translators if they speak English, or do home-tutoring at night if they are teachers at junior/senior high schools or universities; and those without any skill earn extra as part-time taxi drivers.

They work hard day and night, struggling to make ends meet. However, civil servants in rural, agricultural areas outside urban areas have no such opportunity of second jobs to earn extra cash. For these folks, sharing commissions from work becomes the easiest way to "earn cash." Thus, as long as it is reasonably acceptable sum and shared equally among everybody involved, they do not think they are doing something wrong, not to mention "corruption," and do not understand why such deeds should be condemned.

- Structural Problems

Thus the "corruption" runs deep

Việt Nam, vấn đề được đặt ra là không phải có hay không việc trao đổi tiền bạc đi ra ngoài luật lệ đã được luật lệ quy định trong các dịch vụ hành chính mà là ở số tiền trao đổi ấy lớn đến cỡ nào và nó có được chia đồng, ăn đều hay không.

Công nhân viên Việt Nam thì được trả lương một cách ít ỏi, bất kể họ làm việc cho trung ương hay địa phương. Một người mới được mướn (ra trường đại học) trung bình được trả từ 15 đến 20 đô-la một tháng, 40 tuổi lãnh được 60 đô-la, và tầng lớp giám đốc 50 tuổi thì được trả 100 đô-la. Hai vợ chồng đều phải đi làm là điều thường thấy, tuy hai đồng lương được gộp lại nhưng họ cũng trải qua những khó khăn, nên họ phải làm ăn thêm ngoài giờ tùy theo năng khiếu của từng người. Người thì trồng rau ở nhà, kẻ thì làm thông dịch nếu họ thông thạo Anh ngữ, số khác thì đi dạy kèm buổi tối nếu họ là thầy giáo ở các trường Trung, Tiểu học, hay Đại học. Người không có tài năng thì lái xe taxi. Họ làm việc ngày đêm, phấn đấu đến cùng. Tuy nhiên, những viên chức ở thôn quê, vùng nông nghiệp ngoài thành phố thì không có cơ hội để làm thêm. Những người này chỉ còn cách vòi tiền "hoa hồng" là lối kiếm thêm tiền dễ dàng nhất.

in the structure of the system. First of all, the salary standard needs to be raised, even gradually, to enable the civil servants to make a living solely on their salaries. However, the problem is that the Vietnamese government cannot afford it, dependent still on large part of its income on foreign aid, and the state's tax revenue is extremely low. During the period of Socialist Planned Economy, the government took care of all aspects of civil servant's life, from food, clothing to housing, in allowance in-kind or in the form of coupons. There was no such concept as the state collecting "tax" such as income tax from the people, and there did not exist institutions like a taxation office in charge of levying and collecting taxes.

Also historically speaking, since its Declaration of Independence in 1945, for over 30 years through the end of Vietnam War in 1975, the country had been ravaged by war after war, and domestic agriculture and industry had been stalled. During that period, the government relied for major part of its resources on aid from Soviet Union and Eastern European countries. Even after the introduction of Doi Moi policy, this condition has not

Do đó khi số tiền này được chia đồng đều cho các nhân viên thì không ai coi số tiền đã nhận là sai trái, hay là "tham nhũng", nên thường thì họ không hiểu tại sao hành vi trên lại bị lên án.

- Vấn đề Cơ cấu

Thật ra sự tham nhũng đã ăn sâu vào hệ thống của cơ cấu. Trước tiên, lương căn bản cần phải tăng lên từ từ để cho công nhân viên chức có thể sống bằng đồng lương của họ. Tuy nhiên, nhà nước Việt Nam không có đủ khả năng, vì họ vẫn còn tùy thuộc một phần lớn ngân sách vào sự trợ giúp của ngoại quốc, và ngân quỹ thu được nhờ thuế má thì rất thấp. Trong thời kỳ kinh tế chỉ huy của chủ nghĩa xã hội, nhà nước đã bao cấp tất cả mọi mặt trong cuộc sống của dân chúng, từ thức ăn, quần áo đến nhà cửa theo tiêu chuẩn hay tem phiếu. Không có một ý niệm nào về thuế khóa như là sự thu thuế của nhà nước từ lợi tức của người dân, và cũng không có một cơ quan nào thực hành trách vụ thu thuế cả.

Theo dòng lịch sử, kể từ khi tuyên bố độc lập năm 1945, trải qua 30 năm với cuộc chiến Việt Nam được chấm dứt năm 1975, đất nước này bị tàn phá bởi hết cuộc chiến này đến cuộc chiến khác,

changed as far as this matter is concerned. What is changed is their roster of donor nations, from Soviet Union and Eastern Europe to Western countries including Japan and international institutions, but the fact that the country still depends on foreign aid for its national finance has not changed. Or rather, it would not be too far from the truth to say that, now since Vietnam can no longer expect aid from Soviet Union or Eastern Europe, it adopted Doi Moi policy seeking aid from Western countries.

Considered the perspective of much longer history, in fact there was no such custom of direct tax collection from the people in Vietnam. From Dynasty Le of 15th century to the last Dynasty of Nguyen, which lasted till 1945, lines of dynasties did not directly touch tax collection. The method of collection and tax rate were left to the discretion of local officers (Governor General and Governor at provincial level / Prefect at prefectural level), as long as a fixed amount was delivered to the coffers of the state.

The reason why it was the best possible option for everyone to successfully pass the government

và nền nông nghiệp cũng như kỹ nghệ đã bị sụp đổ. Vào thời buổi đó, nhà cầm quyền chỉ trông cậy vào sự viện trợ của Liên bang Sô viết và các nước Đông Âu. Ngay cả sau khi chính sách Đổi Mới được bắt đầu, tình trạng lệ thuộc này vẫn không được họ quan tâm đến một cách sâu rộng. Chẳng qua họ chỉ thay đổi những “ông chủ” để xin trợ giúp cho họ từ Liên bang Sô viết và khối Đông Âu sang những nước phương Tây bao gồm cả Nhật Bản và những cơ quan quốc tế mà thôi. Nên quốc gia này vẫn trông chờ vào sự viện trợ của nước ngoài mà không tạo được sự thay đổi tận gốc rễ về sự thu nhập cho ngân sách của quốc gia (để không cần sự “bố thí” nữa). Hay nói một cách khác, không quá xa sự thật là vì không nhận được sự viện trợ của Liên bang Sô viết và khối Đông Âu nữa nên nhà nước này đành phải chấp nhận chính sách Đổi Mới để xin các nước phương Tây “bố thí”.

Xét về mặt lịch sử thời xa thực tế là người dân Việt Nam không có tục lệ đóng thuế. Từ đời vua nhà Lê thuộc thế kỷ thứ 15 cho đến đời nhà Nguyễn kéo dài cho đến năm 1945, các đời vua nối tiếp này đã không thu thuế người dân. Việc thu thuế hay định số thuế mà người d

official recruitment test with high score to become senior official, was not due to the honor, but because in fact through their position as a tax collector, they could amass personal fortunes, eventually building an economic foundation with which he could take care of all members of his family clan. In reality, a specialist appointed by the Governor General or Governor collected from the people, according to allocated portion to each village, and because the level of allocation was considered by the people key to judge whether that Governor General or Governor is governing wisely or not, the allocation was arbitrated by the Governor General or Governor.

Because of such a historical background, the tax revenue in Vietnam today is still limited to customs duty and income tax imposed on foreign companies and their employees. Even though the tax law is enacted, in reality, the great majority of Vietnamese people are exempt from paying tax, and the taxation office organization is not fully equipped to do its job.

In the meantime, the number of civil servants continues to be in oversupply. If the government

phải đóng cho nhà nước thì tùy thuộc vào các quan cai trị từng địa phương, miễn là lúc nào địa phương cũng phải đóng đủ số tiền cho kho bạc của nhà vua. Có những lý do để giải thích tại sao bất cứ ai nếu được tiến cử làm việc cho cơ quan nhà nước với những chức vị cao được xem là tốt nhất không phải tùy thuộc vào địa vị này được mọi người kính trọng mà thực sự là xuyên qua chức vụ đó, họ đóng vai trò như một quan chức thu thuế, họ sẽ tích lũy tài sản cho cá nhân, cuối cùng dựng lên một cơ đồ để bảo bọc cho gia đình, họ hàng, phe cánh. Thực tế là quan của một vùng chỉ định một người đứng ra thu thuế của dân tùy theo số lượng phân phối của từng làng. Tất cả tùy thuộc ở vị quan trị vì vùng đó.

Do bởi cội rễ lịch sử như thế, ngân sách từ việc thu thuế ở Việt Nam hiện nay hãy còn giới hạn ở những loại thuế đánh vào hàng hóa, và thuế lợi tức từ các công ty nước ngoài và các nhân viên làm việc cho những công ty đó. Ngay cả khi luật lệ về thuế má đã được đem ra thi hành, nhưng trong thực tế, hầu hết những người Việt Nam đều miễn trừ đóng thuế, và những cơ quan thuế vụ không được trang bị dụng cụ đầy đủ để thi hành phần vụ của họ.

were to raise their salaries to enable them to live on it alone, it would need to accurately understand the appropriate size of their head-count. Recruiting civil servants is in fact carried out through personal connections and influences, and very few ministries and agencies conduct employment examinations. Implementation of fair recruitment tests needs urgent addressing. With this regard, the Japanese government has invited GCOP members to Japan for over five years through JICA (Japan International Cooperation Agency) to train them regarding recruitment test systems, salary tables and promotion systems used in Japanese administrative organizations.

Thus, the Vietnamese have already learned the mechanism and theory of how to increase salary to the level where a household can make a living solely on it, how to create a reasonable salary table to assure the workers they will get a salary raise in reward for their hard work in good faith, and how to introduce a fair recruitment test system. The question now is how they put such systems into practice. The problem of "corruption" is not so much a

Đồng thời số công nhân viên chức tiếp tục tăng quá số lượng cần thiết. Nếu nhà nước tăng lương để họ có thể sống được bằng đồng lương thì nhà cầm quyền cần phải biết con số chính xác của công nhân viên chức này. Việc thuê mướn người trên thực tế là xuyên qua sự quen biết cá nhân, và rất ít khi thấy bộ hay cơ quan tuyển dụng nhận người làm việc theo lối thi tuyển. Áp dụng sự công bằng trong việc thi tuyển người là một điều rất bức bách cần phải được nêu lên, nên chính phủ Nhật Bản đã mời các nhân viên của cơ quan GCOP (của Việt Nam) đến Nhật trong 5 năm để được cơ quan của Nhật tên JICA (Japan International Cooperation Agency) - Cơ quan Hợp tác Quốc tế của Nhật - huấn luyện họ về hệ thống sát hạch trong việc tuyển người, giá biểu lương bổng và hệ thống thăng cấp được áp dụng trong những cơ quan hành chính của Nhật. Do đó, người Việt Nam sẽ học được về đường lối và lý thuyết để thẩm định độ tăng lương đến mức nào thì một gia đình có thể sống đủ, làm thế nào để thiết lập một bảng lương bổng hợp lý trong việc tăng lương cho nhân viên cho được công bằng khi họ đã làm việc một cách khó nhọc, và làm thế nào để giới thiệu hệ

moral issue as a structural issue in the organization, and to eradicate it, a drastic improvement of the financial and organizational structure is necessary.

- Structure of Party-Government Rule

The circumstances are not so simple that as economic problems are solved (i.e. to pay government workers enough salaries for them to solely depend on and to reserve fund for that), and “the score-centered modern recruitment test system” in order to transform the nation into “the state governed by the rule of law” is introduced, all corruption issues would be resolved.

The reason why corruption cannot be eradicated is due to logic and interest peculiar to a ruling system in which the Communist Party and the government are integrated. Let us look into them in detail.

To fetch the conclusion beforehand, the established Party-Government political ruling force controls the means to continue its reign by determining whether a certain situation as “corruption” or not.

It goes without saying that

thống thi tuyển người làm việc. Vấn đề là họ đem ra ứng dụng như thế nào cho hệ thống này. Trở ngại về “tham nhũng” nếu không tùy thuộc nhiều về vấn đề đạo đức mà thuộc ở hệ thống tổ chức, thì để loại bỏ nó, cần phải có một sự cải tiến quyết liệt cấu trúc trong sự tổ chức và nền tài chính.

- Cấu trúc Luật lệ của Đảng cầm quyền

Tình trạng không chỉ đơn giản là hệ những trở ngại của nền kinh tế được giải quyết (thí dụ: nhà nước có đủ ngân quỹ để trả tiền cho công nhân viên nhà nước đầy đủ để họ có thể tự nuôi sống bằng đồng lương), và áp dụng hệ thống tuyển người theo lối mới để có thể chuyển đổi nước này sang một nước pháp trị thì tất cả những vấn đề về tham nhũng sẽ được giải quyết.

Lý do tại sao tham nhũng không thể bị loại trừ là do ở hệ thống cai trị thật khác thường cần phải nêu lên, đó là đảng Cộng sản và nhà nước hợp thành một. Chúng ta hãy đi sâu vào vấn đề này.

Để bóc trần một kết luận đã được biết trước, khi một lực lượng chính trị cầm quyền do một đảng lập ra để kiểm soát tất cả những

in Vietnam, too, office regulations provide bans on corruption involving monetary compensation. In reality, though, because the wage standard is so low that the workers cannot make a living unless they engage in "corruption", and the situation is that a blind eye must be turned to them if they demand extra commissions or bribes in one way or another.

The number of such cases is so staggering that if all "corruption" cases were to be exposed, administrative services would be suspended, even leading to a potential collapse of the political system. And indeed, the police and prosecution institution are not developed enough to be able to expose all cases, and the judicial court system is also lame. In addition, police and prosecutors are just the same' disqualified to conduct investigation in the first place. That is why they do not make an issue of it as long as the demanded amount is not beyond common sense and distribution is fair and equal among those involved and their fellows in the institution. Nevertheless, once someone tried to demand an exorbitant bribe beyond a certain limit, tried to keep it all to oneself, or the press somehow

phương tiện hầu tiếp tục nắm giữ quyền lực cai trị thì việc xác định một hành động có phải là tham nhũng hay không đều tùy thuộc vào cách phán quyết của đảng này.

Không thể nói rằng ở Việt Nam là không có những điều luật ngăn cấm tham nhũng liên quan đến tiền bạc đút lót. Thực ra, vì đồng lương không đủ nên các viên chức không thể sống nếu không dính vào tham nhũng, và sự việc này đã được nhà nước lờ đi nếu họ đòi hối lộ bằng cách này hay cách khác.

Con số những trường hợp kể trên thật đáng kinh ngạc vì nếu tất cả những vụ tham nhũng này được đưa ra ánh sáng thì các dịch vụ hành chính sẽ bị ngưng trệ, kết quả có thể đưa đến việc sụp đổ của hệ thống chính trị hiện nay. Thực ra, cơ quan công an hay công tố viện không có đủ sức để đưa ra những vụ việc này, và hệ thống tòa án thì khập khiễng. Thêm vào đó, ngay cả công an và công tố cũng không có đủ tư cách để điều tra. Điều đó giải thích tại sao nhà nước không đưa vấn đề này ra khi nào mà số tiền hối lộ cho các viên chức ở một con số mà mọi người có thể chấp nhận được và số tiền này được chia đều cho những ai có liên

learned about it and scandalized it, the case would be recognized as “corruption”, and penalty should be imposed.

However, there exists a benefit to the establishment to maintain this structure breeding “corruption”. In other words, the establishment finds a capacity to stabilize its power through this system. In concrete terms, the structure of “corruption” is assigned a role of a litmus paper with which to tell the degree of people’s loyalty to the establishment - who are conforming to the system and who are showing a disobedient attitude? Corruption is a type of problem summed up as “who’s afraid of a red light when everyone is crossing?” but the problem gets complicated when someone inside who does not conform appears. That is why clever maneuvering is conducted to have the opposing person look guilty of the “corruption”, and this is possible enough.

More generally speaking, the structure is setup so if there is someone inside who is likely to oppose or protest against the current system of the Party-Government, “corruption” is used to legally oust that person. Because almost everyone is

quan đến vụ “tham nhũng” trong cơ quan đó. Ngoại trừ, khi người nào đó đòi hỏi một số tiền hối lộ quá lớn và muốn giữ riêng cho mình, hay một cách nào đó mà báo chí biết được và đăng tải lên thì kẻ đó bị xem là đã phạm tội tham nhũng, và sẽ bị kết án.

Ngoài ra, nhà nước cũng được lợi khi duy trì tình trạng tham nhũng như thế này. Nói một cách khác, nhà nước sẽ được “ổn định” nhờ... “tham nhũng”. Một điều được khẳng định là cơ chế “tham nhũng” như là một cuốn “sổ đen” để xác định mức độ trung thành với chế độ. Ai là kẻ khuất phục chế độ và ai là người có thái độ bất phục tùng? Tham nhũng có thể ví với lối so sánh “ai là người sợ đèn đỏ trong khi mọi người đều vượt qua”, nhưng vấn đề trở nên phức tạp khi người nào trong số họ trở nên không tuân phục ra mặt. Theo lối giải quyết khôn ngoan nhất là cứ gán cho người chống đối đó cái tội “tham nhũng” là chắc ăn.

Nói một cách tổng quát, cơ cấu đã tạo nên tình trạng nếu một người nào đó trong guồng máy tỏ ra chống đối với chế độ hiện hành của đảng cai trị, thì cái tội tham nhũng được đưa ra như một cách hợp pháp để loại trừ người đó ra khỏi guồng máy. Bởi vì

collectively involved in acts violating laws in the daily life, his or her crime is not exposed, but once the establishment sets out to accuse those who displease it such as the dissidents, those who go against the institution, or those who refuse to take part in “corruption”, it has a handy mechanism with which to “charge” them of violating laws.

Let me cite one such example. K, one of my Vietnamese friends, had been receiving from a foreign foundation a grant aid for preserving and researching archeological sites. His colleague accused him of violating the procedure, of embezzling the aid to spend it for private purposes, and of violating laws in procedure. What really happened was because K was in close contact with an American friend, who invited him to stay in New York for three months, and the authority had had an eye on him. In addition, because he didn't “justly” distribute the grant to his colleagues at work (per grant beneficiary contract, it was prohibited to distribute money to one's colleagues), the colleague became jealous, suspected him of keeping the money all to himself, and accused him. As a result, before the court

hầu hết mọi người đều bị vướng vào tình trạng vi phạm luật pháp trong cuộc sống hàng ngày, chẳng qua là họ chưa bị “sờ gáy” mà thôi, nhưng một khi nhà nước muốn tố cáo những người không làm cho nhà cầm quyền hài lòng như những kẻ đối kháng chống lại chế độ, hay không muốn tham gia vào tập đoàn tham nhũng, thì tự động kẻ đó sẽ bị khép vào tội vi phạm luật pháp.

Để tôi đưa ra một thí dụ cụ thể. Ông K, một trong những người bạn Việt Nam của tôi, có nhận được một ngân sách trợ cấp để bảo quản và nghiên cứu những di tích khảo cổ từ một cơ sở nước ngoài. Bạn đồng nghiệp của ông ta đã tố cáo ông ta đã dùng hoang phí số tiền trợ cấp để tiêu pha cho mục đích riêng tư và như thế là phạm luật. Nhưng sự thật chính bởi vì ông K đã có những liên lạc mật thiết với một người bạn Mỹ, người bạn Mỹ này đã mời ông ta sang New York thăm viếng trong vòng ba tháng. Điều đó khiến cho nhà đương quyền để tâm theo dõi. Thêm vào đó, ông K đã không phân chia số tiền trên cho đồng nghiệp (nhưng theo hợp đồng cho người thụ hưởng số ngân quỹ trợ cấp này thì trong hợp đồng, cấm người thụ hưởng không được phép chia số tiền trên cho đồng

proceedings started, he was detained for twelve months (an “illegal” detention, since the period far exceeds the maximum of six months detention of suspects set forth in the penal code and criminal procedure law of Vietnam). The court ruled him guilty of “corruption” and sentenced him to five years of imprisonment. By virtue partly of petition campaign by his foreign friends, he was released after two and a half years under the pretext of an amnesty. Examining this incident of my friend K’s arrest, conviction and imprisonment from any angle, a sense of political stage-direction aiming at the effect of “making an example” of him cannot be ignored.

In this way, by maintaining a structure that breeds “corruption”, the government can place virtually the whole population as potential criminals, and according to the arbitrary judgement of the authority, can “legally” punish whoever is displeasing it (he violated the law and committed a crime, and therefore is punished by law). The structure of “corruption” comprises a function that works in favor of the preservation of power.

ngiệp), thế là những “đồng chí” với ông K tỏ lòng ganh ghét nên tố cáo ông K đã giữ số tiền trên để tiêu riêng một mình. Kết quả là trước khi đem ra tòa xét xử, ông K đã bị giam giữ 12 tháng (một sự giam giữ bất hợp pháp vì theo luật hình sự tố tụng của Việt



Nam, thời gian giam giữ để điều tra một nghi phạm không được kéo dài quá 6 tháng). Tòa án đã kết tội ông K với tội danh “tham nhong” và xử ông ta 5 năm tù. Do những người bạn ngoại quốc của ông K tích cực tranh đấu phản đối bản án này nên ông K đã được thả sau 2 năm rưỡi ở trong tù. Xét về trường hợp ông K bị bắt và bị bỏ tù thì nói gì đi chăng nữa, bản án này thuần túy chỉ là sự dàn xếp mang tính chất chính trị mà ông K chỉ là một trường hợp điển hình khó quên.

Như thế, bằng lối duy trì hệ thống dung dưỡng tham nhũng, nhà cầm quyền có thể gán cho toàn thể dân chúng như là những kẻ tình nghi tội phạm, và theo sự

4. Proposed Solution

How would a reform be possible that is effective, especially in preventing “corruption”, while still assuming the existing system? Let’s examine this question for now.

Firstly, or most importantly, a willingness to change at the national level is necessary. The polito-bureau of the Communist Party itself has to irrevocably decide to implement administrative reform and to announce this decision. Reflecting that, the government, under the leadership of the Prime Minister, would have to obtain cabinet members’ consent to organize a task force for the implementation of administrative reform within each ministry and agency, and the GCOP should take control of putting together an in-depth implementation program.

Secondly, securing financial resources and the establishment of a tax organization are 11 necessary. A new system should be designed and the tax organization established to allow indirect tax such as consumption

phán xét một cách tùy tiện của nhà nước, bất cứ ai không làm vừa lòng nhà cầm quyền thì có thể bị trừng phạt một cách “hợp pháp” (vì anh ta vi phạm pháp luật và bị trừng trị bởi luật pháp).

Hệ thống “tham nhũng” này cũng bao gồm cả chức năng như một cách để duy trì quyền lực.

4. Đề Nghị Phương cách Giải quyết

Làm thế nào để cải tổ có hiệu quả, đặc biệt là ngăn ngừa nạn tham nhũng trong một chế độ ngạo mạn như hiện nay? Chúng ta hãy đi sâu vào câu hỏi này.

- Trước tiên, hay quan trọng hơn cả là quyết tâm để thay đổi phải cần thiết ở tầm mức cả nước. Bộ chính trị của đảng Cộng sản phải tự có một quyết định như đỉnh đóng cột để thi hành sự cải tổ hành chính và tuyên bố quyết định này. Để phản ảnh điều đó, nhà cầm quyền, dưới sự lãnh đạo của Thủ tướng, phải đạt được sự đồng thuận của nội các để tổ chức những đội ngũ thi hành việc cải tổ hành chính trong từng mỗi bộ và cơ quan, và cơ quan GCOP nên kiểm soát một cách nhịp nhàng và sâu rộng cho chương trình thi hành cải cách.

- Thứ hai, bảo đảm những nguồn

tax, and direct tax such as income tax, typically at a low level of 5-10% imposed (or rather withheld) on everyone including rank-and-file civil servants.

Thirdly, it is necessary to implement a fair recruitment test system, establish a salary table, and provide a transparent civil servant system. A close inspection of the current status should be undertaken at each ministry of the central government, but if they really put their minds to it, this can be done including the reform of Civil Servant Law. This again requires financial backing.

Fourthly, a strategic prioritization is necessary. The first step would be to realize a modern and lawful administration in the central government ministries. And then gradually, this trend should be spread among local governments, military, the police, educational, and social welfare sectors. The deadline would need to be set, for example, 10 years for reform throughout the country.

For actual implementation, financial and technical assistance would be necessary from several foreign governments including Japan, Canada,

tài chính và thiết lập cơ quan lo về thuế má là những điều cần thiết. Một hệ thống mới nên được thiết lập để cơ quan thuế vụ được phép thu thuế gián tiếp như thuế tiêu thụ hay thuế trực tiếp như thuế lợi tức, căn bản ở mức độ thấp như 5-10% đánh (tốt hơn là khấu trừ) vào mọi người kể cả những quan chức lãnh đạo trong chính quyền.

- Thứ ba, thật là cần thiết đem hệ thống tuyển người làm việc một cách công bằng ra thi hành, thiết lập bảng lương bổng, và cung cấp một hệ thống dịch vụ phục vụ dân chúng một cách công khai. Một sự kiểm soát chặt chẽ về những tình trạng hiện nay phải do từng bộ và chính phủ trung ương đảm trách, nếu họ thực sự quan tâm điều đó thì sẽ làm được, ngay cả cải tổ luôn về Luật Công chức. Điều này đòi hỏi cần phải có ngân quỹ.

- Thứ tư, một sự ưu tiên về chiến lược cũng thật cần thiết. Trước tiên, các bộ trong chính phủ trung ương phải nhận thức được họ sẽ cải tổ để thiết lập một cơ quan hành pháp tối tân và tuân thủ pháp luật. Và từ đó dần dần theo đà đó sẽ lan rộng đến những cơ quan của nhà nước ở địa phương, quân đội, công an, những ngành về giáo dục và xã hội. Thời hạn

and Sweden, as well as from international institutions such as UNDP and ADB (Asian Development Bank). After thorough discussion with foreign governments and international institutions, even though GCOP acts as coordinator, under the leadership of the Prime Minister, a pilot project would have to be implemented, using one government ministry or agency as a model case. During the period of two years, recruitment tests, a salary table (these are applicable to all ministries and agencies), staff cutbacks, and training at various levels should be implemented. During the implementation, more technical details are modified and fine-tuned, and at a gradually increasing speed, the same reform should be implemented at other ministries and agencies. More and more ministries and agencies would be subject to reform, for example, three more in the second year and five in the third, and the cycle completes in five years with all ministries and agencies reformed. In the final year, the Vietnamese government should be able to secure tax revenue through its own tax organization to gain more solid financial resources

để thi hành phải được thiết lập chẳng hạn như 10 năm thì cả nước phải thực hiện xong.

Để có thể thực thi được điều đó, sự trợ giúp về tài chính và kỹ thuật từ nhiều chính phủ nước ngoài như Nhật Bản, Canada, Thụy Điển, cũng như các cơ quan quốc tế như UNDP và ADB (Asian Development Bank) - Ngân hàng Phát triển Á châu - thì thật cần thiết. Sau khi bàn thảo với với những chính phủ nước ngoài và các cơ quan quốc tế, xuyên qua cơ quan GCOP như là một cơ quan phối hợp, dưới sự điều động của Thủ tướng, một chương trình mở lối phải được lập nên, xử dụng một bộ hay một cơ quan trong hành pháp như là một trường hợp mẫu mực. Trong vòng hai năm, những thử nghiệm tuyển người, bảng giá lương bổng (những bảng này áp dụng cho toàn thể các bộ và cơ quan), cắt giảm nhân lực, và huấn luyện cho từng cấp phải được thi hành. Trong thời gian thi hành, sẽ có nhiều chi tiết về kỹ thuật sẽ được sửa đổi và hoàn chỉnh thêm với một tốc độ tăng dần lên, sau đó những cải tổ tương tự sẽ được mang ra ứng dụng ở các bộ ngành khác. Cùng ngày các bộ ngành khác cũng theo chiều hướng cải cách đó, thí dụ, thêm ba bộ ngành trong năm thứ hai,

and enough to pay salaries for all civil servants of the central government. Debts to foreign governments and organizations like ADB would be repaid within the span of 30 years, in a manner of a long-term loans.

It would require a thorough discussion whether central power ministries such as Ministries of Finance, Foreign Affairs, or Internal Affairs should be the first target of reform, or whether comparatively smaller ministries such as Ministries of Agriculture and Forestry or Labor would be more realistic. Also, organizations such as the military or police that possess physical weapons could potentially be very tough to crack if they resist reform. On the contrary, though, because they are well disciplined organizations in the Vietnamese society, if the leader is determined enough and a reasonable reform plan presented, a smooth implementation of reform may come about.

As for local governments, they can be divided into two groups: weak governments which need financial and technical supports of the central government, and strong ones with sufficient financial strength and quality

năm bộ ngành trong năm thứ ba, và sự luân chuyển đó sẽ hoàn tất trong vòng 5 năm với tất cả các bộ ngành đã được cải tổ. Trong năm cuối, nhà nước Việt Nam sẽ có thể bảo đảm ngân sách về thuế khóa xuyên qua cơ quan thuế vụ để kiếm được nguồn tài chính vững chắc để đủ trả lương cho tất cả công chức ở những cơ quan nhà nước trung ương. Những mối nợ cũ của nước ngoài hay những cơ quan như Ngân hàng Phát triển Á châu sẽ được trả trong vòng 30 năm theo lối nợ dài hạn.

Điều đòi hỏi một cách thực tế là cần phải có một cuộc thảo luận giữa những cơ quan có nhiều quyền hạn như bộ Tài chính, bộ Ngoại giao, hay bộ Nội vụ. Những bộ này phải là những mục tiêu khởi cho công cuộc cải tổ, theo đó là những cơ quan có tầm mức nhỏ hơn như bộ Nông nghiệp, bộ Lao động. Thêm nữa, quân đội và công an, những đơn vị thủ hữu vũ khí cũng cần nghiêm khắc phá vỡ kẻ chống lại việc cải tổ. Dù sao, vì họ là những tổ chức kỷ luật trong xã hội Việt Nam, nếu giới lãnh đạo đưa ra chương trình cải tổ một cách hữu lý và có thái độ xác quyết khi đem ra thi hành thì sự tiến hành cải tổ sẽ được êm xuôi.

human resources. With the stronger ones, the central government should be tolerant enough to allow their autonomy to advance their reforms; in other words, a type of decentralization policy is required. The question is how much autonomy Hanoi (central government and parliament) can tolerate for local governments, especially powerful ones in the South (ex. Ho Chi Minh City or Vungtau Province).

In the social welfare sector, international and domestic NGO's need to participate, and the division of roles, services, and involvement for administration and NGO's should be discussed. A number of NGO's are fast growing in Vietnam and have come to exercise too great an influence to be ignored. Vietnam needs to recognize and develop its relationship with NGO's not only from the political aspect of democratization process but also as a partner in society widely accepted by the government and the society at large.

As illustrated above, it is a vast and complex process with significant financial burden to achieve "administrative reform" in its true sense. Vested interests

Các cơ quan nhà nước ở địa phương có thể chia làm hai nhóm: nhóm yếu kém cần được sự trợ giúp về tài chính và kỹ thuật từ trung ương, và những nhóm mạnh hơn có đầy đủ nguồn tài chính và nhân lực. Với nhóm thứ hai, trung ương nên kiên nhẫn để họ tự quản trong việc cải cách của họ, nói một cách khác, chính sách tản quyền cần phải có. Câu hỏi được đặt ra là việc tự quản ở vào mức độ nào để Hà nội (cơ quan hành pháp và lập pháp tại trung ương) có thể chấp nhận được cho những giới chức địa phương, đặc biệt là những nơi có vị thế mạnh mẽ ở phía Nam (như thành phố Hồ chí Minh hay thị trấn Vũng tàu).

Trong khu vực an sinh xã hội, những tổ chức quốc tế hay phi chính phủ (NGO) cần được tham gia và sự phân chia những vai trò, dịch vụ, cùng sự liên đới giữa nhà cầm quyền với các tổ chức phi chính phủ cần được đem ra thảo luận. Một số tổ chức phi chính phủ đã phát triển nhanh tại Việt Nam có tầm ảnh hưởng lớn đã không được nhà cầm quyền quan tâm đến. Việt Nam cần phải nhìn nhận và phát triển mối liên hệ với những tổ chức phi chính phủ không chỉ về mặt chính trị trong tiến trình dân chủ hóa, nói rộng ra, nhà nước và xã

and rigid conventionalism stand in the way, backed by a historical context. However, with the will of the majority desiring reform and a strong political willingness on the part of the ruling Communist Party to address issues, it is possible to succeed, overcoming these challenges.

In the end, it all depends on whether the current Party-Government system will decide to shift to “the state governed by rule of law” in the true sense of the words, once and for all giving up the “corruption” structure which comprises benefits to the preservation of the system. Corruption hurts the Vietnam’s international reputation more than anything else, presenting a major obstacle to the foreign companies trying to have presence in the country. Also, in a mid-term to long-term vision, to create an environment free of corruption, in which anyone can live as a law-abiding citizen in the true sense of the words, means to normalize the social activities from ethical and moral standpoints.

It may be true that a considerable energy is necessary to break away from a convention that has continued for several decades,

hội cần chấp nhận những tổ chức này như là thành viên trong một xã hội mở.

Như những điều vừa minh họa ở trên, đó là một tiến trình bao la và phức tạp với gánh nặng về tài chính đáng kể để có thể đạt được sự cải tổ như mong muốn. Do lịch sử để lại, những quyền sở hữu bất di bất dịch của kẻ thụ hưởng hiện nay và sự quá tải về những tục lệ đã cản lối đi (trên con đường cải tổ). Tuy nhiên, với quyết tâm của đa số mong muốn được cải tổ và tinh thần cầu tiến của một bộ phận trong đảng Cộng sản cầm quyền đã nêu lên điều này, việc cải tổ sẽ thành công, vượt qua mọi trở ngại.

Để kết luận, tất cả đều tùy thuộc nơi chế độ đảng quyền hiện nay có quyết tâm chuyển đổi sang một nước pháp trị theo đúng nghĩa của nó hay không, và tất cả có chịu từ bỏ hệ thống “tham nhũng” mà nó chỉ đem đến lợi ích để duy trì chế độ. Tham nhũng đã làm xấu mặt nước Việt Nam trên trường quốc tế hơn bất cứ điều gì khác, nó là trở ngại cho những công ty nước ngoài muốn hiện diện ở quốc gia này. Lại nữa, trong cái nhìn trung và dài hạn, để tạo nên một môi trường không còn tham nhũng, trong đó mọi người sống như là

and it is imaginable that those who desperately defend their vested interests would protest with all their fierce might.

Vietnam is, however, even though it is a small country, has a tradition of victories over major powers like China, France, and the US. The reason why she was capable of winning wars against the overwhelming major powers in terms of physical and military resources was simply because Vietnam had the moral and ethical justice on her side. The lesson of how great the power of morality and ethics can be must be deeply engraved in the Vietnamese minds, and deep down they should know eliminating corruption would greatly contribute to the nation's development for the 21st century. The leaders' determination is awaited.

Yoshiharu Tsuboi
(Waseda University)



một công dân luôn mang trong máu một đức tính trọng luật, để những hoạt động của xã hội được bình thường hóa với những tiêu chuẩn về nguyên tắc xử thế và hợp đạo đức.

Thực ra phải có một nghị lực đáng kể để can thiệp phá vỡ tục lệ đã kéo dài nhiều chục năm, và hẳn nhiên sẽ có những kẻ sẽ chống đối một cách tuyệt vọng để cố bảo vệ lợi nhuận (tử tham nhũng).

Tuy nhiên dù sao Việt Nam chỉ là một nước nhỏ, có truyền thống chiến thắng những thế lực to lớn như Trung hoa, Pháp, và Mỹ. Lý do tại sao nước Việt Nam, có thể thắng trong cuộc chiến với những thế lực mạnh về cả sức lực và quân đội, đơn giản vì người Việt Nam có tinh thần và lý trí. Bài học về sức mạnh tinh thần và lý trí vẫn còn ăn sâu trong tâm khảm người Việt Nam, và họ nên hiểu một cách sâu xa rằng loại trừ tham nhũng là cách đóng góp lớn lao nhất cho quốc gia của họ ở thế kỷ thứ 21 này. Mọi sự chỉ trông chờ từ sự quyết tâm của giới lãnh đạo.

Đình tiến Đạo, K24
(chuyên ngữ)

DIỄN ĐÀN ĐA HIỆU:

Tự Vấn

Đỗ Thâm

LTS: Nhận thấy tại Đại hội XV của Tổng hội Cựu SVSQ/TVBQGVN, được tổ chức tại Houston, Texas, USA vào tháng Bảy vừa qua, có rất nhiều ý kiến của các cựu SVSQ muốn được trình bày trong đại hội, tuy nhiên vì thời gian eo hẹp của buổi họp, nên những ý kiến của một số lớn các cựu SVSQ đã không được dịp để phát biểu một cách đầy đủ.

Để tạo nên một môi trường cho các cựu SVSQ/TVBQGVN có tâm huyết với tập thể Võ bị muốn nói lên những ý kiến của mình với mục đích xây dựng tập thể Võ bị cũng như với Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, tập san Đa Hiệu kể từ số 79 sẽ mở thêm một đề mục mới mang tên "DIỄN ĐÀN ĐA HIỆU" hầu đáp ứng được những nguyện vọng, hoặc tiếng nói trên của các cựu SVSQ và của những bạn trẻ trong đoàn Thanh Thiếu niên Đa Hiệu.

Mỗi kỳ phát hành, Đa Hiệu sẽ chọn lựa và đăng tải một trong những bài viết gửi về với nội dung có liên quan đến tập thể Võ bị hay đất nước trên "Diễn Đàn Đa Hiệu", để tất cả độc giả cùng đóng góp và thảo luận những ý kiến của mình về đề tài đã được nêu lên.

Theo đúng tôn chỉ của Tập san Đa Hiệu và cũng để tuân thủ mục đích là giữ vững giá trị sẵn có của một cơ quan ngôn luận trực thuộc tập thể các cựu sinh viên sĩ quan trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, những ý kiến gửi về cho Đa Hiệu phải có tính cách xây dựng cho tập thể, cho đất nước, những ý kiến mang ra thảo luận được xoay quanh trên quan điểm của người viết dựa trên sự thực chính xác, tránh những lời viết mang tính đả phá bất cứ cá nhân nào, hay bất cứ một tập thể quốc gia bạn nào.

Đa Hiệu có toàn quyền chọn đăng hay không những ý kiến gửi đến dựa vào những tiêu chuẩn đã được xác định ở trên.

Đa Hiệu xin chân thành cảm ơn quý niên trưởng, quý độc giả, quý bạn ủng hộ và góp ý cho "Diễn đàn Đa Hiệu".

Các cụ ta xưa kia thường có câu răn cho con cháu: “Tu thân, Tề gia, Trị quốc, Bình thiên hạ”.

Câu này giải thích mãi nghe cũng nhàm tai. Ai chả biết là lúc bé thì con người cần phải đi đến trường học để mở mang kiến thức, học đạo làm người. Khi lớn lên, lập gia đình thì phải lo sao gia đình được êm ấm, thăng tiến và hạnh phúc. Nếu con đường tề gia cứ được êm xuôi như thế thì mới mong sau này, tâm trí sẽ thanh thoi để lo việc nước non cho trọn bề....

Đây là lời dặn dò của các cụ cho cá nhân từng con cháu. Vậy nếu ta muốn hiểu rộng ra để áp dụng lời răn dạy trên của các cụ cho tập thể thì sao? Đối với tập thể thì “tề gia” được hiểu là việc điều hành trong nội bộ của tập thể. Nếu một tập thể nào mà bên trong vẫn còn lủng củng, không đồng tâm, nhất trí lo việc chung cho tập thể thì tập thể ấy khó để hết tâm trí vào việc nước....

- Ối giào ơi! Cái ông Đồ Thâm này thật... vẽ chuyện. Ai mà chả biết vậy. Thế mà cũng lên mặt ... dạy đời.

- Nhưng bu nó ơi, khổ nỗi từ cái biết đến cái làm thì quả là xa.... “mút chỉ”, bu nó a!

Này bu nó xem, tôi chẳng có nói ngoa. Ông cụ Tổng hội trưởng Tổng hội Võ bị trong Đại hội XV đã đưa ra một viễn ảnh không lấy gì làm “hồ hởi, phấn khởi” lắm: “...*Mỗi lần hội họp, picnic, họp mặt Tết, vị Hội trưởng phải gọi phone đến từng nhà, mời gọi, năn nỉ, nhưng rồi được bao nhiêu phần trăm tham dự...*”. Lại nữa, cuộc bầu cử hội Võ bị Nam Cali phải hờ hào năm lần, bảy lượt thì mới thành. Và mới đây cuộc bầu cử hội Võ bị Houston cũng lâm vào tình cảnh bế tắc. Con số các cụ sinh viên ở địa phương khoảng trên dưới 200 nhưng không ai còn “hào khí” cõng cõng tuổi sinh viên để đứng mũi, chịu sào. Người thì vin cố bạn, kẻ thì bảo... “nội tướng” không cho ra “vác ngà voi”, sợ già rồi bung với vác thì dễ...”xụm bà chề”.

Ô hô! Hào khí của những chàng trai Võ Bị năm xưa đâu hết rồi.... Lời của những người đàn anh hay “máng mỏ” đàn em : “Võ Bị là không có... (gần giọng) .. YẾU ĐUỐI... như thế nghe anh..” bây giờ như đã “gửi gió cho mây ngàn bay” rồi sao?

Nói như thế, Đồ Thâm không muốn vợ dưa cả năm. Đã có nhiều gương sáng của những cụ SVSQ Võ Bị, dù tuổi đã cao nhưng vẫn còn xắn tay áo lên

“vác ngà voi” hộ anh em. Điển hình là cựu SVSQ Nguyễn Du Nghi, khóa 13, đang ở cái tuổi “thất thập cổ lai hy”, phu nhân là nhà văn Phượng Khánh vừa mới qua đời. Anh Nghi không hổ là người đàn anh, khi anh đã thực hiện đúng câu nói “máng mỗ” trên của người đàn anh. Anh đã tình nguyện ra ứng cử chức vụ Hội trưởng hội Võ Bị Dallas-Ft. Worth, và... “chơi” luôn việc lập ra Ban Chấp hành mới trước khi có cuộc bầu cử, ngay cả lúc anh đang phải lo săn sóc chị Phượng Khánh trong cơn bạo bệnh. Anh Nghi đã làm cho mọi người trong buổi họp bầu cử của hội Dallas-Ft. Worth vừa xấu hổ, vừa chảy nước mắt khi anh đã tâm tình với anh em Võ Bị “50% cuộc đời tôi cho Phượng Khánh vì tôi còn phải trông nom cho người vợ đang trong cơn bệnh hiểm nghèo, 50% còn lại thì tôi chỉ để dành cho Võ Bị”. Không mũi lòng sao được khi anh đã chẳng để lại số phần trăm nào cho riêng anh cả.

Với số tuổi “thất thập” nhong anh đã chứng tỏ cho các anh em trẻ tuổi thấy rằng anh đã không... “xụm bà chè” một ly... ông cụ nào cả khi đưa lên vai khối “ngà voi” nặng chình chịch.

Anh vẫn là người năng động và

xông xáo. Phải chăng sự năng động và xông xáo của anh cho hội Võ Bị khiến anh trẻ hơn số tuổi về cả tinh thần lẫn thể xác.

Ai trong số những cựu sinh viên sĩ quan Võ Bị có đủ... “can đảm” theo bước anh Nghi để khỏi hổ danh là những chàng trai... “Vũ Bị là không bao giờ yếu đuối đó ghen anh” .

Những người bạn trẻ Võ Bị ơi! Dù trải bao thời gian trầm luân của cuộc đời khiến tâm tư của người thanh niên xuất thân từ trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam hết còn nóng bỏng, và tâm trí của họ đang hơi lú lẩn, nhưng xin anh hãy đừng quên những hình ảnh của chính anh hàng chục năm về trước, kẻ đã từng mặc bộ quần áo khaki vàng, đầu đội chiếc nón bóng loáng mà anh đã nâng niu mỗi ngày trước tháng 12 hàng năm, tay đeo đôi găng trắng, và đứng một cách oai phong, lẫm liệt trên bục cao; xin anh hãy đừng quên những lời mà các anh đã cố cao giọng để toàn thể khối Tân khóa sinh khóa đàn em nghe rõ lời anh căn dặn: “VÕ BỊ LÀ KHÔNG CÓ YẾU ĐUỐI NHƯ THẾ NGHEN ANH”. Chẳng lẽ những lời căn dặn đó, các anh bắt người nghe phải nhớ, phải thi hành, nhưng người nói, đã một thời từng thốt lên một cách to lớn

và đông đặc, thì (hình như) bây giờ... đã quên.

Nếu những chàng trai Võ Bị ấy vẫn cho rằng mình đã không quên, thì Đồ Thâm này xin sẵn sàng đóng lại vai một Tân khóa sinh năm xưa, đứng nghiêm để được đàn anh “mắng mỏ”, hay để được

đàn em
giải bày
tâm sự
đến tập
san Đa
Hiệu.
Những
tâm sự
về lý

do nào khiến những cựu sinh viên sĩ quan Võ Bị năm xưa, bây giờ đã hết còn hào khí của người sinh viên sĩ quan thuở nào nơi trường Mẹ, để nay, lại nở lòng nào quay mặt làm ngơ, bỏ mặc, khi nhìn thấy người anh, người em cùng trường Mẹ với mình, một thân cúi cũi với chiếc ngà voi nặng trĩu trên vai. Chiếc ngà voi sẽ nặng đối với một người, nhưng nó sẽ nhẹ đi nếu có những người anh, người em cùng kê vai, chung sức, một lòng hè nhau gánh vác.

Hy vọng sau khi nghe được lời

giải bày của các anh Võ Bị, Đồ Thâm sẽ chữa được chứng bệnh... “ù tai” vì... “lóng rày”, cứ đến độ xứ này trời đất đổ lạnh như những ngày rét buốt của Đà Lạt năm xưa. Đúng vào mùa Tân khóa sinh là mùa mà Đồ Thâm tin rằng nó vẫn còn in rõ những bóng



hình thân

thương
trong tâm
tu ở n g
c h o
n h ù n g
n g ọ ờ i
nào đã
từng trải
qua. Lúc
nào Đồ
T h ả m
c ó n g

nghe văng vẳng bên tai một điệp khúc cứ lặp đi, lặp lại hàng năm, giữa những người khóa đàn anh và đàn em, như vẫn còn vang vang từ trường Võ Bị của năm nào vọng ra : “VÕ BỊ LÀ KHÔNG CÓ YẾU ĐUỐI NHƯ THỂ NGHEN ANH.... VÕ BỊ LÀ KHÔNG CÓ YẾU ĐUỐI NHƯ THỂ NGHEN ANH... VÕ BỊ LÀ KHÔNG CÓ YẾU ĐUỐI NHƯ THỂ NGHEN ANH... NHỚ ĐÓ NGHEN ANH”.

Đồ Thâm

11/2006

Cố Đại Tá Quân Sự Vụ trưởng: NGƯỜI THẦY CÔ ĐƠN

Đinh Tiến Đạo, K24

*(Xin thấp một nén hương để tưởng nhớ đến Cố Đại tá Nguyễn Văn Sĩ,
Quân Sự Vụ trưởng của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam,
một người thầy đáng kính)*

Đại hội XV của Tổng hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã diễn ra trong một bầu không khí như tất cả đều hướng về giới trẻ, về thế hệ thứ hai của Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

Mọi ý kiến đóng góp cho buổi Đại hội của các cựu sinh viên sĩ quan đều lưu tâm đến việc xây dựng, phát triển và huấn luyện thế hệ thứ hai để thế hệ này sẽ tiếp nối con đường đấu tranh cho một nước Việt Nam Tự do, Dân chủ và Nhân quyền tại quê nhà.

Như những lớp trẻ già đang cảm thấy thời gian qua mau, và đã đến lúc theo luật tạo hóa, lớp trẻ già sẽ ra đi để nhường bước cho lớp măng non. Các cựu sinh viên sĩ



quan của trường Mẹ mong mỏi thế hệ thứ hai này mau chóng nối tiếp theo dấu "Tổ quốc, Danh dự, và Trách nhiệm" mà lớp trẻ

già còn để lại.

Trong Đại hội, Trần Quốc Dũng, Nguyễn Huy Long, những con chim đầu đàn của Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, lên thuyết trình về những nỗi khó khăn

trong sinh hoạt của đoàn này trong thời gian vừa qua như đã gieo vào lòng những người cựu sinh viên sĩ quan chúng ta những mối ưu tư và lo lắng. Đó là mối ưu tư và lo lắng của những người đã qua bao thăng trầm trong cuộc sống, trong chiến đấu, và nay muốn hướng về giới trẻ để cố truyền lại cho họ những kinh nghiệm đã được trả bằng bao nhiêu xương máu.

Mối ưu tư và lo lắng này, theo tôi, cũng là mối ưu tư và lo lắng của Cố Đại tá Nguyễn Văn Sử đối với các sinh viên sĩ quan trẻ tuổi của thời chúng tôi khi còn thụ huấn trong trường Võ Bị.

Vâng, tôi xin kể lại đây những vấp ngã trong thời trai trẻ của chúng tôi lúc ở lứa tuổi hai mươi, tuổi của các sinh viên sĩ quan, tuổi của ham chơi, tuổi của những suy nghĩ nông cạn.. như là một bài học mà cho mãi đến giờ này, chúng tôi không bao giờ quên được.

Tôi nhớ vào thời gian ấy, năm 1972, sau khi tốt nghiệp ra trường được gần nửa năm và đang ở tiểu bang Texas, Hoa Kỳ để được huấn luyện phi hành cho chiếc chiến đấu cơ phản lực A-37, thì một hôm, người bạn cùng khóa, sang Mỹ sau tôi một hai tháng, đã báo tin cho tôi biết Đại tá Nguyễn Văn Sử bị ám sát và tử nạn trong trường Võ Bị.

Vừa nghe tin, tôi đứng lạng người. Tôi lác đác như không tin những gì tôi vừa nghe. Không thể thế được. Một vị Đại tá thanh liêm và tâm tư thì quan tâm

thật nhiều đến sinh viên sĩ quan, một vị sĩ quan ưu tú và đầy nhiệt huyết với nước non trong quân lực Việt Nam Cộng Hòa không thể ra đi sớm như thế được.

Thế rồi, như một cuốn phim được quay lại, tôi nhớ từng chi tiết thời gian mình còn là sinh viên sĩ quan của trường Võ Bị.

Thuở ấy, cũng ở vào số tuổi như các con em trong Thanh Thiếu



niên Đa hiệu bây giờ. Tôi vào trường Võ Bị mang theo bao hoài bão của tuổi trai trẻ với một bầu nhiệt huyết là ước muốn làm một điều gì tốt lành cho đất nước trong cơn khói lửa.

Vào năm thứ tư, khi được nhà trường giao trọng trách là Sinh viên Sĩ quan Cán bộ Trung Đoàn trưởng trong Hệ thống Tự Chỉ huy của Trung đoàn Sinh viên Sĩ quan, tôi được dịp tiếp xúc nhiều với Đại tá Nguyễn Văn Sử, lúc ấy ông là Quân Sự Vụ trưởng, người chăm lo tổng quát cho sinh viên sĩ quan bốn khóa đang thụ huấn tại trường.

Phải nói Đại tá Nguyễn Văn Sử là một sĩ quan cán bộ nghiêm khắc, nhưng thanh liêm, và trong lòng ông tràn đầy những lo lắng cho sinh viên sĩ quan chúng tôi. Sự thanh liêm của ông đã có tiếng không những ở trong trường Võ Bị mà nó còn ở thời gian khi ông là Tiểu đoàn trưởng Pháo binh thuộc vùng IV chiến thuật. Sở dĩ tôi biết được điều đó là do người anh của tôi đã từng phụ tá cho ông tại Tiểu đoàn Pháo binh này. Ngoài ra, cũng vì có một sự liên hệ với người anh khi xưa, nên khi anh tôi đổi về phụ trách Pháo binh cho Tiểu khu Đà Lạt và tôi được cử là sinh viên sĩ quan Trung đoàn trưởng của Hệ thống

Tự Chỉ huy Trung đoàn, thì nhân dịp này ông đã mời anh tôi và tôi đến nhà dùng cơm trong một buổi tối thứ bảy.

Lúc đó, ông không có nhà riêng và ở cư xá do chính phủ cấp. Đồ đạc trong nhà thật cũ kỹ, từ bộ bàn ăn đến bộ ấm, tách chè. Trong căn bếp chật hẹp, ông đã dựng lên một chuồng gà để nuôi. Bà Sử một mình, một chợ lo bếp núc, giặt dũ trong khoảng không gian chật hẹp này. Với cương vị Đại tá của ông, những hình ảnh này quả thật là hiếm vào thời đó.

Trong bữa cơm, ông hay đề cập đến những vấn đề khiến ông ưu tư như: Làm sao để huấn luyện cho sinh viên sĩ quan, tầng lớp lãnh đạo tương lai của miền Nam, có một lập trường vững chắc về tinh thần tự lực, tự cường. Và chăng, ông đã nhìn thấy được sự tùy thuộc vào viện trợ Mỹ của miền Nam quá nhiều là một điều rất đáng lo ngại cho tương lai của miền Nam.

Mặc dù vào thời sinh viên, chúng tôi thường hay “ngán” ông vì tính tình nghiêm khắc của ông đối với lũ... “thứ ba học trò” như chúng tôi, nhưng có lẽ nhiều cựu sinh viên sĩ quan của những khóa vào thời gian chúng tôi

đang thụ huấn đều đồng ý với tôi rằng Đại tá Sử là một gương sáng cho chúng tôi, những thanh niên trẻ tuổi mới bước chân vào binh nghiệp, noi theo. Cái gương sáng của đức tính thanh liêm và của lòng tràn đầy ưu tư khi hướng về giáo dục lớp trẻ cho mai hậu.

Cho đến tận bây giờ, tôi vẫn còn nhớ những câu chuyện cười ra nước mắt giữa Đại tá Quân Sự Vụ trưởng và chúng tôi.

Số là tôi có ba người bạn cùng khóa, khi được dịp về phép, thay vì phải “đóng bộ” với quân phục dạo phố mùa hè (wosted) và rời trường bằng cổng trước, thì ba anh bạn này, S., H. và H., “tương” ngay lên người với những bộ tác chiến cho thoải mái rồi “lùi” lối cổng sau ra ngoài. Chẳng may lúc ấy, các anh đã bị Đại tá Sử đang lái xe về nhà theo hướng Thái Phiên và bắt gặp. Ông ra lệnh cho các anh phải quay về trường thay quân phục



đạo phố trước khi đi phép, rồi ông lái xe đi khuất. Ba bạn tôi, ban đầu cũng theo lệnh ông trở về phòng để thay áo quần, nhưng trên đường quay lại trường cho đến khi họ thấy xe của Đại tá Sử khuất sau dãy phố, bèn bàn nhau rằng “tình hình đã ổn định” và... “đằng sau quay” ... “phe lờ”

lời ra lệnh của Đại tá. Chẳng may, khi cốc anh vừa mới nhú đầu ra khỏi con dốc làng Thái Phiên thì, “hỡi ơi... thuyền đã ra cửa biển”. Chiếc xe của Đại tá vòng lại và bắt quả

tang ba anh “học trò quá quắt” và kết quả là các anh bị thu hồi giấy phép vào mùa đi phép này.

Cuối năm ấy, chúng tôi được tốt nghiệp ra trường. Trong ngày tốt nghiệp, ba người bạn cùng khóa của tôi, S., H., và H., cũng gặp lại Đại tá Sử. Ông vẫn còn nhớ “biến cố đau thương” của các anh chàng này và ra lời căn dặn:

“Đó là bài học cho các Thiếu úy. Khi chỉ huy thuộc cấp dưới quyền mình, các Thiếu úy phải nhớ rằng: Khi ra lệnh là phải kiểm soát lệnh có được thi hành hay không?” .

Lần khác, hàng đêm, có những toán sinh viên sĩ quan chúng tôi được cử đi canh gác vòng đai quanh trường. Có đôi lúc, ông tự một mình lủi thủi đi kiểm soát các trạm gác của sinh viên sĩ quan. Một lần, khi ông hướng đến trạm gác do một sinh viên khóa đàn em tôi đang canh gác thì vì anh ấy biết là Đại tá Quân sự vụ trưởng đi tuần tra nên đứng nghiêm và dơ tay chào ông. Dù vậy, anh sinh viên đang gác đã bị ông quở trách: *“Khi anh đang gác, cho dù có là tướng, hay là tôi hoặc bất cứ một vị sĩ quan nào tiến về anh, anh phải cầm chắc súng trong tay, hướng về người đó và hỏi mật khẩu. Người đó phải trả lời được mật khẩu thì anh mới cho đến gần, hiểu chưa?”*

Đó là những bài học cho từng cá nhân đơn lẻ mà những người bạn cùng khóa, hay những sinh viên đàn em tôi đã học được một cách “nhớ đời” trước khi tốt nghiệp ra trường. Cho đến nay, lúc mái đầu đã bạc, trong những câu chuyện khi đề cập đến vị Đại

tá Quân Sự Vụ trưởng của trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam vào thời chúng tôi, các anh ấy vẫn thăm cảm ơn Đại tá Nguyễn Văn Sửu về những bài học tuy “đau” nhưng không bao giờ quên được ở cái tuổi sinh viên. Những bài học mà các anh đã áp dụng một cách hữu hiệu vào thời gian các anh chỉ huy thuộc cấp trong đơn vị xưa của mình.

Nhưng có một bài học lớn hơn, một bài học cho toàn thể sinh viên sĩ quan thời chúng tôi mà Đại tá Sửu muốn đem ra để dạy chúng tôi, những người sinh viên trẻ tuổi. Đó là bài học TỰ LỰC, TỰ CUỒNG.

Thuở đó, đâu những năm 70, với chiều hướng người Mỹ muốn rút khỏi Việt Nam, viện trợ Mỹ cho miền Nam đang trên đà đi xuống và không còn dồi dào như xưa nữa. Do đó, ngân sách cho trường Võ Bị cũng chịu lây ảnh hưởng nên phần ăn của sinh viên sĩ quan cũng bị sút giảm.

Trước sự sút giảm này, Đại tá Sửu đã lưu tâm đến sức khỏe của sinh viên nên ông đề ra cho toàn thể sinh viên một chương trình canh tác khu đất trống rộng bát ngát sau lưng Phan xá của trường. Đứng trên cái nhìn thực dụng, đó là một chương trình trồng trọt để

cải thiện vấn đề ăn uống và sức khỏe của sinh viên, nhưng theo tôi hiểu thì thâm ý của ông qua những lần tiếp xúc với ông, ông có ý hướng muốn huấn luyện cho sinh viên sĩ quan, những người lãnh đạo tương lai cho miền Nam, hiểu về tinh thần TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG của người cán bộ xuất thân từ trường Mẹ.

Với sự suy đoán riêng của tôi thì hình như chương trình này của ông không được sự quan tâm của thượng cấp nên thời gian để hội họp, bàn thảo cho chương trình trên đều tiến hành vào lúc sau bữa cơm tối của sinh viên sĩ quan và việc canh tác của sinh viên sĩ quan chỉ được phép thi hành ở những ngày cuối tuần hay giờ nghỉ của sinh viên mà thôi.

Chính vì sự khó khăn này nên Hệ Thống Tự Chỉ Huy của chúng tôi vào thời gian đó đã lăm phen khốn đốn. Một đảng là lệnh của Đại tá Quân Sự Vụ trưởng đem xuống cho Hệ thống Tự Chỉ Huy phải khai triển chương trình này.



Còn đảng kia là bên tai Hệ thống Tự Chỉ Huy luôn nhận những lời than phiền của sinh viên bốn khóa vì chương trình này đã chiếm hết thời gian nghỉ ngơi và... “bát phở” của sinh viên.

Có những đêm, buổi thảo luận phải kéo dài đến đêm vì ông không muốn ra lệnh nhưng muốn thuyết phục chúng tôi về lợi ích của chương trình này để chúng tôi

tự nguyện cùng nhau... “học bài” . Nhiều lúc, tôi thấy thương ông trong hình ảnh một vị Đại tá già, tóc đã bạc, đang ngồi trầm tư, đơn độc, lắng nghe những lời bàn thảo cùng với bốn khóa sinh viên sĩ quan như người thầy

cô đơn giữa đám học trò đang có khuynh hướng... “bàn ra” về chương trình tự lực, tự cường của ông. Sự việc “bàn ra” của sinh viên sĩ quan không phải là không có lý do của nó. Sinh viên luôn phải tất bật trong một chương trình học văn hóa và quân sự đầy áp nên họ cần thời giờ nghỉ ngơi. Và lại, lúc đó, chúng tôi tuổi còn trẻ nên chưa nghĩ sâu xa nhiều về những vấn đề quốc kế, dân

sinh to tát.

Ngày ấy, tôi tự hỏi tại sao ông phải làm thế. Tại sao ông không về nhà để nghỉ ngơi sau một ngày dài trong trường như những vị sĩ quan khác. Tại sao ông phải tự làm khổ ông, “làm khổ” sinh viên sĩ quan, những người trẻ ham chơi và chưa có cái nhìn xa, trông rộng.

Kết quả là một chương trình “huấn luyện” sinh viên sĩ quan được Đại tá Quân Sự Vụ trưởng đề ra cho một mục đích thật tốt đẹp, nhưng trên thì không quan tâm, dưới thì không hưởng ứng. Do đó nó đã trở nên ẻo uột với thời gian cho đến ngày tôi tốt nghiệp ra trường.

Sau này, trong thời gian đi tù của đối phương, khi bị đối phương bắt cầm cuộc ra đồng cuộc đất, nước mắt tôi chảy dài trên má khi nghĩ đến ông và tự thấy cái tôi thật đáng xấu hổ. Xấu hổ vì khi xưa, chúng tôi đã từng được một người thầy rất đáng kính ra sức dạy dỗ, thuyết phục nhưng không nghe, để giờ đây, đối phương bắt buộc thì mới chịu làm.

Từ những kinh nghiệm đã trải qua trong thời quá khứ của mình, tôi muốn ghi lại đây câu chuyện này như một bài học quý giá của thời

tuổi trẻ đã qua. Thời của những suy nghĩ nông cạn mà mình đã phạm phải, với mục đích là để tâm tình với những người bạn trẻ thuộc thế hệ thứ hai hiện nay.

Có những điều tốt đẹp mà tuổi trẻ sẽ không bao giờ quan tâm đến. Để khi lúc tuổi đã cao và ngoảnh về phía sau, nhìn lại quãng đời thanh niên trong quá khứ, thì lúc ấy ta sẽ cảm thấy hối tiếc rằng có những cơ hội tốt đến với mình nhưng vì trí nông cạn nên mình đã bỏ qua mà không thực hiện cho chu toàn.

Và sau nữa, thiết nghĩ, đây cũng là một bài học cho chúng ta, những cựu sinh viên sĩ quan trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, mà hiện nay đang đóng vai trò của vị Đại tá Quân Sự Vụ trưởng đang huấn luyện thế hệ thứ hai. Cho dù mục tiêu mà chúng ta đề ra có tốt đẹp đến đâu đi chăng nữa, nhưng sự thực hiện không được sự quan tâm đúng mức từ trên xuống dưới, không đi sâu vào lòng giới trẻ thì chúng ta sẽ dễ trở thành là những người thầy cô đơn.

Đinh tiến Đạo, K24

Tháng 11 năm 2006



Phạm Văn Tiền, K20

Tôi chào đời ở một làng nằm ven thị trấn, nơi có khu rừng ngút ngàn và những cánh đồng thẳng tắp màu mạ mới. Lúc lên 4 tuổi đã biết chạy giặc Tây với câu hát nằm lòng mà tôi đã thuộc không biết tự lúc nào, “Mới sớm mai thành Tây nó bố vô rừng ta quyết trốn, bà con ta vừa khóc vừa la đôn khắp từ phương xa ...” Hình ảnh những đoàn quân kháng chiến chống Pháp với những chiếc vòng gồng gánh các thương binh mà tôi thường bắt gặp mỗi chiều trên con lộ gần nhà, đã trở thành những kỷ niệm khó quên nhất của tôi thời thơ ấu, theo lời kể lại của cha thì họ là những anh hùng dân tộc hy sinh cuộc đời mình để đánh đuổi ngoại xâm và ông rất hạnh diện vì có chú “Út” tôi trong đoàn quân đó. Chú thường

về nhà lúc nửa đêm khi bọn tôi đã ngủ và ra đi trước khi trời sáng, mẹ tôi thường hay thức suốt đêm để chuẩn bị nhiều thức ăn dành riêng cho chú mặc dầu đời sống hiện tại của gia đình vẫn còn đói lên đói xuống. Nghe lời bàn tán của các người lớn tuổi trong xóm thì chú “Út” tôi là một vị anh hùng, chú gan lì đã nhiều lần chỉ huy xung kích đánh phá các đồn bót Tây mà chú vẫn trở về bình yên chẳng hề hấn gì, còn anh chị em chúng tôi xem chú như thần tượng. Một buổi chiều cuối năm trong khi mọi nhà đều vui vẻ lo nấu nướng bánh tét bánh chưng ăn tết trong cảnh nơm nớp lo sợ Tây bố hàng ngày, nhưng riêng gia đình tôi thì mọi người ai cũng khóc vì được tin chú “Út” đã tử trận vài ngày trước đó, cũng

trong một lần xung phong đánh vào đồn binh giặc, tin này quả là một tin sét đánh đối với cha tôi vì bao nhiêu tình thương mà ông đã dành hết cho chú kể từ khi ông bà nội tôi mất, bọn giặc đã kéo xác chú ra nằm giữa lộ thiên để đồng bào chiêm ngưỡng và xem đây như là một chiến thắng lớn lao. Cha tôi buồn lắm nên đêm nào ông ta cũng thắp nhang cầu nguyện cho chú, ông ta trở nên một người trầm lặng ít nói không còn tự nhiên vui vẻ như xưa, ông và người anh cả của tôi vẫn tiếp tục cày bừa trên những mảnh ruộng còn lại của gia đình., còn tôi và hai bà chị nhỏ cùng mẹ chỉ quanh quẩn ở nhà lúc nào cũng sẵn sàng trong tư thế chạy giặc, mỗi lần Tây bố cha và anh chạy một nơi, còn mẹ và chúng tôi chạy một nơi, nhiều khi cả tuần lễ mới gặp nhau tại nhà sau khi chúng rút. Lần cuối cùng khi theo mẹ trở về thì căn nhà xinh đẹp chỉ còn là đống tro tàn còn đang âm ỉ cháy, gia sản suốt cả đời ông nội đã để lại cho cha, bà bác họ đang nằm rên rỉ bên cạnh mấy bụi chuối sau nhà mình đầy vết máu tươi vì vừa bị Tây hiếp, cha và anh cũng tức tốc trở về từ rừng sâu sau nhiều ngày trốn giặc. Lần đầu tiên hương vị cay đắng của cuộc đời đã thấm sâu vào đầu óc non nớt của một

trẻ thơ khi thấy mọi người cùng té nhào ra khóc, những giọt nước mắt tức tưởi nghẹn ngào để tiếc thương cho cả gia sản đã được gầy dựng bằng mồ hôi nước mắt từ bao đời của tổ tiên dành dựng để lại. Như cố đè nén lại nỗi đau cùng tột này, cha vẫn là người bình tĩnh vội vã chạy múc từng gàu nước từ giếng sâu hầu dập tắt đám cháy, mẹ và các anh chị gắng sức bòn mót những gì có thể dùng được từ những mất mát quá lớn lao. Của cải giờ đây chỉ còn lại chiếc xe bò cũ kỹ, cọc cạch cùng những manh áo rách tả tơi. Sáng hôm sau gia đình tôi đành phải dọn về một nơi khác, ở đó có bà cô họ đang sống không còn phải sợ cảnh Tây bố rập hàng ngày.

Thị trấn tôi đến có nhiều dãy phố nằm sát nhánh sông Vàm Cỏ nước ngọt quanh năm, chợ họp tan tùy theo con nước lớn lên xuống mỗi ngày, năm gọn lớn vào ngã tẻ của quốc lộ 13 dẫn qua 2 chiếc cầu đúc xinh xắn, đối diện bên kia sông là bến xe chờ khách, cầu trên dẫn về rạp hát lớn “Phương Lạc” thị xã, còn bến tám ngựa nằm ngay chân cầu dưới sau khi đã qua rạp hát “Hồng Lạc” nơi đùa giỡn của bọn con nít mỗi chiều khi tan học về. Niềm sung sướng nhất của tôi là đứng trên lan can cầu ngắm

mắt nhảy dưng xuống nước để rồi ngụp lặn theo những đám lục bình đang chảy xiết, cùng chúng bạn tát nước vào mặt lẫn nhau. Cả gia đình chúng tôi được nhét vào một cái chòi nhỏ lợp bằng tranh sống nhờ vào lòng từ tâm của người khác, hàng ngày cha mẹ cùng các anh chị phải trở về làng cũ để bòn kiếm những gì có thể ăn được để mang về. Không có gạo để ăn, cả gia đình sống nhờ một loại củ đặc biệt mọc ở trong rừng, loại củ nần dây có gai như củ khoai từ, không tiền để mua nên phải dùng muối thay cho nước mắm, mọi người ai cũng tát bật sinh nhai nên chẳng ai để ý đến tôi, người con trai út được cả nhà nuông chiều. Tôi đã trở thành đứa trẻ lang thang không quần áo cùng chúng bạn suốt đầu trên xóm dưới, từ sáng tới chiều, ai cho gì ăn nấy, không hiểu được những khó khăn mà gia đình đang gặp phải. Tôi mãi mê những trò chơi riêng của mình tùy theo thời tiết mỗi mùa quanh năm suốt tháng, thỉnh thoảng thì tôi cũng kiếm được năm ba đồng đủ để ăn được tô hủ tiếu nhờ đi lượm hột cao su nơi khu rừng bên cạnh nhà thờ hay vác cuốc đào bắt hàng chục con dế đá đem ra chợ bán lại cho con của mấy người nhà giàu ở chợ. Tôi đã biến căn nhà trọ của gia

đình thành cái sở thú bé nhỏ nơi nuôi tất cả những con vật mà tôi đã vất vả mang về, tôi mê mãi đi tìm cào cào châu chấu giữa trời nắng chang chang để nuôi những con chim mà tôi đã bắt được ngoài đồng., thỉnh thoảng thì tôi cũng bị mẹ đánh đòn về những việc làm vô ích này vì sợ tôi bị bệnh, đã nhiều lần bà ra tay phóng thích các con chim mà tôi nuôi được trong lồng, trong đó có con cưỡng đang tập nói tôi thích nhất, tôi òa khóc và giận dữ đến nỗi không thèm ăn cơm chiều hôm đó, dù vậy nhưng tôi vẫn chứng nào tật ấy. Mẹ rất bực mình, để chấm dứt tình trạng lêu lổng của tôi không gì bằng gửi đến trường nhờ cô thầy chỉ dạy, tôi mới hơn 5 tuổi chẳng ai nhận vào trường, mẹ phải tát tã chạy ngược chạy xuôi để nhờ làm khai sanh cho đủ 7 tuổi đi học, mặc dầu ăn uống thiếu thốn, nhưng tôi là một đứa trẻ lớn con nên việc được nhận học thật dễ dàng, các chị tôi cũng vậy đều được cấp sách đến trường như bao đứa trẻ khác chỉ trừ anh tôi là cột trụ của gia đình phải phụ giúp ba tôi nên đành thất học. Tôi học ở trường tiểu học Bồ Túc Lái Thiêu một trường công lập duy nhất tại quận, tôi là một học sinh tệ nhất của lớp trong những năm đầu, không bao giờ

thuộc bài mà lại còn hay ba gai đánh lộn, tập sách đi thì có mà về thì không, bao nhiêu lần bỏ quên ở lớp đều bị mất hết, mẹ tôi phải sắm đi sắm lại nhiều lần, một lần tôi đã mang hộp để đá vào trong lớp trong lúc thầy kêu lên bảng trả bài, tôi đang ú ớ chẳng biết thầy hỏi cái gì thì nơi chỗ tôi ngồi con để lại cất tiếng gõy “te te”, tức quá thầy nện cho tôi mấy hèo roi mây và bắt ra sân quỳ gối, chuyện bị thầy phạt đối với tôi coi như là những chuyện thường ngày, mẹ tôi đã được thầy mời đến mắng vốn nhiều lần, còn tôi thì cứ nài nỉ mẹ xin nghỉ học, nhưng mẹ nhất định không cho. Cứ thế mà tôi vẫn từ từ bò lên tới lớp cuối của bậc tiểu học, không năm nào bị ở lại, mẹ cho rằng nhờ có ông bà độ tôi. Tôi học rất dốt toán nhưng có cái hay là bất cứ bài thơ văn nào chỉ cần nghe qua một lần là thuộc, theo thầy nói là bài thi luận văn của tôi khi tốt nghiệp được chấm điểm nhất, còn Toán thì chỉ được 1 hoặc 2 điểm gì đó, năm đó lần đầu tiên trong cuộc đời đi học tôi được thầy cho lãnh thưởng, nhưng là phần thưởng dành cho học trò nghèo, được mấy xấp vải trắng để may đồ do một vị hảo tâm tặng, mẹ tôi mừng lắm đem khoe cả làng cả xóm “thằng con tôi học giỏi được lãnh thưởng kỳ

này”.

Người mẹ nào cũng vậy suốt đời luôn hãnh diện về đứa con mình, mặc dầu biết sự thật là con mình chẳng bằng ai. Ôi! “*Lòng Mẹ bao la như biển Thái Bình rạt rào*”. Năm 1956 là năm tôi tốt nghiệp tiểu học, lần đầu tiên miễn lên trên tỉnh để thi, thấy cha và anh quá cực khổ hàng ngày dãi nắng dầm mưa từ sáng tinh mơ cho đến khi chiều tối, biết mình học hành chẳng ra gì nên tôi nài nỉ mẹ xin nghỉ học, nhưng mẹ nhất định không cho, mẹ quyết định các chị tôi phải nghỉ để đôn sức lo cho tôi, mẹ bắt tôi làm đơn thi vào trường Trịnh hoài Đức, trường trung học công lập đầu tiên của tỉnh, một chữ cũng thi, hai chữ cũng thi, biết đâu học tài thi phận, khi công bố kết quả tôi chẳng muốn đi nghe làm gì vì tôi đã phải cần viết trong phòng thi, mẹ chẳng chịu thua phải đạp xe hơn 7 cây số để đi nghe một mình vì biết đâu có quới như phù trợ, khi về mẹ buồn lắm vì chẳng thấy tên đứa con cưng của mẹ đâu cả Nhà tôi đang ở trong xóm lò gốm đa số sống được nhờ làm công nhân để sản xuất ra chén tô, bình bông, bây giờ là thời bình nên ai cũng có một đời sống tương đối, tôi đã biết chút đỉnh nghề nầy nhờ theo học ở các người lớn tuổi, tôi xin mẹ đi

làm vì biết mình chẳng có khiếu nào để học nữa, mẹ giận dữ và cương quyết bắt tôi tiếp tục học dù phải đóng tiền học ở trường tư, ở quận chưa có trường trung học tư thục nào nên đành phải lên tỉnh học, nhờ người quen dẫn dắt mẹ đã đóng tiền cho tôi vào lớp đệ thất trường trung học bán công Phú Cường, thị xã Bình Dương với học phí mỗi tháng 120 đồng. Trường là những mái nhà lợp tôn nằm trên một đỉnh đồi cao cùng với ngôi chùa “Bửu Tả” có đường ăn thông lên bệnh viện tỉnh, mẹ vay tiền sắm cho tôi một chiếc xe đạp mới toanh hầu bảo đảm đi đường xa. Từ Lái Thiêu hàng ngày tôi phải đạp xe đến trường đi và về mỗi lượt là 1 cây số, mẹ phải thức dậy thật sớm mỗi ngày để lo phần cơm cho tôi ăn vào buổi trưa. Những ngày đầu tôi còn theo chúng bạn bỏ học đi đá banh, hoặc vào rừng dùng “nõ” bắn chim, hay rình bắt những ổ sóc con mới đẻ, tập vở học trò còn mới chẳng có ghi được một chữ nào, nhà trường gửi thư về nhà báo tin cho mẹ, mẹ rất buồn và giận dữ bắt tôi nằm xuống tròng trĩ hơn chục hèo roi mây, mộng tôi bầm tím được chị tôi mang vào nhà tắm để tắm, lần đầu tiên tôi thấy mẹ buồn và khóc thật nhiều, các chị tôi cũng thế, thường khuyên tôi

hãy ráng học đừng làm mẹ buồn, “Em coi trong xóm có đứa nào được đi học như em đâu? Chị cũng muốn đi học lắm mà mẹ đâu đủ sức, chỉ có lo nỗi mình em”. Bắt đầu từ trận đòn đau này tôi mới thấm thía thế nào là tình thương của mẹ, tôi đã thật sự ân hận về những việc làm của mình, tôi lánh xa những thằng bạn bỏ học ham chơi để bắt đầu vào việc học. Những bài toán không hiểu tôi nhờ những người bạn cùng lớp giỏi hơn giúp đỡ, nhờ vậy mà từ một học sinh đội sổ tôi đã ngoi lên được hạng trung bình vào cuối năm đệ thất. Vào dịp nghỉ hè năm ấy tôi đã nộp đơn thi lại vào lớp đệ lục trường trung học công lập “Trịnh hoài Đức” ở tỉnh tại Búng. Hơn mấy trăm học sinh dự thi nhưng tôi đã lọt được vào hạng 2 trong số 5 thí sinh được tuyển, nhờ may mắn tôi đã trúng được bài toán tử của thầy vừa mới dạy, cộng thêm vào bài luận văn xuất sắc của mình, hơn ai hết mẹ tôi là người mừng và hãnh diện nhất. Trường nằm giữa cánh đồng lúa về bên phải quốc lộ từ Lái Thiêu đến Bình Dương, một dãy nhà lầu cao 2 tầng trắng toát màu vôi mới, trai gái học chung, sau này thì nữ sinh tách riêng về một ngôi trường khác, trường nữ THPT cách đó không xa về hướng chợ Búng, có xe lửa

chạy xình xịch qua lại mỗi ngày. Tôi vẫn là một học sinh không mấy khá trong lớp suốt năm học ấy, để chuẩn bị cho năm lên đệ ngũ mẹ tôi đã cho học thêm 3 tháng hè, những bài vở nào không hiểu tôi nhờ bạn giúp đỡ hay học thêm các sách luyện bài tập tại nhà, tôi học ngày học đêm kể cả quên ăn, quên ngủ. Mẹ tôi thường nhờ mấy người bạn mua thêm các sách cũ bán đây các đĩa hè Sài Gòn. Năm 1960 tôi đã qua được kỳ thi “Trung học đệ nhất cấp” ngay trong kỳ nhứt dễ dàng với tỷ lệ đậu 7% trên toàn quốc. Bất đầu lên đệ tam thì xảy ra cuộc đảo chánh đầu tiên, chân dung Ngô Tổng Thống bị hạ bệ xuống để rồi treo lại sau đó vài ngày, lòng vui mừng được hát lại bài Suy tôn Ngô tổng Thống, Ngô tổng Thống muôn năm vào mỗi sáng thứ hai chào cờ. Trường bây giờ được bao quanh với hàng phượng vĩ đỏ thắm mỗi độ hè về, có sân vận động phía sau và thêm phòng thí nghiệm. Hôm cất băng khánh thành bom plastic đã nổ làm bị thương nhẹ một số nữ sinh về phía đàn chào, ngày hôm sau công an tỉnh đến bắt Mỹ, Thuận và một số học sinh khác ở lớp dưới. Chiến tranh bắt đầu nhen nhúm lại, lan rộng khắp nơi kể cả sân trường. Lớp học dần dần thưa đi ở những năm

học cuối cùng, một số thi rớt nản chí bỏ học nửa chừng, phần còn lại đang sống trong vùng kèm kẹp CS phải vào “bọng” kháng chiến, số còn lại ở vùng quốc gia thì tình nguyện lên đường tòng quân nhập ngũ. Các thầy bị động viên vào trường sĩ quan trừ bị Thủ Đức, riêng Gio bạn tôi bỏ học nửa chừng năm đệ nhất để thi tuyển vào khóa 19SVSQ Võ Bị (khóa 19 lấy Tú tài hai (toàn phần), chỉ nhận vài người có Tú tài phần một nhưng phải đậu kỳ thi tuyển). Vì lớp đệ nhất năm thứ nhì của trường, học sinh chẳng bao nhiêu nên trai gái phải học chung và sự ra đi của Gio là điều bất ngờ chung cho cả lớp. Vài tháng sau, tôi nhận được thư Gio từ tay thầy Giám Thị. Thư viết ngắn gọn về những sinh hoạt hàng ngày có kèm theo vài tấm ảnh, tôi thích nhất tấm ảnh Gio trong bộ quân phục đại lễ màu trắng có phù hiệu chữ “Alpha” đỏ chót trên vai và thanh kiếm sáng chia thẳng lên trời, thư được chuyển cho cả lớp, ai nấy cũng đều vui mừng và hạnh diện về người bạn của mình, nhưng đặc biệt là H., cô nữ sinh hoa khôi của cả lớp. Đây có lẽ là khởi điểm tình cảm của hai người mãi mãi về sau này, phần tôi vẫn nhận được thư Gio đều đặn cho đến cuối năm học, Gio dặn thật tỉ mỉ

về những gian khổ của 8 tuần lễ huấn nhục đầu tiên, hãy cố gắng mà luyện tập thể xác cho nhiều

Tôi đậu Tú tài Phần Hai không mấy khó khăn ở kỳ thi đầu, việc còn lại chỉ là lo thủ tục để chờ ngày lên đường, các người bạn cùng kháng chiến chống Tây của chú Út tôi nay đã trở thành những tên CS nằm vùng, đã nhiều lần làm áp lực với cha ngăn cản không cho tôi nạp đơn nhập ngũ, cha sợ không dám về lại mảnh vườn xưa để cày bừa làm rẫy nữa. Đầu tháng 11 năm 1963 lại có thêm một cuộc đảo chánh nữa, lần này một số tướng lãnh “nhân danh hội đồng Quân Nhân Cách Mạng” lật đổ chính phủ và bắt giết đi anh em vị Tổng Thống, mãi về sau này khi trưởng thành trong quân ngũ tôi mới biết rằng đây là điều sai lầm lớn dẫn đến sự tàn phá đất nước của tôi. Nơi thị trấn tôi ở, Cộng sản đã đặt bom nổ và nhiều người chết hàng ngày, cuộc chiến đã thật sự bắt đầu ác liệt khắp mọi nơi. Tôi vẫn sống những ngày tháng bình yên trong khi chờ đợi giấy gọi lên đường nhập ngũ, hàng đêm tôi vẫn theo học lớp bổ túc Anh Văn do các vị cố vấn Mỹ tại quận chỉ dạy, do có căn bản văn phạm nên tôi học rất nhanh chiếm được cảm tình của nhiều người trong đó có một cô

bạn gái cùng lớp. Một lần sau khi tan học tôi đang đứng núp mưa dưới mái hiên trường, người đẹp chợt đến với chiếc dù căng rộng sẵn sàng cho tôi cùng sánh bước trên đường về. Lần đầu tiên trong đời được đi bên cạnh người đẹp, tôi cảm thấy hồi hộp, tim đập loạn cào cào và chẳng biết nói gì, tôi chỉ biết cảm ơn khi chia tay mà lòng vẫn luyến tiếc hứa hẹn những ngày học hôm sau. Từ hôm đó ngày nào nàng cũng đợi tôi khi tan học, đi bên nhau để rồi chia tay ai lòng thấy nao nao. Nàng nhờ tôi cứ mỗi tuần 2 lần đến nhà nàng vào buổi trưa để kèm nàng học, nàng đang theo học lớp đệ tam của một trường tư thục còn tôi đã là cậu Tú toàn phần. Chuyện tình cứ thế kéo dài chẳng ai dám mở lời trước. Nàng rất tự nhiên nhiều lần đến nhà tôi trong lúc tôi cùng các chị gái nước từ giếng về nhà, gặp nàng tôi mất tự nhiên tìm đường chạy trốn nhờ chị tiếp khách dùn. Nhận được giấy nhập trường và tháng 12 quá trẻ, nàng hẹn tôi cùng chuyến xe đò từ Lái Thiêu về Sài Gòn để cùng xem ciné và luôn tiện tìm mua cho tôi một chiếc áo ấm như ngấm để hứa hẹn tương lai. Suốt gần hai giờ trong rạp ciné Đại Nam tôi cứ cầm tay nàng một lần duy nhất đó là lúc đèn sáng khi chấm đ

phim với lời nói áp úng “sao tay
L lạnh quá”.

Từ nhỏ tới lớn chưa bao giờ tôi
có dịp xa nhà, đây là lần đầu tiên
trong cuộc đời tôi đã phải đi xa
nhất. Hôm tiễn tôi tại phi trường
Tân Sơn Nhất mẹ và các chị đã
khóc thiệt nhiều, còn nàng thì
cũng ứa lệ bảo tôi đến nơi nhớ
viết thư
về Chiếc
phi cơ
quân
sà chao
đào một
vài vòng
rồi bay
vút lên
không
trung ,

bỏ lại phía sau cả một vùng trời
quê hương yêu dấu, nơi tôi đã
cát tiếng khóc chào đời. Còn đâu
những buổi chiều tan học chạy
nhảy tung tăng ở sân banh gần
nhà thờ và đêm về cha nằm đọc
sách, mẹ thêu thùa kim chỉ vá
may. Chỗ tôi đến là vùng cao
nguyên đất đỏ chạy dài bằng
những đồi thông ngút ngàn, có
tiếng thác nước chảy ào ào bên
đỉnh Lâm Viên cao hùng vĩ. Đà
Lạt là nơi sinh của nhiều loài hoa
quý, hoa anh đào nở rộ vào mùa
Xuân cùng mimosa, pensé và
những cụm lan rừng.

“Hãy nhớ mang một vài cành
hoa khi về phép”.

Phi trường Liên Khương vào
tháng 12 với những cơn gió lạnh
buốt xương nhưng ấm lòng tình
người tiếp đón. Đời tôi đang
chuyển qua một khúc quanh mới,
khúc quanh của con đường lấm
thác ghềnh cùng bao hố sâu vực



t h ả m .
Đ ứ n g
bên này
là đỉnh
đôi còn
bên kia
trong tận
cùng mát
hút.

Trường
Võ Bị

Quốc Gia Việt Nam tọa lạc trên
đỉnh đồi 1515, kiến trúc theo
lối tân kỳ với nhiều dãy nhà
cao tầng đồ chót màu ngói mới,
nằm vuông vức trên miếng đất
hình chữ nhật với con đường trải
nhựa bọc quanh, mặt chính trông
về ngọn núi Lapé Nord hùng
vĩ, muốn vào trong trường phải
qua 2 cổng chính, phạn điểm ở
trong cùng dẫn về cổng sau Tôn
Thất Lễ. Phòng ngũ gồm 3 tầng
lầu với các batiments thẳng tắp,
nằm đối diện nhau cách khoảng
bởi sân tập hợp, một bên ăn liền
ra cổng chính bằng khu học văn

hóa và bộ chỉ huy nhà trường, bên kia khu nhà H, mặt sau hướng về Vũ Đình Trường Lê Lợi nơi chào chờ hàng tuần và các nghi lễ quan trọng. Sau này khi khóa 22 bắt đầu lại quy chế 4 năm có cơ sở kỹ nghệ nặng được xây cất thêm ở bên cạnh.

Lễ nhập trường diễn ra khá long trọng, vị SVSQ niên trưởng trong bộ quân phục tươm tất, có đôi lời chúc tụng chào mừng, trước khi bản hùng ca “Võ Bị Hành Khúc” được thổi lên từ ban quân nhạc nhà trường. Bên ngoài trước đây là vùng trời bình yên cùng biết bao lời hay ý đẹp dành cho chúng tôi, nhưng bên trong khi bắt đầu vào cổng chính là cả chiến trường sôi nổi, cùng những lời mạt sát thậm tệ chỉ dành cho những tội nhân, chúng tôi như lạc lỏng bơ vơ từ trời cao rớt xuống, không còn biết mình là ai, tại sao lại ngu dại chui vào đây để bọn người gian ác xài xể, họ là những tên mặc áo vàng mang phù hiệu đỏ chót trên vai áo, đầu đội mũ nhựa miệng mồm la hét lung tung, họ là những niên trưởng, những thằng bạn rất thân ở ngoài đời, nhưng bây giờ lại trở thành những tên khát máu, *“Chạy, chạy nhanh lên, ba gai, làm biếng phải không?, đồ ngu, đồ biểu tình phản chiến..”*. Có vài người quá tức giận và phía sau,

còn tôi thì quá rét cứ cầm đầu, cầm cổ mà chạy mong tìm được sự nghỉ ngơi khi đến đích, *“Anh chạy hay lảm phải không, ai dặn anh mang giày ba ta, anh mà lè hả?”* Hãy theo tôi nhanh lên, một vòng sân, hai vòng sân, ba bốn vòng sân.., nhiều quá tôi không tài nào nhớ được, túi hành trang mang theo trong đó có chiếc áo ấm của người bạn gái đã rơi mất đâu đó ở dọc đường. Một quá tôi đâm lỳ, lè lét thở hổn hển lè lét từng bước một, lại có lệnh cho tôi “hít đất” Tôi đâu có tội gì mà các ông hành hạ dữ vậy? Không cần biết, đây chỉ là lệnh, phải thi hành nghe không? Miễn cưỡng tôi nằm dài trên mặt cỏ 2 tay chống xuống đất, nhưng sức đâu còn nữa mà hít, bao nhiêu thức ăn trưa trong lúc chờ đợi tại câu lạc bộ ngoài cổng trường tôi đã ói ra hết, miệng làm van vái *“Mẹ ơi, Chúa ơi, Phật ơi hãy cứu con”*; nước mắt đầm đìa trên má giận đời, giận mình, giận thằng bạn ác ôn lương gạt. Anh đứng dậy coi nào, chóng đối phải không?. Theo tôi, anh hãy chui vào ống cống này theo nhịp đếm của tôi, một tên ác ôn khác đến cùng phụ đẩy mảnh tôi vào..ngọt ngọt tối tăm, hơi thúi và tôi đã ngất xỉu khi có trường mình qua miệng cống bên kia. Tỉnh dậy khi trời nhá nhem tối, bụng còn cào đói lả, tôi được

đi đến bàn ăn bằng những bộ mặt danh thép lạnh lùng. Khóa 19 đàn anh của tôi, họ là những hung thần đang dày ả tôi nhân, giọng hát thật buồn của ca sĩ Hà Thanh từ gốc phạn điểm bài nhạc “*Biệt Kinh Kỳ*”. Bạn ơi! Quan hà xin cạn chén ly bôi, ngày mai tôi đã đi xa rồi, thành đô yêu dấu vắng bước

chân tôi. Phải, tôi đã xa, xa thật rồi, tôi đã đánh mất tất cả những ngày xưa đây mơ m ộ n g



nhất của tuổi học trò. Nước mắt ứa ra từ bao giờ, lăn nhẹ trên má làm mẩn mẫn đôi môi. Thì ra tôi và bao bạn bè khác đã khóc, khóc thật sự cho cuộc đời lầm lẫn của mình.

Có xe chở về trường cũ lãnh quân trang, áo quần được phát quá nhiều trong túi vải đầy cứng. May mắn tôi được về căn phòng ở lầu hai nơi có Tài, người bạn học cũ. Tài cũng khóa 20 như tôi nhưng đến đây trước vài tháng. Chúng tôi vẫn bị phạt và hành xác mỗi ngày, không có một phút để nghỉ ngơi, chúng tôi bị xỉ nhục thể

diện ngay cả giờ ăn, giấc ngủ, còn Gio người bạn thân nhất của tôi thì đau mất rồi, biệt vô âm tín, chẳng thấy xuất hiện dù chỉ một lời hỏi thăm an ủi. Những đêm đầu tiên quá căng thẳng vì mất hết tinh thần đã có nhiều người dự định trốn, chạy càng xa cái địa ngục này bao nhiêu thì càng

tốt bấy nhiêu, tôi nhìn quanh nơi doanh trại toàn là rừng và rào kẽm vây bốn bề, và

lại biết về đâu bây giờ, nhớ lại lời dặn thật tử mỹ của mấy tên ác ôn đàn anh là đừng bao giờ có ý định chạy trốn vì tứ phía đã được gài đầy mìn và lựu đạn, thôi thì lờ rờ ráng chịu vậy chớ sao?, đêm nào tôi cũng khóc vì nhớ mẹ nhớ nhà Giờ giấc bây giờ chỉ lệ thuộc vào các hồi kèn, không còn chút rảnh rỗi nào để suy tư cho riêng mình. Buổi sáng thức dậy chỉ có 15 phút làm vệ sinh, lau phòng, xếp gọn chăn mền, chuẩn bị tập hợp đi ăn, ai ra trước thì phải đứng nghiêm đúng thế, còn trễ thì hít đất hay chạy vài vòng sân,

chỉ có vốn vẹn chưa đầy 1 tuần lễ mà tôi đã được lột xác hoàn toàn, tôi là chú tân binh tề tề trong bộ quân phục rộng thùng thình cùng chiếc đầu trọc lóc, biết ngồi ăn thẳng lưng theo thể vương gốc và chập chững bước đi theo nhịp đếm 1, 2, Mỗi lần có thư gia đình là mỗi lần cười ra nước mắt, thư được đọc trước hàng quân và khi trình diện nhận về phải thi hành 50 hay 100 cái hít đất, nhảy xồm, vì vậy chẳng ai muốn có thư nhất là người yêu của mình trong lúc này Đã có vài người phải phải hít đất và hôn xuống mặt đường hàng trăm lần, vì trong đoạn tái bút ướt át của người yêu có đoạn "trao về anh nhiều nụ hôn nồng cháy" Chiều thứ bảy hàng tuần là lúc bận rộn nhất của cuộc đời tân khóa sinh. Các niên trưởng đàn anh trong bộ jaspert tuyệt đẹp để nhón nhờ đi phố, trong khi đàn em khổ đau sẵn sàng cho một cuộc khám xét gay go, vất vả. Quần áo, chăn mền, giày dép và tất cả dụng cụ cá nhân kể cả súng đạn phải được sạch sẽ gọn gàng theo đúng ni tắc, kiểu mẫu ấn định. Lỗi làm nhỏ thì bị phạt tại chỗ, to hơn thì một vài đêm phạt dã chiến, đây là hình phạt nặng nhất, thường khi thi hành xong phải có người bạn khác dìu về phòng, lại còn bao lần khác hành xác tập thể

hay xảy ra sau mỗi lần khám xét, hay dạo phố trở về. Các anh bê bối, lợm thợm, lờ quờ, dơ dáy, chậm chạp, vô lễ, nham nhở, cười ruồi tâm tình với thợ giặt, thậm chí có người còn dám bắt tay, vỗ bụng niên trưởng..., biết bao danh từ xấu xa nhất đổ vào đầu chúng tôi theo trí tưởng tượng của người chỉ huy phiên trực, mọi mệnh lệnh lúc này chúng tôi phải tuyệt đối tuân theo dù oan ức đến đâu cũng không có quyền thắc mắc khiếu nại, cầm trái ớt bảo là trái chuối cũng phải ăn, cay xé miệng cũng không được hít hà, phải trả lời là rất ngọt vì chuối mà tại sao là cay...

Thế rồi 8 tuần lễ huấn nhục cũng chậm chạp qua đi trong sự thèm khát chờ đợi, để rồi ba lô lên vai cùng súng đạn tiến chiếm đỉnh Lâm Viên cao ngút ngàn theo truyền thống hàng năm mỗi khóa, lễ gắn alpha để chấm dứt thời gian huấn nhục đã được tổ chức vài đêm sau đó tại "Vũ Đình Trờng" với sự hiện diện đông đủ của thân nhân và toànthể cán bộ nhà trường. "*Quy xuống Tân Khóa Sinh, Đứng Dậy SVSQ*" mãi mãi là kỷ niệm đẹp nhất của người sĩ quan xuất thân từ trường Võ Bị, chiến tranh đang hồi khốc liệt đang diễn ra hàng ngày hàng giờ trên khắp miền đất nước, nên khóa 19, 20, 21, chúng tôi chỉ thụ

huấn võn vẹn 2 năm và khóa 20 đã tốt nghiệp vào ngày 20 tháng 11 năm 1965. Những tin tức đồn dập về chiến trường đã hâm nóng bầu nhiệt quyết của tuổi trẻ chúng tôi, niên trưởng Võ thành Kháng thủ khoa K19, Nguyễn văn Hùng về TQLC đã tử trận tại Bình Giả, Lê văn Quế SVSQ cán bộ ĐĐF thân tượng của anh em chúng tôi về binh chủng BĐQ đã nằm xuống chỉ võn vẹn sau đó có mấy ngày, còn, còn rất nhiều niên trưởng khác cũng đã hy sinh. Biết là nguy hiểm và khổ cực như vậy nhưng anh em chúng tôi ai cũng muốn sống hùng sống mạnh, ai cũng muốn tình nguyện về những binh chủng oai hùng. Huỳnh văn Dinh người bạn cùng phòng thân thiết nhất của tôi đã phải khóc khi anh không được nhận vào binh chủng nhảy dù, anh đã mất rất sớm khi về phục vụ sư đoàn 18 BB, riêng cá nhân tôi nhờ lớn con nên dễ dàng được nhận về binh chủng TQLC cùng với 24 người khác, BĐQ nhận 50, Nhảy Dù 40 không còn một chỗ trống, còn lại đa số về BB của các SĐ tác chiến. Hôm đến dự lễ mãn khóa mẹ chỉ biết kêu trời khi nhận được tin này, còn các chị tôi thì khoái chí lắm. Như một chú nai tơ ngơ ngác trước ngưỡng cửa đời, chẳng biết gì về chiến tranh và cũng chưa bao giờ

chứng kiến được những đau khổ mất mát của người khác, ai đó có nằm xuống, có hy sinh, có bị tàn phế cũng chẳng sao việc đó chẳng liên hệ gì đến tôi, tôi vẫn theo đuổi cái hào hùng mà tôi học được qua các sách báo, phim ảnh, và phải thú thật thì tôi quá mê bộ đồ trận rằn ri và chiếc mũ bére màu xanh thắm đội nghiêng đầu. Tôi chỉ mang máng nhớ lại lời chỉ dạy của cha về những tội ác tày trời ách nước của đảng CSVN từ khi họ cướp công của những người kháng chiến chống thực dân Pháp, trong đó có sự đóng góp bằng cái chết của chú Út tôi. Ra trường 1965 khi vừa tròn 21 tuổi, với chức vụ thiếu úy trung đội trưởng tôi chỉ biết tuân lệnh thượng cấp khi xong pha ngoài trận mạc, tôi chỉ biết xung phong không bao giờ lùi bước và tôi đã làm tiêu tan gần hết binh sĩ của mình trong trận thử lửa đầu tiên Cuộc chiến vẫn tiếp diễn và những người lính vẫn tiếp tục nằm xuống hàng ngày hàng giờ. Là đơn vị tổng trừ bị QLVNCH chúng tôi đã có mặt khắp nơi theo nhu cầu đòi hỏi, đến khi chiến trường sôi động và chúng tôi chỉ rời khi mặt trận bình yên. Sự sống còn của chúng tôi như là một phép màu nhiệm quý hiếm Bao nhiêu năm chinh chiến là bấy nhiêu năm mẹ

tôi mất ăn mất ngủ luôn khấn vái nguyện cầu, mẹ đã ăn chay trường cạo đầu xuống tóc đi chùa lễ Phật để mong sao cho tôi được an lành, bao lần xông pha nơi tuyến đầu lửa đạn cùng biết bao lần thoát chết từ nanh vuốt tử thần, 2 lần bị thương và 2 lần mất tích đã làm mẹ suy sụp tinh thần. Cuộc chiến tàn tôi lại lâm cảnh tù đầy, mẹ nài nỉ cha làm giấy gia đình liệt sĩ của chú Út để bảo lãnh tôi về, nhưng cha một mực cương quyết chối từ mặc dầu cũng rất nhớ thương tôi, mẹ giận cha trong suốt những năm tháng cuối đời, mẹ ngã bệnh khi hay tin tôi bị giam kỹ luật trong nhiều tháng trong hầm Conex lộ thiên giữa trời không cho gia đình thăm viếng, và cuối cùng mẹ đã kiệt sức trong sự mong mỏi ở tôi một ngày về, tôi được tin mẹ mất vào năm 1983 lúc mẹ vừa tròn 67 tuổi

Cuộc chiến nào rồi cũng qua đi, đời người rồi cũng sẽ chấm dứt, hình ảnh những bà mẹ VN sẽ còn mãi mãi và bất tử với thời gian, hỏi những ai may mắn còn mẹ hãy cố giữ gìn và trân trọng như một bảo vật quý hiếm, chúng ta có thể có tất cả nhưng làm sao ta tìm lại được tình mẫu tử thiêng liêng, nước mắt bao giờ cũng chảy xuống như những dòng sông muôn đời đổ về biển

cả, mẹ là ánh trăng sao sáng rọi chỉ đường dẫn dắt đàn con đại qua những đám mây đen tối. Tình mẹ cho con như biển hồ lai láng, Xin cảm ơn cha, cảm ơn mẹ đã cùng sát cánh và dìu dắt con qua những ngày tháng “Lêu Bêu vào đời”. Không nhờ những hy sinh cao cả của mẹ, của cha chắc rằng con sẽ không thể khôn lớn thành người

Thương con thao thức bao đêm trường

Con đã yên giấc mẹ hiền vui sướng biết bao

Thương con khuya sớm bao tháng ngày

Lặn lội gieo neo nuôi con tới ngày lớn khôn

Dù cho mưa gió không quản thân gầy Mẹ hiền

Một sương hai nắng cho bạc mái đầu buồn phiền

Ngày đêm sớm tối vui cùng con nhỏ một niềm

Tiếng ru êm đềm Mẹ hiền năm tháng triền miên

Arlington đầu tháng 9 năm 2006

Mũ xanh Phạm Văn Tiền

CHUYÊN PHIẾM:

CHIẾC THUYỀN CỦA ÔNG NOAH.



Kathy Trần

Thấy loài người càng ngày càng đồi trụy, chỉ lo hưởng thụ, chém, giết lẫn nhau, dù ngài đã bao lần ra thiên tai, bao lần tha thứ, bao lần xây dựng mà vẫn không biết kính nghe để sửa mình, một hôm, Thượng đế hiện ra, giận dữ bảo Noah:

- Loài người các ngươi ngày càng... bố lếu, bố láo. Ta đã tốn bao công sức đào tạo ra bọn ngươi, biết bao tinh thần để dạy dỗ, giáo dục bọn ngươi nhưng các ngươi không biết tôn trọng và nghe lời ta nên ta sẽ trừng phạt các ngươi. Lần này ta sẽ tạo ra trận Đại hồng thủy để quét sạch hết những rác rưởi trên trái đất này.

Nhìn nét mặt, nghe giọng nói

giận dữ của Thượng Đế, Noah kinh hoàng quỳ sụp xuống kêu xin:

- Con lạy Thượng Đế, xin ngài thương xót, tha thứ cho loài người ngu dại chúng con. Xin ngài mở lòng cho chúng con thêm một cơ hội để sửa đổi lỗi lầm.

- Hừ! Ta đã cho loài người các ngươi biết bao cơ hội mà càng ngày các ngươi càng tệ hại. Coi Trời bằng vung. Thằng trên thì tham nhũng, hối lộ, ăn chơi sa đọa, đưa con người vào chém giết đọ đây lẫn nhau để kiếm lợi riêng tư. Thằng dưới thì cũng ham hưởng thụ, lười biếng chỉ những mong vì mình, trộm cắp, giết người. Loài người các ngươi ai cũng tưởng mình là trung tâm

vũ trụ, là Adam và Evà độc nhất trên trái đất này, coi ai cũng như cỏ rác, tưởng mình tài giỏi đến thay được quyền tạo hóa.

Ngài gầm lên:

- Hừ, làm lỗi! Hừ! Cho thêm cơ hội! Lần này thì ta quét sạch cho bằng hết những rác rưởi loài người.

Noah run rẩy:

- Kính lạy Thượng Đế... Con xin người thương xót, xin người tha thứ cho con nhưng... theo con nghĩ không ai là không có lỗi lầm...

Thượng đế quát mắt, mắng:

- Người giỏi thật, người dám mắng cả ta? Đúng thế, ta đã từng bảo người, ta là người đầu tiên làm lỗi khi tạo nên loài người các người nhưng làm lỗi thì phải biết sửa lỗi. ta đã bao lần răn đe, chỉ dạy cho các người biết mà sửa mình nhưng có mấy người biết nghe lời ta, chúng còn cho rằng ta ở trên cao, chẳng làm sao thấy được tội lỗi chúng. Chúng xì xào với nhau rằng: Ông trời...không có mắt! Thật là hỗn láo.

Noah kêu lên:

- Con đập đầu xin lỗi ngài.

- Ta đã không chấp cho những kiêu ngạo, lỗi lầm của con người lâu rồi nhưng lần này thì ta quyết không tha. Ta biết người là người chính trực nên ta cho phép người thay mặt ta lựa chọn những tinh hoa của muôn loài, cho quyền sống sót để tạo lập lại một địa cầu mới gần như ngày ta mới tạo ra sự sống.

Noah vẫn sụp lạy, không dám ngẩng đầu lên:

- Con xin cảm ơn Thượng đế.

Thượng đế nghiêm nghị:

- Trong vòng một năm nữa, ta sẽ làm mưa bão, lụt lội bao trùm trái đất và sau đó mọi sinh vật sẽ bị tiêu diệt. Ta muốn con cứu vớt những người hiền lương và tất cả những sinh vật, mỗi giống 2 con. Ta ra lệnh cho con phải dựng nên chiếc thuyền vĩ đại để làm việc này.

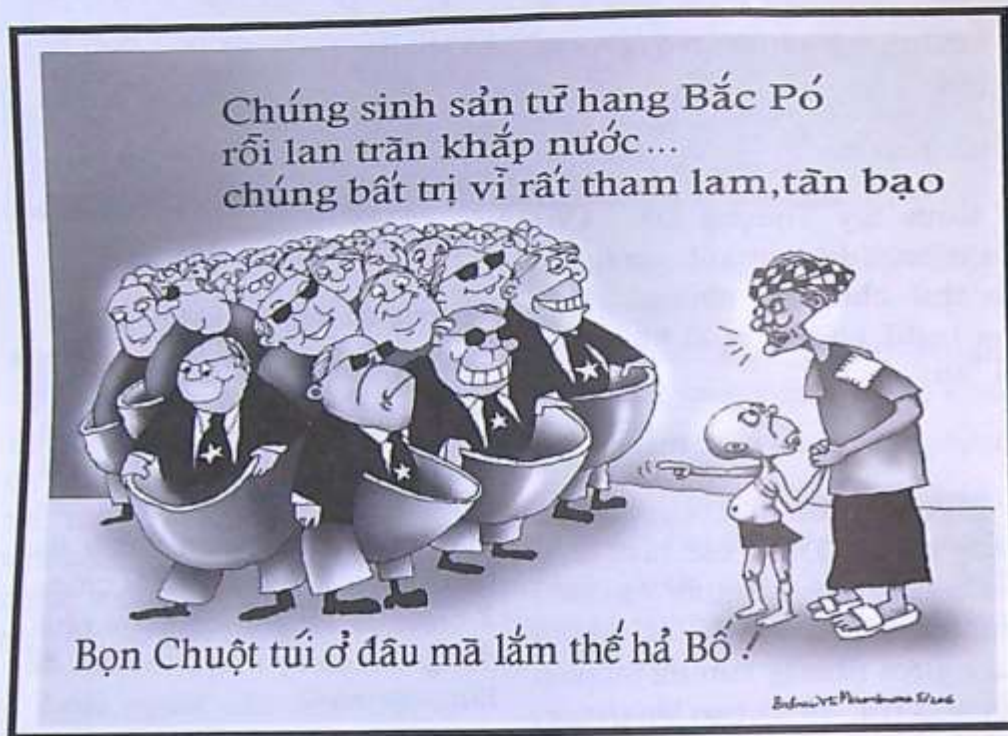
Thế rồi, Thượng đế giải thích cho Noah biết cách làm chiếc thuyền. Thuyền phải chia ra làm hai tầng. Tầng trên là nhà ở của con người cùng với những giống thú bé nhỏ và thực phẩm. Tầng dưới cho những con thú vật cùng nước uống.

Càng nghe, Noah càng run rẩy, sợ hãi vì công trình quá lớn mà

gia đình ông, kể cả dậu rể cũng chưa tới hai chục người. Nhưng vì không có sự lựa chọn nào nên ông đồng ý làm chiếc thuyền theo lời dạy của Thượng Đế.

Ngài nghiêm nghị căn dặn:

Một năm sau, vào một ngày trời đẹp như mơ, những đám mây xanh đang lang thang trên nền trời lộng gió thì một tiếng sét kinh hoàng đánh xuống. Mây mưa mờ mịt, đất trời lẫn lộn tối sầm lại. Thượng đế hiện ra, về



- Nhớ đó, người phải hoàn thành chiếc thuyền, đem tất cả mọi sinh vật lên đó trong thời hạn 1 năm. Vào ngày này năm tới, ta sẽ trở lại trái đất của các người. Trận Đại hồng thủy sẽ quét sạch mọi sinh vật chỉ còn trừ chiếc thuyền của gia đình nhà người.

mặt lại càng giận dữ hơn lần trước vì ngài thấy loài người còn tệ hơn trước: Chúng làm chỉ tiến bộ thêm về vũ khí để giết hại lẫn nhau.

Trông thấy Noah đang ngồi lau nước mắt ngoài sân nhà trống trơn, Thượng đế quát lớn:

- Noah! Thuyền ta dặn người

làm đâu?

Noah khóc nức nở:

- Lạy Thượng Đế, xin tha tội cho con. Con đã gắng hết sức mình nhong con... gặp toàn những khó khăn không vượt qua nổi.

- Người nói ta nghe thử.

- Dạ, trước hết, con phải xin giấy phép đóng chiếc thuyền vĩ đại của ngài và khi con trình bày với ... cán bộ thì chúng nó sợ con đóng thuyền ...vượt biên. Với chiếc thuyền này, chúng nó sợ con sẽ chở hết cả ...nước vượt biên. Khi con thuyết phục được rằng con không bao giờ rời “quê hương là chùm khế ngọt” và “lịch sử” chi hết cả trăm ngàn “que” thì lại kẹt vì với những điều ngài bắt buộc thì không chỗ nào chịu cho phép đóng cả, phải cỒ...sơ đồ đã.

- Thế... người có sơ đồ không?

- Dạ, con phải mượn kỹ sư vẽ sơ đồ thuyền.

Chúng con phải tranh đấu với cơ quan đóng tàu... vì cơ quan không biết chiếc thuyền của ngài có cần máy đuôi tôm và dụng cụ để nổi trên mặt nước được không. Con lại phải “chạy”, phải “lịch sử” mãi mới tìm được ô, dù cấp cho cái giấy có đóng

dấu đỏ chót.

- Có giấy phép sao ta không thấy tàu bè đâu cả?

- Dạ, sau đó, con bị hàng xóm thưa kiện vì con đã làm chiếc thuyền ngay trước nhà chứ không phải ở công xưởng hay tư xưởng có giấy phép đóng thuyền. Thế là con bị phạt và phải đi xin giấy phép mượn chỗ đóng thuyền của cơ quan xây dựng thuyền bè.

- Rồi...

- Dạ, được phép rồi, con lại gặp vấn đề trong việc tìm gỗ vì có luật lệ của Thủy lâm không cho chặt gỗ để bảo vệ môi sinh. Để tránh giấy tờ rắc rối, con có thử tìm gỗ “chui” nhưng không đủ nên lại phải thò ra xin giấy phép. Sau khi con “lịch sử” nhiều người lắm thì cũng thuyết phục và được bộ Lâm nghiệp đồng ý rằng việc con làm chỉ có lợi cho mà môi sinh thôi.

Thượng đế thở ra:

- Tốt rồi, ta chỉ sợ người không xin được phép.

- Bẩm, có phép đóng tàu thì con lại gặp vấn đề với cơ quan bảo vệ các giống thú hiếm như voi, cọp, gấu, báo...và các giống sinh vật trong rừng khác.

Thưa Thượng Đế, các giống thú rừng bây giờ hiếm lắm. Voi thì bị bắt lấy ngà, cọp, hổ, hươu thì để nấu cao. Bẩm ... gấu thì bị bắt để lấy mật, lấy da, lấy thịt... Bẩm, con gì bây giờ họ cũng ăn, cũng ...nhậu suốt ngày nên chẳng con gì còn. Nên, thưa Thượng Đế, không có voi, cọp, gấu, báo và... mọi giống thú rừng.

- Hừ! Giống nào cũng ăn hết cả?

- Bẩm vâng, chưa hết, nhóm thợ mộc lại làm reo, đòi con cho đi theo vì họ tưởng con đóng tàu... vượt biển. Họ làm reo, đình công. Con phải điều đình với họ mãi họ mới không tố cáo con là âm mưu "phá hoại tài sản nhà nước" khi đi mua gỗ, là "làm hại an ninh tổ quốc" khi mua... thú rừng.

Thượng đế chán nản hỏi:

- Thế bây giờ thợ thuyền của nhà ngươi ra sao?

- Bây giờ con có 16 người thợ mộc chịu làm việc cho con nhộng... vẫn không có thú rừng.

- Thì đi tìm thú nhà thay thế cũng tạm được vậy.

- Bẩm, con có thử rồi, nhưng khi con bắt đầu đi tìm thú nhà thì lại bị hội "bảo vệ súc vật" kiện về

tội con không công bằng mà chỉ mua và mang lên mỗi giống có hai con!

Thượng đế xót xa:

- Tội nghiệp cho con.

- Bẩm, kiện tụng lâu lắc, xử đi, xử lại, sau khi con "lịch sự, hối lộ" mãi mới được bãi nại thì họ bảo con phải nộp cho họ bản sơ đồ trận hồng thủy của Thượng đế.

Noah bút tóc, bút tai, khổ sở:

- Bẩm, họ chả có ý niệm gì về việc đáng toàn năng, người sáng tạo ra trái đất sẽ làm cả. Khi hội đồng kỹ sư yêu nước yêu cầu con chộp ra ...sơ đồ trận hồng thủy của ngài, con đành đem ra trái địa cầu giả để chỉ cho họ rằng ngài bảo ngài sẽ làm ngập lụt cả địa cầu. Chúng nó bàn tán mãi rồi nó bảo con điên, đòi nhốt vào nhà thương Biên Hòa. Các con con chạy chọt mãi con mới được ra.

Thượng đế nhìn mái tóc bạc phơ của Noah, thương xót:

- Tội nghiệp con.

- Bẩm, chưa hết đâu ạ. Hiện giờ, con đang cố gắng giải quyết vấn đề bình đẳng. Người ta mua chuộc con không được nên đã

kiện con, hăm dọa con, đánh đập con, đe dọa thủ tiêu con vì con không chịu rước lên thuyền những kẻ bất lương, những kẻ lưu manh, những kẻ không có niềm tin ...vv...

- Chết chưa, rồi con làm sao?

Noah khóc nức nở:

- Bẩm, con khổ quá, dù con có giấy phép đóng tàu của trung ương nhưng thuế vụ địa phương vẫn tịch thu tất cả tài sản của con, kết tội con sửa soạn đóng thuyền để đi trốn thuế, vượt biên mang theo tài sản của ... nhân dân.

Thượng đế lắc đầu, Noah đưa tay lau nước mắt:

- Sau cùng, bộ chính trị ra lệnh cho tòa ra lệnh cấm tiếp tục đóng tàu. Họ bảo rằng vì đó là trận lụt do Thượng đế gây ra nên thuộc về vấn đề tôn giáo, tức là không... hợp pháp, không hợp...hiến. Họ còn hăm he rằng ngài làm như thế là phá hoại tài sản quốc gia, tiếp tay cho “bọn xấu” phá hoại chế độ...

Noah giơ hai tay lên trời, tỏ vẻ thất vọng rồi tiếp tục sụt sùi kể lể:

- Lạy thượng đế, với tất cả những trở ngại trên, con không

biết rằng việc ngài cho con có hoàn thành được trong 5 hay 6 năm tới đây không chứ đừng nói gì tới 1 năm.

Thượng đế thờ dài, ngao ngán. Ngài giơ tay lên trời, trời bắt đầu trong sáng trở lại rồi mặt trời ló ra, chiếu sáng trái đất. Mặt biển hết gào gừ và một cầu vồng hiện ra ngay phía chân trời.

Noah ngẩng nhìn lên Thượng đế, lòng tràn trề hy vọng:

- Thưa Thượng đế, như thế là ngài sẽ không tiêu diệt trái đất và loài người chúng con nữa, phải không ạ?

Thượng đế lắc đầu, buồn bã:

- Không, ta không cần ra tay trừng phạt con người nữa. Chính “...nhà nước ta” cỜa cỔc ngòìi đã làm việc ấy thay ta và chúng làm còn ...hay hơn ta nhiều.

Kathy Trần



ĐÀ LẠT

Traveling through the
town
where I was born,
Bittersweet nostalgia
Swept over me.

The air has never been more
clean and crisp
As when hiking the glorious
mountains.
The nutty fragrant emerald
pine trees,
Resembles the evergreens of
the Alps.

Even on a languid hot
summer day,
Prenn Falls crafts
A sheet of shiny silver.
Never will I forget the old
woman

Nor her black lacquered betel
stained smile.

Nguyễn Thị Trường An
Xuân Diễm K21C

ĐÀ LẠT

Tôi sinh phố lạnh thân
thương
Bao nhi êu kỷ niệm vui buồn
âu thơ
Về thăm Đà Lạt sương mờ
Tôi chờ sáng hắt độ khô ấm
đần

Tôi nghe ngọn gió véo von
Tôi nghe hương vị nhựa tràn
đôi thông
Ở đây cây cối xanh um
Lá hoa tươi tốt như vùng núi
Alpe

Hè về cảnh thác Prenn
Nước cao đổ xuống - thăm len
trắng ngàn
Sao quên bà mẹ Việt Nam
Miệng cười nhóp nhép đứng
xem cảnh này

Bà cười non nước đẹp thay

CSVSQ Võ Tinh, K17
(Phòng dịch theo ý thơ của cháu
Xuân Diễm K21C)

THƠ

Anh hỏi em ngày trở lại

Anh hỏi em ngày anh trở lại,
Trái tim này có nhớ thương mong.
Nói làm chi những lời tê tái,
Em vẫn yêu anh cả tấm lòng
 Đi đi anh, nước non đang đợi,
 Cung kiếm chào theo mộng ước mơ,
 Trống đã giục, hồn sông núi gọi,
 Lời cha khuyên vọng mãi bên bờ.
Anh dẫu về lê đôi nạng gỗ,
Và hình hài chẳng vẹn như xưa,
Hoa lòng em vẫn hồng hương phấn,
Sẽ bế con ra ngõ đón chờ.
 Không như ai cúi mặt ơ thờ,
 Em ngược mắt nhìn đời hãnh diện.
 Theo bước chân anh đi khắp khiêng,
 Em dìu anh dạo phố mùa Xuân,
Dù anh về với chiếc xe lăn,
Hoặc dẫu về thân loang máu trận,
Gắn nịt hôn môi anh ấm mãi,
Thế huy chương tặng thưởng tình quân.
 Sắt son thủ tiết lòng ghi đậm
 Chung thủy, thủy chung dạ nhớ mong.
 Nước chảy đá mòn hoa vẫn thắm
 Thuyền tình em đợi vẫn bên sông.

Hoàng gia Thành, K19
(viết hồi tưởng mùa Xuân Hạ Lào 71)

THƠ QUỐC NAM, K18

Alpha Đỏ

Ta bỏ lại đời sinh viên mộng mị,
Nhìn đỉnh Lâm Viên nghiêng bóng Quân Trường.
Alpha ơi! Màu Đỏ đẹp vô cùng,
Chiều doanh trại nhớ về em bất tận...

Tháng 12/1965

(Trích 'Tình Ca Lính Alfa Đỏ' xb 1968)

Gọi Em Lâm Viên

Đêm, tôi giấc ngủ muộn màng,
Trăng lên mờ nhạt, gọi hoang mang buồn.
Nhìn đâu cũng bóng quê hương,
Mắt em, trăng đôi cuối đường quạnh hiu.
Thân tôi lã đãng sớm chiều,
Bỗng đâu áo tím, thêm điều trời trần.
Gọi em, bóng núi nhục nhần,
Tôi mơ đỉnh gió huy hoàng Lâm Viên.
Dáng xưa nghiêng chéch ba miền,
Màu 'Alpha Đỏ' (*) trường thiên anh hùng.
Hẹn em dưới ánh Cờ Vàng,
Ta về dựng lại thiên đàng cao nguyên.

(1995)

(*) Alpha Đỏ: SVSQ Trường Võ Bị Đà Lạt mang 'Alpha đỏ' trong thời gian thụ huấn tại quân trường.



Kim Cao, K25B

Riêng tặng những người yêu của các thiên thần mũ đỏ.
Những bông dù nghiêng cánh trong cuộc chiến

Giong ca Thái Hiền vui
nhộn vọng ra từ quán cà
phê bên đường hòa theo
sự tấp nập của phố xá:

Oh..oh..oh..oh.beautiful
Sunday

Thật vậy, sáng Chủ Nhật đẹp
trời với nắng dịu dàng. Gió nhẹ
mang hơi mát từ biển tràn
vào những đường phố ven bờ.
Thành phố Nha Trang hiền hòa,
mát mẻ được tô điểm thêm với
những bộ quân phục chỉnh tề của
SVSQ các trường huấn luyện Hải
Quân, Không Quân, và Đoàn
Đế. Những tà áo dài đủ màu của
các thiếu nữ vờn theo gió như

muốn quyến rũ những bước chân
nam tử. Thành phố đẹp thêm bởi
những cặp tình nhân dập dìu lối
đi. Tôi lang thang một mình trên
phố đông người. Từng con đường
rời từng con đường, tôi vẫn còn
lang thang. Tôi vừa thi rớt tú tài
toàn phần nên tương lai mù mờ
không lối đi. Lang thang trên
phố để trốn tiếng thở dài của ba
mẹ, trốn tiếng cười vui của những
bạn may mắn cùng xóm, và trốn
sự an ủi dư thừa của người thân:

-Học tài thi phận mà.
Đừng buồn nữa, rán ôn lại bài
cho kỳ II.

Tôi dừng lại trước rạp chiếu

bóng đang vắng người vì chưa tới giờ. Phim “Love Story” đang trình chiếu. Dẫn sao tôi cũng chẳng có nơi nào để đi. Giết thì giờ bằng cách trốn trong này vài ba giờ có thể tốt hơn cho tôi lúc này. Tôi thần thờ bước vào phía trong. Quầy bán vé vẫn chưa mở đèn. Tìm một góc vắng vẻ, tôi tựa lưng vào tường, mắt lơ đãng nhìn vào khoảng không để đầu óc trốn chạy sự suy nghĩ vẫn vơ muộn phiền. Đã thật lâu, rồi thật lâu, tôi vẫn đứng ở đây, nhưng thời gian đợi chờ không làm tôi nôn nóng bồn chồn.

Phòng bán vé đã mở cửa. Nhiều người đã đến và đang xếp thành hàng để mua vé. Tôi chậm chạp rời chỗ dựa, nối bước theo hàng dài. Trong lúc vụng về móc tiền từ chiếc ví nhỏ, tôi đã làm rơi cuốn tiểu thuyết vừa mua ngoài phố xuống đất. Người đứng sau tôi đã cúi xuống nhanh hơn tôi. Bàn tay tôi chạm nhẹ trên tay người lạ. Tôi bèn lên nhận sách và lí nhí:

-Cám ơn

-Không có gì

Tôi bước đi và không khỏi tò mò quay lại nhìn mặt người xếp hàng sau lưng tôi. Hai thanh niên với quân phục giống nhau. Họ mang Alpha đỏ trên cầu vai. Tôi quen mắt nhìn những bộ quân phục đẹp của SVSQ trong

thành phố này nhưng có mấy khi thấy Alpha đỏ. Họ là ai? Học ở trường nào? Từ đâu tới? Tôi chợt mỉm cười với ý nghĩ ngộ nghĩnh. Chắc là từ chủng viện ra vì ở Nha Trang có rất nhiều tu viện. Cho mấy ông thần Alpha đỏ này thành thầy dòng hết cũng tốt. Sớm về với Chúa.

Lần theo lối vào, trong bóng tối lơ mờ, tôi đã tìm được ghế ngồi. Tôi nhận ra được hai thanh niên lúc này ngồi ghế gần tôi. Người SVSQ ngồi cạnh tôi có vẻ mặt lạnh lùng kên kiệu đến phát ghét. Ông thần này y như thầy tu thứ thiệt đúng như tôi đã đặt tên. Người gì mà thấy thiếu nữ mặt lại lạnh như tiền thì đúng là tu trì đắc đạo từ núi cao xuống thành phố biển mặn này. Không biết mỉm cười xã giao nữa. Thật phát ghét.

Tôi theo dõi chuyện phim từ đầu đến cuối. Chuyện phim buồn đã khiến tôi quên hẳn khuôn mặt đáng ghét của người ngồi bên cạnh. Chùng như ông thần này cũng chẳng màng gì đến tôi. Tôi cảm động để nước mắt tuôn khi Ali McGraw, nữ tài tử chính trong phim, thì thào trước khi lia trần. “Anh yêu dấu, đừng nói xin lỗi, Yêu là không nói xin lỗi”. Tôi cố giữ không để nấc thành tiếng vì sợ ông thần kế bên nhạo cười. Đèn bật sáng. Tôi lau vội những

giọt nước mắt còn đọng vì đoạn kết buồn của chuyện phim. Chân theo chân, người theo người, Tôi lần bước ra đến ngoài. Người SVSQ lạ lòng đó đang đứng chắn lối đi của tôi. Nhìn lên bảng tên trên ngực áo “CHUONG” tôi lẩm bẩm. “Đúng là Chương mà. Người gì mà xưng chương lạ thường”. Tôi lách mình qua một bên:

- Xin lỗi

Người thanh niên vẫn không nhường bước. Tôi bực mình trả đũa:

-Lối đi này dành riêng cho ông à? Không lịch sự tí nào. Cuối cùng thì “cốc cũng mở miệng” với giọng Bác kỳ:

-Này cô bé. Đừng hỗn. Anh đã theo dõi cô từ lúc cô đứng dựa vào tường. Trông buồn lắm.

-Vô duyên. Mắc mớ gì anh chứ?

-Có chứ. Cô lơ đãng nên làm phiền anh nhặt sách cho cô.

-Tôi cảm ơn rồi.

-Chưa đủ

-Anh muốn gì?

-Làm quen với anh đi cô sẽ quên hết muộn phiền.

-Tôi không thích

-Này nhé, đừng bướng bỉnh, cô sẽ hối hận là không quen anh đấy nhé. Anh không có nhiều giờ đứng đây trò chuyện

với cô nhưng anh muốn làm quen với cô. Hiểu chưa?

Dúi vào tay tôi mảnh giấy nhỏ, người thanh niên nói như ra lệnh:

-Nhớ viết cho anh. Đây là địa chỉ của anh. Cười lên sẽ xinh hơn đấy, nhớ chưa? Cô xụ mặt trông không xinh tí nào.

-Cái gì? Ở cái ông vô duyên này. Thật tức chết đi được.

Người thanh niên đã đi. Tôi gấp mảnh giấy nhỏ vào cuốn tiểu thuyết trên tay và tiếp tục dạo phố.

Thu, người bạn học cùng lớp đến thăm tôi chiều nay. Cả hai chúng tôi đều mang kiếp vô duyên. Chúng tôi chưa có bạn trai, lai. thi rớt lần này nên càng thông cảm, thân nhau nhiều hơn. Cuốn sách mới trên bàn làm mất Thu sáng lên:

-Ê nhỏ, sách mới hả, mượn được không?

-Đọc trước đi. Tao mới mua hồi sáng.

-”Uyên Ương Gãy Cánh”. Tao nghe nói chuyện dịch này hay lắm. Không khách sáo hà. Tao đọc trước nghen.

-Ừm. Lai? nhải như bà già, hèn chi hồng ai theo.

-Còn mày thì sao? Cũng hồng ma nào theo.

-Ừm.

Mảnh giấy nhỏ trong cuốn tiểu thuyết rơi xuống khi Thu lật từng trang sách. Thu nhặt lên tờ mờ:

-Gì đây nhỏ. Nguyễn Đ Chương. Chương là ai? Địa. chỉ nào đây? KBC. Ủm ừm. KBC. Vậy là lính rồi.

Rồi như khám phá điều mới lạ. Thu reo lên:

-4027. KBC 4027 là Võ Bị Đà Lạt đó. Mà biết không? Mà đi đâu mà quen được mấy ông này?

-Hơi đâu mà biết. Võ Bị hờ, mấy ông khùng khùng khó cảm ấy mờ.

-Mày hỏng biết gì hết. khờ hết chỗ chê mờ. Quen được mấy ông là hỏng ai bằng, mày biết không?

-Mày muốn quen không? Địa chỉ đó. Viết cho ông đi.

-Thật hờ. Tao hỏng đùa đâu nghen. Thử làm “Anh tiền tuyến, Em hậu phương” một lần xem sao. Mà làm sao mày có địa chỉ này

Tôi kể lại chuyện ngoài phố sáng nay cho Thu nghe và không quên thêm vào nhận xét:

-Người cao, mày rậm, giọng Bắc kỳ. Nói chung mặt mày dễ nhìn nhưng bảo đảm là tính tình khùng khùng.

-Nếu tao viết cho ông, tao sẽ không nói là bạn mày. Kiểu chơi ú tim này coi bộ thú vị

lắm.

-Ừ, cứ vậy đi.

Tôi lại vùi đầu vào sách vở để chuẩn bị cho kỳ thi tới. Tôi quên hẳn chuyện ông thầy tu Võ Bị xuống từ Lâm Viên. Cuối cùng thì tôi và Thu cũng qua được ngưỡng cửa Đệ Nhất để vào đại học. Tôi chọn Đại Học Sư phạm để học tiếp còn Thu chọn Văn Khoa. Thu hình như cũng đang âm thầm qua lại thư từ với ông Võ Bị kia. Một hôm Thu đến tìm tôi trách móc:

-Cái ông Chương thật khó thương mà.

-Chương nào?

-Mày không nhớ Chương Võ Bị đã cho mày địa chỉ hờ?

-Tao nhớ rồi. Tao đã nói với mày rồi là ông khùng khùng mà, tại mày không tin thôi. Nhưng mà sao rồi?

- Thư ông đây này, mày đọc đi.

Chương viết thư cho Thu nhưng lời lẽ từ đầu đến cuối chỉ toàn lời trách móc ám chỉ tôi:

“Nhờ Thu nhắn lại với cô bé kia. Cứ tưởng mình thông minh thì không nên đâu nhé. Không biết người, không biết ta là vô tình hại mình hại người đấy.”

Thì ra sau thời gian thư từ qua lại, Thu đã thú thật với ông Võ Bị về trò chơi đổi người của

chúng tôi. Tôi thật thích thú khi thấy ông thàn VB nổi giận. Tôi nhủ thầm:

- Hay lắm, vậy là huề nhé. Ông đã làm tôi giận, tôi làm ông điên. Từ nay không ai nợ ai.

Tưởng chừng như sự trả đũa giữa tôi và ông VB đã xong nhưng thật không đơn giản như tôi nghĩ. Thu lại giao cho tôi lá thư từ KBC 4027. Lần này Chương viết riêng cho tôi nhờ Thu chuyển lại:

“Này cô bé, Muốn giới thiệu người cho anh phải hỏi ý anh trước mới phải chứ. Tự tiện giao địa chỉ anh cho người khác là điều đáng trách. Nhớ nhé, còn nữa, anh muốn biết tên của cô từ môi cô nói ra, từ chữ cô viết chứ không từ ai khác. Hiểu chưa? Anh chờ thư cô . Chương.”

Tôi bực mình lắm rồi vì lối văn kể cả của ông VB này. Bất chước theo giọng văn bất cần này, tôi trả lời thư:

“Tôi không biết tên ông từ miệng ông nói ra, từ chữ ông viết, nhưng chỉ biết tên ông là CHUỐNG từ trên ngực áo ông. Này, được rồi, tôi cố gắng để biết người biết ta như ông đã dạy tôi. Tôi viết tên tôi trên giấy trắng mực xanh đây. Nhớ đọc cho kỹ, nhớ khắc vào tim, nhớ ghim vào óc nhé. Nếu trời tối không đủ ánh sáng thì nhớ bật cho nhiều đèn

để đọc. Này nhé, bắt đầu nhé. Tên tôi là Nguyễn thị Ca Hát.(K. H) Tôi thích người khác gọi tên tôi là Khoai như bạn bè đặt tên cho tôi. Ông cứ gọi tôi là Khoai thì sẽ không bao giờ quên tôi vì có lúc đói bụng ông sẽ cần tìm tôi. Nguyễn thị Khoai, hay lắm chứ.”

Thư đã gửi đi. Tôi thích thú hình dung sự cau có thất vọng của ông VB lúc nhận thư tôi. Một lần nữa, tôi đã trả đũa được ông thàn VB để ghét.

Ông VB đã ra trường và chọn binh chủng nhảy dù. Chúng tôi vẫn thư từ qua lại. Lúc giận nhau thì gọi tên nhau là Chương là Khoai. Lúc thương nhau thì lại là Chương, là Khánh Hiền. Chương có vẻ chững chạc hơn trong bộ chiến phục rằn ri và mũ đỏ trên đầu. Chương vẫn tìm tôi dạo phố trong những ngày phép ngắn ngủi qua mau. Tôi đã thầm yêu người chiến binh kỳ lạ này. Tôi vẫn chờ đợi lời tỏ tình từ Chương, nhưng tuyệt nhiên người ấy chưa bao giờ nói yêu tôi. Chương vẫn thế, vẫn ngang tàng khác người làm tôi điên lên được. Có lần gặp người sinh viên bạn cùng lớp Sư phạm trong nhà tôi, Chương nắm tay tôi kéo ra cửa, giọng nghiêm lại như ra lệnh:

--Nhóc nào vậy? không được thân với người đó. Đi chơi với

anh mau.

Chương vậy đó. Tôi chấp nhận Chương như tình yêu đến với tôi không tự ái, không điều kiện. Tôi trở nên nhỏ nhẹ yếu đuối. Yêu Chương tôi quên mất tôi danh giá ngày xưa. Tôi nghe lời anh như quân đứng trước mặt vị tướng tài. Chương không nói yêu tôi nhưng ánh mắt như cuốn tôi sâu vào cõi riêng của chàng. Tôi cảm nhận tình Chương qua một ràng buộc vô hình không lời giải thích. Có lần Chương đã tâm sự:

-Đôi khi anh cũng muốn dừng lại. Thật vậy, trở về để kết hôn với em thì hạnh phúc cho chúng ta.

Chương thở dài và tiếp:

-Một ngày nào đó, lúc anh quyết định lập gia đình, người mà anh tìm đến chính là em, nhưng đừng chờ đợi anh. Nghe rõ chưa? Anh không muốn em trở thành góa phụ trong một sớm một chiều, hiểu ý anh chứ cô bé.

-Anh Chương, em thật không ngại đâu. Em chỉ cần anh thôi.

-Này cô, lương trung úy không đủ anh dạo phố một mình, làm sao đủ tiền nuôi vợ con hở. Em đừng xúi dại chứ. Anh đâu có ngu như em tưởng. Thôi đừng nói chuyện vợ vẫn mất vui.

Những ngày phép đã qua.

Chương lại xa tôi. Thư từ càng ngày càng thưa dần. Cuộc chiến càng ngày càng khốc liệt. Ba mẹ tôi đã bao lần nhắc chuyện tương lai khi có người mai mối tìm đến nhưng tôi không đành. Tôi vẫn chờ đợi Chương trong vô vọng, chờ đợi một mối tình không hẹn ước.

Thu đã có bạn trai. Người bạn cùng khoá do Chương giới thiệu như sự đền bù cho Thu. Cô sinh viên Văn Khoa cùng chàng lính chiến thật hạnh phúc. Họ sắp làm đám cưới. Tôi ghen với hạnh phúc của bạn mình. Anh Dũng, bạn trai của Thu là người Bắc, rất dễ mến. Thu thường nói với tôi là không thích Bắc kỳ khó tánh nhưng lần này cô lại khen không ngớt giọng bắc kỳ của anh. Kể cũng lạ, Tình yêu vẫn làm con người thay đổi không điều kiện như tôi đã thay đổi nhiều vì Chương.

Thu đến tìm tôi và cho biết Chương đã bị thương, đang điều trị tại Tổng Y Viện Cộng Hòa. Tôi vội vã đến tìm Chương. Trên giường bệnh, Chương đang ngủ say nhưng vẫn còn mang nét khác khổ mệt mỏi in hằn. Tôi ngồi im lặng rất lâu bên Chương. Những giọt nước mắt nhỏ xuống ướt tay Chương làm chàng tỉnh giấc:

-Sao em biết anh ở đây?

-Anh Dũng nói với Thu. Thu vừa cho em biết nên vội đến đây tìm anh.

-Cái thằng lảm chuyện. Anh đã dặn đừng cho em hay mà. Thôi, anh đã không sao rồi, đừng khóc nhé.

Rồi như để lảng sang chuyện khác, Chương bảo:

-Này, em không mang gì cho anh à?

-À quên, em vô ý quá. Để em bóc cam cho anh.

-Không cần đâu, anh chỉ muốn ăn khoai thôi.

-Khoai mùa này không có, chỉ còn khoai sùng không ăn được.

-Khoai sùng anh cũng ăn.

-Chương thật ấy mà.

Chúng tôi cùng cười. Chương bị thương nằm bệnh viện là mất mát lớn cho chàng nhưng lại là hạnh phúc cho tôi. Tôi ích kỷ nhìn Chương ở cạnh bên tôi mỗi ngày. Vết thương ở chân đã được giải phẫu và phục hồi khá nhanh. Chương có thể dùng nạng đi thay vì ngồi xe lăn như trước kia. Tôi sợ ngày phải xa Chương. Có lần tôi ước thử:

-Chân anh như vậy, anh có dự định cho tương lai không?

-Anh sẽ trở lại đơn vị sau khi xuất viện

-Nhưng mà chân anh.

Anh có thể ở lại thành phố chứ? Với thương tích này, anh làm đơn chuyển về hậu cứ đi, được không anh?

-Dĩ nhiên là được nhưng anh không muốn.

-Anh không nghĩ đến tương lai sao? Không lập gia đình sao?

-Hôm nay sao em hỏi nhiều quá. Thực ra, lý tưởng chưa đạt, hoài bão chưa thành thì anh vẫn chưa lo hạnh phúc riêng mình.

Tôi biết không thể nào lay chuyển được ý Chương nên cũng chẳng nói thêm.

Hôm nay cũng như mọi ngày gần đây. Tôi chuẩn bị ít trái cây để đến thăm Chương. Từ ngoài cửa phòng nhìn vào, tôi đã không thấy chiếc mũ đỏ trên tường như mọi ngày. Chiếc giường Chương nằm đã được vén gọn trống trải. Tôi lo lắng nhìn quanh tìm kiếm. Người thương binh cùng phòng hỏi:

-Cô có phải là Khánh Hiền không?

-Dạ phải

-Trung úy đã xuất viện chiều qua. Dặn tôi đưa vật này cho cô.

Tôi giận Chương đã cố ý không từ giã tôi. Thực ra tôi đang lo cho Chương nhiều hơn là giận. Vật Chương gửi lại cho tôi là

viên đạn, là chứng tích làm tổn thương thân thể chàng như tình tôi là chứng tích làm tổn thương lý tưởng chàng đang mang. Chương cũng để lại cho tôi lá thư dài. Hình như Chương viết mỗi ngày lúc nằm bệnh viện. Chương nói không thể gặp tôi vì sợ nước mắt tôi sẽ cản ngăn bước chân chàng trở lại đơn vị. Chương đã xa tôi. Nắng chiều vờ vàng đỏ dài trên đường như dẫn những bước chân cô đơn của tôi đi mãi, đi mãi trong nhớ nhung muồn phiền.

Tôi lại vùi đầu vào sách vở. Chương chẳng viết thư cho tôi sau ngày trở lại đơn vị. Chuyện yêu đương đã ngủ yên. Chương đã xa và tôi không đủ can đảm để hẹn hò với một người khác ngoài Chương. Ý niệm vĩnh viễn mất Chương đã thành sự thật khi anh Dũng, bạn Chương, đến tìm tôi. Lần này vật kỷ niệm Chương tặng tôi không phải là viên đạn nhỏ nhưng là chiếc mũ đỏ và tấm thẻ bài mang quân số của một chiến sĩ bất khuất. Chương đã giữ trọn lời thề của người trai Võ Bị, người con nước Việt. Chương không hẹn ước với tôi nên mãi mãi không lỡ lời thề duyên kiếp. Chương đã trở về nằm yên trên đôi nghĩa trang. Nơi đó có vài bạn bè của anh đã về trước. Nơi đó có tiếng ầu ơ của mẹ Việt

Nam chỉ vọng về đêm khi không còn vang tiếng súng. Nơi đó có tôi đứng bên mộ trong nắng hanh vàng, chờ đợi một lời cầu hôn không bao giờ đến. Nơi đó, tôi đã tự nguyện làm góa phụ lúc chít mảnh khăn trắng trên mái tóc còn đen. Tiếng ai hát vọng về như cho riêng tôi, cho riêng mối tình buồn, và cho người vừa nằm xuống yên giấc ngàn đời.

Em đi qua cầu
Có gió bay theo
Thổi bùng khăn tang
Trắng giữa khung chiều..
Một người nằm xuống
Một người nơi đây.
Em đi trong chiều
Một đời khôn nguôi.
Một đời riêng ai, mong ai.

Kim Cao, K25B



KHÓI LỬA CHUNG THỜI NHẮC NHỞ NHAU

Nhỡ xưa ching chiến cùng đôn vị
Xuôi ngược Đông Đoài sát cánh nhau
Cùng lửa ra trường tân Thiếu úy
Xuân nở hoa mai ở tuyến đầu

Những chuyến hành quân hai cánh dọc
Bên này chạm súng có bên kia
Bọc lên đánh thốc vô sùn địch
Cử thế phe ta lượm súng về

Những chuyến hành quân bằng ngựa sắt
Không kỵ san bằng nhanh mục tiêu
Trực thăng thét gió ghim đầu giặc
Lộp lộp kinh hoàng sấm sét reo

Rũ bụi quân về trong tiếng hát
Phố thị tưng bừng đón vó câu
Vòng hoa trắng trận pha màu mắt
Vui đó mai đi chẳng vướng sầu

Nợ nước ta còn mang hỏi bạn
Vai gánh sơn hà sao bỗng ngưng
Ngờ đâu đã bị đồng minh bán
Thế thượng phong đem đổi thế cùng

Hận bước giang hồ chinh chiến lỗ
Ai tiếp tay thù đâm nhát dao
Vi đâu thế trận im lìm võ
Khói lửa chung thời nhắc nhở nhau

Phạm Kim Khôi, K19

RẤT BÌNH THƯỜNG

Đâu phải anh yêu em
vì đó có hồ Than Thở
có rừng Ai Ân
để mà cứ mỗi lần
sáng chủ nhật xe qua, lòng như sóng nước
có những điều làm sao biết được
cứ gì nhà Thùy Tạ
cứ gì hồ Xuân Hương
yêu em bởi những cái bình thường
là Trại Hầm nhiều cây
là Đồi Cù nhiều nắng.
Trại Hầm có hoa mạn trắng
Đồi Cù vắng bóng người đi
để những hàng cây ở phía bên kia
thẹn thùng nhìn anh hôn em vội vã.
trên tháp chuông nhà thờ thành phố
con gà đứng cao chênh vênh
anh thường ở đó một mình
sáng Chủ Nhật chờ em tan lễ
ngắm nhìn em
như nhìn tượng Đức Mẹ
đáng em đi,
 nắng đỏ,
 tóc bay
Lần đầu bối rối cầm tay,
mắt rung ngấn lệ.
Đấy, anh yêu em là thế
như mưa trên ngọn thông
như mây che đầu núi
tháng ngày bên nhau qua đi rất vội
êm đềm như giấc mơ
êm đềm đến hững hờ
cơn gió cuối năm
đưa thuyền xa bến.

Bò Trại Hầm, anh làm người lính chiến
bỏ Đồi Cù, anh lên miệt Dakto
nhưng không quên
những sáng lễ nhà thờ
chẳng thuộc kinh, dành đứng xa làm dấu
ở sông Tiên, sông Hậu
ở Gio Linh, Đông Hà
chiến trường nào anh đã đi qua
trên vai áo bạc màu sương gió
nơi em nắng vẫn đỏ
tóc vẫn bay
hãy còn giữ mãi nơi đây
biết bao êm đềm mộng tưởng
của tháng năm xưa
nhưng một ngày bỗng có tin xa
anh ngã gục ở nơi nào đó
gió cuối năm lạnh se lòng phố chợ
em vào cả phê Tùng
gọi một ly cho anh
Đồi Cù vẫn ngập nắng hanh
Trại Hầm vẫn đầy hoa trắng
ngày xưa ta yêu nhau thâm lặng
rất bình thường
anh còn nhớ gì Thủy Tạ, Xuân Hương
hay đã là cây thông
giữa trời Đà Lạt mênh mông, đứng buồn
em về hỏi gió đầu non
chỉ nghe gió nhắc: anh còn nơi xa

TRẦN NHƯ XUYÊN
(Những tháng năm xưa)

Cáo lỗi,

Trong số Đa Hiệu 78, trang 220, bài thơ "Rất Bình Thường"
của CSVSQ/K21 Trần như Xuyên đã có rất nhiều lỗi làm kỹ
thuật , làm sai lạc ý nghĩa và âm điệu của bài thơ, toà soạn
Đa Hiệu nhiệm kỳ 2004-2006 thành thật xin lỗi tác giả Trần
như Xuyên và quý vị độc giả của Đa Hiệu

“Tại sao người dân trong nước cần phải có tự do ngôn luận?”

Linh mục Phêrô Phan Văn Lợi trả lời
phỏng vấn ngày 20-8-2006

(phát thanh viên Thiên Ân đặt câu hỏi)

LTS: Sau khi là nước chủ nhà vừa tổ chức hội nghị APEC xong, theo tin Thông tấn xã AP, Thủ tướng Cộng sản Việt nam Nguyễn Tấn Dũng vừa ra chỉ thị “tăng cường quản lý toàn diện báo chí và cấm tuyệt không cho tư nhân ra báo” mặc dù hiến pháp do đảng CSVN ban hành có điều khoản nói về người dân được Tự do báo chí. Điều đó chứng tỏ ở thế kỷ 21 này, đảng CSVN vẫn muốn khống chế tư tưởng và bóp nghẹt tiếng nói của người dân Việt, hầu nắm giữ độc quyền cai trị đất nước.

Để biết thêm lý do tại sao người dân Việt cần Tự do báo chí, Đa Hiệu xin đăng cuộc phỏng vấn linh mục Phan Văn Lợi về chủ đề này. Cuộc phỏng vấn do Chương trình Phát thanh Hội Cựu Sinh viên Sĩ quan trường Võ bị Quốc gia Việt nam Bắc California thực hiện trong ngày 20-8-2006.

1- Hỏi: Thưa linh mục, ngày 15-4-2006, một tờ báo tư nhân đầu tiên đã phát hành tại VN kể từ 60 năm chế độ CS là tờ bán nguyệt san Tự do Ngôn luận. Trong tư cách là một biên tập viên, xin Linh mục cho biết tại sao người dân trong nước cần phải có tự do ngôn luận. Cụ thể, trước hết chúng tôi xin hỏi: việc thiếu tự do thông tin ngôn luận đã gây nên những hậu quả nào

trong quá khứ gần đây của lịch sử Việt Nam ?

Lm PVL: Thưa Chị Thiên Ân và Quý thính giả của chương trình phát thanh hội Cựu sinh viên sĩ quan trường Võ bị Quốc gia VN bắc Cali, đề tài chung của cuộc phỏng vấn hôm nay là “tại sao người dân trong nước cần phải có tự do ngôn luận?” Muốn

trả lời câu hỏi này, thiết tưởng chúng ta nên xét vấn đề một cách toàn diện bằng cách lược lại lịch sử cận đại và hiện đại VN, kể từ khi chủ nghĩa CS du nhập vào và chế độ CS thống trị trên một phần đất nước, để xem việc thiếu tự do thông tin ngôn luận đã gây nên những hậu quả nào cho quê hương dân tộc. Phải nói ngay là dân Việt sống trên miền Bắc đã bị mất quyền tự do ngôn luận kể từ khi Hồ Chí Minh và đảng CS lên nắm chính quyền hoàn toàn sau hiệp

định Genève. Lúc đó, CS coi bộ Tuyên truyền (mà nay gọi là bộ Thông tin) rất quan trọng, chỉ đứng sau bộ Nội vụ và trên cả bộ Quốc phòng cùng các bộ khác. Mọi báo chí tư nhân (kể cả báo chí tôn giáo) đều lập tức bị khai tử. Chỉ còn một nguồn thông tin duy nhất, một kênh ngôn luận duy nhất, một đường lối phê phán nhận định duy nhất là của đảng CS. Rõ ràng thua cả thời Pháp thuộc, là thời mà cụ Huỳnh Thúc Kháng vẫn ra được tờ báo Tiếng Dân, cụ Nguyễn An Ninh

vẫn ra được tờ báo Tiếng Chuông Rê, Phong trào Đông kinh Nghĩa thực vẫn tổ chức được diễn đàn công khai, tất cả nhằm phê phán chế độ Thực dân Pháp.

Việc tuyên truyền đầu tiên của nhà cầm quyền CS là tung ra câu khẩu hiệu làm châm ngôn sống cho toàn dân: “Nghe theo đảng, nói theo đài”, đồng thời tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân, đặc biệt bắt giới trẻ học tập cuốn “Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch” mà Hồ Chí



Linh mục Phan Văn Lợi

Minh đã sáng tác từ năm 1947 dưới tên giả Trần Dân Tiên, nhằm mục đích vẽ lên một chân dung lãnh tụ tuyệt vời, một cha già dân tộc đáng kính, vượt hơn mọi anh hùng đất nước từ trước đến nay. Từ đó nhân dân miền Bắc chỉ còn có một con người để học tập, yêu mến, tuân phục, thậm chí thờ kính, tôn sùng. CS còn phong Hồ Chí Minh là Đức Thánh Hồ nữa. Đang khi đó là một tên gian hùng, một nhân viên của CS quốc tế có nhiệm vụ xích hóa toàn cõi Đông Dương.

Sự tuyên truyền sai lạc về HCM như thế còn ảnh hưởng tai hại mãi tới ngày nay

Khi tung lại cuộc Cải cách ruộng đất năm 1955-1956, Cộng sản dùng cả bộ máy tuyên truyền khổng lồ của mình để nhồi vào đầu nhân dân: quyền tư hữu là xấu, giai cấp địa chủ là phản động, phải sẵn sàng đấu tố cả bằng hữu, họ hàng, thậm chí cả cha mẹ để thực hiện chính sách cải cách của đảng mà Hồ Chí Minh gọi là cuộc đấu tranh “long trời lở đất”. Những bài thơ tanh mùi máu, kích động căm thù của Tố Hữu và Xuân Diệu cùng nhiều văn nô bồi bút vang khắp mọi thôn làng. Cả một nền luân lý ngàn năm, một nền văn hóa nhân bản của dân tộc bị Cộng sản tàn phá không thương tiếc mà chẳng ai nói lên được một lời phản kháng nào cả. Sự phá hoại đạo đức gia đình và cơ cấu xã hội VN như thế còn ảnh hưởng cho đến hôm nay. Cuộc nổi loạn của đồng bào Quỳnh Lưu, Nghệ An năm 1956 cũng bị đìm trong biển máu mà chẳng ai bên ngoài được biết để can thiệp, cũng chỉ vì người dân thiếu tự do thông tin ngôn luận.

Đến năm 1956-1957, với vụ Nhân văn Giai phẩm, người ta tưởng người dân bắt đầu được

hưởng quyền tự do ngôn luận. Thế nhưng đó chỉ là một cái bẫy để CS bịt miệng những tiếng nói trí thức can đảm cuối cùng dám công bố sự thật và đòi hỏi lẽ phải, nhất là cho những nạn nhân của cuộc Cải cách ruộng đất và của chính sách cai trị hà khắc tàn bạo kiểu Stalin và Mao Trạch Đông. Sau vụ này, gần như toàn bộ giới văn nghệ sĩ miền Bắc, tim óc của quần chúng, im tiếng luôn để trở thành công cụ của chế độ, ngoan ngoãn khép mình trong những chiếc cũi là Hội nhà văn, Hội Nghệ sĩ tạo hình, Hội Nghệ sĩ sân khấu, Hội Nhạc sĩ, tất cả đều được đảng lập ra năm 1957.

Tháng 12-1963, trung ương đảng CS Việt Nam bí mật ra Nghị quyết 9 chủ trương tiến đánh miền Nam, thì bộ máy tuyên truyền độc quyền của CS lại tô vẽ cuộc xâm lăng như là cuộc chiến giải phóng, chống Mỹ cứu nước, cứu giúp đồng bào miền Nam ruột thịt đang sống trong đói khổ kèm kẹp. Những khẩu hiệu khơi gợi lòng hy sinh chia sẻ như “Hạt muối cắn đôi, bát cơm sẻ nửa”, khơi gợi lòng ái quốc như “Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước” được tung ra. Những anh hùng tuổi trẻ giả tạo như Lê Văn Tám được dựng lên. Những câu thơ động viên tuyên truyền của văn nô Tố Hữu như “Trông

Sơn đông nắng tây mưa Ai chưa đến đó như chưa biết mình!” lại được sáng tác và phổ biến. Tất cả những hoạt động thông tin tuyên truyền độc chiêu này đều nhằm mục đích dẫn thanh niên miền Bắc vào chỗ chết, đìm nhân dân miền Bắc

vào chỗ mê muội, để CS thực hiện ý đồ mở rộng đế quốc đỏ xuống phía Nam. Điều đó đã khiến cho một Dương Thu Hương phải ngồi bật khóc bên vệ đường Sài Gòn,

một Nguyễn Khắc Toàn phải chung hứng phần nộ khi vào miền Nam sau cái gọi là “ngày giải phóng 1975”, vì thấy nhân dân miền Bắc của mình đã bị lừa gạt cách thê thảm, một sự lừa gạt vĩ đại đã giết chết mấy triệu đồng bào và tàn phá cả non sông.

2- Hỏi: Việc thiếu tự do thông tin ngôn luận tại VN đang gây ra những hậu quả nào cho hiện tại

Lm PVL: Chiếm được miền Nam, một trong những việc đầu tiên của CS là quốc hữu hóa, hay đúng hơn là đảng hóa mọi phương tiện thông tin đại chúng, là cấm cản mọi báo chí của tư nhân và tôn giáo ở miền Nam lúc

đó rất nở rộ, là mở một chiến dịch mang tên “tiêu diệt văn hóa đôi trụ Mỹ nguy” nhưng thực chất là tiêu diệt nền văn học tự do cởi mở, thắm nhuần tinh thần

dân chủ của miền Nam, là đẩy vào cái gọi là “trại cải tạo” rất nhiều trí thức, văn nhân, nghệ sĩ có nguy cơ trở thành mèm mống đối kháng chế độ và là tiếng nói của quần chúng bị áp bức.

Nhưng quan trọng nhất là CS chính trị hóa nền giáo dục học đường lẫn nền giáo dục đại chúng, hầu tấy não và nhồi sọ toàn dân. Chu ? nghĩa Mác xít và chế độ CS được đề cao như vô cùng ưu việt. Hai giáo trình này chiếm rất nhiều tiết học với hệ số điểm cao cũng như là một trong



những môn quan trọng trong nhà trường. Cuộc sống gian tà độc ác của Hồ Chí Minh tiếp tục được tô vẽ để thành thần tượng trong lòng thanh thiếu niên, bắt đầu từ mẫu giáo. Nay người ta lại bịa thêm tư tưởng Hồ Chí Minh để làm chỗ dựa cho chế độ về mặt lý thuyết vốn đã hoàn toàn phá sản.

Đối với việc nhồi sọ quần chúng, theo Sách trắng về nhân quyền của bộ ngoại giao VN năm 2005, CS cho ra đời 553 cơ quan báo chí in với gần 700 ấn phẩm, trên 550 triệu bản báo xuất bản hàng năm, 200 báo điện tử trên ma.ng. Ngoài ra còn có 1 đài phát thanh quốc gia, 1 đài truyền hình quốc gia, 4 đài truyền hình khu vực, 64 đài phát thanh, truyền hình cấp tỉnh, thành phố và hơn 600 đài truyền thanh cấp huyện. CS cũng không ngưng làm ra kênh truyền hình VTV4 để lừa gạt đồng bào hải ngoại và đầu độc dư luận quốc tế. CS còn nhân danh và lạm dụng “bí mật nhà nước” để giám giúi ký kết những hiệp định về lãnh thổ và lãnh hải năm 1999 và 2000 nhằm bán nước, dâng đất, cống biển cho Trung Quốc; để không bao giờ giải trình trước quốc dân về việc chi tiêu hàng năm của chính phủ, về các thỏa ước song phương hay đa phương

với nước ngoài trên lãnh vực kinh tế hay thương mại; để cấm báo chí và công luận phanh phui các vụ tham nhũng đến tận gốc rễ vốn nằm ở trung ương đảng và bộ chính trị; để bỏ tù những ai vạch trần những sai lầm và tội ác của đảng và các đảng viên CS cao cấp. Tất cả chỉ nhằm làm cho quần chúng thấy rằng chỉ có đảng CS là công lao nhất trong lịch sử dân tộc, là xứng đáng nhất để lãnh đạo đất nước, là hiện thân của đạo đức và văn minh, rằng chủ nghĩa tư bản là xấu xa, chính thể đa nguyên đa đảng là hỗn loạn, các nước dân chủ phương Tây là đầy âm mưu phá hoại đất nước...

Chính sự bung bít thông tin, cấm cản ngôn luận, độc quyền giáo dục của cộng sản gây nên nhiều hậu quả rất tai hại: một là đã đẩy đất nước vào cảnh khốn đốn kinh tế từ 1975 đến 1985 do nhiều chính sách ngu dốt, thực hiện với sự cưỡng bức, nhưng được gán cho mỹ từ “hợp tác hóa”, “cải tạo công thương nghiệp”, nhằm “tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên xã hội chủ nghĩa”; nay tuy có đôi chút tiến bộ, kinh tế VN vẫn không cất cánh nổi; hai là đã khiến hàng triệu người Việt trong đó có vô số nhân tài và thiện chí- vượt biển vượt biên, tìm đến nơi có thể tự

do ăn nói, ung dung bày tỏ tâm tư tình cảm của mình; ba là đã nướng mấy chục ngàn thanh niên Việt Nam từ năm 1979 trong lò lửa cuộc chiến tranh xâm lăng Cam bốt mà CS tuyên truyền như việc “thực thi nghĩa vụ quốc tế cao cả”; bốn là đã xây nên một nền giáo dục vừa lạc hậu bế tắc, vừa phi nhân bản phản dân tộc, chỉ đào tạo ra bao thế hệ học sinh gian dối, dốt nát và mù quáng, bao thầy giáo vô lương tâm và vô trách nhiệm, bao chuyên viên thiếu năng lực và thiếu tư cách; năm là đìm xã hội VN trong bầu khí hoang mang, vàng thau lẫn lộn, người dân chẳng còn phân biệt đâu là phải đâu là trái, vì thế ý thức luân lý và sự nhạy cảm tình người cũng mai một dần, kéo theo sự tụt hậu suy đồi mọi mặt của đời sống xã hội với vô số vấn đề bất khả giải quyết như tham nhũng, đàn áp, bóc lột....

Những năm gần đây, nhờ sự phát triển của công nghệ thông tin và sự lớn mạnh của tinh thần dân chủ, toàn dân ngày càng đòi hỏi quyền được biết, được nói, được nghe, được tiếp nhận sự thật và lẽ phải. Nhiều tiếng nói đã cất lên từ cộng đồng tôn giáo lẫn cộng đồng dân sự.. Do đó Cộng sản càng càng gia tăng sự kiểm soát trên phương diện thông tin,

càng đàn áp quyền tự do ngôn luận, cụ thể qua nghị định 56 mới ban hành, qua những cuộc sách nhiễu, khủng bố ngày càng ngang nhiên, bất chấp luật lệ, với kiểu cách côn đồ. Nạn nhân mới nhất là nhiều thành viên Khối 8406 tại Hà Nội, Thái Bình, An Giang, Sài Gòn... là ban biên tập của tờ Tự do Dân chủ dự định ra mắt ngày 15-8 vừa qua, là các thành viên đảng Dân chủ thế kỷ XXI, là các lãnh đạo tinh thần muốn đòi hỏi cho tôn giáo được lên tiếng.

Tất cả những tệ nạn và thảm trạng chúng tôi vừa nêu trên cho thấy tại sao người dân trong nước cần tự do thông tin ngôn luận và cần đến cỡ nào

3- Hỏi: Quốc nội và hải ngoại làm cách nào để thực hiện quyền tự do thông tin ngôn luận tại VN?

Lm PVL: Quyền tự do thông tin ngôn luận thuộc về bản chất con người, quyền này đã được nhân loại văn minh xác nhận qua Tuyên ngôn Quốc tế nhân quyền và Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị.. Hiến pháp nước CHXHCNVN cũng công nhận quyền đó ở điều 69 nhưng có thòng thêm cái đuôi vô hiệu hóa là “theo quy định của pháp luật”. Ý thức được điều

đó, Lời kêu gọi cho quyền tự do thông tin ngôn luận của 4 Linh mục Công giáo từ Việt Nam đã được tung ra ngày 20-02-2006, một tập thể những công dân quốc nội đòi hỏi nhân quyền, trong đó có quyền tự do ăn nói, đã được khai sinh ngày 8-4-2006 gọi là Khối 8406, một tờ báo in độc lập đầu tiên đã ra đời ngày 15-4-2006, bán nguyệt san Tự do Ngôn luận, và một tờ báo in thứ hai dự định ra mắt ngày 15-8-2006 mới rồi, đặc san Tự do Dân chủ. Cả hai chủ trương không xin phép nhà cầm quyền CS vì cho rằng luật báo chí của VN là vi hiến và nghịch với Công ước quốc tế, cả hai chủ trương in công khai, để đấu tranh trực diện với Cộng sản. Việc đảng Dân chủ phục hồi hoạt động dưới cái tên mới Đảng Dân chủ thế kỷ XXI cũng nằm trong ý nghĩa nói lên lập trường chính trị của người dân. Chúng ta hy vọng rằng rồi đây, trước hội nghị APEC tháng 11-2006, sẽ có nhiều đảng phái và nhiều tờ báo in khác xuất hiện công khai tại VN.

Đồng bào hải ngoại, theo thiện ý chúng tôi, có thể giúp các nhà đấu tranh và đồng bào quốc nội thể hiện quyền tự do thông tin ngôn luận bằng nhiều cách: một là tạo ra nhiều cơ quan thông tin như đài phát thanh, đài phát

hình truyền được về VN, như các trang mạng vượt qua được tường lửa vào VN, các diễn đàn Paltalk chuyển được tiếng nói của trong nước lẫn ngoài nước; hai là bảo trợ cho các tờ báo in phi cộng sản tại quốc nội bằng cách đóng góp bài vở, hỗ trợ tài chánh, giới thiệu các tờ báo này với các tổ chức nhân quyền, các chính phủ quốc tế, các cơ quan của Liên Hiệp quốc để họ biết được thực trạng nhân quyền của VN; ba là mau chóng bênh vực những tiếng nói đấu tranh bị CS đàn áp, không những bằng việc lên tiếng và hỗ trợ nhưng còn bằng việc thông tin, vận động quốc tế can thiệp; bốn là lập một kho lưu trữ hồ sơ tội ác của Cộng sản đối với dân tộc VN, trong đó có tội đàn áp tự do ngôn luận, những hồ sơ đầy đủ chi tiết tên tuổi, sự kiện, để chờ ngày đưa những tên tội phạm CSVN ra trước tòa án quốc tế và tòa án quốc nội trong một nước Việt Nam mới đầy đủ tự do dân chủ nhân quyền.

Xin cảm ơn toàn thể Quý thánh giá và chị Phan Thiên Ân đã lắng nghe một tiếng nói từ trong nước. Nguyễn Thiên Chúa ban phúc lành cho tất cả Quý vị!

(thâu âm ngày 17-8-2006,
12g30 giờ VN)

**Xướng họa thơ của Tôn Thất Xứng
và Khiết Châu Nguyễn-Huy Hùng, K1**

Bài xướng

NHẮN NHỮ

Mai có ai về nước Việt không !
Cho tôi gửi tặng đóa hoa hồng
Cài lên mái tóc người em gái
Nhắn hộ đôi lời tôi nhớ mong .

Hồi tưởng một chiều khăn gói đi
Không người đưa tiễn bước chia ly
Mưa buồn phố Huế rơi như lệ
Khóc với Hương giang hận những gì! (1)

Từ đây lưu vong tận xứ người
Thăng trầm vinh nhục cố nhân ơi!
Bỗng nghe tiếng hát bên sông gọi
Sao khách chưa về thôn Vĩ chơi! (2)

Tiếng hát trong như nước ngọc tuyền
Cao như thông Ngự.. lãnh cung tiên (3)
Buồn như liễu Tịnh...hồ than thờ (4)
Thiên-Mụ mây ngừng, trăng đứng yên (5)

Tôi vội dừng chân để lắng nghe
Rưng rưng mắt lệ nhớ hương quê
Yêu ai không biết, lòng như đã
Hẹn với Nam đô một sớm về (6)

Tiếng hát bên sông cứ vọng hoài
Mà hờn vọng quốc mãi khôn nguôi
Xót thương đất nước còn nghiêng ngửa
Dân tộc chưa vui nổi ngậm ngùi .

Tôi muốn van em năm tháng đợi
Biển hồ ngăn cách có xa xôi
Chí trai sớm nguyện cùng sông núi
Gánh vác sơn hà ai với tôi!

Tôn Thất Xứng, Mộng Lệ An 2004

- (1) Hương giang = sông Hương ở cố đô Huế
- (2) thôn Vĩ = thôn làng Vĩ-Dạ
- (3) thông Ngự = thông núi Ngự-Bình
- (4) Tịnh hồ = hồ Tịnh-Tâm trong thành nội
- (5) Thiên-Mụ = chùa Thiên-Mụ
- (6) Nam đô = kinh đô miền Nam = Saigon

Bài họa

CHỜ MONG

Ngàn dặm xa quê ai biết không?
Từ khi đất Việt ngập cờ hồng.
Trẻ già lặn đạn trai như gái,
Sống cảnh đọa đầy hết ước mong.

Thất thế xa cơ phải bước đi,
Có đâu ai muốn cảnh chia ly.
Sơn hà xã tắc vương vương lệ,
Nuốt hận nhìn nhau biết nói gì!

Bê khô long đong một kiếp người,
Nào ai chia xẻ bạn đường ơi!
Tình thương vắng bóng con tim gọi,
Quý Đò bạo hành như giỡn chơi!

Đất nước chìm trong cảnh ngục tuyền,
Dương trần lẫn lộn quỷ và tiên.
Xã hội bon chen từng hơi thở,
Già điếc già câm cũng chẳng yên.

Thế giới ta bà ai có nghe,
Oán than rên siết khắp đồng quê.
Sói lang hãm hại dân chưa đã,
Còn rước Tàu sang, triệu Bác về.

Cầu khẩn cao xanh chẳng đoái hoài,
Hận thù chồng chất lúc nào nguôi.
Bao giờ đạo đức thôi nghiêng ngửa,
Dứt cảnh oan khiên hết ngậm ngùi.

Mấy chục năm rồi kiên nhẫn đợi,
Nhân tài tiêu diệt bọn thịt xôi.
Đồng tâm hiệp lực bồi sông núi,
Giải phóng lên đường sẽ có tôi.

Khiết Châu Nguyễn-Huy Hùng
California, Hoa Kỳ, 17-10-2006

THƠ XUỐNG HOA CỦA TÔN THẤT XÚNG/KI
VÀ KHIẾT CHÂU NGUYỄN-HUY HÙNG/KI.

Bài xướng

ĐUỔI CHÚNG ĐI

Dậy dậy, nắm đầu đuổi chúng đi
Dân lành hết khổ, nước non thì:
Cờ vàng dân tộc thay cờ cộng
Diệt bọn tham tàn, giết lũ si.

Dậy dậy, nắm đầu đuổi chúng đi
Sáu mươi năm lẻ vẫn còn lý (1945-2006)
Một bầu bán nước vô liêm sĩ
Phải tội ba đời, chín họ đi.

Chẳng lẽ khoanh tay mãi đứng nhìn
Đảng thờ Mao, Mác, Sit-ta-lin
Quên nguồn gốc Việt: Rồng Tiên giống
Dựng nước xây thành, đuổi Tống, Minh.

Sử chép lời vua Lê thánh Tông* :
"Trời Nam vạn cổ núi liền sông"
Tổ tiên ta đổ bao xương máu
Nợ trả bằng tiền, -sông núi không.

Dậy dậy, vùng lên diệt cộng nô
Dân lành Nam - Bắc hết âu lo
Độc tài, đảng trị theo Hồ chết
Hạnh phúc, nhân quyền, đẹp tự do./.

Tôn Thất Xúng. Montreal, 05-06-2006

*= chín họ đi = di cữu tộc= một hình phạt giết chín họ * Sử ghi=
Năm 1470,tinh hình biên giới Tàu - Việt có phần căng thẳng Vua
Lê Thánh Tông cho hội quân ở Lục Đầu Giang , tuyên bố: "Thiên
Nam vạn cổ sơn hà tại" (Trời Nam ngàn năm sông núi còn) Và năm
1473,Vua tỏ ra cương quyết nói: "các người nên nhớ rằng một thước
núi, một tấc sông của ta, lẽ nào lại nên vứt bỏ. Nếu người dám đem

một thuộc sông, một tác đất của Thái Tổ làm mồi cho giặc thì phải tru di"

Bài họa

QUYẾT MỘT LÒNG

Muôn người như một đứng lên đi!
Sát cánh bên nhau tiến kịp thì,
Diệt lũ tam vô chuyên chính đỏ,
Giành quyền thay thế bọn ngu si.

Muôn người như một đứng lên đi!
Loại bọn Cộng nô quá lợm lý,
Bán nước hại dân chuyên quyền mãi,
Đón cho tuyệt nọc lũ man di.

Nhân loại văn minh ghê tởm nhìn,
Bọn mù tôn phục Sít-ta-lin,
Cúi đầu theo quỷ quên nòi giống,
Đầu đảng tội đồ: -Hồ Chí Minh.

Theo thuyết tam vô diệt Tổ Tông,
Độc tài, độc đảng phá non sông,
Chuyên quyền củng cố bằng xương máu,
Đại chúng làm than chịu bốn không(*)

Cả nước vùng lên loại Cộng nô,
Sĩ phu trăm họ tiếp nhau lo,
Phục hưng Nhân bản tinh thần Việt,
Bảo vệ Nhân quyền, trọng Tự do.

KHIẾT CHÂU NGUYỄN-HUY HÙNG
Nam California, Hoa Kỳ, 17-11-2006.

(*)-không có Tự do,
-không có Dân chủ,
-không có Nhân quyền,
-không được bình đẳng.

PHIẾM LUẬN:

Ăn Ý của Bà “Ngoại” Rice và “Ton-Ton” Bush

Tiền Đình

Sau khi hội nghị APEC (Tổ chức Hợp tác Thương mại Á châu Thái bình dương) được Việt Nam, nước chủ nhà, đứng ra tổ chức một cách tốn kém thì hiện nay, chắc hẳn những nhà lãnh đạo của đảng Cộng sản Việt nam (CSVN) có lẽ đang cùng nhau nâng ly rượu, được rót ra từ những chai rượu nhập cảng của các nước tư bản, để ăn mừng sự thành công của những “đỉnh cao trí tuệ loài người”. Việc “ăn mừng” này chẳng ăn nhậu gì, hay nói đúng hơn là càng khiến những người dân đen Việt Nam “méo mặt” khi thấy các ngài lãnh đạo đó đem hàng trăm triệu đô la từ ngân quỹ của quốc gia để cố tổ chức một hội nghị thế giới trong một

đất nước được xem là... “ổn định chính trị” nhất, nhưng nghèo nàn nhất.

“Ổn định” như thế nào thì ai cũng hiểu là trước khi các nhà lãnh đạo và báo chí trên thế giới đến đây, tất cả những nhà đấu tranh dân chủ trong nước đã bị đảng CSVN

cho “tù tại gia”. Điển hình, nhà Bác sĩ Phạm Hồng Sơn bị khóa trái cửa không cho nội bất xuất, ngoại bất nhập. Bên ngoài hàng chục công an chìm nổi án ngữ trước cửa với tấm biển “No

Foreigners”, đến nỗi vì quá uất ức trước sự áp chế của đảng CSVN, ông đã viết một bài gửi ra ngoài hải ngoại và các nhà báo phương Tây với tựa đề “APEC



Một bà lão Việt Nam trên đường phố Hà Nội đang cố bán những cục kẹo chewing gum cho khách dự tổ chức APEC để kiếm vài đồng lời sống độ nhật qua ngày

(ảnh của Reuter)

HANOI: Hỡi phóng viên, dừng chụp, hãy đi qua và về ngay” (LTS: Đa Hiệu đã đăng tải bài viết của Bác sĩ Phạm Hồng Sơn trong số này bằng hai thứ tiếng Anh và Việt). Ngoài ra, đám dân

nghèo, dân oan từ các tỉnh đang đóng trụ tại vườn hoa Mai xuân Thường để khiếu kiện quan chức, đảng viên CS địa phương chèn ép, lấn đất, cướp nhà

và các trẻ em sống lang thang trên vỉa hè đi bán bánh kẹo ngoài đường độ nhật thì bị hút hết vào “nhà đá”... an dưỡng mấy ngày để các ngài ở làng Ba đình Hà nội hãnh diện với thế giới là dưới sự lãnh đạo “tài tình và đầy sáng tạo” của “đảng ta”, đất nước ta thật.. “ổn định”.

Các cụ thường có câu “Thấy người sang bắt quàng làm họ”. Ngày hôm nay, quý vị chóp bu của đảng CSVN có dịp ngàn năm một thuở, được đứng chụp hình chung với những nhà lãnh đạo sừng sỏ của thế giới thì cho dù họ có tiêu hàng trăm triệu đô la tiền mồ hôi nước mắt của nhân dân

Việt, quý vị của làng Ba đình Hà nội cũng chẳng tiếc phóng tay những món tiền... “chùa” này.

Thế nhưng ngoài “cái được” là... được chụp hình chung với



Trong khi những “đầy tớ của dân” tiêu hàng trăm triệu đô-la để được chụp hình chung với khách trong quần là áo lụa

các nhà lãnh đạo trên thế giới thì đảng CSVN sẽ gặt hái những điều lợi gì? Muốn biết thì ta đừng nên hiểu theo cái lối “thẳng như ruột ngựa” của những lời nói tăng

bốc đầy ngoại giao tính, ngọt như mía lùi, nghe phỏng cả lỗ mũi cho nước chủ nhà tổ chức APEC, mà ta nên phân tích kỹ những ẩn ý bên trong những lời nói, những lối cư xử của những nhà lãnh đạo vào dịp này. Người có ảnh hưởng lớn nhất và nổi đình nổi đám nhất trong số những vị lãnh đạo trên thế giới đến tham dự buổi họp của tổ chức APEC tại Hà nội thì không ai khác hơn là “ton-ton” Bush nhà ta và vị nữ lưu người da đen có hạng trong nghề ngoại giao thế giới là bà Condoleezza Rice .

Vậy thì ẩn ý của bà “ngoại” Rice

và “ton-ton” Bush là thế nào theo lối suy nghĩ của kẻ đầy chính trị tính như mỡ dầy, một hạng người “sêm sêm” với... Tào tháo?

Trước những ngày hội nghị APEC được khai mạc tại Hà Nội, tờ Washington Post, một tờ báo lớn nhất của nước “Cờ Hoa”, tờ báo có uy tín cao trong giới truyền thông thế giới, đã đăng tải một kháng thư của những



nhà đối kháng trong nước về sự đàn áp của đảng CSVN đối với những người tranh đấu cho dân chủ và nhân quyền trong nước, với mục đích gửi cho các nhà lãnh đạo thế giới sắp sửa sang Việt Nam tham dự hội nghị của tổ chức APEC. Hẳn quý vị lãnh đạo thế giới và cộng sự viên đi tháp tùng tham dự hội nghị, hay báo giới có nhiệm vụ đưa tin về APEC đều đã biết tổng tình hình chính trị của Việt Nam qua kháng thư này vì họ cần tìm hiểu nhiều

tin tức về Việt nam trước khi đến nơi đây. Do đó, họ dư hiểu về tình trạng mất dân chủ, mất nhân quyền của người dân nước này dưới sự cai trị độc quyền, độc đảng của CSVN.

Ngay cả Condoleezza Rice, Bộ trưởng bộ ngoại giao của Hoa Kỳ, cũng tìm cơ hội để đưa ra những ý kiến của mình về tình trạng mất tự do, dân chủ, nhân quyền của người dân Việt bằng những ẩn ý riêng nhân khi được các nhà báo của Hà nội phỏng vấn bà. Để trả lời câu hỏi của nhà báo về những lời nhấn nhủ của bà dành cho giới trẻ thanh niên Việt Nam, bà đã đưa đây một lời khuyên mang đầy ẩn dụ “... And so the first thing to do is to find something that you really love doing, that makes you want to get up every day and go and do that, study that. I’m sure you as young journalists, you feel that way about your journalism. The second thing is to not let others define what it is you should want to do, because I suspect that if others had defined what I should do it would not have been to study the Soviet Union because that was not what African American women from Birmingham studied. So you have to follow your own mind and not be afraid to study things that may be a little bit unusual,

not be afraid to take chances. The final thing is that I'm not very good at planning my life. There are so many people who have a one-year plan, a five-year plan, a ten-year plan. They know what they're going to be doing when they're 45. I think that's not a very good way to lead your life. You should follow what you're interested in, and if what you're interested in changes then you have to be open to making those changes and then it's amazing how many special opportunities come along if you're not just really focused on exactly what you're going to do for the rest of your life... - Secretary Rice Gives Local Print Roundtable Interview - Press Release: US State Department - November 17, 2006" (... Và điều đầu tiên là đi tìm một điều gì mà anh thật sự thích làm, để mỗi ngày anh muốn thức dậy là đi thực hiện ngay, tìm tòi ngay. Tôi chắc rằng bạn là một nhà báo trẻ, bạn sẽ cảm nhận được điều ấy về bộ môn báo chí của bạn. Thứ hai là đừng để bất cứ ai chỉ định cho anh phải làm những gì, bởi vì tôi nghĩ rằng nếu (tôi nghe theo lời) những người khác bảo tôi phải làm gì thì tôi cũng không bao giờ nghiên cứu về Liên bang Số viết, vì nó không phải dành cho những người Mỹ gốc Phi châu (như tôi) học hỏi. Nên anh cần phải theo lối suy nghĩ của riêng cá nhân anh và đừng nên sợ hãi

khi nghiên cứu những gì mà nó có vẻ bất thường, anh không nên sợ hãi khi đi tìm những cơ hội. Cuối cùng là tôi không giỏi để hoạch định đời sống của tôi. Có những kẻ thường đề ra những chương trình như kế hoạch một năm, 5 năm, 10 năm cho họ. Họ biết họ sẽ làm gì khi họ 45 tuổi. Theo tôi thì đó không phải đường lối tốt để dẫn dắt anh trong cuộc sống. Anh nên theo đuổi những gì mà anh quan tâm đến, và nếu những gì mà anh quan tâm đó nó đưa đẩy cơ hội đến cho anh thì anh nên làm những thay đổi này bởi vì thật là choáng ngợp biết bao, khi thay đổi thì có bao nhiêu cơ hội sẽ đến với anh đến nỗi anh thực sự không biết chắc anh sẽ phải làm gì trong cuộc đời còn lại của anh... - Ngoại trưởng Rice trong một buổi phỏng vấn bản tròn của báo chí địa phương - Thông báo báo chí: Bộ ngoại giao Hoa Kỳ - Ngày 17 tháng 11 năm 2006).

Những tuyên bố hay "tâm tình" của ngoại trưởng Rice,



tiếng nói đại diện cho toàn thể nước Mỹ, thì không thể là lời nói "khơi khơi" được, không thể nói chơi "nghe qua, rồi bỏ" mà lời

nói này được in ra thành chữ, lưu trong hồ sơ quốc gia, được những nhà chính trị trên thế giới “chê” ra từng chữ để nghiên cứu. Những lời nói ấy có thể làm hưng thịnh hay sụp đổ cho cả một quốc gia nên càng là chính khách cao cấp bao nhiêu thì họ lại càng suy nghĩ kỹ bấy nhiêu trước khi tuyên bố một điều gì. Cho nên, nhà ngoại giao rất thận trọng không những trong ý tưởng mà trong cả những câu văn.

Vị chi, nếu những thanh niên trẻ tuổi Việt Nam, những rường cột của đất nước, với bầu nhiệt huyết muốn thay đổi cho đất nước được tốt đẹp hơn trước tình trạng xã hội Việt Nam ngày càng tham nhũng, băng hoại thì khi nghe được những lời khuyên nhủ của bà ngoại trưởng Hoa Kỳ này, một nữ lưu da đen đầy quyền uy trên thế giới và cũng là một nhà ngoại giao lão luyện, thì phải hiểu ẩn dụ của bà như thế nào?

Với cái tâm “tào tháo” của mõ, mõ xin “dịch” lại cái “ẩn ý” của câu nói ngoại giao này như sau: “Và điều đầu tiên mà giới trẻ Việt Nam phải làm là đi tìm những gì nhân dân mong mỏi như Tự do, Dân chủ, Nhân quyền, và mỗi sáng thức dậy bạn phải tìm cách để thực hiện cho bằng được. Tôi chắc rằng bác sĩ

Phạm Hồng Sơn, là một nhà trí thức trẻ, cảm nhận được điều này khi đã dịch bài viết “Dân Chủ Là Gì?” trên website của Tòa Đại sứ Hoa Kỳ ra tiếng Việt để mọi người dân Việt đều hiểu rõ. Thứ hai là đừng để cho đảng CSVN chỉ định cho bạn là phải cúi đầu tuân theo chủ nghĩa không tưởng Cộng sản Chủ nghĩa, bởi vì nếu bạn theo lối điều hành độc đoán của đảng CS thì không bao giờ bạn đi nghiên cứu về những điều tốt đẹp ở những xã hội bên ngoài (đang theo hướng Tự do, Dân chủ và Nhân quyền). Chẳng qua vì toàn thể người dân của các bạn đang bị đảng nhồi sọ về chủ nghĩa Mark-Lenin nên không bao giờ nghĩ đến việc học hỏi về những xã hội dân chủ bên ngoài. Nên bạn phải có lối suy nghĩ cho riêng bạn và đừng nên sợ hãi khi nghiên cứu những gì có vẻ bất thường đối với xã hội của bạn như Tự do, Dân chủ, Nhân quyền. Bạn không nên sợ hãi để đi tìm cơ hội cho đất nước của bạn như đa nguyên, đa đảng. Có những đảng Cộng sản thường đề ra những kế hoạch 1 năm, 5 năm, 10 năm để tiến lên “thiên đường Cộng sản” cho đất nước. Theo tôi thì đó không phải đường lối tốt để dẫn dắt nhân dân của các bạn trong cuộc sống (như các bạn đã chứng kiến càng có những kế

hoạch 5 năm, 10 năm của đảng CSVN để “tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc” lên “thiên đàng Cộng sản” thì rút cục những kế hoạch này lại càng đưa dân của các bạn xuống... “chín tầng địa ngục”). Những người tuổi trẻ Việt Nam nên theo đuổi những gì mà bạn quan tâm đến như Tự do, Dân chủ, Nhân quyền, rồi sẽ có một ngày nào đó, những thứ này sẽ đem đến cho dân tộc các bạn. Lúc ấy, các bạn sẽ thấy choáng ngợp vì Tự do, Dân chủ, Nhân quyền. Những điều tốt đẹp đó sẽ dâng hiến cho các bạn muôn vàn cơ hội để thay đổi đời sống của các bạn cũng như đem lại một bộ mặt tươi sáng cho đất nước các bạn mà hiện nay đang bị u tối vì đảng CS độc quyền lãnh đạo với bao nhiêu tệ trạng tham nhũng và áp bức”.

Thế còn với “ton-ton” Bush, những lời tuyên bố của ông trong chuyến du hành nhân khi tham dự hội nghị APEC đã có những ẩn dụ gì khi nói về Việt Nam?

Lời nói đầu tiên của “ton-ton” nhà ta đã khiến cho dân Việt trong và ngoài nước sững sốt, và có lẽ cũng khiến cho thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng của Việt Nam phải “tái mặt”. Đó là lời tuyên bố trong buổi họp báo cùng với

Thủ tướng Úc Howard “I found it really interesting, for example, that the Prime Minister’s children were educated in the United States. The Prime Minister of Vietnam who, as I understand it, was part of the Viet Cong, sends his children to our country to get educated, and one of his children ended up marrying a Vietnamese American” (*Tôi thấy thật thú vị khi biết các con của Thủ tướng Việt Nam được học ở Mỹ. Thủ tướng Việt Nam, như tôi hiểu, thì ngày xưa thuộc lực lượng Việt Cộng, nay gửi các con ông sang nước chúng tôi học tập, và một trong các cháu đã kết hôn với một người Mỹ gốc Việt*)

Lại nữa, với “lòng dạ Tào tháo”, mõ tôi sẽ hiểu ẩn ý của “ton-ton” như sau:

“Xem nhé, thứ nhất, ngày xưa các anh xem chúng tôi là kẻ thù, và tuyên truyền rằng chế độ CS là văn minh, dân chủ, tự do, công bằng ... gấp triệu lần chế độ tư bản, các anh là “đỉnh cao trí tuệ loài người”, và chế độ tư bản đang dấy chết, ấy thế mà ngày nay các anh cứ ùn ùn gửi con cái sang học tập tại nước chúng tôi. Thế thì “ai thắng ai”?

Thứ hai, những nhà lãnh đạo đảng Cộng sản của các anh thường tuyên truyền âm ĩ rằng

đảng viên là “đầy tớ của nhân dân, khổ trước cái khổ của dân, sướng sau cái sướng của dân”, thế nhưng thử hỏi với phí tổn cho một sinh viên du học hàng năm là hàng chục ngàn đô la Mỹ, lương bổng và cả phụ cấp chính thức của một thủ tướng CSVN như anh thì lấy tiền đâu mà cho các con cái (children) sang Mỹ du học? Như vậy, chắc chắn như đinh đóng cột, rằng thì là các anh phải tham nhũng, bòn rút, ăn bản, ăn cắp tài sản của đất nước và nhân dân Việt Nam nên mới có thể có đủ đô la để cho con cỗi đi Mỹ du học như thế !!!



Thứ ba, ngày xưa các anh coi thành phần tư sản, tiểu tư sản, trí thức là thành phần phản động. Các anh đã ngăn cấm đảng viên của các anh lấy con cái của những thành phần này. Điển hình là Trần Dân, một nhà văn có nhiều công trạng trong kháng chiến chống Pháp, nhưng vì trót lỡ theo các anh nên lúc yêu một cô gái Hà nội, thuộc giai cấp tiểu tư sản, muốn cưới làm vợ thì các anh không cho, tố cáo Trần Dân là thiếu lập trường giai cấp. Tuy

nhiên Trần Dân vẫn theo tiếng gọi của tình yêu và lấy người con gái Hà nội ấy và kết cuộc, nhà văn này đã bị đuổi ra khỏi đảng và bị trừ dập triển miên trong phong trào Nhân văn giai phẩm. Ngày nay, với cương vị là một trong những lãnh đạo đảng Cộng sản Việt Nam, anh đã bằng lòng để cho con cái anh kết hôn với “thành phần phản động” người Mỹ gốc Việt, là thành phần ty nạn Cộng sản. Vậy thử hỏi lập

trường giai cấp mà các anh, thành phần lãnh đạo đảng, đã từng đưa ra để làm tình, làm tội người dân cỒa cỔc anh thì bây giờ anh để đâu?

Có phải những chính sách của các anh đưa ra bắt người dân phải gánh chịu thì được ngoại trừ cho những nhà lãnh đạo Cộng sản không? Vậy thì lời huyền hoang của các anh là chế độ Cộng sản của các anh công bằng gấp triệu lần các chế độ khác có phải là những lời dối trá nhất không?”

Mổ tôi với bản chất hay thương người của dân miền Nam, cho dù người nào có bị mổ ghét cay,

ghét đáng đi chẳng nữa, nhưng khi thấy họ bị thất thế trước “ton-ton” Bush thì mõ tôi cũng “tội nghiệp” cho họ. Có lẽ lúc này, thủ tướng Dũng “nhà ta” đang như... “gái ngồi phải cọc”. Chắc rằng ngài thủ tướng đang thăm rửa cái thằng cha “dzô duyên” Bush đem chuyện bí mật của nhà ta ra tuyên bố tùm lum, tùm la như “máy mẹ ngồi lê, mách lẻo”. Rồi thì không hiểu thủ tướng Dũng phải bào chữa sự việc này ra sao trước mấy thằng cha “ôn dịch” của cái bộ chính trị. Mấy thằng ngoài miệng ngọt sớt, nào là đồng chí, đồng chóc, nhưng bên trong luôn tìm những sơ hở của “đồng chí” để cướp lấy “ngai vàng”.

Cuối cùng, một ẩn ý khác của “ton-ton” Bush để ám chỉ những nhà lãnh đạo Việt Nam, phải nói rằng nghe mà “đau hơn hoạn”, chính là lời tuyên bố của ông trong một buổi họp báo cùng với tổng thống Indonesia, Susilo Bambang Yudhoyono. Khi đến đất nước Indonesia, “ton-ton” nhà ta bị hàng ngàn dân Indonesia theo đạo Hồi giáo “đón mừng” bằng một cuộc biểu tình phản đối ông với những biểu ngữ như “Reject Bush” (Đuổi Bush đi). Tuy bị nước chủ nhà Indonesia chào đón “ton-ton” trong một tình trạng không có...

“ổn định chính trị” như ở Việt Nam, và thay vì chê bai nhà lãnh đạo Indonesia, khi đón khách, không được bằng “đỉnh cao trí tuệ” Việt Nam; những “đỉnh cao” chỉ được cái tài... ăn hiếp dân trong nước, thì ngược lại “ton-ton” ca tụng không hết lời những nhà lãnh đạo Indonesia và cho rằng nước Indonesia là một điển hình mẫu mực về một nền dân chủ và canh tân. Điều đó được hiện diện tại nơi đây để thay thế cho một chế độ độc đoán. (He praised Yudhoyono's leadership and called Indonesia “an example of how democracy and modernization can present an alternative to extremism.” - NBC News). Ngoài ra Bush đã tạt không phải là một gáo nước lạnh mà cả... một “thùng phi” nước lạnh vào những nhà lãnh đạo đảng CSVN khi tuyên bố tiếp trong buổi họp báo này: “I applaud a society where people are free to come express their opinion,” Bush said at a joint press conference with Indonesian President Susilo Bambang (*Tôi hoan nghênh một xã hội mà trong đó người dân có tự do được bày tỏ những ý kiến của mình” Bush tuyên bố trong một buổi họp báo chung với tổng thống Indonesia Susilo Bambang.*). Lại nữa, khi được nhà báo hỏi “ton-ton” nghĩ thế nào về cuộc biểu tình chống

đối ông với những biểu ngữ đã “mạt sát” ông thì ông trả lời: “Indonesia đáng được ca ngợi là một xã hội mà trong đó người dân có thể đi biểu tình và nói những gì họ nghĩ. Đây không phải là lần đầu tiên tôi bị người dân đứng ra để bày tỏ chính kiến của họ (chống đối) chính sách của tôi”, và ông nói tiếp: “Đó là những điều bạn phải hứng chịu khi bạn phải đưa ra những quyết định khó khăn” (Asked about such emotional displays, Bush replied, “It’s to Indonesia’s credit that it’s a society where people are able to protest and say what they think. And it’s not the first time, by the way, where people have showed up and expressed their opinion about my policies,” he said. “That’s what happens when you make hard decisions.”).

Là những người làm chính trị ở thế kỷ 21 này, họ phải có can đảm để hứng chịu những chỉ trích của các chính sách không hợp lòng dân như tổng thống Bush đã nhận định. Họ phải có can đảm chấp nhận những quyết định của người dân bằng lá phiếu tự do trong cuộc bầu cử công bằng với nhiều thành phần đảng phái khác nhau để người dân được tự lựa chọn những người tài đức ra lãnh đạo đất nước. Nhưng những kẻ nắm quyền lực trong đảng

CSVN như người sống trong thời đại của thế kỷ phong kiến xa xưa. Họ chỉ muốn nắm quyền lực suốt đời hầu có thể bòn rút tài sản quốc gia cho chính bản thân và gia đình họ. Họ không đếm xỉa gì đến sự suy đồi của đất nước, sự băng hoại của xã hội. Họ đang tâm dùng bạo lực để bóp chết những tiếng nói trung thực, đẩy ả những người tuổi trẻ với bầu nhiệt huyết tràn đầy cho tổ quốc. Họ muốn đưa xã hội Việt Nam vào thảm trạng trong đó toàn thể người dân phải sống trong sợ hãi, cúi đầu vâng lệnh, không được quyền phản bác những quyết định sai trái, độc đoán của họ. Có như thế họ mới an lòng trong việc “trị dân”. Có như thế họ mới cho là đất nước được... “ổn định”.

Hàng trăm triệu đô-la, tiền mồ hôi nước mắt của dân nghèo Việt Nam đã bị Bộ chính trị của đảng CSVN dùng để chi phí cho việc tổ chức hội nghị APEC như... “đem vàng đi đổ sông Ngô”.

Và rồi đây lịch sử Việt Nam sẽ công bằng phán xét trước những tội ác này của đảng CSVN.

Tiền Đình

APEC HA NOI: Hối phóng viên, đừng chụp, hãy đi qua và về ngay

APEC HANOI: International News Photographer, Taking Picture Prohibited, Just Pass By and Leave Immediately

Written by Pham Hong Son (Translated by Dang Sao Minh)



Không khí hội nghị APEC tại Việt nam đang trở nên sôi động và hối hả hơn bao giờ hết. Chỉ còn chưa đầy 24 hr nữa sẽ diễn ra cuộc gặp của các vị nguyên thủ 21 nền kinh tế APEC trong đó không thể không nhắc đến những cái tên nghe qua đã thấy đủ uy quyền Bush, Shinzo Abe, Hồ Cẩm Đào, Howard....

Những tiếng còi xe hối hả, những dòng xe hỗn tạp thường ngày của người dân bỗng dưng phải dừng lại bất kỳ chỗ nào, cho dù không

The atmosphere of APEC summit in Viet Nam has been excited and hastened more than ever before. Just less than 24 hrs there shall be an economic meeting among the 21 APEC leaders of which the names of the familiar world heavy-hitter leaders should not be ignored: Bush, Abe, Hu, Howard....

Many sounding horns of motorcycles in hurry, the usual daily motorcycle commuters in a familiar stream of disorder suddenly come to stop at any places, even with no stop light, and replace with a row of new, shiny vehicles moving smoothly with new blue plates with a white APEC word following one after another in an orderly fashion. There is a siren sound at times on the street, with it there are many Camion motorcycles covered with gray... with uniformed security

có đèn đỏ, và cắt ngang nó là một dòng xe khác bóng bảy, bầu bĩnh đều nhau với phía dưới xe là tám biển xanh mới tinh nổi lên chữ APEC trắng nổi dưới nhau chạy qua một cách đường bệ. Những tiếng còi hú thỉnh thoảng lại rộ lên thất thanh trên đường phố, kéo sau nó là những chiếc xe camion loại nhỏ bọc vải bạt màu sẫm, trong thùng lộ ra những nhân viên công lực với bộ đồng phục sẫm màu, thấp thoáng bên cạnh là súng tiểu liên, dùi cui, bộ đàm. Nhìn ra xung quanh ở các khu vực phố chính của thủ đô quanh hồ Gươm, quanh các khách sạn lớn như Hilton, Horizon, Sheraton, nhất là khu vực quanh khu vực trung tâm hội nghị quốc gia Mỹ đình, người ta có cảm giác như đang đi vào khu vực quân sự, các nhân viên công lực nịt chặt trong bộ sắc phục màu đen, giầy đen to sụ, các dụng cụ, thiết bị đeo lưng lủng lẳng trên người, hai tay bành ra lăm lăm khẩu tiểu liên đen đậm đang đi lại nối nhau trên các hè đường. Trên các giao lộ và dọc đường đi trong thành phố đều thấy nhiều màu sắc phục khác nhau đang túc trực: màu đen của cảnh sát cơ động, màu xanh lá mạ của cảnh sát trật tự, màu vàng của cảnh sát giao thông, màu cổ úa bạc màu với băng đỏ trên tay của lực

officers carried revolver, bludgeon, Looking around the main areas-of-attraction of the capital as Ho Guom, many high-class hotels such as Hilton, Horizon, Sheraton, especially in the central area of the national assembly My Dinh, people feel a sense of entering military area, witnessing the security officers in black uniforms, wearing black, shiny boots and many police equipment on their uniforms. Each one with machine gun on their hands patrolling on the side of streets. On the avenues and along the streets in the city, appeared many different security-officer uniforms: Black is of the mobilized officers, Green belongs to security officers, Yellow signifies patrol officers, red armed-band indicates the people-protective force and last but unidentifiable is the secret security officers in plain-clothes.

With the many scenes of massive-police-presence on the streets, pedestrians seem to forget the banners with black color hanging on the electric poles with many words for APEC. Many streets were so cleaned, many gathering places of street-vendor kids, hookers were tidied up, Mai Xuan Thuong public park where petitioners-on-redress-for-their-land used to gather, appears just a few uniformed polices. The noisy,

lượng dân phòng và màu không thể nhận biết của các nhân viên an ninh chìm.

Những cảnh tượng trên đường như đã làm cho người bộ hành quên mất các biểu ngữ, đèn màu chằng đay dọc các cột đèn, vắt ngang phố với những dòng chữ cổ động cho APEC. Những con phố được làm sạch sẽ một cách khác thường, các tụ điểm của trẻ em bán rong, gái mãi dâm đã được dọn sạch, khu vực dân oan Mai Xuân Thưởng chỉ còn lảng vảng những sắc phục công an. Không khí náo nhiệt, hồi hộp chờ đợi các nguyên thủ trong các khán phòng cũng râm ran trong dân chúng. Nhưng khoan, hãy để những cảnh đó lại, bởi đó chỉ là những hình ảnh bề ngoài, một chiếc áo khoác mà chủ nhà đã cố công tạo dựng bằng hàng trăm triệu Mỹ kim tiền thuế của người dân. Có những cảnh cần chú ý hơn và đặc biệt hơn và chỉ Việt nam mới có.

Hãy đi qua ngõ 26 Lý Thường Kiệt, 11 ngõ Tràng Tiền, vòng qua 62 Ngõ quyền, ngược lên 37 Lý Nam Đế, chéo lên ngõ 69 Thụy khuê, vòng ra số 06 khu tập thể địa vật lý máy bay Trung văn-Từ liêm, quay về A11 phòng 420 Thanh Xuân bắc, ngược lại ngõ 45 chùa Bộc, hãy vòng qua tập

hastened atmosphere awaited the world economic leaders is the topic around many common folks. But wait!!! Hold on to these attractive, appeared-as-democracy scenes, because those are just setup for the foreigners to see, a huge canvas that the APEC Summit 2006 host has spent on hundreds-million US Dollars of taxpayers' money. There are many other special and unique scenes one must pay attention to. It is only happened in Viet Nam.

Just take a stroll on to the 26 Ly Thuong Kiet street, 11 Trang Tien alley, around the 62 Ngo Quyen, on opposite direction to 37 Ly Nam De, up diagonally toward 69 Thuy Khue alley, come around the common-residential geography-aerospace Trung van – Tu Liem, turn around on to A11 room 420 Thanh Xuan Bac, head back to 45 Pagoda Boc alley, go around the common place Phuong Mai at A7 room 48, then head toward across 01 Ta Quang Buu alley room 302 Z8, make across to 104 Le Thanh Nghi... These areas are not for the APEC leaders to stay, obviously not a place to hold the summit meetings, to carry dialogue among world leaders, and certainly not the residence of the Vietnam's government officials. Such signs as "No Trespassing" and police posts placed around these areas on

thể Phương mai nhà A7 phòng 48, rồi vọt qua ngõ 01 Tạ Quang Bửu phòng 302 Z8, rồi xuyên qua số 104 Lê Thanh Nghị.... Đó không phải nơi trú ngụ của các đại biểu APEC, càng không phải là nơi gặp gỡ, trao đổi của các nguyên thủ, và cũng chẳng phải nhà quan chức của nước chủ nhà nhưng bên ngoài luôn xông xáo, căng thẳng với trạm gác và những biển đề "No trespassing", "No camera", "Restricted area", "No foreigner", xung quanh là những nhân viên mặc sắc phục cảnh sát và thường phục với băng đỏ luôn sẵn sàng xét hỏi bất kỳ ai vào khu vực đó, đặc biệt người nước ngoài sẽ bị chặn lại từ xa và yêu cầu rời khỏi khu vực với lý do đảm bảo an ninh (!?).

Có một đặc điểm chung cho các địa chỉ liệt kê ở trên là ở đó luôn có những người đã và đang lên tiếng phản đối chính sách độc quyền lãnh đạo của đảng cộng sản Việt nam, đòi hỏi phải có tự do bầu cử, tự do ngôn luận, tự do lập hội, trong đó những cái tên như Hoàng Minh Chính, Lê Hồng Hà, Nguyễn Thanh Giang, Phạm Quế Dương, Hoàng Tiến, Nguyễn Khắc Toàn, Nguyễn Văn Đài, Lê Thị Công Nhân, Trần Khải Thanh Thủy, Nguyễn Phương Anh, Bạch Ngọc Dương, Lê Chí Quang... không còn xa

24/24 hrs surveillance to prevent contact with foreigners, especially the international news agencies, journalist and human rights groups.

Around the areas with these posted signs "No camera", "Restricted area", "No foreigner", are scores of uniformed and plain-clothes security police wearing red armband, ready to question anyone happened to be in these restricted areas, especially the foreigners shall be stopped and requested to leave immediately with a reason for security protection.

One common point for the above addresses and areas is that those are the places where the pro-democracy and human rights activists, the dissidents have been voicing the protest to the Vietnamese Communist Regime on the one-party ruling, calling for the rights of freedom of fair election, freedom of expression, association, of whom many familiar names: Hoang Minh Chinh, Le Hong Ha, Nguyen Thanh Giang, Pham Que Duong, Hoang Tien, Nguyen Khac Toan, Nguyen Van Dai, Le Thi Cong Nhan, Tran Khai Thanh Thuy, Nguyen Phuong Anh, Bach Ngoc Duong, Le Chi Quang ... are so well known to many international amnesty and human rights groups. It is a mistake not to mention those activists in Sai Gon, in Da Lat for evergreen city,

lạ với các tổ chức nhân quyền quốc tế. Sẽ thật sự là thiếu sót nếu không kể đến Sài Gòn và cả thành phố cao nguyên Đà Lạt, khúc ruột miền trung xứ Huế, và tất cả các vùng miền trên đất nước Việt Nam tình trạng các nhà bất đồng chính kiến bị kiểm soát hăm dọa cũng không kém Hà Nội. Theo thông tin của ban tổ chức có khoảng 2000 nhà báo đăng ký đưa tin về hội nghị APEC, chắc chắn, trong đó phần lớn sẽ là các nhà báo đến từ các nền chính trị đa nguyên, bởi trong APEC chỉ có 02 thành viên duy nhất còn duy trì thể chế chính trị độc đảng là Trung Quốc và nước chủ nhà.

Đưa tin về APEC không thể chỉ đưa tin về hội nghị trong khán phòng, mà thiết nghĩ, còn phải cập nhật tin tức về đời sống cư dân và cách hành xử của nhà cầm quyền bên ngoài hội nghị, đó sẽ là những thông tin trung thực nhất, phản ánh bản chất chính xác nhất của chế độ hiện hành. Muốn có hợp tác tốt đẹp và bền vững cho dù chỉ là kinh tế, không thể không tìm hiểu sự trung thực và chính trực của đối

in Hue and others places across the country, their situations being harassed and suppressed by the security police are not less than in Ha Noi.

According to the host committee, there will be around 2000 journalists registered for reporting news on the APEC summit, certainly the majority of the well-known news agencies is



from country with political pluralism institution, therein APEC only with two members still hold on to the one-party system are China and the host country – Viet Nam.

Reporting news on APEC should not only reporting news happened in those meeting rooms, more significant, one should report news happening on people daily life and the Hanoi's practices outside the summit. Those are the absolute true news, reflect on the nature of the government. In order to have a meaningful and long-lasting collaboration among companies for just economic front, one must not forget to seek the true and honest of its partner. Ostensibly with many expensive wines, gifts, economic contracts with many zeros, besides many topics such as DOHA, one

tác. Ngoài khán phòng lộng lẫy, nguy nga, ngoài ly rượu thơm và món quà sang trọng, ngoài những hợp đồng kinh tế mang nhiều con số, ngoài những chủ đề lớn lao như Doha, không thể không biết chủ nhà đối xử ra sao đối với chính cư dân của họ.

Mọi sự phát triển đều có chung một cứu cánh là tự do, hạnh phúc. Trên tinh thần nhân loại, mỗi Con người không thể thấy hạnh phúc khi đồng loại của mình đang bị tước bỏ những quyền cơ bản, và điều trở trêu nhất là sự tước bỏ, chà đạp đó lại do chính bộ máy cầm quyền của nước chủ nhà APEC gây ra. Hãy bớt đi những tấm hình lộng lẫy, hãy lược đi những video clip trong khán phòng, hãy rút ngắn các bài phóng sự về cuộc gặp gỡ của các nguyên thủ. Hãy qua các địa chỉ trên, hãy tận mắt chứng kiến, và xin hãy đừng nâng ống kính hay nháy flash vì sẽ bị thu ngay và chỉ cần viết lại những điều đã thấy và ghi chú điều đó đang xảy ra ngay trong thời gian diễn ra hội nghị APEC Hà nội 2006, như thế đã góp một phần đáng kể để lột trần cái ác, cái phi nhân tính. Ai dám bảo như thế không phải đưa tin về APEC!

Phạm Hồng Sơn
Hà nội 16/11/2006.

must take heed to how the host treats his own people.

All developments come with a common denominator, i.e., Liberty and Happiness. In the spirit of humankind, each human being should not look away while other human beings' basic rights have been deprived and these deprivation and harassment were being practiced by the host of the APEC Summit 2006.

Let not get carry away with the opportunity for the photo ops with world leaders, let just move quick on video clips in meetings, let shorter on interviews with world leaders. Let, however, concentrate on paying a visit to those above listed addresses and residential areas to witness a reality. And remember not to flash for photos with your camera because it will immediate confiscate by the police. However, the key is to have a report on the actual facts you have witnessed in these historical APEC Summit 2006 days in Viet Nam, thus to land a helping hands on denouncing of the crimes . That is what reporting should be on APEC!

Pham Hong Son

Ha Noi, November 16, 2006



Phôi Phai

Lính Sũ, K31

Ngày 7-5-1954 khi tiếng súng Điện Biên Phủ im hẳn, pháp thất trận, thì bố tôi quyết định bỏ trốn vào Nam. Người biết rằng không thể yên thân sống dưới chế độ khắc nghiệt tàn bạo của Cộng sản. Bố tôi đã từng chứng kiến cảnh đấu tố, thủ tiêu hàng loạt bất cứ người nào không đồng chính kiến với họ.

Ngày bố tôi từ già quê hương miền Bắc, cũng là lúc mẹ tôi mới mang thai tôi trong bụng. Lúc bấy giờ tôi đã có một người anh.

Thế rồi hiệp định Genève ra đời, phân chia đất nước thành hai miền xa cách. Mẹ tôi buộc lòng phải gạt nước mắt, từ tạ họ hàng, bồng bế con đi tìm chồng.

Dù thời buổi loạn lạc, thư tín

không rõ ràng, cuối cùng mẹ con tôi cũng được xum họp với bố tôi sau đó. Bố tôi vẫn tiếp tục nghiệp lính và phục vụ trong đội Ngự lâm quân tại Đà Lạt.

Sau khi ổn định xong chỗ ăn chỗ ở, thì mẹ tôi khai sinh ra tôi. Để kỷ niệm nỗi vui đoàn tụ gia đình vương chút xót xa, bố tôi gọi tôi là "Thằng 54".

Dù lương lính của bố tôi không đủ chi tiêu cho một vợ và hai con, nhưng nhờ mẹ tôi còn một chút của hồi môn mang theo, nên cuộc sống gia đình tôi cũng đắp đổi qua ngày.

Khi tôi được gần hai tuổi thì cái vốn liếng khiêm nhường đó cũng cạn. Để có thêm tiền phụ chồng nuôi con, mẹ tôi sắm một

bộ giống gánh bán quà vặt mỗi ngày. Thế là “cái nghiệp” bồn hàng rong của mẹ tôi cũng bắt đầu từ thửa đó.

Ngày xưa khi còn ở Hà Nội, mỗi khi ra đường, mẹ tôi thường mặc áo dài, đầu quấn khăn nhung, cổ đeo chuỗi ngọc, chân mang hài và có ô dù để làm dáng. Bây giờ làm vợ một người lính, mẹ tôi phải giã từ cái thói quen đài các ấy. Bốn mùa hoa lá chỉ khoác lên người bộ bà ba giản tiện thế là xong. Lúc ban đầu mới mặc thử, mẹ tôi cứ lúng túng, đi ra đi vào một lát rồi mới ngượng ngùng quảy gánh ra khỏi nhà. Thời lụa là son sắt, thoảng có nghĩ đến, chỉ còn là một chút luyến tiếc xa xôi.

Rồi ngày tháng trôi qua trong yên bình. Nhờ gánh hàng rong của mẹ tôi mà anh em tôi tạm đầy đủ, được cấp sách đến trường hằng ngày. Nhưng hưởng chưa bao lâu thì bố tôi được lệnh chuyển về bộ tổng tham mưu Sài Gòn. Một lần nữa, mẹ con chúng tôi phải dọn theo bố tôi vào trong đó.

Vài tháng sau, bố tôi lại có lệnh trình diện một đơn vị xa tít ở tận ngoài miền trung. Dù muốn hay không, mẹ con chúng tôi cũng lục tục khăn gói cùng đi với bố

tôi ra ngoài ấy như ông bà ta hay nói “Chồng đâu thì vợ đó”, “Con có cha, như nhà có nóc”.

Thời gian này Việt Cộng bắt đầu gia tăng đánh phá khắp nơi. Bố tôi thuộc đơn vị trừ bị, nên địch nổi lên ở đâu là dường như bố tôi được điều động đến đó để diệt giặc. Bởi vậy, vì theo chồng nên mẹ con chúng tôi cứ phải dọn đi dọn lại hoài hoài. Mỗi lần thay đổi chỗ ở như vậy là những đồ dùng cần thiết trở nên ọp ẹp hư hao dần. Anh em chúng tôi phải dùng thùng đạn đại bác làm bàn học hàng đêm. Mẹ tôi rất ngại ngùng và phân vân với một cuộc sống nay dời mai đổi như vậy. Lúc này, tôi đã có thêm hai đứa em nữa.

Cho đến một bữa nọ, khi anh em chúng tôi đã yên giấc, mẹ tôi còn thức để chuẩn bị cho gánh hàng sớm ngày hôm sau thì đạn trái phá của Việt Cộng từ đâu đó rơi lại. Lúc bấy giờ cả gia đình tôi đang tạm trú trong trại gia binh. Quả đạn súng cối lọt nổ sát vách bếp làm mẹ tôi điếng hồn. Nồi nước lèo đang bẻ trên tay tuột đổ xuống sàn. Sẵn thấy một cái bao cát gần đó, mẹ tôi quơ vội trùm lên đầu và nhắm mắt đứng như trời trồng tại chỗ. Sáng hôm sau thức dậy, mẹ tôi mới khám phá ra, nếu không có hàng cây chuối

dày chán mảnh dạn, thì mẹ con tôi dù không chết cũng phải bị trọng thương mà thôi.

Sau lần chết hụt này, mẹ tôi bắt đầu cảm thấy mệt mỏi và không còn muốn bám theo chân bố tôi nữa. Buôn thúng bán bưng cần khách hàng quen thuộc mỗi ngày. Chưa kịp lân la chào mời đã phải dọn đến một nơi xa lạ khác. Bởi vậy, hôm nào kiếm được chút lời cũng ví như một người mang tiền đầu tư vào những canh bạc. Chỉ tùy thuộc vào sự may mắn bất ngờ nào đó mà thôi. Và lại, cứ mỗi lần dời đi dời lại là anh em chúng tôi phải đòi trường ốc, có khi mất bài mất vở một hay hai tháng là thường. Do đó, việc học hành của anh em chúng tôi chẳng ra sao cả. Lại nữa, lỡ đạn lạc tên rơi như lần vừa rồi thì chuyện gì sẽ xảy ra? Từ những ý nghĩ này mà mẹ tôi quyết chọn ở hẳn một nơi thôi. Mẹ tôi muốn ổn định để còn làm ăn nuôi dạy con cái.

Bố tôi dù không muốn xa vợ xa con, nhưng là một người lính trong thời chiến phải theo đơn vị, nên bố tôi đành chấp nhận ý định của mẹ tôi. Bố tôi chỉ còn biết trấn an mẹ tôi và hứa sẽ gởi tiền về hàng tháng để phụ nuôi con.

Vài tháng đầu, mẹ tôi còn nhận

tiền bố tôi đều đặn. Nhưng đến khi biến cố đảo chính 1963 xảy ra, nền chính trị trong nước rối rắm, rồi quân đội đồng minh đổ vào miền nam, chiến tranh mỗi ngày mỗi thêm sôi động, thị trường giá cả lên vùn vụt, thì tiền bố tôi gửi về cũng thưa dần. Một đất nước có quá nhiều nhiều nhưng, đã làm cho đồng lương tội nghiệp của những người lính trở thành mức thấp nhất trong xã hội thì lấy đâu ra để giúp vợ nuôi con?

Bởi vậy, thỉnh thoảng mẹ tôi chỉ còn nhận những cánh thư mong manh, an ủi lần lựa suông mà thôi.

Thế là mẹ tôi có chồng mà cũng như không có chồng. Chúng tôi có bố mà cũng như không có bố. Mẹ tôi phải thay bố tôi chăm sóc nuôi nấng đàn con còn thơ dại. Mẹ tôi bươn chải bằng mọi cách để kiếm tiền lo cho anh em chúng tôi ăn học. Ngày còn đồng lương bố tôi phụ thêm, mẹ tôi chỉ làm một gánh, bán từ sáng sớm đến xế chiều là về nhà. Rồi mẹ tôi có thì giờ để chuẩn bị cho những món ngày hôm sau. Bây giờ, không còn khoản đó nữa. Để lấp vào khoảng trống thiếu hụt, mẹ tôi phải nhận thêm mối quà vật để bán vào mỗi buổi tối. Có hôm khuya lác khuya lơ, tôi còn

nghe tiếng lục đục của mẹ tôi dưới bếp. Dường như mẹ tôi chỉ có dăm ba tiếng đồng hồ để ngủ mỗi ngày. Thân cò cứ thế mà hình hạc sương mai theo chiều dài của chiến tranh, theo những nhớ thương đọng đầy với người chồng hờ hững mịt mù ở phương xa.

Ngần ấy công việc quần quật, tất bật hằng ngày, đã biến mẹ tôi từ một người đàn bà trắng trẻo son sát thành một hình dạng đen đui phong sương. Nhan sắc mẹ tôi tàn phai theo số phận của những người có chồng làm lính. Những hôm trời đổ ngâu, đường xá lầy lội, mẹ tôi chẳng nề mưa gió, vẫn chăm chỉ với gánh hàng rong dè nặng trên vai. Dưới ánh đèn khuya hiu hắt vàng vọt, ở một quận lỵ heo lánh nghèo nàn, tiếng rao hàng của mẹ tôi lạc lõng, nghe lẻ loi khắp thiết như tiếng kêu của một con chim bị nạn nào đó.

Mặc dù mẹ tôi siêng năng như vậy, nhưng không phải ngày nào cũng bán được hàng. Có hôm gánh rong cả buổi, lội đuối cả chân, mà chẳng mấy người mua. Những bữa đó là lỗ vốn nặng. Mẹ tôi chỉ còn biết cầu trời khẩn phật mà thôi. Để cầm cự với số vốn ít ỏi, mẹ con chúng tôi phải xúm lại ăn những món bẹ ế ẩm để

trừ cơm. Nhiều khi chỉ nhìn thôi đã thấy ớn lạnh tận óc. Chúng tôi nghĩ, chẳng thà nhịn đói còn hơn là phải nhồi những thứ đó vào bụng

Đã thế, thời gian này, khi Việt Cộng vừa ổn định được hậu phương ở miền bắc, sau hiệp định phân chia đất nước làm hai miền nam bắc chưa ráo mực, thì họ manh nha điên cuồng gửi quân xâm nhập vào miền nam, hồng nhuộm đỏ dân tộc theo chủ nghĩa vô thần. Ban đêm họ mò về thôn ấp, tập trung dân làng, đe dọa đủ điều. Có khi ban ngày, từ phía bên kia sông, họ pháo kích bừa bãi vào phố huyện, làm ngưng trệ mọi sinh hoạt thường nhật. Bởi vậy, đang ngồi nghe thầy cô giảng bài trong phòng, cả đám học trò chúng tôi phải nhào xuống những hầm hố đào quanh lớp để tránh đạn. Chiến tranh đã về cận kề, ẩn hiện đâu đó trên những nét mặt lo âu của người dân hiền hòa. Mọi người bắt đầu lo phòng thủ, tiết kiệm, và không còn tiêu pha rộng rãi như trước nữa. Cho nên, mẹ tôi buôn bán mỗi lúc mỗi thêm lỗ lã. Chút vốn ít ỏi cần kiệm của mẹ tôi cứ mỗi ngày một cạn dần.

Đến một ngày nọ, khi những đồng vốn cuối cùng sắp theo nhau ra đi, thì mẹ tôi quay ra

bám víu hy vọng vào một điều may mắn mong manh nào đó. Mẹ tôi đưa tôi một đồng và bảo tôi sáng hôm sau dậy sớm mua mở hàng cho mẹ tôi. Mẹ tôi tin rằng, người đầu tiên có bóng vía tốt mở hàng, thì ngày hôm đó bán sẽ đắt khách. Nghe lời mẹ dặn, hôm đó tôi thức dậy sớm. Nhưng vì tuổi thơ hay nghịch ngợm, trước khi ra gặp mẹ tôi, tôi lấy nón sắt và bộ đồ lính may cho trẻ con mặc vào người. Còn khẩu súng bắn nước đồ chơi thì buộc vào hông lưng lảng. Xong xuôi tôi xuống bếp.

- Bà bán cho một tô bún đi. Ăn nhanh còn đi đánh giặc! Tôi tươi cười giả làm một khách hàng của mẹ tôi

Lúc đó mẹ tôi đang nêm nếm thêm gia vị cho nồi nước lèo. Mẹ tôi quay lại, ngạc nhiên ngắm nghía tôi vài giây, rồi nhoen một nụ cười mà tôi chưa từng thấy bao giờ.

- Bún đã có đây, mời ông tướng xơi đi.

-Bu thấy con trông giống ông lính không?

-Ừ, giống lắm, mà lại oai vệ nữa!

Trong lúc tôi đang ăn thì mẹ tôi

bước ra sau lưng tôi. Mẹ tôi hôn lên đỉnh đầu tôi rồi lấy hai tay ôm tôi vào lòng. Đôi bàn tay gầy guộc xoa nhẹ nhẹ hết tóc, cổ và lưng tôi rồi dừng lại trên hai vai. Một lát sau, tôi thấy người mẹ tôi run run, và tôi có cảm giác nóng nóng ươn ướt trên lưng. Thì ra, mẹ tôi đã khóc! Có lẽ hình ảnh ông lính giả trước mắt, đã làm cho mẹ tôi chợt nhớ nhung da diết, kèm một chút tự hào xót xa về người chồng biên biệt ở phương xa.

Đây là lần đầu tiên và cũng là lần độc nhất trong đời, tôi đã bất gặp được một nụ cười sung sướng trọn vẹn nở trên vành môi khô héo của mẹ tôi. Đồng thời, những giọt nước mắt sau đó, đã làm tâm tư của một cậu bé trở nên băn khoăn, ngơ ngác từ dạo ấy. Mãi sau này, khi lớn khôn lên cùng lúc với sự còm cõi hao gầy của mẹ, tôi mới nhận ra rằng chính giọt nước mắt và nụ cười trong khoảnh khắc nọ đã chi phối ảnh hưởng đến cả cuộc đời tôi sau này.

Bởi vậy, cuối năm 1974, khi vừa xong được cấp trung học phổ thông thì cái ý nghĩ đầu tiên đến với tôi là xin vào lính. Tôi đi lính, không phải vì được thu nhận vào một quân trường nổi tiếng nhất vùng Đông Nam Á, Trường Võ

Bị Quốc Gia Việt Nam. Cũng chẳng phải hãnh diện vì bộ đồ đông phục ngay ngắn, thẳng nếp trong thời gian còn thụ huấn. Lại càng không phải vì mộng muốn leo lên làm quan tướng. Nhưng ra đi vì tuổi thơ đã nhuốm mùi súng đạn. Ra đi vì cái kinh nghiệm quý giá mà bố mình đã trải qua dưới thời còn chung sống với người Cộng sản. Ra đi vì yêu hình ảnh bố tôi trầm thống, bi hùng trong bộ đồ trận, bạc màu chinh chiến với lũ người vô cảm mất hết nhân tính. Ra đi vì muốn nối nghiệp bố mình, đánh giặc để mẹ già, vợ chồng, con cái thôi hết chờ mong.

Thế là tôi nhập ngũ. Nhưng chỉ vòn vẹn hai tháng sau, thì chúng tôi được lệnh rút bỏ quân trường. Cùng lúc với các đơn vị bạn, chúng tôi di tản về một điểm đóng quân khác để tái phối trí lực lượng phòng thủ. Sau đó, chẳng hiểu sao, chúng tôi cứ được lệnh thối lui, co cụm mãi. Lúc ban đầu, không mấy ai trong chúng tôi đoán được việc gì đã xảy ra. Sau này, chúng tôi mới hay rằng, khi những người bạn đồng minh giai đoạn, vì quyền lợi đất nước của họ, đã ngưng viện trợ thì chúng tôi làm sao có đủ vũ khí đạn dược để chống cự với quân thù. Họ đến rồi họ đi, bằng tư thế kẻ cả, trích thượng của một anh

trường giả giàu có nhưng vô đạo đức. Bởi vậy, khi họ quay lưng phủ tay áo, thì cả một đất nước kiên cường đã rơi vào bàn tay sắt máu của Cộng sản. Chúng tôi chẳng còn sự chọn lựa nào khác, ngoài việc làm một kẻ chiến bại, ôm lấy nỗi đau mà vượt thoát ra lòng biển khơi. Ngồi trên ghe, quay nhìn mảnh đất thân yêu xa dần, chìm dần dưới bọt sóng trắng xóa mà lòng tê tái tới bờ.

Từ đó tôi trở thành người tị nạn tha phương nơi xứ người. Những mất mát hụt hẫng, niềm đau của kẻ thất trận, được tạm bỏ lại sau lưng để mưu tìm sinh kế, bắt đầu một cuộc sống đầy khác lạ. Nhiều lần tôi viết thư về gia đình mà chẳng thấy hồi âm. Bố mẹ tôi cũng không biết tôi còn sống hay đã chết sau ngày mất nước. Những lúc nhớ con, mẹ tôi chỉ còn biết ngước nhìn trời đêm, trông những vì sao thưa mà thì thầm khấn nguyện.

Từ ngày Cộng sản nuốt trọn miền nam thì giống như số phận của những đồng đội mình, bố tôi bị lưu đầy hết trại tù này đến trại tù khác. Toàn nơi rừng thiêng khí độc. Ngày thì khổ sai lao động. Đêm đến, với tư thế là kẻ chiến thắng, họ gom tù nhân lại để đay nghiến, rủa rạch không tiếc lời. Người tù chỉ lê lét sống thờ lầy

lát bằng một phần ăn khoai củ thiếu thốn. Nhưng thật khôi hài, người Cộng sản lại gọi những trại tù này bằng một cái tên nghe thật hoa mỹ: Trại cải tạo. Điều dã man ghê gớm nhất của họ đó là bỏ tù người ta, mà không mấy may cho biết ngày nào được thả về. Nhiều gia đình, vợ chồng con cái bị đổ vỡ tan nát mà không hàn gắn được, cũng vì cái chính sách đối xử khắc nghiệt với tù nhân này. Bởi vậy, vì không có một chút hy vọng nào với ngày về thăm thăm xa xôi của mình, bố tôi đã có khi bi quan thư về cho mẹ tôi như một lời trần trối cuối cùng: “Bu nó ạ, đừng lo nghĩ gì cho tôi nữa mà nên dành tâm trí săn sóc cho con cái. Nếu làm rầy rềng không đủ ăn, thì xoay qua làm nghề biển. Bu nó hãy cố gắng thay tôi nuôi dạy những đứa còn lại. Chắc tôi...” Ý của bố tôi là khuyên mẹ con tôi hãy vượt biển ra đi tìm một mảnh đất tự do nào đó để sinh sống.

Trong khi đó mẹ tôi ngoài đời vẫn đơn độc, lao đao bươn chải dưới chính sách ngăn sông cấm chợ của những kẻ cầm quyền mới. Ngày xưa thay chồng nuôi con, đến nay mẹ tôi phải nuôi cả con lẫn chồng trong trại tù. Chưa kể thêm những đứa đang tuổi ăn tuổi học ở nhà nữa. Nhưng nào được yên ổn để làm ăn? Họ cấm

đi lại, cấm buôn bán, cấm ăn cấm nói, và cấm đủ thứ. Dù mẹ tôi cố gắng tìm một việc gì đó để chạy gạo từng ngày mà đành thức thủ chịu vậy. Họ muốn bần cùng hóa và biến con người trở thành nô lệ cho cái ăn cái mặc tồi tàn thường nhật, để thực hiện một thứ chủ nghĩa không tưởng trên đời.

Bởi thế họ tìm mọi cách để ép buộc, đẩy mẹ và những đứa em tôi lên nơi tử địa gọi là vùng kinh tế mới. Ban đầu, mẹ tôi quyết liệt tránh né, thà chết tại chỗ chứ không chịu đi. Nhưng sau cùng, vì cụt đường xoay trở, vả lại, họ dụ dỗ hứa sẽ cứu xét thả bố tôi về nếu mẹ tôi chịu lên đó. Vì thương chồng thương con, mẹ tôi đã tin vào những lời dối giả này.

Khi mẹ và những em tôi đặt chân lên vùng kinh tế mới rồi mới nhận ra rằng mình nhầm lớn. Mọi việc xảy đến sau đó đã đi ra ngoài thật xa những gì được dự đoán trước đây. Sự sinh tồn gay go của đám người khốn nạn cả tin vào những lời hứa hẹn của “Vệ” đã đi vào chỗ bế tắc nghiệt ngã không thể tưởng tượng được. Họ thả con người ta vào một thung lũng hẹp, bốn bề là núi non trùng điệp, cách xa đời sống bình thường hàng mấy mươi cây số đường rừng. Cuộc sống mọi người ở đây no hay đói

hoàn toàn tùy thuộc vào trông trọt mùa màng. Mà đất đai vừa khô cằn vừa thiếu hụt. Đã vậy, lại bị triển dốc, chỉ một cơn mưa đổ xuống là lớp đất màu mỡ trên mặt trời tuột mất. Bởi vậy, hoa màu còi cọc, có trông mà không có thu hoạch.

Bên cạnh cái khổ nạn này, người ta hò hét, cưỡng bức mọi người phải họp thành đoàn lao động tập thể. Được chân đất ăn, làm, ngủ, nghỉ như một con trâu con bò đần độn. Sáng nghe tiếng kèn vang lên là tất cả mọi người phải vác cày vác cuốc ra rẫy rừng sản xuất. Chiều tới đến, họp nhau để phê bình kiểm thảo, tính công cho điểm. Khi mùa thu hoạch đến thì căn cứ vào số công điểm mà mỗi người được chia nhiều hay ít. Thoạt mới nghe thì lối sinh hoạt lao động này có vẻ tốt lành. Nhưng trên thực tế, nó chứa đựng đầy dẫy những bất công. Người làm nhiều thì được hưởng ít, trong khi đó người làm ít thì lại được hưởng nhiều. Cũng có khi không hề dụng đến móng tay công việc đó nhưng vẫn cứ có điểm. Mà lại được nhiều điểm nữa.

Chính vì tình trạng này mà chẳng còn ai có hứng thú tham gia vào lao động sản xuất nữa. Bị ép ra rẫy rừng, người người chỉ chống

cuốc, hoặc làm lấy lệ mong cho hết giờ để về. Từ đó, nạn đói đã đổ ụp đến như một trận lụt ngầm ngập nhưng dai dẳng kinh khiếp. Nhất là, mỗi năm, khi mưa mùa gió chướng hờm hờm đầu đó là mọi người bắt đầu lo ngay ngáy ngày đêm.

Bởi vậy, sau thời gian dài chôn một phần đời nơi cái “ Thiên đường xã hội chủ nghĩa ” này, vì thiếu ăn thiếu mặc, mẹ và những em tôi đều đổ bệnh, sức cùng lực kiệt. Trong khi đó, ngày về của bố tôi vẫn mỗi ngày mỗi thêm hun hút, xa lãng lác trong tuyệt vọng mỗi mòn. Cuối cùng, mẹ tôi đành phải dứt những em tôi trốn khỏi vùng kinh tế mới. Dù chưa biết đi đâu và về đâu, nhưng mẹ tôi thấy cần phải thoát ra khỏi cái nhà mồ này càng sớm càng tốt. Kể từ lúc này, tôi không tài gì có thể hình dung ra được bằng cách nào mà mẹ tôi và những đứa em có thể vượt qua những ngày tháng khó khăn tới tận sau đó? Cho đến khi nhận được những giòng thư tuyệt mệnh của bố tôi từ trong trại tù, mẹ tôi chỉ còn biết úp mặt lên đôi bàn tay xương xẩu mà khóc nức nở. Khóc cho thân phận mình, khóc cho số kiếp lưu đày của chồng con, khóc cho người đời và khóc cho vận mệnh đất nước đã đến hồi tàn mạt. Bố tôi đâu biết rằng

mẹ và những em tôi cũng đang dở sống dở chết trong một nhà tù vĩ đại bên ngoài.

Để bố tôi quên đi những tháng nặng ngày dài trong tù, và có một tia hy vọng bám vào để sống, mẹ tôi ngậm ngùi một bóng thư cho bố tôi, như lời người tử tội an ủi kẻ tử tù: “Bố nó ạ, dạo này những đàn chim xanh ở đâu mà bay về nhiều lắm. Tôi nghe nói thằng 75 đang sinh sống bằng nghề chài chim, nuôi chim này. Tôi tin rằng nhờ nó mà cuộc sống của nhà mình rồi sẽ khá lên được. Bố nó cứ yên tâm chấp hành tốt, học tập tốt, chờ ngày về...”

Đến bây giờ, biết bao nhiêu là ngày tháng đã trôi qua trên sự tiến hoá của loài người trên quả địa cầu. Cùng xuôi với giòng thời gian thì đây đó cũng có thật nhiều những đổi thay mới lạ. Trong khi các nước cha đẻ, khởi xướng ra chủ nghĩa Cộng sản đã bưng bình ra khỏi cơn mê muội tanh máu hận thù, từ bỏ ảo tưởng viển vông, thì quê hương tôi vẫn còn những kẻ cố chấp, cứ khư khư ôm lấy mớ rác rưởi bị đào thải. Vẫn tước bỏ quyền làm người trong một nhà tù vĩ đại của thế kỷ.

Nơi quê nhà, bố mẹ tôi, tóc đã nhuộm màu sương tuyết, mắt đã

nhòa vì mỗi mòn trông ngóng một cuộc đổi đời nào đó. Giác mơ có từng đàn chim xanh bay về quần tụ để làm đẹp bóng quê hương có còn tiếp nối trong tội nghiệp? Hoặc đã phôi phai thành một giấc mơ nào nùng đầy tiếc nuối?

Riêng tôi, bên một góc trời tự do, có quá nhiều đến độ thừa mứa những thứ gì mà bố mẹ tôi, đồng bào tôi bên kia bờ đại dương đang mơ ước, vẫn cứ lay hoay và lay hoay mãi với những nhu cầu quanh quẩn chộn rộn trong đời sống hằng ngày. Hết nhủ lòng, hẹn với lòng lần này rồi lại hẹn tiếp đến lần sau. Bỗng một chiều im vắng hoàng hôn, tình cờ soi bóng mình trên vũng nước thời gian, chợt bắt gặp vài sợi tóc đang ngập ngừng hóa cõi. Nỗi đau nào còn đó, hằn nét với thời gian. Nghe từng đàn chim riu rít tung cánh tìm về tổ ấm mà thấy ngậm ngùi

Chiều nay, có một người được cha mẹ kỳ vọng, đổi tên là “Thằng 75”, ngồi ngắm mây trời, nhìn từng con tàu nhỏ neo lên đường mà nghe biết bao nhiêu những xôn xao thúc hối trở về.

Lính Sứ, K31

ĐỌC “KHÁM NGHIỆM MỘT “HỒN MA” CỦA TRẦN TRUNG ĐẠO

Võ Biên, K24

Là kẻ... võ biên, trước đây ở miền Nam, tôi chỉ biết cầm súng chiến đấu cho nước Việt Nam Cộng Hòa. Ai sai đâu, tui “uýnh” đó. Không có chính trị, chính em gì... ráo trội. Tiền lính thì... tính liền. Lương tháng lãnh ra là trả nợ hết, rồi lại “ký sổ” tiếp. Đã vậy, khi học trường Võ Bị, trường Mẹ dạy người sinh viên sĩ quan là phải yêu nước, thương dân, nên lúc chiến đấu, thấy dân miền núi nghèo hơn mình, bèn nổi lòng nghĩa hiệp đem... mấy bịch gạo sấy, lương khô ra tặng.

Nhưng khi miền Nam “sập tiệm”, ở lại với đông đội để đi tù thì... ôi thôi, đủ mọi lời trách oán từ “đông minh” cho đến đối phương đã đổ đôn vào tôi như người thợ dệt tơ lụa cho dâu ăn tằm (trăm dâu đổ vào đâu tằm).

Về phía đông minh, thì ...”hết biết”. Đã mang danh là anh chàng khổng lồ nên khi lỡ phải thay đổi chiến lược quốc gia vì quyền lợi của đất nước mình, anh đã “bye bye” ngời “tình nhỏ bé” như những màn mùi mẫn đầy giả tạo “Honey, I’m sorry that I have to leave you” của hơn 50% cuộc hôn nhân trên đất nước này. Nhưng khi ra đi, để khỏi ngượng ngùng rằng mình sẽ mang tiếng là “kẻ sở khanh” trước những con mắt của các “người tình” khác, anh đã “mồm loa, mép dài”... đổ thừa.

Việc đổ tội cho người khác ra sao thì ngay cả đến thế hệ thứ hai, tác giả Phạm X. Quang, trong quyển sách của anh mang tựa đề “*A Sense of Duty: My Father, My American Journey*”, đã phải cay đắng khi kể về những kẻ làm chính trị trong chiến tranh Việt

Nam tại đất nước anh đang sống - mà anh đã đem thân “trả nợ” sự cứu mạng của nơi đây bằng cách gia nhập hàng ngũ Marine để chiến đấu tại Iraq - với đoạn văn sau: “... *The politicians were blamed first. Richard Nixon held the Congress responsible. The U.S. military was once blamed, but that perception has changed over time. To this day, Gen. William Westmoreland still faults the press for undoing his war efforts. Finally, it has become easier just to point the finger at the South Vietnamese, for those once in charge are now either too old to refute the accusation or they are dead; their children are too busy with daily life, dealing with their own generational and adjustment issues. Who else is left to blame?...*” - (... Trước tiên là những nhà chính trị - Hoa Kỳ - bị “đổ thừa” - về sự thất bại của cuộc chiến. Richard Nixon - một nhà chính trị - lại “đổ thừa” rằng Quốc hội phải chịu trách nhiệm - vì đã cúp viện trợ cho miền Nam - Quân đội Hoa Kỳ đã một lần bị “đổ thừa”, nhưng quan điểm đó thay đổi theo thời gian. Cho đến ngày hôm nay, Tướng William Westmoreland vẫn còn trách cứ giới truyền thông đã không hưởng ứng

những cố gắng của ông trong chiến tranh. Cuối cùng, thật là dễ dàng để chỉ ngón tay về phía miền Nam Việt Nam mà “đổ thừa”, quy tội cho những người đã từng chịu trách nhiệm trong cuộc chiến, mà ngày nay hoặc những người này đã quá già nên không thể bác bỏ lại sự tố cáo đối với họ hay họ đã qua đời; trong khi con cái của họ thì quá bận rộn trong cuộc sống hàng ngày, nào là phải đối phó với những vấn đề thuộc thế hệ của họ cũng như việc phải hội nhập vào cuộc sống mới. Thế còn lại những ai khác nữa để “đổ thừa” đây?...)

Ai sao thì không biết, nhưng Biên tôi biết chắc chắn là những chàng trai trẻ xuất thân từ trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam không ưa tính “đổ thừa”. Trường Mẹ đã dạy chúng tôi, khi đã thất bại trên trường đời, phải biết nhận khiếm khuyết của mình để học hỏi mà đi tới, phải biết đứng thẳng mà sống như... “cây thông thẳng đứng giữa trời mà reo”.

Về phía đối phương, Cộng sản Việt nam, thì... “thầy chạy”. Bộ máy tuyên truyền khổng lồ của đảng, đã ngón không biết là bao nhiêu mồ hôi, nước mắt của người dân nai lưng đóng thuế, để

chỉ có một việc là “talk down” kẻ đã quá cố: VIỆT NAM CỘNG HÒA. Đảng đã dựng lại cái “hòn ma” Việt Nam Cộng Hòa như con ngáo ộp để dọa nhân dân rằng thì là chế độ Việt Nam Cộng Hòa chỉ cỒ “tham nhũng”, “trấn áp”, và “ôm chân đế quốc”.

Biên tôi trước kia là dân nhà binh, chuyên cầm súng giữ biên cương, nên cầm bút thì ngượng nghịu, lời nói, chữ viết, thì chỉ có ngắn gọn, cụt lùn, không có cái tài “tràng giang, đại hải” nhọ các nhà văn, nên khi bị kẻ “thắng làm vua, thua làm giặc”, đứng trên cương vị “công tố viên”, đổ tội cho mình... riết, thì dù biết là oan ôi ông địa nhưng chẳng biết cãi lại làm răng. May sao ông trời có mắt nên đã sản sinh ra những con em thế hệ thứ một rưỡi hay thứ hai như Phạm X. Quang, Trần Trung Đạo đứng ra làm... “luật sư” cãi giùm.

Họ là những người trẻ tuổi, có tinh thần thẳng thắn, biết tôn trọng sự thật và biết đi tìm hiểu cái đúng sai của lịch sử để phán đoán.

Xin hãy xem Trần Trung Đạo viết về vấn đề “tham nhũng” cỒa Việt Nam trước và sau 30 tháng 4 năm 1975.

“ Trước hết bàn qua về tham

Trang 218

những. Tham nhũng là sâu một của xã hội, dù là xã hội chìm đắm trong chiến tranh trước 1975 hay chịu đựng trong “độc lập, tự do, hạnh phúc” sau 1975, dù là quan chức thuộc chính quyền miền Nam sống nhờ bằng viện trợ Mỹ ngày xưa hay cán bộ đảng viên trong thời kỳ độc tài cộng sản như hiện nay.

Miền Nam trước 1975 có tham nhũng không? Chẳng những có mà còn vô cùng trầm trọng.

Mười lăm năm trước, những ngày máu trong người tôi còn rất nóng, giống như một ông đồ trẻ, mỗi năm đến dịp 30 tháng 4, tôi thường viết một bài thơ. Bài thơ năm 1992 là một bài thơ dài, ngôn ngữ chát đầy những cảm giận, hân học dành cho những thành phần tham nhũng thói nát đã từng lãnh đạo miền Nam, và dĩ nhiên cũng không quên hàng ngũ lãnh đạo cộng sản độc tài đang thống trị cả nước sau 1975. Tôi gọi chung cả hai là những tập đoàn bán nước.

Đoạn đầu của bài thơ dành cho giới lãnh đạo tham nhũng miền Nam, tôi ghi lại cảnh chen lấn trước cổng toà đại sứ Mỹ:

... Khi những chiếc trực thăng

Sắp sửa rời thành phố

ĐAHIỆU 79 - THÁNG 1 NĂM 2007

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

Trong đám người bon chen lối nhỏ	Những con chuột cống này
Tôi thấy dường như nhiều con chuột cống Sài Gòn	Gặm nhấm đã lâu Và bán nước từ khi còn rất trẻ
Cũng cố kiếm đường đi	Thuở Tây qua chúng đầu quân rất lệ
Chúng cõng trên mình những chiếc va-li	Tây bỏ đi chúng theo Mỹ vì tiền
Chứa đầy đô-la vàng bạc	Những chuyện về chủ nghĩa quốc gia hay dân tộc thiêng liêng
Dành dụm từ thời đi buôn gạo lậu	Chúng đọc biết bao lần nhưng chưa hề hiểu nghĩa
Giấu diếm từ thời lo bão lụt miền Trung	Tôi đứng nhìn qua đôi cánh cửa
Tôi thấy chúng nghiêng mình	Thăm cầu mong cho chúng được đi nhanh...
Hai gối run run	
Trước những anh cảnh binh người Mỹ	Ngoài tôi ra, hình như chưa có ai đọc toàn bài thơ này trước công chúng. Một phần vì khá dài, phần khác vì không muốn đụng chạm, nhưng quan trọng hơn ít người muốn khơi lại những điều mà họ cho là tiêu cực đã qua. Bạn bè có người còn nhắc tôi nên chuẩn bị vài cái kho để chứa mũ vì theo họ tôi chỉ trích giới lãnh đạo tham những miền Nam còn nặng hơn các nhà thơ cộng sản. Tôi không quan tâm điều đó. Tôi đọc bài thơ đó bất cứ khi nào tôi có dịp, lần đầu tại Đại học North Carolina State và sau đó tại những thành phố, cộng đồng, tổng hội sinh viên mà tôi đã đến thăm. Tôi
Chúng nói gì tôi nghe không kỹ	
Chỉ thấy họ lắc đầu	
Rồi bước vô trong	
Có lẽ lại là chuyện hối lộ để được đi đông	
Ngoài chuyện ấy chúng còn biết gì hơn nữa	
Tôi đứng nhìn qua đôi cánh cửa	
Cầu mong cho chúng được đi mau	

cũng không quên in bài thơ đó trong tập thơ đầu tay của tôi, *Đổi cả thiên thu tiếng mẹ cười*, xuất bản cuối năm 1992 ở San Jose, California. Vẫn biết quá khứ là một câu chuyện buồn đáng quên đi nhưng tôi không chủ trương xấu che tốt khoe. Không thể chỉ đổ thừa những điều tàn đổ nát trong chiến tranh hay sự thất bại của chính quyền miền Nam cho Mỹ. Từ một người dân thường đến ông tổng thống, từ mỗi người lính đến mỗi ông tướng, nếu biết thành thật với lương tâm, biết sửa đổi nếu sai lầm, đất nước sẽ còn có cơ hội tốt đẹp hơn. Ngạn ngữ Tây phương có một câu rất hay: “*Sự thật là chính sách tốt nhất*”.

Tôi đã ngồi ở đó, trong nhà thờ ở khu Tân Sa Châu trong những ngày sôi sục của Phong trào Nhân dân chống Tham nhũng năm 1974 và lắng nghe các lãnh đạo của phong trào đọc bản tuyên cáo số 1 mở đầu bằng câu nói của Mạnh Tử: “*Vua coi dân như chó ngựa thì dân coi vua như thù nghịch*”. Sau khi tuyên cáo được đọc xong, tôi và bạn bè đứng dậy vỗ tay lớn đến nỗi một vị linh mục đã phải bước xuống chỗ chúng tôi nhắc nhở không nên vỗ tay trong nhà thờ. Ngoài ra, bao nhiêu tội tham nhũng của những cấp lãnh đạo miền Nam từ trung ương đến địa phương được

tiết lộ qua các phóng sự điều tra của báo chí Sài Gòn về các tệ nạn buôn gạo, bán tôn, lính ma, lính kiểng, con ông cháu cha, đã làm tôi ghê tởm.

Tôi đã sống ở đó, trong giờ phút hấp hối của Sài Gòn, đứng nhìn cảnh các ông quan lớn của chế độ chen lấn nhau vào cửa toà đại sứ Mỹ, cảnh những chiếc trực thăng lần lượt rời thành phố bỏ lại sau lưng bao nhiêu đồng đội, anh em, những người mà 24 giờ trước đó họ đã thề nguyện sống chết. Tôi đã chứng kiến buổi sáng ngày 29 tháng 4, bên này cầu Tân Thuận, góc Ngã Tư Bảy Hiền, những người lính dù, biệt động quân với viên đạn cuối cùng trong nòng súng vẫn cố gắng giữ những gì còn giữ được mà không biết rằng trong giờ phút đó cựu Phó Tổng thống của họ đang nhâm nhi lon bia lạnh trên chiến hạm Hoa Kỳ. Tôi đã đứng ở lan can nhà nhìn đêm tự do cuối cùng của thành phố thân yêu, xa xa vẫn còn vài chiếc trực thăng nã những tràng đại liên vào các đơn vị cộng quân đang thắt chặt vòng vây dọc ven đô trong lúc các tư lệnh của họ đang lần lượt an toàn đáp xuống các phi trường trên đất Thái.

Đó là những thể hiện của “*hòn ma Việt Nam Cộng Hoà*” mà bộ máy tuyên truyền của Đảng Cộng

sản dùng để chỉ chế độ chính trị tại miền Nam trước 1975. Từ một học sinh mới bắt đầu tập đọc cho đến một ông tiến sĩ, từ các chú "tân cán binh" đang ngồi trong trường đại học cho đến các bác "cầu cổn binh" tóc đã bạc màu đều hiểu giống nhau như thế. Tôi chẳng những không tranh cãi mà còn góp phần tố cáo tội trạng của "hồn ma" đó và làm những gì có thể làm được để ngăn không cho "hồn ma" đó sống lại. Nhiều người cho rằng vì thiếu 300 triệu viện trợ đặc biệt nên chính quyền miền Nam sụp đổ, nhưng với tôi, cho dù Mỹ có viện trợ thêm 3 tỉ đô la đi nữa, rồi miền Nam cũng mất thôi. Miền Nam, với nhiều nhà lãnh đạo tham nhũng, thiếu tầm nhìn xa, chỉ biết sống trong xa hoa trên mồ hôi nước mắt của đồng bào, trên máu xương của đồng đội, rơi vào tay cộng sản là một điều không thể nào tránh khỏi.

Nhưng "hồn ma" đó có phải là Việt Nam Cộng hoà (VNCH) không? Cho đến nay, một số người hoặc vì không có cơ hội nghiên cứu sinh hoạt chính trị tại miền Nam, không phân biệt được sự khác nhau giữa chính quyền và chế độ chính trị hoặc vì nghe riel những lời tuyên truyền của Đảng đến độ nhập tâm, đã đồng hoá chính quyền của các ông

Ngô Đình Diệm, Nguyễn Văn Thiệu, Nguyễn Cao Kỳ, Dương Văn Minh với VNCH.

Khác với tình trạng tham nhũng hiện nay phát xuất từ trong tim trong máu của chế độ chính trị tập trung quyền lực, bản chất và giá trị đích thực của VNCH không nằm trong các hiện tượng tham nhũng vừa nêu, không nằm trong tay ông Thiệu, ông Kỳ, mà nằm trong hiến pháp dân chủ nhất của vùng Đông Nam Á. Lời mở đầu của Hiến pháp 1967 do chủ tịch Quốc hội Lập hiến Phan Khắc Sửu ký ngày 18 tháng 3 năm 1967, xác định Việt Nam là một chế độ cộng hoà "Dân chủ độc lập, thống nhất, lãnh thổ bất khả phân, chủ quyền thuộc về toàn dân" phát xuất từ "Ý thức rằng sau bao năm ngoại thuộc, kể đến lãnh thổ qua phân, độc tài và chiến tranh, dân tộc Việt Nam phải lãnh lấy sứ mạng lịch sử, tiếp nối ý chí tự cường, đồng thời đón nhận những tư tưởng tiến bộ để thiết lập một chính thể cộng hoà của dân, do dân và vì dân, nhằm mục đích đoàn kết dân tộc, thống nhất lãnh thổ, bảo đảm Độc lập Tự do Dân chủ trong công bằng, bác ái cho các thế hệ hiện tại và mai sau."

Ngoài phần mở đầu hùng hồn nêu trên, chuyên chở trong suốt

9 chương và 117 điều của Hiến pháp 1967 là nền tảng của chế độ cộng hoà, qua đó, quyền lãnh đạo đất nước như chỉ rõ trong điều 3, do "Ba cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp phải được phân nhiệm và phân quyền rõ rệt. Sự hoạt động của ba cơ quan công quyền phải được phối hợp và điều hoà để thực hiện trật tự xã hội và thịnh vượng chung trên căn bản Tự do, Dân chủ và Công bằng xã hội".

Hiến pháp 1967 tốt đẹp đến nỗi ông Lý Quý Chung, trong Hồi ký không tên, xuất bản tại Sài Gòn trước ngày ông qua đời, dù chế bai các chính quyền miền Nam tàn tệ, cũng không thể nói xấu bộ luật tối thượng của chế độ cộng hoà như một diễn đàn để ông ta thực thi dân chủ: "Quốc hội lập hiến kéo dài một năm đã cung cấp cho tôi một môi trường học tập đấu tranh chính trị tại nghị trường và từ diễn đàn này, tôi cũng có cơ hội bày tỏ công khai qua mạng lưới báo chí Sài Gòn các quan điểm của mình đối với chính quyền, đối với các vấn đề dân chủ, chiến tranh, hoà bình v.v..." Trong suốt 30 năm ở lại Sài Gòn, với tư cách nhà báo, không biết ông Chung đã có bao nhiêu cơ hội để "bày tỏ công khai" "các vấn đề dân chủ, chiến tranh, hoà bình" như ông đã làm

thời VNCH?

Về căn bản, không có nhiều khác biệt giữa Hiến pháp VNCH 1967 và Hiến pháp Nam Hàn 1948 được tu chính lần cuối vào năm 1987. Cả hai hiến pháp đều dựa trên chế độ cộng hoà, phân quyền rõ rệt, thích hợp với đà tiến hoá của văn minh nhân loại. Dân chủ không phải là món quà của ông thần tài đem đặt ngay trước cửa nhà mà là chiếc máy lọc từ nước đục sang nước trong, từ phong kiến lạc hậu đến văn minh tiên tiến, và trong quá trình đó hai quốc gia VNCH và Nam Hàn, đều đã phải trải qua những kinh nghiệm máu xương trên con đường dân chủ hoá đất nước. Giống như miền Nam Việt Nam, Nam Hàn cũng có đảo chính, ám sát, độc tài, quân phiệt, lệ thuộc vào Mỹ, nhiều sư đoàn quân Mỹ đóng dọc biên giới, và giống như người dân Nam Hàn, người dân miền Nam Việt Nam cũng vừa học dân chủ và vừa tập sống dân chủ với tất cả những khó khăn thử thách. Bao nhiêu điều đáng tiếc đã xảy ra bắt đầu từ các chính biến 1960, 1963 cho đến các cuộc đảo chánh, chỉnh lý nhiều năm sau đó. Mặc dù trải qua một giai đoạn đầy biến cố cộng với các chính sách của Mỹ thay đổi quá nhanh trong một thời gian ngắn, các giá trị dân

chủ vấn như ngọn hải đăng giúp giữ con thuyền chính trị miền Nam không nghiêng đổ, không lạc hướng cho đến khi các cuộc tổng tấn công dồn dập của nhiều chục sư đoàn quân cộng sản với vũ khí vượt trội do hai đế quốc cộng sản Liên Xô, Trung Quốc và các nước cộng sản Đông Âu cung cấp. Và 12 giờ 10 phút, ngày 30 tháng 4 năm 1975, cây dân chủ vừa mới đâm chồi trở lá ở miền Nam đã bị những chiếc tăng T54 xô ngã."

Về tổ cáo của đảng Cộng sản trong việc "trấn áp", thì Biên này dám quả quyết với quý vị rằng trường Võ Bị đã dạy cho chúng tôi không bao giờ được làm điều đó. Chúng tôi đã chiến đấu cho một nước Việt Nam Tự do, Dân chủ, nên quyền tự do ngôn luận, tự do hội họp của toàn dân được chúng tôi tôn trọng.

Nhiều khi có những năm tháng phải lầy lội nơi núi rừng âm u, những bữa cơm của người lính chúng tôi chỉ là những gói cơm gạo sấy được chan... nước mưa. Nhưng khi được một vài ngày phép về lại thành phố để nhìn thấy một số người sống âm no nơi đây đang đi biểu tình phản đối một số chính sách của chính phủ, thì chúng tôi vẫn không oán trách họ đã làm mất ổn định, vì

chúng tôi nghĩ rằng mục đích của chúng tôi là chiến đấu chống lại sự xâm nhập của Cộng sản phương Bắc để bảo vệ người dân thực hiện được những quyền của họ đã ghi trong bản hiến pháp của Việt Nam Cộng Hòa. Điều này đã được Trần Trung Đạo giải thích thêm:

"Cơ hội là điểm khác nhau chính giữa Nam Hàn và Nam Việt Nam. Nam Hàn có cơ hội để biến những ước mơ của dân tộc Triều Tiên gói ghém trong hiến pháp của họ để ngày nay là nước giàu mạnh nhất nhì châu Á. Miền Nam Việt Nam thì không. Chế độ cộng hoà tại miền Nam Việt Nam ra đời và lớn lên trong một hoàn cảnh chiến tranh tàn khốc, trong đó các nguyên tắc dân chủ đã trở thành con dao hai lưỡi. Chính con dao dân chủ hai lưỡi đó đã đâm vào thân thể của chế độ cộng hoà hàng trăm vết thương đau đớn từ ngày mới ra đời cho đến gục xuống trong tức tưởi. Hãy hỏi các ông các bà dân biểu Hồ Ngọc Nhuận, Kiều Mộng Thu, Phan Xuân Huy v.v. còn đang sống ở Việt Nam, ai đã ban cho các ông bà đó quyền bất khả xâm phạm của dân biểu để xuống đường, để gián tiếp hoạt động nội thành cho cộng sản? Hãy hỏi các "lãnh tụ sinh viên", các chuyên viên biểu tình gây

rồi trong thành phố, ai đã bảo vệ, che chở cho các anh, các chị dù biết các anh chị hoạt động dưới sự chỉ đạo của Thành ủy Sài Gòn Gia Định? Câu trả lời mà một người có hiểu biết chính trị căn bản nào cũng biết, đó là Hiến pháp VNCH. Các anh chị còn sống sót đến hôm nay cũng nhờ hiến pháp đó. Đảng Cộng sản Việt Nam độc diễn và trấn áp không phải 4 năm như ông Thiệu mà 31 năm liên tục, các anh chị thử ném một trái bom xăng vào trụ sở Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản xem sao?

Các cấp lãnh đạo cộng sản đã triệt để lợi dụng Hiến pháp VNCH để cài người vào hoạt động công khai ngay giữa lòng chế độ. Ngày nay, các tài liệu của Đảng đều xác nhận hoạt động của các phong trào chống đối chính quyền VNCH chẳng phải là tự phát chống bất công, độc tài, độc diễn gì mà đều được đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thành ủy Sài Gòn Gia Định, như báo Phụ Nữ ngày 21 tháng 8 vừa qua khoác lác về các hoạt động thuộc phái nữ của họ: "Được sự chỉ đạo của Mặt trận Dân tộc Giải phóng khu Sài Gòn-Gia Định và Ban phụ vận Thành ủy, có sự phối hợp nhịp nhàng với các tổ chức công khai và bán công khai của thành phố như các nghiệp đoàn,

Đoàn nữ Phật tử, Tổng hội sinh viên, Tổng đoàn học sinh... Hội bảo vệ nhân phẩm và quyền lợi phụ nữ phát triển nhanh chóng, tập hợp rộng rãi, đông đảo nhiều tầng lớp phụ nữ, từ giới trung lưu, lời cuốn cả những chị em là viên chức trung và cao cấp của chính quyền Sài Gòn, cả vợ các sĩ quan cao cấp trong chính quyền Mỹ Thiệu, cả giới nữ công nhân, tiểu thương..."

Trong cương vị điều hành một thành phố mà buổi tối thì "Đại bác đêm đêm dội về..." và ban ngày thì "Dậy mà đi, ai chiến thắng không hề chiến bại, ai nên khôn không khôn một lần..." thì chính quyền phải làm gì? Phản ứng tự nhiên của bất cứ một giới chức nào có trách nhiệm giữ gìn an ninh trật tự xã hội là đem xe cây và vòi rồng đến dẹp. Không chỉ miền Nam trước đây mà ngay tại những nước dân chủ lâu năm như Canada, Mỹ, Anh, Pháp, đốt một chiếc xe cũng có thể làm cho các anh chị vào tù dù chiếc xe bị đốt là xe của anh chị, đừng nói chỉ là xe của nhà nước hay xe của người khác. Miền Nam có tất cả sắc thái của một xã hội dân chủ đang từng bước đi lên. Miền Nam có đàn áp chính trị nhưng cũng có đấu tranh chính trị, có ông quan tham nhưng cũng có nhiều phong trào chống

tham những hoạt động công khai, có ông tướng lam quyền nhưng cũng có ông tướng trong sạch, có nghị gà nghị gât nhưng cũng có những chính khách, dân biểu, nghị sĩ đối lập chân chính. Nếu trước 1975, vì thiếu cái nhìn về cả hai bên của cuộc chiến và bức xúc trước xã hội nhiều nhượng, việc kết án chính quyền là “trấn áp” có thể còn thông cảm được, thế nhưng sau 31 năm sống dưới chế độ độc tài đảng trị tàn bạo gấp triệu lần hơn vẫn có kẻ biện minh cho hành động đốt xe, bắt cóc, ném bom xăng vào thương xá, ném lựu đạn vào nhà hàng ăn uống thì quả thật là vô cảm.”

Sau nữa, trước lời kết tội của đảng Cộng sản Việt nam về vấn đề Việt Nam Cộng Hòa có “ôm chân đế quốc” hay không thì thiết tưởng Biền này xin dành câu giải thích nghi vấn trên cho người trẻ Trần Trung Đạo. Người đã không dính dáng gì đến cuộc chiến Việt Nam như chúng tôi, và anh cũng không chịu tù tội sau khi Cộng sản chiếm miền Nam như chúng tôi để câu trả lời mang tính chất khách quan hơn, và người Cộng sản không có lý do nào... “đổ thừa” rằng câu trả lời từ những người mang ý tưởng thù hận .

“Đặc điểm thứ ba Đảng tuyên

truyền là miền Nam chỉ biết “ôm chân Mỹ”. Tôi đã viết về vấn đề này nhiều lần. Thật mệt mỏi nếu lại phải lần nữa đem so sự lệ thuộc vào Mỹ của chính quyền miền Nam và sự lệ thuộc vào Liên Xô, Trung Quốc của Đảng Cộng Ssn và cũng chẳng sướng ích gì khi phải đọc lại bảng kê khai vũ khí, quân trang, quân dụng mà hai đế quốc cộng sản đổ xuống Việt Nam. Cho dù sự lệ thuộc vào cường quốc là điều không tránh khỏi trong thế giới phân cực của thời kỳ Chiến tranh Lạnh vừa qua thì chọn lựa cường quốc nào sẽ mang lại nhiều lợi ích cho đất nước hơn? Lịch sử đã chứng minh một cách hùng hồn, hầu hết các nước chọn lựa hay do điều kiện chính trị thế giới đẩy đưa, đã đứng về phía tự do dân chủ như Nhật Bản, Tây Đức, Nam Hàn, Đài Loan, Ai Cập, Thổ Nhĩ Kỳ v.v. đều trở nên các quốc gia ổn định và phát triển nhờ chính sách đối ngoại thân Mỹ một cách khôn khéo, trong lúc các nước theo chân Liên Xô, Trung Quốc như Bắc Việt, Cu Ba, Bắc Hàn thì kết quả ra sao không cần phải phân tích. Không ai từng chống Mỹ quyết liệt hơn cố tổng thống Anwar Sadat nhưng để mưu cầu hạnh phúc cho nhân dân Ai Cập, năm 1976, ông đã bỏ đồng minh Liên Xô để bước sang phía thế

giới tự do cho dù ông biết trước sự chọn lựa đó có thể trả giá bằng nhiều rủi ro như ông tiên đoán trong diễn văn đọc trước Quốc hội Israel ngày 20 tháng 11 năm 1967. Một số người có thể cho rằng Hiến pháp VNCH cũng do người Mỹ nhúng tay vào. Dù điều đó đúng thì đã sao? Hiến pháp của quốc gia Nhật Bản hiện đại cũng do bàn tay của Mỹ nhưng ngày nay tướng McArthur chẳng những không bị oán ghét mà còn được nhân dân Nhật xem như là một trong những người có công lớn trong việc xây dựng nước Nhật hiện đại. Dân chủ là một kỳ quan được nhân loại bồi đắp qua nhiều thời đại chứ không phải là tài sản riêng của quốc gia nào. Học hỏi cái hay cái đẹp của các nước tiên tiến để áp dụng vào cuộc cách mạng dân tộc và phát triển đất nước như cụ Phan Chu Trinh từng thống thiết kêu gào gần trăm năm trước, luôn luôn là điều đáng khuyến khích.

Phân tích để thấy, chế độ cộng hoà tuy không còn hiện diện tại miền Nam, nhưng các giá trị dân tộc, nhân bản và khai phóng thể hiện trong Hiến pháp VNCH vẫn còn đó. Gia tài quý giá đó chẳng những không rã mục theo chính quyền Nguyễn Văn Thiệu, Dương Văn Minh mà ngày nay đã vượt ra khỏi biên

giới Bắc Nam để trở thành ước vọng chung cho cả dân tộc. Nếu ai cho tôi là cường điệu hãy tạm gác qua bên các định kiến Bắc Nam, khuynh hướng chính trị, đảng phái, tôn giáo, tả khuynh, hữu khuynh, thù hận riêng tư và thậm chí che luôn bốn chữ Việt Nam Cộng hoà trên trang đầu của Hiến pháp mà chỉ đọc một cách nghiêm chỉnh nội dung của Hiến pháp VNCH 1967 thôi, tôi tin người đọc sẽ công nhận đó chính là mục tiêu mà dân tộc Việt Nam cần phải đạt đến. Việc lập lại những lời tuyên truyền cũ mèm của Đảng cho rằng chế độ cộng hoà tại miền Nam là "sản phẩm do chính quyền Mỹ tạo ra trong Chiến tranh Lạnh" chẳng khác gì chẻ lớp rong rêu ngoài vỏ một con trai. Có người thích viện dẫn tác phẩm của các nhà phân tích chính trị, quân sự thế giới bàn về lý do sự sụp đổ của chính quyền miền Nam; nếu thế, trong số hàng trăm tác phẩm đó có tác phẩm nào kết luận rằng chính quyền miền Nam sụp đổ vì đã "trấn áp" nhân dân hơn nhà cầm quyền cộng sản miền Bắc, hay cộng sản thắng bởi vì nhân dân miền Bắc được hưởng nhiều quyền tự do căn bản hơn nhân dân miền Nam không?

Hiến pháp VNCH có thể chưa hoàn chỉnh nhưng là một văn

kiện tham khảo cần thiết để kiến tạo một Việt Nam dân chủ cường thịnh. Hạt giống dân chủ khơi mầm tại miền Nam cũng không chỉ bắt đầu sau khi đất nước bị chia đôi mà đã có từ hàng trăm năm trước. Lợi dụng chính sách Nam kỳ tự trị của thực dân, các nhà cách mạng tại miền Nam có cơ hội học hỏi và áp dụng phương pháp đấu tranh nghị trường, tiếp cận các tư tưởng dân chủ Tây phương, mở mang dân trí làm nền tảng cho chế độ cộng hoà sau này. Đó không phải là sản phẩm của Tây hay Mỹ mà là vốn quý của dân tộc đã được đổi bằng mồ hôi nước mắt của nhiều người. Những ai biết gạt bỏ định kiến Bắc Nam, gạt bỏ lòng “căm thù Mỹ Ngụy”, sẽ thấy đó chính là hành trang cần thiết cho nỗ lực mưu cầu một xã hội công bằng và tốt đẹp hơn cho các thế hệ mai sau. Tiếc thay, viên ngọc và viên sỏi khác nhau khi nằm trong tay người thợ bạc nhưng lại giống nhau khi nằm trong tay mấy cậu bé bán chim.

Đó là sự thật không thể chối cãi. Tôi viết ra không phải để “chiêu hồi” ai cả. Tôi chỉ là một người Việt Nam bình thường như nhiều triệu người Việt khác dù thời gian tôi sống ở nước ngoài cũng sắp sửa lâu bằng thời gian ở trong nước. Đúng ra, “chiêu hồi” là

một mặc cảm không nên có trong những người soi gương mỗi ngày mà vẫn không thấy mình làm lỗi điều gì. Dù sao, tôi thừa nhận sự tồn tại trong cách nhìn khác nhau giữa những người tuy cùng quan tâm đến đất nước, về một số vấn đề, một số hiện tượng đang xảy ra tại Việt Nam, và có thể trong cả những định nghĩa thế nào là danh dự của một dân tộc và thế nào là phẩm giá một con người. Với tôi, giới lãnh đạo Đảng phải chịu trách nhiệm về sự sa đọa đạo đức, lạc hậu giáo dục, tham nhũng kinh tế, áp bức chính trị, thế nhưng vẫn có người cho rằng Đảng sai chỉ vì độc quyền lãnh đạo nhưng không phải vì thế mà phải chịu trách nhiệm về các hậu quả sai lầm do chính sách Đảng đề ra. Với tôi, câu chuyện vô cùng thương tâm và hình ảnh của cô Đoàn Nhật Linh thân thể máu me nằm loã lồ trên đường phố Đài Loan là một sỉ nhục dân tộc nhưng có thể với người khác đó chỉ là chuyện bình thường như nắng sớm chiều mưa, chẳng có gì phải àm ỉ.

Tham nhũng nơi nào cũng có nhưng khác với các quốc gia dân chủ, tham nhũng tại Việt Nam có tính đảng và ngày nào Đảng Cộng sản còn độc quyền lãnh đạo đất nước thì ngày đó tham nhũng còn tồn tại. Câu chuyện

Bùi Tiến Dũng là một trong hàng ngàn biểu hiện của đảng tính "vừa hồng vừa chuyên" trong tham nhũng. Bùi Tiến Dũng thuộc tầng lớp đảng viên trẻ, có bằng cấp đại học, cựu sĩ quan quân đội nhân dân, tổng giám đốc một dự án lớn của nhà nước, nếu không bị xui xẻo từ chuyện cá độ mà trở thành "đồng chí bị lộ" thì với lý lịch đó, con đường vào Trung ương Đảng, Bộ Chính trị của anh ta cũng rộng đâu có thua gì "đường Bắc Sơn, Đình Cả, Thái Nguyên" trong thơ Tố Hữu. Từ trường hợp Bùi Tiến Dũng, chúng ta có thể suy ra, các lãnh đạo Đảng đang lớn tiếng hô hào chống tham nhũng một cách ồn ào hiện nay chẳng qua cũng chỉ là "các đồng chí chưa bị lộ" mà thôi.

Tôi viết không phải để "tuyên truyền" hay trả thù vì tôi không có kẻ thù, dù thù cá nhân hay thù tập thể. Tôi viết không phải với tư cách một người lính miền Nam vì tôi chưa bao giờ cầm súng, chưa hề bắn giết ai và chưa sống một ngày ở Vĩnh Phú, Hàm Tân, An Điền, Suối Máu. Tôi viết không phải để trả nợ vì tôi không nợ ai ơn nghĩa và cũng không ai thiếu tôi hình phạt. Tôi viết cũng không phải để rồi mong trở lại với việc phân chia Nam Bắc như xưa, không, với tôi, dân tộc Việt

Nam là một thực thể thống nhất và tất cả các hiệp định Patrenote, Geneva hay Paris đều là những chiếc còng của thực dân và đế quốc áp đặt trên đầu trên cổ nhân dân Việt Nam.

Tôi tự gán cho mình cái trách nhiệm phải nói ra những điều mình nghĩ để may ra các em nhỏ miền Nam sinh ra sau cuộc chiến, nếu đọc được sẽ voi bót nổi túi hổ vì Đảng đã dạy các em rằng ông nội em, ông ngoại em, cha em, chú em đã từng là kẻ giết người cướp của, từng đi đánh thuê cho đế quốc, từng làm tay sai cho ngoại bang. Tôi hy vọng sáng mai đây khi bước ra đường các em sẽ nhìn người thương phế binh miền Nam đang lê lét chuỗi ngày tàn trên quê hương ruộng bỏ bằng cặp mắt khác hơn. Các em, thay vì bước nhanh như hôm qua, sẽ ngồi xuống bên cạnh người lính già miền Nam tàn phế kia và nghe ông kể lại những chặng đường bị tráng mà ông và đồng đội đã trải qua, từ đó các em sẽ hiểu ra rằng cha chú các em đã sống và chiến đấu trong cuộc chiến tự vệ đầy chính nghĩa mà họ không có chọn lựa nào khác. Các em sẽ lớn lên trong tự tin và hy vọng thay vì mặc cảm tội ác ba đời mỗi khi đọc lại lý lịch mình.

Tôi viết để mong các em nhỏ miền Bắc sinh ra sau cuộc chiến nếu đọc được hy vọng các em sẽ biết sự thật và chân lý không phải chỉ là những lời Đảng dạy. Đảng không giúp các em “sống mất sáng lòng” mà làm các em thành những kẻ mù loà đi lù giữa nền văn minh nhân loại mỗi ngày mỗi mới. Trong nền giáo dục, nói như nhà thơ Lý Đợi, làm cho các em “biết chữ mà không biết nghĩa”, có thể các em không dễ dàng tin những điều tôi viết, nhưng ít ra cho các em thấy một phía khác của vấn đề để tìm tòi, học hỏi, so sánh và qua đó các em sẽ thấy mục tiêu đích thực mà đất nước Việt Nam cần phải đến là gì. Tuổi trẻ Việt Nam phải có cơ hội đọc và hiểu một cách khách quan từ nhiều phía về bản chất, nguyên nhân của cuộc chiến Việt Nam. Tôi sẵn sàng lắng nghe các em phê bình, mắng mỏ, miễn là những điều em nói phát xuất từ suy nghĩ của các em chứ không phải sao chép từ tài liệu học tập của Đoàn, của Đảng như nhiều người khác.

Lịch sử để lại cho thế hệ trẻ Việt Nam một chiếc áo rách và một cuộn tơ rối để may chiếc áo mới, nhưng từ cuộn tơ rối vò kia cho đến khi thành chiếc áo là một quá trình dài, đòi hỏi ở các em không chỉ lòng yêu nước, sự kiên

nhẫn mà còn phải có một tư duy độc lập, khách quan khi đánh giá những vấn đề thuộc về quá khứ trên con đường đi đến tương lai.”

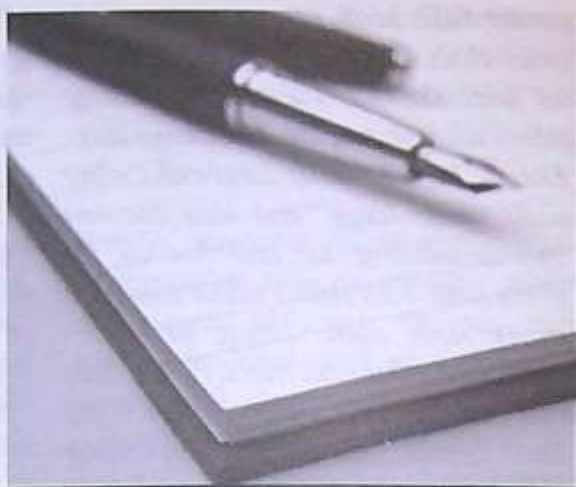
Cuối cùng, Bên tôi cùng những người lính chiến trong trận chiến Việt Nam vừa qua - thành phần chịu nhiều đau thương, mất mát nhất trên mảnh đất hình chữ S, và cũng là tầng lớp bị đặt vào thứ hạng thấp nhất mà không còn ai thấp hơn để nhận chịu sà “đổ thừa” của tất cả các bên - xin chân thành cảm ơn những người trẻ tuổi như Trần Trung Đạo, như Phạm X. Quang v.v... Những thanh niên của thế hệ sau chúng tôi đã biết phân tích sự đúng sai trong lịch sử cận đại Việt Nam theo một tư duy độc lập, ngay thẳng. Một lịch sử đã từng bị đảng Cộng sản bóp méo, gian dối, hầu để họ có cơ kéo dài sự thống trị một cách độc quyền trên đất nước Việt Nam, và cũng để có cơ sống xa hoa, ở những biệt thự đã cướp được bằng lối hóa giá điều ngoa, trong khi đó thì để mặc người dân phải cầu cứu đến đồng bào hải ngoại cứu đói sau cơn bão lụt miền Trung.

Võ Biên, K24

Ý KIẾN

BẠN

ĐỌC



LTS: Như quý bạn đọc cũng hiểu, Đa Hiệu là cơ quan ngôn luận của tập thể cựu sinh viên sĩ quan thuộc trường Võ bị Quốc gia Việt Nam nên tờ báo của chúng tôi không có hân hạnh được đảm trách bởi những học giả hay văn sĩ nổi tiếng mà chỉ do những tay viết "tài tử", được đào tạo từ một quân trường quân sự, (không chuyên môn về lãnh vực văn chương), đứng ra điều hành mà thôi. Do đó, Đa Hiệu có rất nhiều thiếu sót về cả kiến thức lẫn kỹ thuật. Nhưng với tinh thần cầu tiến, ước vọng của chúng tôi là muốn cải tiến đặc san Đa Hiệu cho mỗi ngày được một hoàn hảo hơn về cả hình thức đến nội dung, nên kể từ Đa Hiệu số 79, Ban biên tập Đa Hiệu sẽ thiết lập một tiết mục mới với đề tựa "Ý KIẾN BẠN ĐỌC". Với tiết mục này, chúng tôi hy vọng sẽ thu thập được ý kiến của độc giả về những bài viết đã được đăng tải trên những số báo của Đa Hiệu, để chúng tôi có thể nhận biết được kỹ càng những khiếm khuyết của mình mà sửa đổi cho hoàn chỉnh hơn.

Chúng tôi luôn thiết tha mong nhận được những ý kiến từ độc giả phê bình từ nội dung đến hình thức của Đa Hiệu. Cho dù đó là những ý kiến "đau lòng" đi chăng nữa, nhưng chúng tôi vẫn lấy làm vui vì điều đó chứng tỏ quý độc giả đã quan tâm nhiều đến Đa Hiệu và xem Đa Hiệu như một món ăn tinh thần của quý vị.

Xin chân thành cảm tạ quý bạn đọc.

Đa Hiệu

GÓP Ý VỀ CHỮ “Danh”

Phạm Quang Khôi, K19

Liên tiếp trong hai số báo Đa Hiệu 77 và 78, anh Nguyễn Nho đã rất long trọng nhập đề “Lá thư Chủ nhiệm” và “Tuồng trình của Tổng Hội trưởng” bằng cùng một đoạn văn đầy chữ nghĩa y nguyên như sau:

“Mở đầu cuốn Đạo Đức Kinh, Lão Tử viết:

Đạo khả đạo, phi thường đạo,

Danh khả danh, phi thường danh

Cái Danh TVBQGVN đã có từ năm 1948.... Cái danh này đã vượt thời gian và không gian để trở thành cái “khả danh” và tiến đến phi thường danh nghĩa là danh trường cửu. Liệu có xảy đến cho TVBQGVN hay không?...”

Trong tinh thần học hỏi, xây dựng và nhất là kính trọng độc giả, chúng tôi là bạn cùng khóa 19 với anh Nguyễn Nho xin được góp ý.

Có lẽ anh Nguyễn Nho đã hiểu “khả danh” là danh đáng kể và “phi thường danh” là danh phi thường!

Thật ra “khả danh” và “phi thường danh” trong sách của Lão Tử mang ý nghĩa gì?

Để nắm vững vấn đề, chúng ta cần biết qua ngọn nguồn của hai chữ “Đạo” và “Danh”.

Lão Tử đã nói trong Đạo Đức Kinh: “Có một vật trợn lộn mà thành, sinh ra trước trời đất (và là căn nguyên của trời đất)... Ta không biết tên nó là gì, nên mới cho nó cái tên riêng là ĐẠO.

Theo Lão Tử “ĐẠO” chỉ là một cái tên để tạm gọi “cái không tên” kia. Có thể lý do là ngôn ngữ loài người không có chữ để diễn tả cái không tên đó. Ngôn ngữ loài người dùng để gọi tên và nói về những gì liên quan đến các sự vật. ĐẠO vượt ra ngoài những kinh nghiệm về sự vật và

như thế vượt ra ngoài ngôn ngữ loài người. Do đó Lão Tử nói:

“Đạo khả đạo phi thường đạo,

Danh khả danh phi thường danh”

có nghĩa là : *“Đạo có thể biết (nói) được không phải là đạo thường hằng. Danh có thể biết (gọi) được không phải là danh thường hằng”* - (Triết Học Đi Về Đâu, Trần Công Tiến, Văn Gia, California 1988)

Như vậy “DANH” ở đây chính là để chỉ cái “tên không gọi ra được” cỜa “đạo”. Hiển nhiên trong câu “Danh khả danh phi thường danh” chữ “khả danh” không hề có ý nghĩa là “danh đáng kể” mà chỉ mang nghĩa “cỜ thể gọi tên được”, và chữ “phi thường danh” cũng tuyệt nhiên không hàm ý danh phi thường hay “danh trường cửu” mà chỉ có nghĩa “không còn là danh thường hằng, bất diệt nữa”.

Tới đây ta đã rõ chữ “phi” trong câu nói của Lão Tử không đi với chữ “thường” để hợp thành từ kép “phi thường”. Chữ “thường” mà phản nghĩa là vô thường đã đi với chữ “danh” để tạo thành từ

kép “thường danh” (danh hằng có), nghịch với vô thường danh (danh không vĩnh cửu)

Hiểu lầm một vài chữ trong khi xử dụng danh từ Hán Việt là chuyện đôi khi xảy ra và có thể thông cảm được. Nhưng cùng một sự hiểu lầm mà được lặp lại một cách chắc nịch, nguyên con như vậy trong lần thứ hai thì đó là điều cần phải lưu ý, bởi lẽ nó có thể gây ấn tượng nơi độc giả rằng người viết đã không quan tâm tới trình độ của người đọc: điều tối kỵ khi cầm bút.

Trong tinh thần trách nhiệm chung, sai lầm vừa nêu cần được ghi nhận để chứng tỏ thiện chí cầu tiến.

Nhân danh một thành viên của tập thể Cựu Sinh viên Sĩ quan trường Võ bị Quốc gia Việt Nam, một lần nữa chúng tôi xin xác nhận bài góp ý này nhằm mục đích bày tỏ lòng kính trọng đối với quý độc giả của đặc san Đa Hiệu.

Phạm Kim Khôi, K19

GÓP Ý VỀ BÀI “DU ÂM ĐẠI HỘI XV”

Ban Tổ Chức Đại Hội XV

Trong bài viết DU ÂM ĐẠI HỘI XV: Vài ý kiến thô thiếu (tác giả là CSVSQ Cao Chánh Cường /K15), có một vài điểm không đúng với sự thật. Do đó chúng tôi xin bổ túc cho đúng. Điều này cũng phù hợp với lời phi lộ của tác giả mong đón nhận những ý kiến bổ túc.

Không có một sự tổ chức nào hoàn hảo cả, và dĩ nhiên, Ban tổ chức nhận lỗi về những sơ suất và hoàn toàn chịu trách nhiệm về những sơ xuất đó.

I.- Phần ưu điểm :

Không có gì đáng nói thêm

II.- Phần khuyết điểm :

1) Không có bản Tuyên cáo sau ngày Đại Hội.

Đó là trách nhiệm của Chủ Tọa Đoàn. Tuy nhiên ý kiến của nhiều CSVSQ là ĐH15 không cần Tuyên cáo nữa, vì đã có 14 bản Tuyên cáo của 14 Kỳ Đại Hội trước đây rồi, mà Tổng Hội

đã chưa thực hành được những điều đã ghi trong Tuyên cáo .

2) Chương trình sơ khởi do BTC soạn thảo (với sự đồng ý của THT) đã được gửi kèm với Thiệp mời với lời ghi chú : đây chỉ là chương trình sơ khởi, và có thể được sửa đổi theo đề nghị của các LH, Hội và ĐD Khóa. Do đó chương trình chính thức đã được in ra và để vào hồ sơ họp. Tuy nhiên vào phút chót (đêm 30 tháng 6, tiền Đại Hội) CSVSQ/THT đã thay đổi toàn bộ chương trình. BTC đã không thể nào in ấn chương trình kịp cho sáng ngày mai khai mạc, do đó mới có quyết định chiếu lên màn ảnh chương trình thay đổi.

3) Điện văn chúc mừng của Tập thể Chiến Sĩ đã được gửi trực tiếp đến THT Nguyễn Nho. BTC không biết gì về việc đó cả. Riêng thơ chúc mừng của NT Bùi Đình Đạm/ K1, BTC đã có gửi thư riêng cảm ơn, nhưng không có đọc thư của NT Đạm

trong ngày khai mạc, BTC nhìn nhận đã sơ sót.

4) Trong chương trình gửi đi đã thiếu không có phần bầu CT/HĐTV - BTC đã xin lỗi về sơ suất lúc làm bản chương trình và đã có sửa chữa trên Thông báo số 2 đã được gửi lên Diễn Đàn Võ Bị ngay sau đó.

5) Tân Tổng Đoàn Trưởng có được hỏi ý kiến về việc giới thiệu và phát biểu vài lời, nhưng cháu Nguyễn Huy Long đã nói là không muốn, cháu chỉ muốn được giới thiệu chung với Tổng Đoàn TTNDH mà thôi.

6) Không có việc cử hành hai lễ Truy điệu riêng rẽ. Vì Truy điệu Truyền Thống

Võ Bị khá dài (13 phút), do đó phải ngắt ra làm hai cho Toán Q.Q.Kỳ đờ mỗi ..và đã bị trục trặc lúc phát ra, BTC chịu trách nhiệm, và nhận lỗi.

CHUYÊN BÊN LỀ :

Xin được góp ý với CSVSQ Cao Chánh Cương/K15 về bài viết đã được đăng trên Đa Hiệu số 78.

- Danh dự được dành cho người cắt bánh đêm Dạ Tiệc là Phu Nhân của cố Niên Trưởng Thiếu Tướng Nguyễn v Chuẩn/

K1, là vị CHT đầu tiên của TVBQGVN. Quyết định này do toàn thể CSVSQ trong BTC quyết định.

- Các Hội Đoàn cựu Quân Nhân (Nhảy Dù, TQLC, Biệt Động Quân, Hội Ái hữu Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, Hải Quân...) có đến dự và có được giới thiệu, ngồi ở bên phải gần sân khấu (từ phía dưới nhìn lên sân khấu).

- Báo chí : Việt-Nam Mới, Đài phát thanh Little Saigon Radio có tham dự (ngồi bên phải từ dưới nhìn lên sân khấu), sau bàn của các Hội Đoàn.

- Có sự trục trặc trong việc sắp xếp trình diễn vở kịch Hận Nam Quan, (do Trưởng Ban Văn Nghệ phụ trách) đã không được trình diễn, vì có một số CSVSQ nóng muốn mở đầu phần dạ vũ, vì chương trình đã quá dài. Ban Tổ chức nhìn nhận lỗi.

- Đặc san ĐHXV và DVD do BTC thực hiện để làm quà tặng , với mục đích gây Quỹ cho Đ H, để trang trải cho nhiều phí tổn (giá \$15 cho DVD , Đặc san biếu không, vì tiền vốn của DVD và cuốn Đặc san đã là \$11), BTC đã KHÔNG có nhân danh Tổng Hội CSVSQ trong việc thực hiện và bán tặng vật kỷ niệm để gây quỹ cho Đại Hội.

Xin được bổ túc cho đúng với sự thật.

Dù sao thì Đại Hội 15 đã qua, đó là do nỗ lực cùng sự cố gắng của BTC với trên 40 CSVSQ cùng các Phụ nhân. Bao nhiêu công sức đã đổ ra để cho hơn 250 CSVSQ và Gia đình về tham dự trong hai ngày Đại Hội , tại một Khách sạn sang trọng, kể cả chuyến Du ngoạn thật thú vị. Phần trực trực chỉ xảy ra vào đêm dạ tiệc Bế mạc vì số người tham dự quá mức trữ liệu của BTC. Những ai đi tham dự các

lần ĐH /VB trước đây đều đã thấy, không làm sao có thể tránh được những sơ xuất. Người đi tham dự chắc là sẽ thông cảm và rộng lượng bỏ qua cho các sự sơ xuất mà không một BTC nào muốn nó xảy ra.

Chúng ta , tất cả đều đã già cả rồi. Nếu chúng ta khó tính quá thì e rằng sẽ khó có người dám đứng ra tổ chức các kỳ Đại Hội cho những lần sau.

Ban Tổ Chức Đại Hội XV

Chủ đề ĐA HIỆU số 80:

Để kỷ niệm thời gian các cựu sinh viên sĩ quan của trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam phải vĩnh viễn rời xa trường Mẹ vì vận nước, Đa Hiệu số 80 sẽ mang Chủ đề:

“ Tưởng Nhớ Trường Mẹ, Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam”

Ban Biên Tập Đa Hiệu mong đón nhận những bài viết của Quý Niên trưởng, Quý Niên đệ và Quý độc giả thân hữu về những kỷ niệm đối với quân trường này hầu hâm nóng LÝ TƯỜNG QUỐC GIA theo câu châm ngôn đã từng được các sinh viên sĩ quan hằng ấp ủ “TVBQGVN, nơi đào tạo những chàng trai Việt có lý tưởng Quốc gia”

THƯ GÓP Ý

Nguyễn Văn Bông K13

Trân trọng góp ý với:

1. CSVSQ Đinh Văn Nguyễn K20 - Tân Tổng Hội Trưởng TH/CSVSQ/TVBQGVN và Tân Ban Chấp Hành Tổng Hội nhiệm kỳ 2006-2008
2. Anh Nguyễn Huy Long - Tân Tổng Đoàn Trưởng TĐ/TTN Đa Hiệu và Tân Ban Chấp Hành TĐ/TTN Đa Hiệu nhiệm kỳ 2006-2008

Tôi hân hạnh được đọc bài Tường Trình của CSVSQ Nguyễn Nho K19, cựu Tổng Hội Trưởng TH/CSVSQ/TVBQGVN nhiệm kỳ 2004-2006 (Đa Hiệu số 78 trang 13-31). Tôi thật sự cảm phục nhiệt tâm, nhiệt tình của CSVSQ Nguyễn Nho đã phục vụ cho Tập Thể CSVSQ/TVBQGVN trong suốt 2 nhiệm kỳ 2002-2004 và 2004-2006, cảm động nhất là đoạn “ Giả thử rằng . . . nhân quyền trong tương lai”. CSVSQ Nguyễn Nho nói đúng, đến năm

2055 sẽ không còn một người CSVSQ/TVBQGVN nào trên trái đất này!

Tôi cũng hân hạnh được đọc Lời Tâm Tình của anh Nguyễn Huy Long Tổng Đoàn Trưởng TĐ/TTN Đa Hiệu nhiệm kỳ 2006-2008. Lời Tâm Tình của anh tuy ngắn gọn, không sáo ngữ, nhưng trung thực rất gần gũi với hoàn cảnh của những người con của gia đình tôi.

Sau tháng 4/75 tôi bị bắt buộc phải đi cải tạo 10 năm ngoài miền Bắc VN, các con tôi mồ côi mẹ từ năm 1974, đứa con trai lớn nhất mới được 11 tuổi. Các cháu phải sống với người thân duy nhất là bà nội lúc đó đã gần 70 tuổi. Bà nội các cháu không có nguồn sinh kế nào, ngoài việc bán tất cả những gì có trong nhà để bà cháu độ nhật. Bà nội các cháu vì buồn rầu thọ bệnh mất vào năm 1980. Các cháu bơ vơ, phải bỏ học, dùm bọc lẫn nhau trong hoàn cảnh thật bi đát, cho tới năm 1985 tôi được ra trại thì các con tôi coi như là thành

phần phân đốt nát, không nghề nghiệp chuyên môn, bất xứng của xã hội, nhất là xã hội Cộng Sản đầy kỳ thị và nghiệt ngã!

Tôi thực sự rất mong muốn thế hệ hai, trong đó có các con của tôi phải biết Cộng Sản là gì, phải biết tại sao chúng phải ly hương để định cư tại Hoa Kỳ, mà tôi cho là quê hương thứ hai này!? Tôi cảm thấy thiếu sót bốn phận và trách nhiệm giáo hoá các con tôi để biết được những gì mà tôi muốn truyền đạt cho chúng. Vậy thì tôi phải làm gì đây, trước khi tôi hết thở?

Với ý nghĩ đơn giản, tôi muốn các con tôi được ghi danh gia nhập TĐ/TTN Đa Hiệu, mặc dù các con tôi sẽ không đủ trình độ và khả năng đảm nhiệm bất cứ một công việc nào được giao phó. Vậy ghi danh chúng nó để làm gì?

1. Để TĐ/TTN Đa Hiệu có nhân số càng đông càng tốt.

2. Để các con tôi sẽ nhận được tin tức sinh hoạt của TĐ/TTN Đa Hiệu qua hình thức thông tin như: Đa Hiệu mỗi tam cá nguyệt, hoặc tập san, báo chí hay tài liệu do TĐ/TTN Đa Hiệu xuất bản

trong tương lai, v.v. ... Nhờ những văn hoá phẩm này mà các con tôi được học hỏi rất nhiều điều cần thiết, bổ ích mà tôi không có môi trường chuyện trò, tâm sự, hay nói đúng hơn là để truyền đạt hoài bảo của một CSVSQ với con cái của mình!

3. Để các con tôi được đóng góp chút ít tài chánh trong khả năng hạn hẹp có thể của chúng, vì bất cứ một tổ chức nào cũng cần phải có tài chánh, là điều kiện để thực hiện sinh hoạt của mình.

Trong phần góp ý này, tôi xin



đóng góp một ít lệ phí, nhờ Toà Soạn Đa Hiệu ưu ái gửi cho các con tôi mỗi người một số Đa Hiệu số 78, và Đa Hiệu số 79 (sẽ xuất bản vào cuối năm 2006).

Kèm theo đây là Danh Sách của các con tôi (không phổ biến tổng quát, mà chỉ lưu trữ vào hồ sơ RIÊNG-KÍN của Đa Hiệu và của TĐ/TTN Đa Hiệu mà thôi).

Kính chúc nhị vị Cựu & Tân THT/TH/CSVSQ/TVBQGVN, và toàn thể quý vị phụ trách BCH cũng như Toà Soạn Đa Hiệu nhiệm kỳ 2004-2006 & 2006-2008 được nhiều sức khoẻ và còn phục vụ đặc lực, dài dài cho đến năm 2055.

Tôi cũng đặc biệt chúc anh Nguyễn Như Long và các anh trong BCH của TĐ/TTN Đa Hiệu nhiệm kỳ 2006-2008 có được sức khoẻ dồi dào, công ăn việc làm ổn định, có tâm huyết để NỐI CHÍ & DẪN THÂN gánh vác trách nhiệm, hoài bảo dang dở của cha ông mình, là các CSVSQ/TVBQGVN.

Cũng trong tinh thần “ Huynh đệ chi binh” , nhất là chúng ta đều là CSVSQ xuất thân từ TVBQGVN, tôi xin mạo muội đề đạt với CSVSQ Đinh Văn

Nguyễn THT/TH: Nếu thấy rằng Bài Tường Trình của CSVSQ Nguyễn Nho là đúng hướng với đường lối, nguyện vọng của chúng ta; Tổ Chức TĐ/TTN Đa Hiệu là khẩn thiết; là quan trọng thì xin CSVSQ Đinh Văn Nguyễn nên bàn thảo, bổ xung ý kiến với anh Nguyễn Huy Long Tổng Đoàn Trưởng TĐ/TTN Đa Hiệu để có một kế hoạch khả thi, đồng thời CSVSQ Đinh Văn Nguyễn cũng nên vận động với các niên trưởng, các bạn đồng khoá và các niên đệ ủng hộ TĐ/TTN Đa Hiệu bằng cách khích lệ con cháu mình gia nhập vào TĐ/TTN Đa Hiệu. TĐ/TTN Đa Hiệu càng có đông nhân số chừng nào thì hoạt động của TĐ/TTN Đa Hiệu mới càng có giá trị và hữu hiệu chừng nấy. Xin nói nhỏ với CSVSQ Đinh Văn Nguyễn, đừng bao giờ bỏ sót kêu gọi tấm lòng ủng hộ của các phu nhân CSVSQ/TVBQGVN. Chính quý bà là nguồn động lực thúc đẩy quý ông CSVSQ/TVBQGVN tiến tới đích thành công.

Kính chào Tự Thắng.

Nguyễn Văn Bồng/Phiêu Bồng

CSVSQ/TVBQGVN/K13

10-20-2006

VỀ TRƯỜNG HỢP DƯƠNG THU HƯƠNG VÀ TRẦN KHẢI THANH THỦY

Thành Văn, K20

Trong một bài viết phổ biến cách đây khá lâu, bài “Lạc đường vào văn học”, tôi có đề cập sơ qua về trường hợp nhà văn Dương Thu Hương (DTH) với những bài viết đi quá phạm vi chỉ trích phê bình của bà đối với giới lãnh đạo đảng và nhà nước Cộng sản Việt Nam hiện nay. Những bài viết mang tính nhục mạ chửi rủa của người phụ nữ viết văn này gây nên những phản ứng khác nhau từ phía người đọc. Phải nói ngay đây không phải là những người đọc trong nước, mà là những độc giả ở hải ngoại. Cần thiết phải minh định như vậy, bởi trên thực tế, qua những bài viết, những bài phỏng vấn được thực hiện bởi những cá nhân hay cơ quan truyền thông ở hải ngoại, Dương Thu Hương đã lên tiếng mạt sát thậm tệ giới cầm quyền trong nước, đường lối cai trị đất nước của họ, cũng như những tệ nạn thối nát của tập đoàn này. Nói

rõ ra là Dương Thu Hương lên án chế độ cộng sản bằng những ngôn từ mạnh mẽ bao gồm cả những từ ngữ thô tục bình dân để chửi rủa đám quan chức đảng cộng sản, từ tổng bí thư đảng, chủ tịch nước trở xuống. Gọi họ là những “thằng” này, “thằng” nọ.

Thế nhưng những bài viết hay trả lời phỏng vấn ấy hầu như hoàn toàn chỉ được phổ biến ở hải ngoại, trên một vài đài phát thanh. Còn lại, chủ yếu là phát tán trên hệ thống báo chí điện tử, từ Âu qua Mỹ, đến Úc châu. Gần như hoàn toàn tuyệt đối những bài văn bài báo ấy không hề được phổ biến trong nước, kể cả phổ biến chui, lén lút.

Nếu có một thành phần nhỏ người trong nước tiếp cận được những bài báo này thì chỉ là những người thực sự quan tâm đến chính trị, cũng như có khả

năng vượt “bức tường lửa”, vào được các websites báo chí điện tử ở hải ngoại. Còn ngoài ra người dân trong nước không ai biết chuyện bà DTH chửi đảng Cộng sản, chửi lãnh đạo cả. Đây chính là điểm chúng ta cần lưu ý. Bởi sự kiện này chính là một trong những lý do căn bản giải thích thái độ của nhà cầm quyền trong nước đối với DTH.



Nhà văn Dương Thu Hương

Trong bầu không khí sinh hoạt tự do dân chủ ở hải ngoại, trong đó quyền tự do phát biểu và tiếp cận những thông tin trung thực nhằm vào việc phê bình đường lối cai trị của nhà cầm quyền, người ta dễ có cảm tưởng sai lầm khi đọc hay nghe được những bài viết, các cuộc trả lời phỏng vấn của DTH. Hàng loạt những nghi vấn được đặt ra : tính trung thực của những bài viết, các cuộc phỏng vấn. Có bao nhiêu phần trăm sự

thực trong đó? Phải chăng DTH là một kẻ cò mồi một kẻ chống đối cuối, được đảng cộng sản VN (ĐCSVN) sử dụng nhằm đánh lạc hướng dư luận. Đảng CSVN sai DTH chửi đảng để cứu đảng. Bà ta thực chất chỉ là một cán bộ tình báo văn hóa đang thi hành một nhiệm vụ mang tính chất “khổ nhục kế” nhằm mục đích sau cùng là tạo một bầu không khí dân chủ cởi mở giả tạo cho sinh hoạt chính trị của VN?

Hoặc giả, nếu không thế, thì “cái máy chửi” DTH cũng được vận hành như một thứ “van” để “xả sú báp” đối với người dân, vốn luôn luôn bị dồn nén vào tâm trạng uất ức, không có chỗ giải tỏa. Nghi vấn lớn nhất mà người đọc, nghe ở hải ngoại đặt ra là ; “Tại sao, giới lãnh đạo chóp bu của cs lại để yên cho DTH chửi đảng, chửi họ tàn tệ như thế, mà không làm gì?” Ai cũng biết, đối với người dân sống trong chế độ độc tài như độc tài cs VN hiện nay, bất cứ một suy nghĩ, lời nói, hành động nào của người dân không xuôi theo hướng vạch sẵn của đảng CS và giới cầm quyền đã là một tội rồi; cái tội “đi chệch hướng”, tội “chao đảo, không vững lập trường”. Hương chỉ là thái độ chống báng, mặt sát đảng, mặt sát lãnh đạo. Khi đã có tội, nhẹ là bắt bố giam cầm

ngán hay dài hạn, không xét xử. Nặng là thủ tiêu, giết hại.

Ấy vậy mà DTH cứ vung vít viết bài, trả lời phỏng vấn báo đài hải ngoại ra rả chửi lãnh đạo bằng những lời lẽ nặng nề, có khi thô tục, hàng tôm hàng cá, mà đảng để yên không làm gì bà ta cả. Như vậy chẳng hóa ra sinh hoạt trong nước dân chủ quá?

Lập luận này, mới nghe qua, có vẻ logic. Nhiều người đặt câu hỏi: “Tại sao Hòa thượng Thích Quảng Độ không chửi bới, phê bình gì đảng và nhà nước. Ông chỉ đòi được tự do sinh hoạt tôn giáo thôi, hòa thượng đã bị nhà cầm quyền răn đe trừ dập, quấy rối, kiểm soát chặt chẽ. Thậm chí hòa thượng chỉ đi làm từ thiện cứu trợ người dân bị thiên tai thôi cũng không cho, là tại sao?”

Vừa hỏi xong, người ta đã có vẻ như có ngay được câu trả lời: “Vi hòa thượng Thích Quảng Độ chống đối thật. Còn DTH chống đối giả.”

Thực ra, người đọc hải ngoại cũng biết bản thân nhà văn (DTH) có bị nhà cầm quyền bắt bớ, tra hỏi, giam cầm trong một thời gian. Nhà cửa cũng bị khám xét, sinh hoạt cũng bị theo dõi, rình rập... Nhưng tựu trung, nhà nước cộng sản vẫn chưa làm điều

gì mạnh tay đối với DTH. Cứ theo lý thường tình mà xét, tội chống đảng, chửi rủa lãnh đạo bằng những ngôn từ nặng nề, như gọi các chức tổng bí thư, thủ tướng, bộ trưởng bằng “thằng” này, “thằng” nọ của DTH phải bị chính quyền cs xử lý thẳng tay, triệt để mới phải. Nhẹ thì bỏ tù dài dài (như trường hợp Nguyễn Chí Thiện), nặng thì giàn dựng một tai nạn để thủ tiêu, như trường hợp vợ chồng nhà viết kịch Lư Quang Vũ, Xuân Quỳnh. Chứ đảng cs đâu có dân chủ, dễ tính, hay nhân đạo để yên cho nhà văn muốn chửi gì thì chửi.

Xét bề ngoài thì thế. Giữa DTH và hòa thượng Thích Quảng Độ, hay linh mục Lý quả là đảng cs quá nhẹ tay với nhà văn. Nhẹ tay đến mức khó hiểu. Đã không giải thích được, người ta có quyền nghi ngờ.

Nhưng sự thực ở đời không đơn giản như vậy. Nhất là đối với CSVN là một tổ chức nguy hiểm, được tôi luyện trong nửa thế kỷ với những đòn phép thủ đoạn cực kỳ tinh vi xảo quyệt. Cho nên, nếu chỉ xét trên các khía cạnh logic thường tình như thế, người ta sẽ không hiểu được cái bản chất thực sự nham hiểm của cs. Và vô hình chung trúng kế của họ. Đồng thời không đánh

giả đúng những người đang cố gắng trở lại làm người trung thực, xa lánh cái chế độ tồi tệ đang ngự trị trong nước. Phe quốc gia bỏ lỡ cơ hội đón nhận những người yêu nước thực sự muốn đấu tranh để loại trừ chế độ es gian ác, trở lại với hàng ngũ mình.

Trong chiến tranh, VNCH đã đón nhận hàng vạn cán binh ve hồi chánh. Nhưng giờ đây ở hải ngoại, dường như người ta không sẵn sàng đón nhận những đảng viên es thức tỉnh trở về với chính nghĩa quốc gia. Chúng ta luôn luôn tạo một khoảng cách ngờ vực giữa chúng ta với những người như thế.

Ở đây ta khoan đề cập đến trường hợp những người như Bùi Tín, Nguyễn Minh Căn, Vũ Thư Hiên. Chúng ta chỉ tìm hiểu sâu thêm vào phía sau những hiện tượng qua trường hợp DTH. Muốn thế, chúng ta hãy lần lượt soát xét các vấn đề sau đây và thử đưa ra một lời giải thích:

1.- Dương Thu Hương chỉ đảng, chỉ lãnh đạo là nằm trong “khổ nhục kế” của đảng CS?

Đảng es hứng chịu những lời lăng mạ của DTH nhằm vào giới lãnh đạo là để chứng tỏ với quốc tế rằng “họ có dân chủ”. Dân phê phán đảng, lãnh đạo, thậm chí

chửi bới, nhưng nhà nước chỉ răn đe giáo dục bằng các biện pháp nhẹ nhàng. Không có tù tội tra tấn thủ tiêu như đối phương cáo buộc. Một bầu không khí sinh hoạt dân chủ như vậy có thể sánh với cả Mỹ, chứ không nói đến các nước khác ở châu Á.

Lập luận này có những điểm không đúng, như sau:

Ai cũng biết, một trong những phương châm xây dựng tổ chức một đảng độc tài như CS, phát xít là “thần thánh hóa lãnh tụ”. Điển hình là với ông Hồ chí Minh. Đến nỗi sai thuộc cấp ca tụng đánh bóng mình chưa đủ, Hồ còn tự dùng bút hiệu giả để viết sách ca ngợi mình. Chuyện này ai cũng biết.

Do vậy, lãnh đạo chỉ có thể được đánh bóng, không bao giờ es đại dốt dùng khổ nhục kế, giả vờ bôi nhọ lãnh đạo. Lợi đâu không thấy, cái hại đầu tiên là làm mất uy tín của lãnh đạo. Mà lãnh đạo là linh hồn của tổ chức. Người CS không bao giờ làm một chuyện khờ khạo như vậy.

Như vậy chỉ có thể hiểu Dương Thu Hương chỉ đảng là chỉ thật, chỉ lãnh đạo đảng là chỉ thật.

2.- Những bài viết của DTH và

những cuộc phỏng vấn nhà văn chỉ phát ra ngoài.

Khi chúng ta ngoài này được đọc, được nghe những bài DTH chửi đảng CS, chửi lãnh đạo đảng chúng ta thường có cảm tưởng là cả thế giới đều biết chuyện đó, kể cả người dân trong nước. Thực tế không phải vậy.

Những ai đã từng về VN một vài lần, gặp gỡ chuyện trò với thân nhân, bạn bè thì biết người dân trong nước đại đa số chẳng hay biết gì về tất cả những gì chúng ta biết qua báo chí điện đài ở đây. Lý do một phần là vì do bung bít, cấm đoán bóp méo thông tin của nhà nước cs. Không mấy người dân có được những thông tin ngoài những thông tin do hệ thống báo đài trong nước cung cấp. Ngoài ra do lúc nào cũng bị theo dõi rình rập, bắt bớ giam cầm tù tội nếu bị bắt gặp có trong tay hay loan truyền những thông tin mà cs gọi là “ngoài luồng”, là phản động. Chính Đỗ thành Công mới đây bị nhà cầm quyền CS bắt, khi được thả và trực xuất về Mỹ đã tuyên bố : “gần như tuyệt đại bộ phận người dân trong nước không hề nghe biết về các phong trào dân chủ trong nước”. Trong khi đó ở hải ngoại các hoạt động phong trào đó khá ồn ào, nhộn nhịp.

Nhiều người về nước hẳn thấy rõ, người dân phần lớn né tránh các vấn đề liên quan đến chính trị. Nói gì cũng được, nhưng đừng đụng đến chính trị. Người dân trong nước đa số gạt đi không nghe, không tham gia nếu có ai gọi ra các vấn đề chính trị liên quan đến đảng và nhà nước. Họ bảo, các ông nói cho sướng miệng rồi các ông đi, để tụi tôi ở lại đây lãnh đủ nếu có chuyện gì. Thôi, không đại. Xin đem đi chỗ khác mà nói, đừng nói ở đây. Chính bản thân các Việt kiều về nước, nếu không nằm trong một tổ chức chính trị về nước với mục đích nào đó. Còn ngoài ra không mấy ai muốn loan truyền những thông tin kiểu như bà DTH chửi đảng chửi chính quyền. Chẳng lợi gì cả, có khi còn gây lời thôi trở ngại cho chuyến trở lại nước ngoài.

Nếu người dân trong nước không biết đảng và lãnh đạo đảng bị bà DTH chửi rủa thì đối với họ, hình ảnh của đảng và lãnh đạo vẫn nguyên vẹn, không sút mẻ. Điều này có nghĩa là uy tín lãnh đạo không hề bị ảnh hưởng bởi DTH. Vậy thì bắt hay giết bà làm gì? Chỉ gây náo động quốc tế, tạo tiền đề cho người ta đi sâu tìm hiểu thêm và biết nhiều hơn về vấn đề mà thôi. Nên cs cứ lơ đi, coi như không

có. Đó là thượng sách. Chửi chán rồi cũng im. Chính Nguyễn Văn Linh cựu tổng bí thư của đảng CSVN đã có lần, bực bội gọi Dương Thu Hương là “con đĩ phát rồ” vì ông ta không thành công trong việc đem quyền lợi ra nhử để đổi lấy sự im lặng của bà. Cs chỉ làm sao để ngồi yên trên cái ghế của chúng để vợ vét của cải tài nguyên đất nước cho đầy túi tham của họ là được. Người CS bây giờ còn vô liêm sỉ hơn cả đĩ điếm. Nhục nhã không thành vấn đề, miễn có dollar là OK. Sự thật là như vậy.

3.- Với một số tác phẩm gây được tiếng vang ở ngoài nước và được dịch ra một số ngôn ngữ khác như Anh, Pháp, Đức... Dương Thu Hương đã gây được sự chú ý trong văn giới Âu châu. Và vì tác phẩm của bà đề cập đến những vấn đề chính trị hiện nay ở Việt Nam nên cũng lôi kéo sự chú ý của chính giới. Tên tuổi DTH được các tổ chức văn hóa, chính trị, nhân quyền biết tới. Hành vi phản kháng chính quyền độc tài tham nhũng thối nát của đảng cộng sản khiến bà được các tổ chức quốc tế quan tâm. DTH đã dần dần trở thành một tên tuổi khiến nhà nước CSVN không còn có thể mạnh tay đàn áp hay giết hại. Nhất là DTH lại là một

người đàn bà. Bà cũng không tham gia một tổ chức hay đảng phái chính trị nào kể từ khi bà tự ý ly khai khỏi đảng CSVN. Cam tù hay thủ tiêu DTH không có lợi. Có thể đụng chạm đến lương tâm một bộ phận nhân loại.

Chỉ qua ba yếu tố vừa nêu, đảng cs VN và chính quyền độc tài của họ không xếp DTH vào thành phần nguy hiểm cần loại trừ. Vì việc DTH chửi đảng, chửi lãnh đạo không làm sút mẻ uy tín của họ trong nước. Ngược lại, đối với người Việt hải ngoại, những lời chửi của DTH nhắm vào cs ví như lấy mực tàu bôi lên tấm bảng đen. Nó không làm cho tấm bảng ấy đen hơn được nữa.

DTH là một cá nhân đơn chiếc, những lời chửi của bà nhằm vào đảng CSVN làm một số người nghe thích thú nhưng không tạo được uy tín cho cá nhân bà. Người ta có thể nghe bà chửi CS cho sướng tai, nhưng không ai muốn tập hợp sau lưng bà để làm chính trị. Nói khác hơn, bà không tạo được cho mình một uy tín chính trị. Bà lại không nằm trong một tổ chức đảng phái nào cả. Riêng cá nhân bà chẳng là gì cả. Tất nhiên DTH không có gì nguy hiểm đe dọa đến quyền lực của CSVN trong nước.

Ngược lại, Dương Thu Hương đã tạo được sự chú ý quan tâm của các nước dân chủ Tây phương, của các tổ chức nhân quyền, văn giới quốc tế. Cảm tù, hay giết DTH không có lợi. Nó có thể khiến CS mất một số tài khoản viện trợ của Tây phương. Cho nên CS cứ để yên cho DTH chửi, vừa tạo cho Tây phương cái ảo giác là VN có dân chủ. Ai không bằng lòng chế độ cứ chỉ trích, không ai cấm đoán. Những ai bị họ bắt là do phạm tội hình sự, chứ không phải vì chính trị. Đây là một thủ đoạn cực kỳ thâm hiểm của CS.

Từ luận điểm này, nếu đem so sánh Dương Thu Hương với hòa thượng Thích Quảng Độ (HT/TQĐ) hay linh mục Nguyễn Văn Lý (LM/NVL), hai vị sau nguy hiểm hơn DTH. Vì uy tín chính trị của HT/TQĐ và LM/NVL lớn hơn của DTH rất nhiều, cho dù các ngài không làm chính trị. Nhưng uy tín tôn giáo chính là một loại uy tín cũng quan trọng không thua uy tín chính trị. Phật giáo hay Thiên Chúa giáo không phải là những tổ chức chính trị, nhưng lại có khả năng tập hợp và vận động các phong trào chính trị mạnh mẽ khi cần thiết. Một cái chết của một nhà sư làm tan nát một chế độ. Dưới mắt nhà cầm quyền CSVN, những người

như HT/TQĐ, LM/NVL mới thực sự là những người nguy hiểm. Những vị này không chửi ai, nhưng tiếng nói của họ được ngàn vạn người nghe. Họ lúc nào cũng ăn nói từ tốn nhỏ nhẹ, nhưng khi cần, một lời nói của các vị này có thể tạo thành một trận cuồng phong chính trị giạt sập chế độ độc tài CS.

Cho nên, nếu không triệt tiêu được những tiếng nói này, thì cũng phải luôn luôn canh chừng, ngăn chặn không cho những tiếng nói đó cất lên.

Đối với những thành phần phản kháng như Dương Thu Hương, Nguyễn Chí Thiện, Đoàn Viết Hoạt... cách tốt nhất là tống xuất họ ra nước ngoài. Sau đó tạo ra những hỏa mù để đốt cháy họ. Những Nguyễn Chí Thiện, Đoàn Viết Hoạt, Dương Thu Hương một khi đã ra định cư ở nước ngoài, nhà cầm quyền CSVN coi như đã rút ra được một căn bệnh làm họ ngứa ngáy khó chịu, ăn ngủ không yên.

Ở hải ngoại những con người phản kháng này sẽ bị các tổ chức ở hải ngoại soi mói, chụp mũ vu cáo để dần dần sẽ giảm uy tín. Ngoài ra, chính mạng lưới tình báo hải ngoại của CS cũng tạo ra những tổ chức giả danh quốc gia

để đánh phá, bôi nhọ họ, làm cho họ thất vọng nản lòng. Khi các thành phần chống kháng cs còn ở trong nước họ là thần tượng của người Việt hải ngoại. Ra ngoài, nhập vào cộng đồng họ trở thành đối tượng cho những kẻ cơ hội chống phá vì tranh giành quyền lợi hay uy thế chính trị. Nhà cầm quyền cs rất nham hiểm. Họ dùng các tổ chức cộng đồng ở hải ngoại (quốc gia hay trá hình) để bôi nhọ, triệt hạ uy tín của những kẻ chống đối họ. Bị cs đàn áp giết hại, những người phản kháng trở thành anh hùng. Nhưng bị chính cộng đồng mình đánh phá không sớm thì muộn, họ sẽ suy sụp, cháy tiêu. Không thì cũng rũ liệt, mệt mỏi, chán nản, hoang mang.

Đây chính là một trong những vấn đề cực kỳ quan trọng mà người Việt hải ngoại đang đấu tranh vì một nền dân chủ trong nước và một tương lai cho dân tộc cần để tâm suy nghĩ.

Trong tựa đề, có đề cập đến nhà văn Trần Khải Thanh Thủy (TKTT). Trường hợp thức tỉnh và trở thành kẻ chống báng chế độ của bà khác với DTH. Nhưng tựa trung, tư thế của TKTT khá giống với DTH. Nên những phân tích về trường hợp DTH cũng có thể áp dụng cho TKTT.

Tóm lại, DTH và TKTT là hai vị nữ lưu đầu tiên, thức tỉnh và ý thức được quyền sống của mình trước sự cai trị hà khắc của đảng



Nhà văn Trần Khải Thanh Thủy

CSVN, cũng như nguy cơ suy đồi của dân tộc, hai bà đã cất lên tiếng nói phản kháng. Chuyện tìm hiểu về hai trường hợp này cần đòi hỏi thêm thời gian. Và cuộc đấu tranh chống lại sự cai trị của CS trên quê hương đất nước còn gian nan, đòi hỏi nhiều nỗ lực về mọi mặt để giải thể hoàn toàn một cơ chế sắt máu vừa thối nát, hư rữa như đảng CSVN hiện nay. Và lúc nào cũng cần những tiếng nói cũng như hành động tiếp tay của mọi người Việt trong cũng như ngoài nước.

Thành Văn, K20

Nov. 2006



LTS: Trần Khải Thanh Thủy là một nhà giáo và cũng là nhà văn nữ trẻ tại Việt Nam. Chị hiện nay đang được người Việt hải ngoại biết đến như một người trẻ tuổi trong phong trào đối kháng với nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam(CSVN).

Chị cũng từng là người nữ trẻ tuổi luôn sát cánh với những người dân cùng khổ trong nước đi biểu tình, khiếu kiện đòi nhà, đòi đất mà những cơ quan của đảng CSVN đã tham ô chiếm đất, lấn nhà của dân. Do sự sát cánh với dân nghèo của chị để cùng chống đối những bất công của nhà cầm quyền CSVN nên chị đã bị bạo quyền CS để tâm theo dõi và gây khó dễ trong những ngày gần đây.

Ngoài ra, chị cũng đã viết những bài viết gửi ra hải ngoại tố cáo trước công luận thế giới về những hành vi vi phạm những quyền Tự do, Dân chủ, và Nhân quyền của đảng CSVN.

Trước những bài viết sắc bén của chị phơi bày những hành vi tham ô, nhũng lạm và trấn áp người dân của đảng CSVN, bạo quyền đang ra tay đe dọa và bịt miệng chị bằng cách cho công an đến nhà chị tịch thu máy tính, bản thảo những bài viết, cell phone và những phương tiện thông tin liên lạc để chị không còn gửi những bài viết ra ngoài cho độc giả.

*Nhận thấy sự cấm đoán vô lý này của đảng CS đã bóp chết văn tài của những người trẻ tuổi trong nước muốn nói lên sự thật về những tệ hại của đất nước dưới sự cai trị tàn bạo của đảng CS, nên Đa Hiệu số 79 với chủ đề **TẤT CẢ CHO TUỔI TRẺ VIỆT NAM** xin được phép đăng tải lại một bài viết của tác giả Trần Khải Thanh Thủy đã xuất hiện trên một vài diễn đàn bạn như một cách để chuyển tải rộng rãi hơn nữa tiếng nói của những người trẻ Việt Nam bất khuất khi đứng trước bạo quyền CS.*

Đa Hiệu mong rằng càng nhiều độc giả biết đến tên Trần Khải Thanh Thủy và ủng hộ mạnh mẽ nhà văn nữ trẻ tuổi này thì càng khiến đảng CSVN chùn bước trong việc trấn áp chị ở quê nhà.

Chúc nhà văn Trần Khải Thanh Thủy chân cứng đá mềm.

Nó đã từng biết nhiều đám tang nhưng chưa thấy đám tang nào đông như của bố nó. Cả khu tập thể và các cơ quan lân cận – nơi gia đình nó sinh sống đều đổ ra đường. Người nào cũng cố đi theo xe tang lấy một quăng. Nhiều người đang dở việc nghe tin đưa tang ông cũng từ trong nhà chạy ra, từ trên gác chạy xuống,

không còn chỗ để chen chân trong đoàn người nối đuôi nhau đông như kiến trong một ngày bão rớt. Những người không đi đưa được đành đứng lại bên đường, đôi đôi mắt

buồn bã trông theo.

Về địa vị, chức tước bố nó không phải là tướng tá, cũng chẳng phải nhà văn hoá lớn hay nhà bác học. Có lẽ gọi ông là nhà gàn dở, nhà lập dị là chính xác hơn cả. Cái gàn dở của con người sống thoát ly hiện thực, suốt ngày thả đầu óc phiêu diêu trong cõi cao siêu

mịt mù của sách vở. Cuộc đời ông là một chuỗi dài thất bại. Ông chỉ có một điểm tốt làm cho người đời nhớ ông: ấy là ông luôn luôn chia sẻ với họ những điều hiểu biết của mình một cách vô tư – từ việc viết giúp họ một lá đơn, điền hộ họ một tờ khai lý lịch, là công việc khổ sai đối với nhiều người. Họ đưa chân ông

vì thế. Và phần khác là biểu thị mối đồng cảm sâu sắc với người vợ bất hạnh - người đã gánh chịu gần cả cuộc đời nổi vất vả của gia đình do cách sống gàn dở lập dị của ông đem lại. Cống cồ

người đưa ông vì thương xót cho số số phận lỡ dở của ông, cũng như của chính họ.

Một đám tang đông đúc mà không ồn ào. Hầu như không có tiếng khóc. Người vợ sụt sùi lấy lệ, hai đứa con chít khăn tang, mắt ráo hoảnh, chỉ có dáng đi hơi cúi và ánh mắt buồn thương. Đám

Tai bố cháu muốn nghỉ bằng cái đầu của mình, tội nghiệp. Bố cháu không muốn làm kẻ ngu đần để mặc người khác dẫn đi. – ông nói, ngậm ngùi – Thế rồi đọc nhiều bố cháu lại hiểu ra điều không nên hiểu...

- Là sao ạ?

- Là cái dốt có quyền lực chính là cái ác. Biết thế mà chẳng làm gì được, bố cháu trở thành bất đắc chí.

đông còn lại lặng lẽ âm thầm. Người quá cố tuổi đã ngoài 60 lại mắc bệnh cao huyết áp, bị tai biến mạch máu não gây liệt nửa người từ nhiều tháng qua, không ai nói ra nhưng mọi người đều coi việc ông “tắt” đi như thế là tất yếu. Bốn cô em gái của người chết theo sát xe tang than nhiều hơn khóc.

Qua cổng khu tập thể, đám tang lặng lẽ giải tán. Những người đưa tiễn trở về, số còn lại chia làm hai xe, gia đình họ hàng lên xe tang. Bạn bè, chính quyền, công đoàn ngồi xe khách.

Đến nghĩa trang Văn Điển, địa điểm cuối cùng của người Hà Nội, tang chủ nhận đất, quan tài được mấy người phu đòn đỡ từ xe xuống rồi lấy dây thừng ròng xuống huyệt. Đám đàn bà con gái cùng một lúc khóc ré lên như muốn cố gửi gắm cho kịp những lời ân nghĩa sau cùng với người thân nay vĩnh viễn xa lìa. Đám đông vây quanh sụt sùi nhỏ lệ...

Ai đó giúi vào tay con bé một hòn đất: “Khóc đi, khóc to lên, cháu! Bố ơi sao bỏ con mà đi?... Ừ, cứ thế mà khóc...kìa,khóc đi chứ, rồi ném đất xuống mộ. Đấy, ném xuống chỗ đâu quan tài ấy”...

Con bé nắm chặt hòn đất trong

tay, nhìn người khuyên mình bằng cặp mắt biết ơn, nhưng không khóc. Nó biết từ nay nó sẽ không bao giờ còn thấy bố nó nữa, nó cảm nhận được sự mất mát, song nó không thể nào khóc được, không biết làm thế nào để có thể khóc.

Cuối cùng rồi nó cũng lặng lẽ ném hòn đất xuống, đứng vào chỗ người ta chỉ cho nó, nơi đâu người chết trong quan tài. Mọi người làm theo nó, đất rơi xuống rào rào. Những tiếng khóc vừa trầm xuống lại một lần nữa ré lên, ảo não.

Mọi người tản đàn ra cho gia quyến và những người phu mộ sửa sang lại phần mộ. Vọng đến tai con bé tiếng xì xào của vài người lạ từ những đám tang ở bên cạnh:

- Mới chết à, sao thế?

- Bệnh!

- Thế à? Gia đình đâu?

- Đấy, chỉ có vợ và hai đứa con. Một trai, một gái.

- Cái đứa con gái mặc áo trắng đứng phía đâu phần mộ ấy à?

- Nó đấy!

- Trời, sao nó không khóc gì kìa?

Người ta bảo khóc như cha chết, mà mắt nó ráo hoảnh, sao lại có con bé lì lợm đến thế?

Nhiều năm sau, khi đã trở thành thiếu nữ, mỗi khi nhớ lại đám tang bố, con bé lại ân hận vì sự trơ lạnh của mình. Quả thật lúc ấy nó rất muốn khóc, nhưng không hiểu sao nó lại không khóc được. Giữa cảnh đau thương, tang tóc của họ hàng thân tộc của nhiều đám ma trong nghĩa trang chiều hôm đó, con bé là nó đứng đó, đôi mắt trống rỗng, vành khăn tang bám hờ trên làn tóc rối.

Người cha ra đi, cuộc sống lại tiếp diễn bình thường. Mẹ nó ngày ngày làm việc nơi cơ quan nhà nước, tối về lo bồi bìa, xén giấy để kiếm thêm tiền nuôi các con.. Mọi người dường như quen với cách suy nghĩ đơn giản của bà mẹ: “Ôi dào, con người ta ai cưỡng được số mệnh... lẽ ra ông ấy còn phải đi sớm hơn nữa cơ”.

Qua những câu chuyện trong nhà con bé biết cả họ nội nhà nó hiếm hoi, đời này sang đời khác đều độc đinh. Kỵ nội lấy hai vợ, đẻ dăm, bảy bận cũng chỉ có duy nhất một con trai. Cụ nội đẻ suýt soát chục đứa, sống được ba mống. Một ông chết từ bé vì sỏi, ông thứ hai chết tai nạn ô tô, mới

19 tuổi. Ông cả thọ nhất sống tới năm 39 tuổi. Người cao tuổi nhất còn lại trong dòng họ là 49. Khi sắp 49, ông này cũng lo lắng cho số phận mình lắm. May mà ông có ông anh sang Pháp nên mới cải được số, năm nay đã 55, sống thọ nhất họ còn gì!

Con bé sống trong thời đại mới, duy vật một cách tự nhiên, như thế tất phải thế, không thể không thế, cho nên lớn lên nó nghĩ về cái chết đơn giản như dòng chữ nó tình cờ bắt gặp trong một cuốn sách: “Rồi cát bụi lại trở về với cát bụi”. Có ai sống đời đâu?

Cái chết của bố nó là sự giải thoát hai lần. Vừa tránh khỏi nỗi đau đớn khổ sở vì bệnh tật, vừa giảm nhẹ gánh nặng của cả nhà. Nhà có người ốm như nhà vừa mất trộm vừa mất cướp. Mà đàng nào chả thế. Từ lâu rồi bố nó đã như ngọn đèn leo lét vì ruồng bác, hết đầu, chỉ còn le lói chút ánh sáng cuối cùng không đủ tỏa sáng cho chính mình. Đến một lúc nào đấy ngọn đèn sẽ tự tắt lịm.

Chỗ bố nằm được cất dọn sạch sẽ. Chiếc phản mục chẻ thành củi đun. Gối và chiếu thả trôi sông cái. Quần áo, chăn màn cho những người ăn xin tội nghiệp. Chiếc ba toong để ông lăn

giường tập đi sau những ngày co thắt mạch máu - gác trên gác bếp. Riêng sách vở được gom lại thành đống và phát chẩn vô tội vạ.

Thấm thoát đã đến ngày giỗ lần thứ năm. Theo phong tục, mẹ con bé, nay đã là một cô gái, làm cơm mời bạn bè họ hàng xa gần cùng thấp nén nhang tưởng nhớ người đã khuất. Theo thời gian, hình ảnh ông trong ký ức họ càng mờ nhạt nhỏ nhoi. Ông sống mà không hề hắt bóng... Riêng với cô con gái - lúc này đã tốt nghiệp đại học sư phạm - hình ảnh người cha lại càng ngày càng đậm nét, không biết vì lẽ gì. Mọi dấu vết của ông để lại trong căn nhà này đã bị thời gian tàn phá, xóa nhòa đi rất nhiều, nhưng vẫn gợi nhớ tới sự có mặt của ông trước đó. Ông sống chưa kịp tỏa sáng, nhưng với nó hình ảnh người cha vẫn hắt bóng trong tâm thức đứa con. Đêm đêm ông hiện về trong giấc mơ và ban ngày sống động trong trí óc - hình ảnh một con người đam mê tội nghiệp, suốt đời đeo đuổi sự nghiệp khoa học, luôn thất bại mà không hề nản chí. Như cây khô mọc trên mảnh đất hoang tàn, dầu bị đốn chết lần này lần khác nhưng từ gốc vẫn

bật lên những chồi non.

- Thôi thôi, cô ạ, tôi xin. Cô nói tôi làm quái gì cho mất công?... Phải, trong nhà này tôi là cái thằng vô tích sự.

Vừa lật giở từng trang sách, bố nó vừa hướng cái nhìn buồn bã, xoa dịu về phía mẹ nó qua đôi mắt kính.

Bỗng nhiên con bé thấy vừa thương, lại vừa giận con người này. Ở ông có một cái gì đến lạ. Vừa quát tháo âm ỉ, náo động khu tập thể lên, lại có thể dàn hòa ngay được. Suốt cả ngày chỉ biết chúm mũi vào sách. Sách ngổn ngang đầu giường, cuối giường. Chồng lớn, chồng nhỏ trên mặt bàn, mặt ghế, kín bốn xung quanh tường chỗ ông nằm. Ngoài hai bữa ăn ra, dường như niềm vui trong cuộc đời ông chỉ có một thứ là sách.

- Thà là thằng kéo xe, xúc than lại nuôi nổi vợ con, đàn này cứ nửa thằng nửa ông... Suốt đời sống báo cô... hết như miếng giẻ rách, làm khổ cả nhà. Xem cán bộ người ta kia kia...

Trong lúc cãi nhau mẹ nó thường nói những câu ấy, và những đứa trẻ đứng về phía mẹ, cũng nhập tâm khẩu ngữ của người mẹ tội nghiệp

Đưa con gái cần nhân:

- Sao bố cứ chúi mũi vào sách suốt ngày thế? Để làm gì? Cứ tích lũy, tích lũy mãi, mà nào có sử dụng được gì đâu... Bố hết con lừa chở đầy sách trên lưng, nhưng có ai gọi con lừa chở sách là nhà bác học, hay nhà hiền triết?

Những lúc ấy ông ngược đời mắt buồn bã lên nhìn con:

- Thấy kệ bố, con ạ. Mà y mà cũng không hiểu bố thì ở nhà còn ai hiểu bố nữa, hả con?

Câu trách của ông giống như một lời than.

Biết bốn ngoại ngữ và thông hiểu nhiều lĩnh vực khoa học, kinh tế, xã hội, song kiến thức của ông là một mớ hỗn độn hổ lốn. Vào ò ạt và ra cũng ò ạt. Như một căn phòng chật hẹp để bừa bãi ngổn ngang các thứ tùm lum không hề được sắp xếp, phân riêng từng loại đúng vị trí, thứ tự. Động chạm đến bất kỳ vấn đề nào ông cũng lôi ra tràng giang, đại hải khoa học, văn học, y học... Dường như cả một suối nguồn tri thức ào ra theo ông.

Nhiều tham vọng, nhiều mơ ước, hoài bão lớn lao, nhưng tất cả đều đã bỏ ông mà đi. Ông cũng từng làm cán bộ nghiên cứu đầy

chứ. Nhưng những gì ông nói ra, viết ra đều bị bác. Nếu không chướng tai gai mắt thì cũng vô tích sự. Người như thế trước sau gì cũng bị gạt ra lề xã hội. Một phần do ông ngoại giao kém, không biết ăn biết ở. Nhưng cái chính là do ông nóng nảy, cương trực và bướng bỉnh.

Hai cụ thân sinh ông đều là những ông thông, bà phán. Cụ ông làm thông ngôn cho Pháp, cụ bà buôn bán vải, gạo tấm, mỗi lần buôn từ vài ba chuyến xe hàng lấy từ các tỉnh về. Mười bốn lần sinh nở, chỉ đậu có sáu con, hai trai và bốn gái, bởi sinh xong, cụ quẳng con cho vú em và người ở nuôi... Quan điểm của hai cụ vẫn là trọng nam, khinh nữ. Vì vậy hai cậu ấm được chiều chuộng đặc biệt, có con sen, thằng ở hầu hạ riêng. Hai anh em giống hệt nhau về khuôn mặt, vóc dáng nhưng tính nết hoàn toàn trái ngược. Suốt ngày kèn cựa, đấm đá nhau như hai con gà trội, vì thế cứ dắt xe ra khỏi cổng là hai cụ phải sai thằng ở đi theo để xem hễ hai cậu có đánh nhau phải can ngay, có vút xe, vút cặp ở đâu thì nhặt về. Đất nước đang loạn lạc, để bảo đảm an toàn tính mệnh con, hai cụ còn thuê riêng một thầy dạy võ cho hai đứa. Con sen, thằng hầu rồi cả bốn cô em gái đều là những thí vật đầu tiên cho

cú luyện tập võ nghệ của hai cậu. Hễ dù dờ, chậm chạp, hoặc làm việc gì không vừa ý cậu chủ là lập tức ăn bạt tai, quả đấm hoặc một cú đá móc lộn nhào từ trên cầu thang xuống...

Trong điều kiện sống dưới chế độ xã hội mới, khác nghiệt hơn, ông đã cố gắng kiềm chế và ít nhiều thay đổi nhưng nét hung hãn hay khùng, dễ nổi loạn vẫn rơi rớt và bám chặt lấy ông như lớp rêu xanh bám chặt vào tảng đá... Suốt những ngày tham gia kháng chiến, từ tám bằng Thành chung ở trường Bưởi ông tiếp tục hoàn thiện thêm vốn hiểu biết của mình bằng con đường tự học. Cả khi nghỉ “học non” cũng vậy. Ông luôn coi trọng trí thức và sự hiểu biết. Suốt ngày ông vùi cái đầu đam mê của mình vào cõi mênh mông của khoa học. Kiến thức đối với ông là cái thang không có nấc tận cùng. Càng leo cao càng thấy mình phải vượt lên nấc cao hơn, càng không thỏa mãn với những thứ mình vừa gặt hái được... Có lẽ vì thế mà ông ít chịu phục thiện, luôn tự hào thái quá về bản thân: *“Thằng ấy mang tiếng là kỹ sư nhưng không đáng xách dép cho tao!... Học hành ba chữ lem nhem, thấy gái thì thèm như chữa thèm chua”*... Kỹ sư gì nó, có ai hỏi đến kiến thức chuyên sâu cũng đành lắc:

“Em chịu”. Một chữ ngoại ngữ bẻ làm đôi không biết...”

Bình thường ông rất ôn tồn, nói chuyện xởi lởi, vui vẻ, cời bỏ gan ruột mình, trích dẫn tiếng tàu tiếng tây. Với người hiểu ông, phục tài ông, ông sẵn sàng đặt lên bậc cao của tượng đài, nhường cơm sẻ áo... Nhưng lúc nóng ông trở thành phi lý, chửi tuốt luốt không trừ một ai. Bạn bè sợ xanh mặt bảo nhau: *“Thằng ấy nhờ trời được cái trí tuệ hơn người, nhưng tính cách quá cao ngạo, làm sao thích hợp với cõi trần tục được. Nhất là vào thời buổi này, trí thức chẳng là cái đinh gì”*.

Suốt ngày chúm mũi vào sách vở, ông hoàn toàn thoát ly hiện thực. Bộ bàn ghế tiền nghìn, ông đoán chỉ vài trăm chi đó. Cầm mấy trăm đồng lương hưu về, ông đưa vợ một phần, còn giữ lại tiêu riêng, coi như ông đã đóng góp đầy đủ cả phần mình phần con. Nhu cầu của ông đơn giản, với nhu cầu ấy thì đồng tiền đâu có mất giá hàng chục lần chẳng nữa, ông vẫn sống khỏe. Với suy nghĩ ấy, hết năm này sang năm khác, mặc vợ con vật lộn mưu sinh, ông bảo thủ ý kiến của mình và trốn sâu vào sách vở, với mơ tưởng cao xa, bay bổng tận đâu đâu.

Ông có ba đứa con thì đứa đầu chết đuối trong đợt theo ông đi sơ tán. Đi công tác về, ông vui đầu ngủ mê mệt. Tinh dạy tìm con thì xác đã được dân làng vớt lên bờ rồi... Hai đứa còn lại, ông chỉ thỉnh thoảng mới nghĩ đến chúng mỗi khi chúng giật áo ông để hỏi điều gì đó trong bài tập, còn thì ông phó mặc vợ.

Những đứa trẻ lớn lên đơn giản như cây khoai, cây chuối, như con lợn, con gà, như những cây mọc hoang trên mảnh đất khô cằn. Bà vợ đi làm nhà nước, ngoài tám giờ vàng ngọc ra còn phải xoay xỏa đủ đường để nuôi chồng khoẻ, dạy con ngoan. Vì chồng, vì con, bà không ngại một việc gì: may vá, cấp dưỡng quét dọn vệ sinh trong khu tập thể, miễn có thêm ít tiền bù vào khoản thu nhập ít ỏi hàng ngày. Phần ông, ông vui đầu vào sách. Trong hai đứa con còn lại chỉ có con chị là còn thừa hưởng chút ít trí thông minh và sự cần cù sáng tạo của ông, còn tỏ ra ham học, yêu thích sách vở, chứ thằng con trai thì chỉ ham chơi.

Ông cũng thừa nhận là con ông từ những năm thơ ấu đến khi trưởng thành, hoàn toàn được nhờ vào đôi bàn tay tần tảo, tháo vát của vợ... Với ông bố, ký ức tuổi thơ của chúng chỉ ghi nhận vài kỷ

niệm loáng thoáng. Chúng nhớ nhất những ngày đầu kỳ lương ông dẫn chúng đi ăn hiệu, mua sách vở, đồ chơi, thật là thoải mái. Sau chúng lớn lên, chi phí cho việc học tăng theo lại mâu thuẫn với đồng lương eo hẹp, đồng tiền mỗi ngày một mất giá, ông không cho chúng đi ăn hiệu nữa mà dành số tiền ấy cho việc mua sách.

Ngày ông mất, khi nhập quan, một người bạn thân của ông từ hồi cả hai còn học trường lục quân Trần Quốc Tuấn, đã trân trọng và thành kính đặt vào tay ông một cuốn từ điển dày cộp và vài ba cuốn khác kê cho ông gối đầu... Ông bạn già lập tức bị cả một đám đông nhao nhao phản đối:

- Ấy chết, sao bác lại làm thế? Người ta kiêng đấy.

- Bác cháu lúc sống suốt đời khổ vì đam mê sách vở rồi, giờ xuống dưới suối vàng, hãy để cho đầu óc bác cháu được thanh thoi...

Thay vào cuốn từ điển, cô em gái đặt vào tay ông một cỗ tổ tôm và hàng xấp tiền âm phủ.

Bạn bè, họ hàng, khách khứa đã đến đông đủ. Cỗ bày chật

trên bàn, bàn thờ khói nhang nghi ngút. Mọi người kính cẩn quây tròn lại thấp nén hương để cùng tưởng nhớ ông.

Trong bữa ăn người ta nói chuyện với nhau về người đã khuất. Đó là phép lịch sự. Nhưng cho đến tận lúc này, nói cho đúng, người ta vẫn không hiểu ông. Ông như lạc giữa muôn người. Vợ ông không hiểu ông. Hai đứa trẻ cũng không hiểu ông. Khi chúng không hiểu thì chúng không thể tôn trọng.

Ông và vợ là cả một sự trái ngược. Giống như hai đầu của sự vui, đây, nóng, lạnh. Ông trọng tri thức và lối sống văn hoá. Còn bà, tuy cũng thuộc gốc thành thị, nhưng chỉ được học đến lớp ba, hậu quả của nếp sống trọng nam khinh nữ. Hai con người phải chung sống với nhau dưới một mái nhà, như trong một cái lồng chật hẹp. Sống với nhau gần ba chục năm trời mà chỉ hiểu về nhau một cách lơ mờ. Luôn luôn gần hắt, xúc phạm và làm tổn thương tới danh dự của nhau. Đã nhiều lần, ông với tư cách người bạn đời, suy ngẫm, nghĩ ngợi để tìm ra cách cảm hóa,

tác động bà, truyền cho bà cả kho báu của lòng mình. Nhưng bà không đủ khả năng thu nhận. Đồng thời, vốn đầu óc chật hẹp, ghét những cái trừu tượng, bà chỉ tìm mọi cách để nhốt cái tư tưởng cứ luôn chu du vào cõi mênh mông, cao siêu của ông vào vòng vây cuốn sổ chi tiêu gia đình. Những lúc xót ruột, bà ngồi hàng ngày, hàng buổi kể lể

cho ông nghe về số tiền mua đồ dùng, thức ăn trong cả tuần, cần nhận, chi chiết ông về lượng tiền đóng góp ít ỏi. Để chấm dứt

những lời kể lể dài dòng ấy, thay vì động viên an ủi vợ, mặt ông nhăn nhúm đến tội nghiệp: *"Mặc kệ cái trò tính toán chi li với cuốn sổ chi tiêu chật hẹp của cô. Nhu cầu của tôi đơn giản lắm: bốn mươi nghìn tiền gạo, bốn mươi nghìn tiền rau là đủ. Hiểu chưa? Hãy để cho tôi yên"*... Tiếp theo đó là những cuộc cãi vã không bao giờ hết.

Hai con người sống quay lưng lại nhau, vô tình tàn phá cuộc đời nhau, làm ảnh hưởng không ít tới bầu không khí trong lành của hai đứa trẻ. Đứa đầu, đứa bị chết đuối, giống bố như hệt, bộc

"Nô lệ ý thức cũng không khác gì nô lệ thân xác" – nó ghi trong nhật ký. "Thất bại của bố đã đem lại bài học bổ ích cho con. Cảm ơn bố".

trực, thẳng thắn, và đều có tính khùng, thích gây sự, ưa bứt phá, nổi loạn. Thằng thứ hai còn hung dữ hơn, một phần do ảnh hưởng trực hệ – thừa hưởng trọn vẹn tính di truyền của bố. Vì không thích nghi nổi để làm người tốt, cũng không xấu hẳn để biến thành kẻ tha hóa, sa đọa; nó đã dùng cái chết đột ngột – một tai nạn xe cộ rất vớ vẩn trên một đoạn đường mà một

c o n
c h Ồ
c ó n g
c ó thể
đi tha
t h ấ n
v ô sự
- để
lại cho
ô n g
n ố i
đ a u
đ ớ n ,
n h ộ



hồ bóp nghẹt trái tim bà, khi bà thấy nó bắt đầu say sưa với viết lách, sách vở.

Lúc còn sống ông yêu nó hơn cả bằng vào sự nhạy cảm của người cha, ông vừa quý nó lại vừa ngại nó. Tí tuổi đầu lười nó đã mọc đầy gai. Nó phán xét ông như quan tòa phán xét tội phạm. Cũng ánh mắt ấy, vẻ mặt cầu cạo ấy. Ngay cái cười của nó với ông cũng

mang
ý mai
m i a ,
b a o
dung.
Th ậ t
m a y ,
g i ữ a
ô n g
và nó
chỉ va
chạm
v ề
m ặ t

một sự trừng phạt, một định mệnh không thể nào thay đổi được của “đòng họ độc đinh”.

Niềm hy vọng của bà mẹ bây giờ gửi gắm tất cả vào cậu út giống mẹ như tạc, được coi là “quả lành”. Cả cây lành chỉ sinh độc một quả lành.

Đứa con gái, càng lớn càng xa lạ với bà... Và một nỗi lo lắng mơ

kinh tế, xuất phát từ lòng thương mẹ thái quá gây nên... Dưới con mắt nó, hình như ông mới chỉ làm tròn bốn phận mà tạo hóa vốn giành cho những người được coi là đàn ông, nghĩa là đã sinh ra chúng nó trên đời. Còn mọi mặt khác ông chẳng là cái gì hết. Những năm cuối đời ông, ông sợ giọng lười nghiệt ngã của nó. Càng về sau nó càng hay kết tội ông là nguồn gốc mọi nỗi bất

hạnh trong gia đình.

Tuy vậy, từ sâu trong cõi lòng ông vẫn ám lên một tia hy vọng rằng: trong hai đứa con còn lại của ông nó sẽ thành đạt hơn cả. Bởi vì nó ham học, tỏ ra hiểu biết, thích sách vở, hay lý luận... Rồi nó sẽ hiểu ông và minh oan cho kiếp sống lầm lạc của ông những năm tháng qua. Tất cả những gì ông chưa kịp làm trên cõi đời trần tục này thì nó sẽ kế tiếp và hoàn thiện. Bao thất bại, thất vọng của ông cũng là nhằm cho nó một sự bù đắp ở đời.

Đám giỗ tan, mọi người tản mát ra về, ồn ào chộn rộn, thật chẳng có không khí của ngày giỗ tí nào.

Đứa con gái bực bội trước sự vô tâm, vô tình của những người được coi là “lớn” này. Sau nghi lễ xā giao thông thường: thấp hương khấn khứa... hình như là một dịp để cánh đàn ông nhậu nhẹt chuyện trò lai rai, cánh đàn bà chuyện phiếm: “Giá vàng hôm nay đã tăng hơn sáu mươi rồi đấy. Ghê không ?” “à này, thịt bò hôm nay có 45 thôi đấy nhé, ngon và nở hơn thịt lợn nhiều”...

Cứ thế, người ta tất bật, người ta

ồn ào. Chẳng còn ai chạnh nhớ tới hương hồn người đã khuất.

Chỉ có một ông khách ngồi im lặng suốt buổi. Đó là người bạn đồng ngũ của cha Nó thời cha nó còn là học viên trường sĩ quan lục quân. Nó tiễn ông ra tận cổng. Ở đó ông còn tần ngần đứng lại hồi lâu. Phút chia tay bịn rịn, ông bảo nó:

- *Cháu có hiểu tại sao bố cháu mê sách đến thế không?*

- *Bác biết tại sao?*

- *Tại bố cháu muốn nghỉ bằng cái đầu của mình, tội nghiệp. Bố cháu không muốn làm kẻ ngu đần để mặc người khác dẫn đi. – ông nói, ngậm ngùi – Thế rồi đọc nhiều bố cháu lại hiểu ra điều không nên hiểu...*

- *Là sao ạ?*

- *Là cái đót có quyền lực chính là cái ác. Biết thế mà chẳng làm gì được, bố cháu trở thành bất đắc chí.*

Nó không hiểu rõ ông khách muốn gửi gắm điều gì trong những lời ông nói với cô. Cô mơ hồ cảm thấy ông định nói với cô một điều gì đó rõ hơn, rất quan trọng, mà không dám nói. Vì sợ một cái gì đó, mà cũng có thể là

sợ cho cô.

Họ hàng khách khứa về rồi, nó thấy mẹ cô ngồi lại một mình trong ngôi nhà vắng vẻ, thấp thêm một chầu hương, rồi ngược đôi mắt thành kính lên tấm ảnh bố cô. Trong đầu bà chắc miên man nhiều tình cảm và ý nghĩ: yêu thương, ân hận, tiếc nuối...

Bỗng bà giật giọng gọi con gái:

- Con giờ đánh đâu rồi?

- Dạ... - nó ngơ ngác trước giọng nói bỗng dưng gay gắt của mẹ.

- Vừa cúng giỗ xong đã biến đâu mất? Ít nhất hôm nay mà cũng ngồi với mẹ một lát mới phải. Nhà chỉ còn hai mẹ con...

- Con đang dọn đây mà.

- Bát đĩa để đấy đã, rửa sau. Vào đây tao bảo.

Nó len lét bước vào nhà.

- Khiếp quá! - mẹ cô ngẩng lên - Mỗi lần tao leo lên gác là mỗi lần tao như thấy bố mà ngồi đấy với đồng sách vở của ông ấy... Liệu mà tống táng cái của ấy đi. Cho nhanh. Để đấy mãi mà làm gì? Nhà này không cần đến những thứ ấy. Cái đồng thù lù vô tích sự chẳng khác gì bố mày. Chẳng ai cần đến nó. Bán được bao nhiêu thì bán. Cho ai thì cho.

Nhưng phải dọn cho sạch sẽ.

Nó bàng hoàng, cô không muốn tin ở tai mình. Đành rằng thời gian gần đây mẹ cô đã nhiều lần bắt cô phải thu xếp, dọn dẹp, bán nốt đồng sách vở đi... nhưng chưa bao giờ cô thấy mẹ phán xét bố bằng cái giọng lạnh lẽo cay nghiệt đến thế.

Đèn phụt tắt. Khu tập thể chìm ngập trong bóng tối. Nó cảm thấy chao đảo, hẫng hụt trước đồng sách vở ngổn ngang, lòng cô cũng ngổn ngang bao ý nghĩ... Phải! Dù cố tình không đi theo con đường của cha, cố tình tránh cái hố mà ông từng sa xuống, cô nộp đơn thi vào Đại học sư phạm. Những muốn yên phận như mẹ - làm một người vợ chỉ biết công việc nội trợ hoặc một giáo viên không cần gì hơn tấm bằng đen và kỳ lĩnh lương tháng, một viên chức bình thường..., không ngờ cái bản năng ngang bướng, đòi được sáng tạo của bố lại bám rễ chắc và sâu trong tâm hồn cô đến thế. Dù bị cảnh đời nghiệt ngã che lấp, bị cả nhà cả họ chì chiết "tam đại dờ hơi", cái bản năng khao khát sáng tạo ấy vẫn lớn lên không ngừng và kiên cường phát triển, giống như bệnh ung thư lớn lên trong các tế bào sống, lan tràn ra khắp cơ thể buộc cô phải hành động, không

sao cưỡng lại được.

Bất đầu những giờ phút thả hồn lên mây gió, vùi đầu vào sách vở, trốn sâu vào cõi phiêu diêu, tưởng tượng để rồi “tự mình ăn thịt mình” thức đêm hôm, chất lọc, ghi chép, gạch xóa để viết ra những điều tâm huyết - thật nhất với lòng mình. Khác với bố, cô không giữ những hiểu biết, những suy tư riêng cho mình mà nồng nhiệt và hào phóng chia sẻ chúng với mọi người trên những trang giấy. Cô nhận được cả hạnh phúc lẫn khổ đau từ hành động điên rồ ấy. Nhưng cô không ân hận. Bằng công việc ấy cô thấy mình được là mình hơn.

“Nó lệ ý thức cũng không khác gì nó lệ thân xác” – nó ghi trong nhật ký. *“Thất bại của bố đã đem lại bài học bổ ích cho con. Cảm ơn bố”*.

Căn gác xếp bé nhỏ, nơi lưu giữ sách vở, giấy tờ của bố trở thành nơi yên tĩnh riêng của cô, ốc đảo thiêng liêng của nó... Sau tất cả những công việc đời thường, nó lại trèo lên gác như con ốc chui vào vỏ của mình. Cứ leo hết các bậc cầu thang, ngồi xuống chiếc bàn gỗ cũ kỹ quen thuộc, cầm lên chiếc bút máy của người cha để lại, nó lập tức chìm đắm trong suy tư... Những lúc ấy, tất cả

những gì làm nó đau đớn, lo âu trong tồn tại thế tục đều bị cuốn bay tựa lá khô gặp gió, chỉ còn lại đỉnh cao đầy sức quyến rũ của những ý nghĩ trừu tượng giờ đây dường như đang dần có hình hài cụ thể. Mỗi lần rời cán bút, nó như nhận thấy ánh mắt lấp lánh, tinh anh của bố vẫy bọc nó, nụ cười hiền dịu, tỏa sáng, động viên, khích lệ nó như muốn nói với nó: *“Khá lắm, con gái của bố. Trên đời này không có gì đẹp hơn và có thể làm cho con người trở nên người hơn thế đâu, con ạ. Đó là hạnh phúc chân chính, là niềm vui đích thực.”*

Chồng bản thảo của nó cứ mỗi ngày một cao bên cạnh chồng bản thảo dở dang, chấp vá, đứt đoạn của bố. Biết bao nhiêu ý tưởng, chi tiết, số liệu nó nhận được từ trong những trang bản thảo dở dang tưởng chừng vô nghĩa của người đã khuất... Lại cũng không biết bao lần nó gằn như phát điên lên, hệt như bố nó, khi phát hiện ra những trang bản thảo của bố đã được nó xếp sắp lại gọn ghẽ bị bà mẹ lấy xuống để lót nôi, nhóm bếp.

- *Nó ơi, con Nó lại đâu rồi?* - tiếng mẹ vọng lên từ dưới nhà, chao chát.

- *Dạ, con đây..*

- *Ồi giời ơi, con này điên à? Nóng nực thế này, mày chui lên đấy làm gì? Con này lại dở hơi mất rồi.*

Giọng nói gay gắt của mẹ, mùi ẩm mốc từ những trang giấy ố vàng, những giọt mồ hôi lăn tăn trên trán, nhóp nhóp ở hai bàn tay, giúp nó nhận ra sự tồn tại có vẻ vô lý của mình bên cạnh những lo toan không bao giờ dứt của mẹ. Nó lò dò xuống gác với vẻ mặt biết lỗi. Giọng sai phái của mẹ níu chân nó lại:

- *Ồ kìa, tiện thể cô quảng tất cả cái của nợ ấy xuống đây cho tôi. Tôi đã gọi bà Hiền đồng nát đến đây mua tất tặn tất đóng giấy ấy đấy. Cô xem liệu có được bốn chục cân không?*

- *Mẹ để con soạn lại đã nào. - Nó năn nỉ.*

- *Còn soạn cái gì nữa?*

- *Cố nhiều cái còn dùng được cho con. Con còn cần đến.*

- *Tôi bán rồi. Không soạn xiếc gì hết. - mẹ dần giọng - Bán hết đi cho nó thoát nợ. Kéo nó ám vào cả mày nữa, con ạ.*

Nó lạnh người. Nó không thể nào hiểu nổi vì sao mẹ lại căm ghét sách vở và những gì liên quan đến hoạt động trí óc đến thế.

Dường như bà cho rằng cái đóng của nợ còn nằm chình ình trên gác kia chính là cái đã đầu độc cuộc đời chồng bà, làm khổ cả đời bà và nếu bây giờ bà không quét sạch, bán sạch, thì rồi đời đứa con gái bà cũng sẽ bị nó làm hại. Bà muốn cứu con gái bà, giọt máu hiếm hoi của bà.

- *Không lời thôi gì nữa. Bán hết. Vứt hết. Mang ngay xuống đây cho tao. Nhanh lên nào. - Nó nghe tiếng mẹ rít lên, giục giã.*

Trong tư thế khốn khổ, nửa nằm, nửa bò trên các bậc cầu thang, nó òa khóc. Bàn tay nó nắm chặt một trang bản thảo đang đọc dở như hôm nào nó tiễn bố đi vào cõi vĩnh hằng nó nắm chặt hòn đất trên tay. Ngày ấy nó không khóc được...

Ở dưới nhà bà mẹ giậm chân thành thịch:

- *Muốn khóc bố sao mày không khóc trong đám tang, đám giỗ? Mày làm cái gì trở gì đấy, hờ con kia? Chờ xong xuôi rồi, chui lên đấy mà ăn vạ à? Xuống!*

Trần Thị Thanh Thủy

Hà Nội 10/2006

TÀI LIỆU:

FROM DICTATORSHIP TO DEMOCRACY

TỪ CHẾ ĐỘ ĐỘC TÀI SANG THỂ CHẾ DÂN CHỦ

Gene Sharp

LTS: Chúng ta, nhất là trong giới cựu quân nhân trong QLVNCH thường hay có câu "thăng tứ gây súng" để ám chỉ cho ngày 30 tháng 4 năm 1975. Là những người từng cầm súng chống Cộng sản phương Bắc thì có phải sự việc "gây súng" là đã chấm dứt bốn phen chiến đấu cho chính nghĩa của chúng ta không?

Đành rằng vũ khí là vật dụng cần thiết trong chiến tranh, nhưng chúng ta, những cựu sinh viên sĩ quan đã xuất thân từ trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, không phải là khi không được trang bị vũ khí thì chúng ta đánh lác đầu, chịu bó tay, và quay mặt làm ngơ trước cảnh người dân đang đau khổ, chịu cúi đầu, sống một kiếp sống thiếu sự Tự do, Dân chủ và Công bằng do đảng Cộng sản Việt Nam độc tài áp đặt nơi quê nhà.

Bằng truyền thống đa hiệu do trường Mẹ hun đúc, không súng ta sẽ dùng bút thay súng, không đạn ta sẽ đi tìm những tư tưởng, những tài liệu tranh đấu hiệu quả thay đạn, để truyền bá những loại "vũ khí" tuy vô hình nhưng hiệu nghiệm đến với tuổi trẻ, hầu họ có thể tiếp nối cha, anh trong công cuộc đấu tranh giành lại Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền cho quê nhà.

Một trong những "vũ khí vô hình" nhưng rất nổi tiếng vào thời đại ngọn sóng tự do, dân chủ đang là một cao trào nỏ rộ trên khắp thế giới là tác phẩm "FROM DICTATORSHIP TO DEMOCRACY" của học giả Gene Sharp mà Đa Hiệu sưu tầm ở đây với hai ngoại ngữ Anh và Việt như là một tài liệu để cống hiến cho những đoàn viên trong Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu nghiên cứu, học hỏi. Đa Hiệu ước mong rằng với những tài liệu như trên, Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu sẽ trang bị cho chính mình một kiến thức tranh đấu vững vàng hầu gặt hái được những hiệu quả tốt đẹp trong công cuộc đánh đổ chế độ độc tài và tạo dựng một nước Việt Nam tươi đẹp.

TẤT CẢ CHO TUỔI TRẺ VIỆT NAM

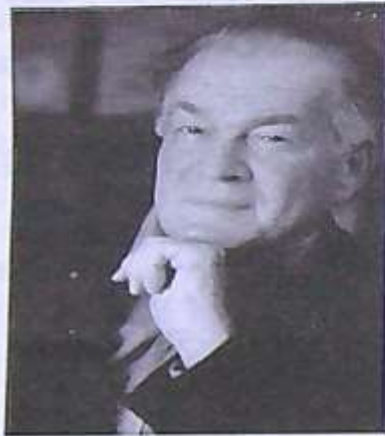
Trang 261

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

Gene Sharp is Senior Scholar at the Albert Einstein Institution and founded the Institution in 1983.

He holds a B.A. and an M.A. from Ohio State University and a D.Phil. in political theory from Oxford University. He is also Professor Emeritus of political science at the University of Massachusetts Dartmouth. For nearly thirty years



he held a research appointment at Harvard University's Center for International Affairs.

He is the author of various books, including *The Politics of Nonviolent Action* (1973), *Gandhi as a Political Strategist* (1979), *Social Power and Political Freedom* (1980), *Making Europe Unconquerable* (1985), *Civilian-Based Defense* (1990), and *From Dictatorship to Democracy* (1993, 2002, and 2003). His most recent book is *Waging Nonviolent Struggle: Twentieth Century Practice and Twenty-First Century Potential*. His writings have been published in more than thirty languages.

Gene Sharp là một học giả thâm niên của Viện Albert Einstein và cũng là vị giáo sư đã thiết lập lên viện này vào năm 1983.

Ông đậu bằng Cử nhân và Tiến sĩ từ trường đại học Ohio State và bằng Thạc sĩ về lý thuyết chính trị của trường đại học Oxford. Ông cũng là giảng sư về khoa học chính trị tại trường đại học Massachusetts



Dartmouth. Trong gần ba mươi năm, ông được chỉ định nghiên cứu những vấn đề của thế giới tại Trung tâm thuộc đại học Harvard .

Ông là tác giả của nhiều tác phẩm khác nhau bao gồm như: *The Politics of Nonviolent Action* (1973), *Gandhi as a Political Strategist* (1979), *Social Power and Political Freedom* (1980), *Making Europe Unconquerable* (1985), *Civilian-Based Defense* (1990), and *From Dictatorship to Democracy* (1993, 2002, and 2003). Tác phẩm mới nhất của ông mang tựa đề . Những bài viết của ông đã được xuất bản bằng hơn ba mươi ngoại ngữ.

PREFACE

One of my major concerns for many years has been how people could prevent and destroy dictatorships. This has been nurtured in part because of a belief that human beings should not be dominated and destroyed by such regimes. That belief has been strengthened by readings on the importance of human freedom, on the nature of dictatorships (from Aristotle to analyses of totalitarianism), and histories of dictatorships (especially the Nazi and Stalinist systems).

Over the years I have had occasion to get to know people who lived and suffered under Nazi rule, including some who survived concentration camps. In Norway I met people who had resisted fascist rule and survived, and heard of those who perished. I talked with Jews who had escaped the Nazi clutches and with persons who had helped to save them.

Knowledge of the terror of Communist rule in various countries has been learned more from books than personal contacts. The terror of these

LỜI MỞ ĐẦU

Một trong những quan tâm chính của tôi trong nhiều năm trời là làm sao người ta có thể ngăn ngừa hay phá đổ các chế độ độc tài. Tôi nuôi dưỡng ước mơ này một phần vì tin rằng không thể để con người bị lấn áp hay hủy hoại bởi những chế độ như vậy. Niềm tin đó ngày càng thêm mãnh liệt sau khi tôi tìm đọc những bài viết về mức hệ trọng của tự do, về bản chất của các chế độ độc tài (từ những tư tưởng của Aristotle đến các phân tích về chủ nghĩa toàn trị), và về diễn trình lịch sử của các chế độ độc tài (cách riêng là những hệ thống cai trị kiểu Đức Quốc Xã và Stalin).

Trong những năm qua, tôi có nhiều cơ hội quen biết với những người từng khổ sở dưới sự cai trị của Đức Quốc Xã, kể cả những người còn sống sót sau những năm tháng trong trại tập trung. Tại Na Uy tôi gặp những người còn sống sau những ngày tháng đứng lên chống lại phát-xít và được kể về những đồng đội của họ đã hy sinh. Tôi đã trò chuyện với những người Do Thái vượt thoát bàn tay Quốc Xã và những ân nhân đã giúp họ trốn chạy.

Sự hiểu biết của tôi về nỗi kinh

systems appeared to me to be especially poignant, for these dictatorships were imposed in the name of liberation from oppression and exploitation.

In more recent decades through visits of persons from dictatorially ruled countries, such as Panama, Poland, Chile, Tibet, and Burma, the realities of today's dictatorships became more real. From Tibetans who had fought against Chinese Communist aggression, Russians who had defeated the August 1991 hard-line coup, and Thais who had nonviolently blocked a return to military rule, I have gained often troubling perspectives on the insidious nature of dictatorships.

The sense of pathos and outrage against the brutalities, along with admiration of the calm heroism of unbelievably brave men and women, were sometimes strengthened by visits to places where the dangers were still great, and yet defiance by brave people continued. These included Panama under Noriega; Vilnius, Lithuania, under continued Soviet repression; Tiananmen Square, Beijing, during both the festive demonstration of freedom and while the first armored

hoàng tại nhiều nước dưới chế độ Cộng Sản đến từ sách vở nhiều hơn là qua các tiếp cận với con người. Đối với tôi, nỗi kinh hoàng từ những hệ thống cai trị này còn cay đắng hơn nhiều vì nó được thi hành nhân danh giải phóng con người khỏi áp bức và bóc lột.

Trong những thập niên gần đây, qua giao tiếp với những người sống tại các nước bị

cai trị độc tài như Panama, Ba Lan, Chi Lê, Tây Tạng, Miến Điện, đặc tính của những chế độ độc tài ngày nay hiện ra càng lúc càng rõ hơn. Từ kinh nghiệm của những người Tây Tạng đã từng chống lại sự hung hãn của Cộng Sản Trung Quốc, những người Nga từng chặn đứng ý định đảo chánh của cánh ngoan cố vào tháng 8 năm 1991, và những người Thái từng dùng cách bất bạo động để chặn đứng cánh quân đội trở lại nắm quyền, tôi dần dần thu thập được nhiều góc nhìn rất đáng lo về bản chất tai hại ngấm ngấm của các chế độ độc tài.

Niềm phấn uất trong tôi trước những hành vi thô bạo cùng với lòng ngưỡng phục những con người quá điềm tĩnh, anh hùng và can đảm càng thêm mạnh mẽ

personnel carriers entered that fateful night; and the jungle headquarters of the democratic opposition at Manerplaw in “liberated Burma.”

Sometimes I visited the sites of the fallen, as the television tower and the cemetery in Vilnius, the public park in Riga where people had been gunned down, the center of Ferrara in northern Italy where the fascists lined up and shot resisters, and a simple cemetery in Manerplaw filled with bodies of men who had died much too young. It is a sad realization that every dictatorship leaves such death and destruction in its wake.

Out of these concerns and experiences grew a determined hope that prevention of tyranny might be possible, that successful struggles against dictatorships could be waged without mass mutual slaughters, that dictatorships could be destroyed and new ones prevented from rising out of the ashes.

I have tried to think carefully about the most effective ways in which dictatorships could

sau những chuyến tìm hiểu của tôi tại một số vùng nguy hiểm mà nỗ lực chống cự của những con người can đảm vẫn tiếp diễn. Đó là đất nước Panama dưới tay ông Noriega; vùng Vilnius thuộc Lithuania dưới sự áp bức triền miên của Liên Xô; quảng trường Thiên An Môn tại Bắc Kinh trong những ngày tung bùng tung hô tự do và trong đêm oan nghiệt mà chiếc thiết vận xa đầu tiên tiến vào; và sau hết, đó là tổng hành dinh giữa rừng già của lực lượng dân chủ phản kháng tại Manerplaw trong vùng “Miến Điện giải phóng”.

Thỉnh thoảng tôi có dịp thăm viếng những nơi có các nhà đấu tranh đã ngã gục, như trạm phát hình và nghĩa địa tại Vilnius, công viên Riga nơi dân chúng bị bắn hàng loạt, trung tâm Ferrara tại Bắc Ý Đại Lợi nơi phát-xít giàn các nhà kháng cự ra xử tử, và một nghĩa trang đơn sơ tại Manerplaw đầy xác những thanh niên còn quá trẻ. Một nhận thức buồn thảm là mọi chế độ độc tài đều để lại đằng sau đây chết chóc và tàn phá như vậy.

Từ những quan tâm và kinh nghiệm này, nảy sinh trong tôi niềm hy vọng mạnh mẽ rằng ngăn chặn độc tài là việc có thể làm được, rằng những cuộc đấu

be successfully disintegrated with the least possible cost in suffering and lives. In this I have drawn on my studies over many years of dictatorships, resistance movements, revolutions, political thought, governmental systems, and especially realistic nonviolent struggle.

This publication is the result. I am certain it is far from perfect. But, perhaps, it offers some guidelines to assist thought and planning to produce movements of liberation that are more powerful and effective than might otherwise be the case.

Of necessity, and of deliberate choice, the focus of this essay is on the generic problem of how to destroy a dictatorship and to prevent the rise of a new one. I am not competent to produce a detailed analysis and prescription for a particular country. However, it is my hope that this generic analysis may be useful to people in, unfortunately, too many countries who now face the realities of dictatorial rule. They will need to examine the validity of this analysis for their situations and the

tranh chống độc tài có thể đạt tới thành công mà không phải chịu cảnh chém giết tràn lan từ mọi phía, rằng các chế độ độc tài có thể bị phá hủy và ngăn chặn không trở dậy được nữa.

Tôi đã cố gắng suy nghĩ cẩn thận về những cách mang hiệu quả cao nhất để làm tan rã chế độ độc tài với tối thiểu tổn thất về sinh mạng và khổ đau. Trong nỗ lực này tôi đã tham khảo kết quả nghiên cứu nhiều năm của tôi về các chế độ độc tài, những phong trào kháng cự, các cuộc cách mạng, những giòng tư tưởng chính trị, các hệ thống chính phủ, và đặc biệt về đấu tranh bất bạo động trong thực tiễn.

Tài liệu này kết quả của nỗ lực nêu trên. Tôi chắc chắn là nó chưa hoàn hảo, nhưng có lẽ nó đề ra được một số khung sườn để giúp suy nghĩ và hoạch định ra những phong trào giải phóng mãnh liệt hơn và hiệu quả hơn.

Vì nhu cầu và cũng do chủ ý của tôi, tài liệu này chỉ tập trung vào các nguyên tắc chung làm sao phá bỏ một chế độ độc tài và ngăn chặn một chế độ độc tài khác nổi lên.

Tôi không thể soạn ra một bản phân tích chi tiết hay một toa thuốc cho từng quốc gia. Tuy

extent to which its major recommendations are, or can be made to be, applicable for their liberation struggles.

I have incurred several debts of gratitude in writing this essay. Bruce Jenkins, my Special Assistant, has made an inestimable contribution by his identification of problems in content and presentation, and through his incisive recommendations for more rigorous and clearer presentations of difficult ideas (especially concerning strategy), structural reorganization, and editorial improvements. I am also grateful for the editorial assistance of Stephen Coady. Dr. Christopher Kruegler and Robert Helvey have offered very important criticisms and advice. Dr. Hazel McFerson and Dr. Patricia Parkman have provided me information on struggles in Africa and Latin America, respectively. Although this work has greatly benefited from such kind and generous support, the analysis and conclusions contained therein are my responsibility.

Nowhere in this analysis do I assume that defying dictators will be an easy or cost-free

task, tôi hy vọng những phân tích chung này sẽ hữu ích cho những dân tộc đang sống dưới ách độc tài tại nhiều quốc gia. Họ sẽ là người xét xem các phân tích này có đúng với trường hợp của họ không và các đề nghị có thể áp dụng vào cuộc đấu tranh giải phóng của họ không.

Tôi mang ơn nhiều người trong quá trình hình thành tài liệu này. Bruce Jenkins, người phụ tá đặc biệt của tôi, đã đóng góp vô kể qua việc nhận dạng các khiếm khuyết trong nội dung và cách trình bày, và qua những góp ý của ông để các ý tưởng khó được trình bày rõ hơn và mạnh hơn, cũng như các góp ý về bố cục và sửa chữa. Tôi cũng rất biết ơn sự giúp đỡ biên soạn của Stephen Coady. Tiến sĩ Christopher Kruegler and Robert Helvey đã cung cấp nhiều phê bình và góp ý quan trọng. Tiến sĩ Hazel McFerson và tiến sĩ Patricia Parkman đã cung cấp cho tôi dữ kiện về các cuộc đấu tranh tại Châu Phi và Châu Mỹ La Tinh. Mặc dù được nhận những hỗ trợ tử tế và rộng lượng đó, tôi xin chịu mọi trách nhiệm về những phân tích và kết luận trong tài liệu này.

Không một chỗ nào trong bài phân tích này mà tôi tự cho là

endeavor. All forms of struggle have complications and costs. Fighting dictators will, of course, bring casualties. It is my hope, however, that this analysis will spur resistance leaders to consider strategies that may increase their effective power while reducing the relative level of casualties.

Nor should this analysis be interpreted to mean that when a specific dictatorship is ended, all other problems will also disappear. The fall of one regime does not bring in a utopia. Rather, it opens the way for hard work and long efforts to build more just social, economic, and political relationships and the eradication of other forms of injustices and oppression. It is my hope that this brief examination of how a dictatorship can be disintegrated may be found useful wherever people live under domination and desire to be free.

Gene Sharp

việc phản kháng lại các kẻ độc tài là chuyện dễ hay không tốn gì cả. Mọi cuộc đấu tranh đều có rắc rối và tổn thất. Chống lại các kẻ độc tài dĩ nhiên cũng không tránh khỏi có thương vong. Tuy nhiên tôi hy vọng rằng bài phân tích này sẽ thúc đẩy các vị lãnh đạo phản kháng quan tâm đến những chiến lược vừa gia tăng sức mạnh đấu tranh lại vừa giảm thiểu mức độ thương vong.

Bài phân tích này cũng không hàm ý rằng khi một chế độ độc tài chấm dứt thì mọi vấn đề khác cũng sẽ biến mất. Sự sụp đổ của một chế độ cai trị không biến một nước thành địa đàng. Đúng hơn, nó chỉ mở ra con đường cho những nỗ lực kiên trì và trường kỳ để xây dựng những mối quan hệ chính trị, kinh tế, và xã hội công bằng hơn, và xóa đi những hình thức bất công và áp bức. Tôi hy vọng bài khảo sát ngắn gọn này về phương cách làm tan rã một chế độ độc tài sẽ ích lợi cho bất cứ dân tộc nào đang sống dưới sự khống chế và đang khao khát tự do.

Gene Sharp

ONE FACING DICTATORSHIPS REALISTICALLY

In recent years various dictatorships—of both internal and external origin—have collapsed or stumbled when confronted by defiant, mobilized people. Often seen as firmly entrenched and impregnable, some of these dictatorships proved unable to withstand the concerted political, economic, and social defiance of the people.

Since 1980 dictatorships have collapsed before the predominantly nonviolent defiance of people in Estonia, Latvia, and Lithuania, Poland, East Germany, Czechoslovakia and Slovenia, Madagascar, Mali, Bolivia, and the Philippines. Nonviolent resistance has furthered the movement toward democratization in Nepal, Zambia, South Korea, Chile, Argentina, Haiti, Brazil, Uruguay, Malawi, Thailand, Bulgaria, Hungary, Zaire, Nigeria, and various parts of the former Soviet Union (playing a significant role in the defeat of the August 1991 attempted hard-line coup d'état).

CHƯƠNG 1 ĐỐI DIỆN CHẾ ĐỘ ĐỘC TÀI MỘT CÁCH THỰC TẾ

Trong những năm gần đây đủ loại chế độ độc tài - dù có gốc xuất phát từ trong hay ngoài nước - đã sụp đổ hay nghiêng ngửa khi phải đối diện với một khối dân chúng bất phục được huy động. Tuy nhìn có vẻ bám rất chặt và kiên cố, nhưng nhiều chế độ độc tài trong số này không chịu đựng nổi sức phản kháng có điều hợp trên cả 3 mặt chính trị, kinh tế và xã hội của quần chúng.

Từ năm 1980 chế độ độc tài đã sụp đổ trước sự phản kháng, mà đa phần là bất bạo lực, của dân chúng Estonia, Latvia, Lithuania, Ba Lan, Đông Đức, Tiệp Khắc, Slovenia, Madagascar, Mali, Bolivia, và Phi Líp Pin. Khả năng kháng cự bất bạo động đã đẩy mạnh các phong trào dân chủ tại Nepal, Zambia, Nam Hàn, Chi lê, Argentina, Haiti, Brazil, Uruguay, Malawi, Thái Lan, Bùn ga ri, Hung ga ri, Zaire, Nigeria và nhiều phần lãnh thổ thuộc Liên Xô cũ (đóng vai trò quan trọng trong việc đánh bại vụ đảo chánh tháng 8 năm 1991 của nhóm giáo điều).

In addition, mass political defiance has occurred in China, Burma, and Tibet in recent years. Although those struggles have not brought an end to the ruling dictatorships or occupations, they have exposed the brutal nature of those repressive regimes to the world community and have provided the populations with valuable experience with this form of struggle.

The collapse of dictatorships in the above named countries certainly has not erased all other problems in those societies: poverty, crime, bureaucratic inefficiency, and environmental destruction are often the legacy of brutal regimes. However, the downfall of these dictatorships has minimally lifted much of the suffering of the victims of oppression, and has opened the way for the rebuilding of these societies with greater political democracy, personal liberties, and social justice.

A continuing problem

There has indeed been a trend towards greater democratization and freedom in the world in

Ngoài ra, hiện tượng phản kháng chính trị từ quần chúng cũng xảy ra tại Trung Hoa, Burma (Miến Điện), và Tibet (Tây Tạng) những năm gần đây. Mặc dù những cuộc tranh đấu này chưa chấm dứt được chế độ cai trị độc tài hay ách ngoại xâm, nhưng đã vạch trần bản chất tàn bạo của những chế độ áp bức đó trước cộng đồng thế giới và cung cấp cho quần chúng nhiều kinh nghiệm quý báu về phương thức đấu tranh này.

Hiển nhiên sự sụp đổ của chế độ độc tài tại những quốc gia nói trên chưa xóa hết những vấn nạn xã hội khác. ối nghèo, phạm pháp, quan liêu thối nát, và những hủy hoại môi sinh thường là di sản của bạo quyền. Tuy nhiên, sự sụp đổ của các chế độ độc tài ít nhất cũng đã giảm thiểu đáng kể nỗi khổ đau của những nạn nhân bị đàn áp, và mở đường cho việc xây dựng lại xã hội với các quyền dân chủ chính trị, tự do cá nhân, và công bằng xã hội sâu rộng hơn.

Vấn Nạn Còn Tiếp Diễn

Quả thực, trong mấy thập niên vừa qua, trên khắp thế giới đã phát sinh xu hướng dân chủ hóa và phát triển các quyền tự do rộng lớn hơn. Theo thống kê thế giới hàng năm của viện Freedom House về tình trạng quyền chính

the past decades. According to Freedom House, which compiles a yearly international survey of the status of political rights and civil liberties, the number of countries around the world classified as “free” has grown significantly in the last ten years:²

	Free	Partly Free	Not Free
1974	41 (27%)	48 (32%)	6 3 (41%)
1984	53 (32%)	59 (35%)	55 (33%)
1994	76 (40%)	61 (32%)	54 (28%)
2004	89 (46%)	54 (28%)	49 (26%)

However, this positive trend is tempered by the large numbers of peoples still living under conditions of tyranny. As of January 1993, 31% of the world’s 5.45 billion population lived in countries and territories designated as “not free,”³ that is, areas with extremely restricted political rights and civil liberties. The 38 countries and 12 territories in the “not free” category are ruled by a range of military dictatorships (as in Burma and Sudan), traditional repressive monarchies (as in Saudi Arabia and Bhutan), dominant political parties (as in China, Iraq, and North Korea), foreign occupiers (as in Tibet and East Timor), or

trị và quyền dân sự, những quốc gia được liệt kê vào loại “có tự do” đã đang gia tăng đáng kể trong vòng 10 năm qua.²

	Có Tự Do	Tự Do Bán Phần	Không Có Tự Do
1974	41 (27%)	48 (32%)	6 3 (41%)
1984	53 (32%)	59 (35%)	55 (33%)
1994	76 (40%)	61 (32%)	54 (28%)
2004	89 (46%)	54 (28%)	49 (26%)

Tuy nhiên, xu hướng đáng vui mừng này phần nào bị sứt mẻ vì con số người đang sống dưới các chế độ toàn trị vẫn còn quá lớn. Tính đến tháng 1 năm 1993, 31% của tổng số 5.45 tỉ người trên thế giới đang sống tại những quốc gia hoặc vùng lãnh thổ thuộc loại “không có tự do,”³ tức những nơi mà các quyền chính trị và dân sự bị giới hạn cùng cực. Cả thảy 38 quốc gia và 12 vùng lãnh thổ thuộc loại “không có tự do” bị thống trị bởi đủ loại độc tài quân phiệt (như Burma và Sudan), phong kiến áp bức từ xa xưa truyền lại (như Ả Rập Saudi và Bhutan), những đảng chính trị khuynh loát (như Trung Hoa, Iraq, Bắc Hàn), quân ngoại xâm (như Tibet, East Timor), hoặc đang trong giai đoạn chuyển tiếp.

are in a state of transition.

Many countries today are in a state of rapid economic, political, and social change. Although the number of “free” countries has increased in the past ten years, there is a great risk that many nations, in the face of such rapid fundamental changes, will move in the opposite direction and experience new forms of dictatorship. Military cliques, ambitious individuals, elected officials, and doctrinal political parties will repeatedly seek to impose their will. Coups d’état are and will remain a common occurrence. Basic human and political rights will continue to be denied to vast numbers of peoples.

Unfortunately, the past is still with us. The problem of dictatorships is deep. People in many countries have experienced decades or even centuries of oppression, whether of domestic or foreign origin. Frequently, unquestioning submission to authority figures and rulers has been long inculcated. In extreme cases, the social, political, economic, and even religious institutions of the society—outside of state control—have been deliberately weakened, subordinated, or even replaced by new regimented institutions used by the state

Nhiều quốc gia ngày nay đang trong tình trạng thay đổi nhanh chóng về kinh tế, chính trị, và xã hội. Tuy con số những quốc gia thuộc loại “có tự do” gia tăng trong 10 năm qua, nhưng mối nguy cơ lớn là nhiều quốc gia, vì thay đổi quá cơ bản và quá nhanh như vậy, sẽ đi vào hướng ngược lại và rơi vào những loại độc tài mới. Những tập đoàn quân đội, những cá nhân đầy tham vọng, những viên chức dân cử, và những đảng chính trị giáo điều sẽ tìm đủ cách áp đặt tham vọng của họ lên người khác. ẢO CHÁNH SẼ TIẾP TỤC LÀ HIỆN TƯỢNG PHỔ THÔNG. Một phần lớn nhân loại tiếp tục bị từ khước các quyền căn bản của con người và các quyền chính trị.

Đáng tiếc là quá khứ vẫn còn tồn tại. Tệ nạn độc tài còn hằn sâu. Dân chúng nhiều nước đã chịu đựng cảnh áp bức, dù có gốc phát xuất từ bên ngoài hay trong nước, hàng thập niên, hay ngay cả hàng thế kỷ. Thường thì sự quy phục vô điều kiện đối với các quan chức hay kẻ cầm quyền đã được nhồi nhét vào đầu dân chúng từ lâu đời. Trong những trường hợp cực kỳ tệ hại, nhà nước hoặc đảng cầm quyền còn cố tình làm suy yếu, áp đặt quyền chỉ huy hoặc ngay cả thay thế những định chế kinh tế, chính trị, xã hội, thậm chí cả tôn giáo - còn nằm ngoài sự kiểm

or ruling party to control the society. The population has often been atomized (turned into a mass of isolated individuals) unable to work together to achieve freedom, to confide in each other, or even to do much of anything at their own initiative.

The result is predictable: the population becomes weak, lacks selfconfidence, and is incapable of resistance. People are often too frightened to share their hatred of the dictatorship and their hunger for freedom even with family and friends. People are often too terrified to think seriously of public resistance. In any case, what would be the use? Instead, they face suffering without purpose and a future without hope.

Current conditions in today's dictatorships may be much worse than earlier. In the past, some people may have attempted resistance. Shortlived mass protests and demonstrations may have occurred. Perhaps spirits soared temporarily. At other times, individuals and small groups may have conducted

soát của chế độ - bằng những định chế mới rời rã, và dùng những định chế này để kiểm soát xã hội. Người dân thường bị nguyên tử hóa (bị biến thành một khối những cá nhân đơn độc), khiến họ không thể hợp lực đòi tự do, tin tưởng ở nhau, hay ngay cả dám làm điều gì tự phát.

Hệ quả của chính sách này khá đương nhiên: dân chúng trở nên yếu đuối, thiếu tự tin, và mất khả năng kháng cự. Người dân thường quá sợ không dám chia sẻ ngay cả với gia đình và bè bạn lòng căm tức chế độ độc tài và nỗi khát khao tự do của họ. Dân chúng thường quá kinh hãi chẳng bao giờ dám thực sự nghĩ đến việc kháng cự công khai. Họ luôn tự nhủ có chống cũng chẳng ích gì, và thế là tiếp tục chấp nhận khổ đau không mục đích và nhìn vào tương lai không mây may hy vọng.

Tình trạng dưới các chế độ độc tài hiện nay có lẽ tồi tệ hơn trước nhiều. Lý do là vì một số người đã thử kháng cự lại. Một số cuộc biểu tình hay phản đối ngắn ngủi của dân chúng đã diễn ra. Có thể tinh thần có phần chấn nhất thời. Cũng có lúc, nhiều cá nhân hay nhóm nhỏ đã giương lên một số cờ chỉ dưng cảm, tuy vô vọng, để nhấn mạnh một số qui luật luân lý hay để đơn thuần biểu thị thái

brave but impotent gestures, asserting some principle or simply their defiance. However noble the motives, such past acts of resistance have often been insufficient to overcome the people's fear and habit of obedience, a necessary prerequisite to destroy the dictatorship. Sadly, those acts may have brought instead only increased suffering and death, not victories or even hope.

Freedom through violence?

What is to be done in such circumstances? The obvious possibilities seem useless. Constitutional and legal barriers, judicial decisions, and public opinion are normally ignored by dictators. Understandably, reacting to the brutalities, torture, disappearances, and killings, people often have concluded that only violence can end a dictatorship. Angry victims have sometimes organized to fight the brutal dictators with whatever violent and military capacity they could muster, despite the odds being against

độ phản kháng của họ. Mặc dù với những động lực cao cả như vậy, loại hành động kháng cự này của quá khứ thường không đủ để giúp dân chúng vượt qua sợ hãi và thói quen tuân phục đã có từ lâu. Đây là hai chướng ngại phải vượt qua trước hết để phá sập một chế độ độc tài. Thật đáng buồn khi những hành động đó, thay vì đem lại chiến thắng và hy vọng, thì chỉ làm tăng thêm khổ đau và chết chóc.

Giành Tự Do Bằng Bạo Lực?

Thế thì phải làm gì trong những trường hợp như vậy? Những giải pháp xem chừng hiển nhiên thì lại đều vô dụng. Những ràng buộc về luật pháp và hiến pháp, những phán quyết của tòa án, và sự phán xét của dư luận thường bị những kẻ độc tài làm ngơ. Điều dễ thông cảm là khi bị đối xử bằng những trò thô bạo, tra tấn, thủ tiêu, và giết chóc người ta thường kết luận rằng chỉ có bạo lực mới có thể kết thúc một thể chế độc tài. Đã có những nạn nhân quá căm phẫn, kết hợp đánh lại những tên độc tài thô bạo bằng tất cả những phương tiện quân sự hay bạo lực có thể kiếm được, bất kể sự chênh lệch lực lượng giữa 2 bên. Đây là những người chiến đấu dũng cảm, đã trả giá rất đắt bằng những cực hình và sinh mạng của chính

them. These people have often fought bravely, at great cost in suffering and lives. Their accomplishments have sometimes been remarkable, but they rarely have won freedom. Violent rebellions can trigger brutal repression that frequently leaves the populace more helpless than before.

Whatever the merits of the violent option, however, one point is clear.

By placing confidence in violent means, one has chosen the very type of struggle with which the oppressors nearly always have superiority. The dictators are equipped to apply violence overwhelmingly. However long or briefly these democrats can continue, eventually the harsh military realities usually become inescapable. The dictators almost always have superiority in military hardware, ammunition, transportation, and the size of military forces. Despite bravery, the democrats are (almost always) no match.

When conventional military rebellion is recognized as unrealistic, some dissidents then favor guerrilla warfare. However, guerrilla warfare rarely, if ever,

họ. Cũng có khi họ đạt được một số thành quả đáng phục, nhưng rất hiếm khi giành lại được tự do. Những cuộc bạo loạn dễ châm ngòi cho những trận đàn áp tàn bạo, để lại hậu quả một khối quần chúng càng thấy mình bất lực hơn nữa.

Cho dù phương thức dùng bạo lực có lợi ích gì đi nữa nhưng có một điều đã rất rõ là:

Khi đặt tin tưởng vào phương cách bạo lực, các nhà tranh đấu đã chọn ngay cách đấu tranh mà những kẻ đàn áp hầu như luôn luôn chiếm ưu thế. Những kẻ độc tài có đầy đủ trang bị để đánh phủ đầu bằng bạo lực. Cho dù các nhà dân chủ có cầm cự được lâu hay chóng, thực tế thảm thương sau cùng của việc đối chọi bằng súng ống thường không tránh được. Phía độc tài hầu như luôn luôn nắm ưu thế về súng ống, đạn dược, phương tiện vận chuyển, và quân số. Cho dù dũng cảm tới đâu, những nhà dân chủ hầu như luôn luôn không đáng là đối thủ.

Khi nhận ra việc nổi loạn theo kiểu chiến tranh qui ước là không thực tế, một số nhà đối kháng chuyển sang chiến tranh du kích. Tuy nhiên chiến tranh du kích, hiếm khi đem lại lợi ích cho khối quần chúng bị áp bức hay đem

benefits the oppressed population or ushers in a democracy. Guerrilla warfare is no obvious solution, particularly given the very strong tendency toward immense casualties among one's own people. The technique is no guarantor against failure, despite supporting theory and strategic analyses, and sometimes international backing. Guerrilla struggles often last a very long time. Civilian populations are often displaced by the ruling government, with immense human suffering and social dislocation.

Even when successful, guerrilla struggles often have significant longterm negative structural consequences. Immediately, the attacked regime becomes more dictatorial as a result of its countermeasures. If the guerrillas should finally succeed, the resulting new regime is often more dictatorial than its predecessor due to the centralizing impact of the expanded military forces and the weakening or destruction of the society's independent groups and institutions during the struggle—bodies that are vital in establishing and maintaining a democratic society. Opponents of dictatorships should look for another option.

lại được dân chủ. Chiến tranh du kích không phải là một giải pháp dễ chấp nhận, cách riêng là vì con số thương vong thường rất cao của đồng đội. Cách thức này cũng không đảm bảo là sẽ không thất bại, cho dù đã có đủ loại lý thuyết và phân tích chiến lược đi kèm, kể cả đôi lúc có viện trợ quốc tế. Các cuộc đấu tranh du kích thường kéo rất dài. Dân chúng thường bị giới cầm quyền buộc phải bỏ nhà bỏ cửa, tạo thêm vô số nhọc nhằn và mất thăng bằng trong xã hội.

Ngay cả trong trường hợp thành công, chiến tranh du kích thường để lại những hệ quả tai hại lâu dài và có tính nền móng cho đất nước. Một hệ quả ngay trước mắt là khi chế độ cai trị bị tấn công, họ càng trở nên độc tài hơn nữa để chống trả lại. Còn nếu các nhà du kích sau cùng thắng cuộc, chế độ mới hình thành lại thường độc tài hơn cả chế độ trước, do hiện tượng tập trung quyền kiểm soát quân đội trong lúc gia tăng thêm quân số, cũng như do tình trạng các đoàn thể và định chế độc lập đã bị làm suy yếu hay tiêu diệt trong thời gian đấu tranh. Các tổ chức này vô cùng cần thiết để thiết lập và duy trì một xã hội dân chủ. Những người tranh đấu để chấm dứt độc tài nên tìm một giải pháp khác.

Coups, elections, foreign saviors?

A military coup d'état against a dictatorship might appear to be relatively one of the easiest and quickest ways to remove a particularly repugnant regime. However, there are very serious problems with that technique. Most importantly, it leaves in place the existing maldistribution of power between the population and the elite in control of the government and its military forces. The removal of particular persons and cliques from the governing positions most likely will merely make it possible for another group to take their place. Theoretically, this group might be milder in its behavior and be open in limited ways to democratic reforms. However, the opposite is as likely to be the case.

After consolidating its position, the new clique may turn out to be more ruthless and more ambitious than the old one. Consequently, the new clique—in which hopes may have been placed—will be able to do whatever it wants without concern for democracy or human rights. That is not an

Đảo Chánh, Bầu Cử, hay trông chờ Cứu Tinh Ngoại Quốc?

Phương cách đảo chánh quân sự để lật đổ độc tài thoát nhìn có vẻ như là cách dễ và nhanh nhất để loại trừ một chế độ đáng ghét. Tuy nhiên, phương cách này có nhiều nhược điểm rất nghiêm trọng. Nhược điểm lớn nhất là nó duy trì quyền kiểm soát chính phủ và quân đội trong tay một nhóm nhỏ chứ không chuyển quyền lực đó cho toàn dân. Việc loại trừ một số người hay tập đoàn ra khỏi các vị trí chính quyền đơn thuần chỉ để có chỗ cho những nhóm khác tương tự bước vào. Trên lý thuyết thì nhóm mới sẽ cư xử ôn hòa hơn và cởi mở hơn trong một giới hạn nào đó về các cải sửa theo hướng dân chủ. Tuy nhiên, trong thực tế người ta thường chỉ thấy những kết quả ngược lại.

Sau khi củng cố địa vị, tập đoàn mới có khi còn tàn nhẫn và nhiều tham vọng hơn cả nhóm cũ. Kết cuộc, tập đoàn mới - mà nhiều người đặt kỳ vọng - chỉ làm những gì họ muốn mà chẳng đếm xỉa gì đến dân chủ hay nhân quyền. đảo chánh, vì vậy, không phải là giải pháp có thể chấp nhận để giải quyết vấn đề cai trị độc tài.

Bầu cử dưới chế độ độc tài không phải là cách thức để tiến tới những

acceptable answer to the problem of dictatorship.

Elections are not available under dictatorships as an instrument of significant political change. Some dictatorial regimes, such as those of the former Soviet-dominated Eastern bloc, went through the motions in order to appear democratic. Those elections, however, were merely rigidly controlled plebiscites to get public endorsement of candidates already hand picked by the dictators. Dictators under pressure may at times agree to new elections, but then rig them to place civilian puppets in government offices. If opposition candidates have been allowed to run and were actually elected, as occurred in Burma in 1990 and Nigeria in 1993, results may simply be ignored and the "victors" subjected to intimidation, arrest, or even execution. Dictators are not in the business of allowing elections that could remove them from their thrones.

Many people now suffering under a brutal dictatorship, or who have gone into exile to escape its immediate grasp, do not believe that the oppressed can liberate themselves. They expect that

thay đổi chính trị đáng kể. Một số chế độ độc tài, như khối Đông Âu mà Liên Xô khuynh loát, cũng thường tổ chức bầu cử một cách máy móc cho có vẻ dân chủ. Những cuộc bầu cử đó được kiểm soát chặt chẽ để công chúng chỉ bầu những ứng viên mà những kẻ độc tài đã chọn. Có đôi lúc, khi áp suất quá lớn, một vài chế độ độc tài chấp thuận cho tổ chức bầu cử nhưng rồi cũng gian lận để đưa tay sai của họ vào những vị trí trong chính quyền. Nếu các ứng viên đối lập ra tranh và thắng cử, như đã xảy ra ở Burma năm 1990, và Nigeria năm 1993, thì kết quả bầu cử bị xem như không có và "các người thắng" bị đủ loại hù dọa, bắt bớ, hay ngay cả xử tử. Không có chuyện kẻ độc tài lại để cho các cuộc bầu cử truất phế họ khỏi ghế quyền lực.

Những người đang khổ sở dưới ách độc tài thô bạo, hay vừa chạy thoát khỏi bàn tay bạo quyền thường không tin là những người đang bị đàn áp có thể giải phóng chính mình. Họ trông chờ vào người khác sẽ cứu vớt dân tộc họ, tức một lực từ ngoại quốc vì chỉ có sự giúp đỡ của quốc tế mới đủ mạnh để truất phế độc tài.

Quan điểm cho rằng những người đang bị đàn áp không thể hành động hiệu quả được thỉnh thoảng

their people can only be saved by the actions of others. These people place their confidence in external forces. They believe that only international help can be strong enough to bring down the dictators.

The view that the oppressed are unable to act effectively is sometimes accurate for a certain time period. As noted, often oppressed people are unwilling and temporarily unable to struggle because they have no confidence in their ability to face the ruthless dictatorship, and no known way to save themselves. It is therefore understandable that many people place their hope for liberation in others. This outside force may be “public opinion,” the United Nations, a particular country, or international economic and political sanctions.

Such a scenario may sound comforting, but there are grave problems with this reliance on an outside savior. Such confidence may be totally misplaced. Usually no foreign saviors are coming, and if a foreign state does intervene, it probably should not be trusted.

A few harsh realities concerning reliance on foreign intervention

cũng có lúc đúng. Như đã thấy, những người bị trị thường không muốn và có lúc không dám đấu tranh bởi vì họ không tin vào khả năng trực diện bạo quyền của họ, và không tin có cách nào có thể giải phóng họ. Vì vậy có thể hiểu được tại sao họ đặt sự chờ mong giải phóng từ người ngoài. Thế lực bên ngoài đó có thể là công luận quốc tế, Liên Hiệp Quốc, một quốc gia nào đó, hay những biện pháp cấm vận về chính trị và kinh tế của thế giới.

Một viễn cảnh như vậy nghe có phần êm tai, nhưng cũng có nhiều vấn đề nghiêm trọng trong hướng mong ước dựa vào cứu tinh ngoại quốc này. Trước hết niềm tin có thể bị đặt sai chỗ, vì thường thì chẳng có cứu tinh nào đến cả, và nếu có nước nào đó nhảy vào can thiệp thì có lẽ lại càng không nên tin vào thiện ý của nước này.

Một vài thực tế phũ phàng về sự trông cậy vào những can thiệp của ngoại quốc cần được nhấn mạnh ở đây:

- Ngoại quốc thường chấp nhận cho qua, và ngay cả tích cực hỗ trợ một thể chế độc tài để đẩy mạnh các quyền lợi kinh tế hay chính trị của họ.
- Ngoại quốc có thể bán đứng một dân tộc bị đàn áp, thay

need to be emphasized here:

- Frequently foreign states will tolerate, or even positively assist, a dictatorship in order to advance their own economic or political interests.
- Foreign states also may be willing to sell out an oppressed people instead of keeping pledges to assist their liberation at the cost of another objective.
- Some foreign states will act against a dictatorship only to gain their own economic, political, or military control over the country.
- The foreign states may become actively involved for positive purposes only if and when the internal resistance movement has already begun shaking the dictatorship, having thereby focused international attention on the brutal nature of the regime.

Dictatorships usually exist primarily because of the internal power distribution in the home country. The population and society are too weak to cause the dictatorship serious problems, wealth and power are concentrated in too few hands. Although dictatorships may benefit from or be somewhat weakened by international actions, their continuation is dependent primarily on internal

vì giữ lời giúp giải phóng họ, khi cần trả giá cho một mục tiêu khác.

- Một số chính phủ ngoại quốc có hành động chống lại chế độ độc tài nhưng chỉ để gia tăng mức khuynh loát về kinh tế, chính trị hay quân sự của họ trên đất nước này.
- Ngoại quốc có thể tích cực tham gia vì các mục tiêu tốt khi và chỉ khi phong trào đối kháng trong nước đã bắt đầu làm rung chuyển chế độ độc tài, và nhờ đó tập trung được sự chú tâm của thế giới vào bản chất thô bạo của chế độ.

Độc tài chuyên chế thường tồn tại được chính yếu là nhờ nắm hầu hết quyền lực trong nước. Dân chúng và xã hội thì quá yếu không làm gì nổi chế độ, do đó của cải và quyền lực tập trung vào một số rất ít nhân sự. Mặc dù chế độ độc tài có thêm chút lợi nhuận hay bị yếu đi một chút vì sự tiếp tay hay tẩy chay của thế giới, nhưng sự sống còn của họ tùy thuộc chính vào những yếu tố trong nước.

Tuy vậy, áp lực quốc tế vẫn có thể rất hữu dụng khi đã có một phong trào kháng cự mạnh mẽ trong nước. Khi đó, những biện pháp như thế giới tẩy chay kinh tế, cấm vận, cắt đứt quan hệ ngoại giao,

factors.

International pressures can be very useful, however, when they are supporting a powerful internal resistance movement. Then, for example, international economic boycotts, embargoes, the breaking of diplomatic relations, expulsion from international organizations, condemnation by United Nations bodies, and the like can assist greatly. However, in the absence of a strong internal resistance movement such actions by others are unlikely to happen.

Facing the hard truth

The conclusion is a hard one. When one wants to bring down a dictatorship most effectively and with the least cost then one has four immediate tasks:

- One must strengthen the oppressed population themselves in their determination, self-confidence, and resistance skills;
- One must strengthen the independent social groups and institutions of the oppressed people;
- One must create a powerful

trục xuất khỏi các tổ chức quốc tế, lên án tại các cơ quan Liên Hiệp Quốc, v.v. sẽ góp phần trợ giúp rất lớn. Tuy nhiên, nếu không có một phong trào kháng cự mạnh mẽ trong nước thì khó lòng vận động được thế giới làm những hành động trên.

Đối diện với một sự thật đầy khó khăn

Kết luận rút từ các điểm trên đây quả là những điều khó thực hiện, nhưng những ai muốn lật đổ chế độ độc tài một cách hữu hiệu nhất và ít tổn thất nhất đều phải làm ngay bốn việc:

- Phải tăng cường sức mạnh của khối quần chúng bị áp bức bằng chính sự quyết tâm, lòng tự tin, và những cách thức kháng cự;
- Phải tăng cường sức mạnh của các đoàn thể xã hội độc lập và những định chế của khối quần chúng bị áp bức;
- Phải tạo cho được một lực lượng kháng cự mạnh trong nước;
- Phải khai triển một kế hoạch chiến lược tổng quan sáng suốt cho nỗ lực giải phóng dân tộc và áp dụng kế hoạch này một cách khéo léo.

internal resistance force:

- One must develop a wise grand strategic plan for liberation and implement it skillfully.

A liberation struggle is a time for self-reliance and internal strengthening of the struggle group. As Charles Stewart Parnell called out during the Irish rent strike campaign in 1879 and 1880:

It is no use relying on the Government You must only rely upon your own determination . . . [H]elp yourselves by standing together . . . strengthen those amongst yourselves who are weak . . . , band yourselves together, organize yourselves . . . and you must win . . .

When you have made this question ripe for settlement, then and not till then will it be settled. Against a strong self-reliant force, given wise strategy, disciplined and courageous action, and genuine strength, the dictatorship will eventually crumble. Minimally, however, the above four requirements must be fulfilled.

As the above discussion indicates, liberation from dictatorships ultimately depends on the people's ability to liberate themselves.

Đấu tranh giải phóng là giai đoạn rất cần tinh thần tự lực cánh sinh và sức mạnh nội tại của đoàn thể đang tiến hành công cuộc đấu tranh. Như Charles Stewart Parnell từng kêu gọi trong suốt chiến dịch đình công tại Ái Nhĩ Lan (Ireland) vào những năm 1879 và 1880:

Dựa vào chính phủ chẳng ích gì... Bạn phải dựa vào chính sự quyết tâm của mình mà thôi. ... Hãy tự giúp mình bằng cách đứng chung lại với nhau ... vun bồi sức lực cho những người đuối sức trong hành ngũ. ... kết hợp lại với nhau, đoàn ngũ hóa. ... và chắc chắn bạn phải thắng ...

Khi bạn đã làm cho vấn đề này chín mùi phải giải quyết, khi đó và chỉ khi đó, nó mới được giải quyết.

Trước một đội ngũ hùng hậu, tự lực, có chiến lược khôn ngoan, hành động dũng cảm, kỷ luật, và thực sự có sức mạnh nội tại, chế độ độc tài cuối cùng sẽ phải sụp đổ. Tuy nhiên, bốn công việc kể trên vẫn là những điều kiện tối thiểu phải hoàn tất để thành công.

Như phần trình bày bên trên cho thấy, nỗ lực thoát ách độc tài cuối cùng vẫn tùy thuộc vào khả năng tự giải phóng của chính

The cases of successful political defiance—or nonviolent struggle for political ends—cited above indicate that the means do exist for populations to free themselves, but that option has remained undeveloped. We will examine this option in detail in the following chapters. However, we should first look at the issue of negotiations as a means of dismantling dictatorships.

(continue)

dân tộc đó. Những trường hợp phản kháng chính trị thành công - hay đấu tranh bất bạo động cho các mục tiêu chính trị - liệt kê bên trên cho thấy thực sự có giải pháp cho mọi dân tộc giải thoát chính mình. Vấn đề là chưa khai triển giải pháp ra mà thôi. Trong những chương sau chúng ta sẽ nghiên cứu cận kề giải pháp này. Tuy nhiên, trước khi làm việc đó chúng ta hãy thử xét đến vấn đề có nên dùng cách thương lượng để tháo gỡ những chế độ độc tài hay không?.

(còn tiếp)



TẤT CẢ CHO TUỔI TRẺ VIỆT NAM

Trang 283

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

CÓ NÊN ĐI DU LỊCH ÂU CHÂU KHÔNG?

Nguyễn Thanh Giang, K25

Nhiều người VN ở Mỹ sau khi đi du lịch Âu thường chê Âu không có gì để xem. Đại khái như nhà cửa của họ còn nhỏ hơn cái garage xe hơi của nhà tôi, và trông có vẻ cũ kỹ nghèo nàn làm sao ấy. Đường sá thì nhỏ hẹp, xe hơi cũng nhỏ. Cái gì cũng đắt. Trung Tâm mua bán của người Việt trông nhỏ hẹp và không hấp dẫn gì hết. Thức ăn ở nhà hàng thua xa Mỹ. Ngay cả tại tiệm McDonald ketchup cũng phải mua. Paris thì không có nhà vệ sinh công cộng. Muốn đi vệ sinh phải trả tiền. Mình là dân du lịch thì đâu có sẵn tiền các để trả khi vào nhà vệ sinh. Hầu hết các nơi gọi là đi tích lịch sử thì quá cũ kỹ và không hấp dẫn gì hết. Thế mà tiền vô cửa để xem thì quá đắt. Thật là uống tiền và uống công. Không bao giờ đi Âu nữa v.v.....

Nhân dịp Đại Hội VB Âu được tổ chức tại Pháp vào mùa hè 2007, có thể sẽ có nhiều gia

đình VB muốn nhân dịp này sang Âu chơi luôn một lần cho biết. Nhưng sau khi đọc đoạn văn mở đầu ở trên, thì có ai muốn đi Âu nữa hay không?

Trước nhất, bất cứ người VN nào ở Mỹ mà muốn đi du lịch Âu thì phải tự xác định trước là đi Âu để biết cái gì? Nếu trong đầu nghĩ rằng đi Âu để tìm thấy những cái gì mới lạ hơn và to lớn đồ sộ hơn ở Mỹ, để tìm thấy những tiện nghi vật chất tốt hơn ở Mỹ thì người viết bài này khuyên là đừng bao giờ đi Âu. Bởi vì Âu không có những cái thứ mà mình muốn thấy, muốn tìm như vậy.

Vậy thì ở Âu có cái gì? Và tại sao vẫn có người mơ được đi Âu một lần trong đời? Đây là những lý do.

Âu là một vùng đất có rất nhiều quốc gia khác nhau, ngôn ngữ khác nhau và cũng có những nét văn hóa lâu đời và rất đặc thù.

ÂC là nơi phát sinh ra cuộc cách mạng kỹ nghệ. ÂC là nơi phát sinh ra tư tưởng tự do để dẫn đến thể chế tự do dân chủ của loài người ngày hôm nay. ÂC là nơi có những cuộc cách mạng làm đổi thay thể chế chính trị, văn hóa và tư tưởng. ÂC cũng là nơi xảy ra hai cuộc thế chiến. ÂC cũng là nơi phát sinh ra chủ nghĩa cộng sản và dẫn đến chiến tranh lạnh. ÂC cũng là nơi ghi lại nhiều di tích lịch sử bi hùng. ÂC cũng là nơi để lại nhiều sản phẩm nghệ thuật. ÂC cũng là nơi để lại nhiều công trình kiến trúc vô giá. v.v.....

Từng ấy lý do đã khiến cho nhiều người Mỹ bản xứ đã mơ được một lần đi du lịch ÂC. Bây giờ tôi xin nói sơ qua một vài điểm cụ thể.

Bất cứ ai đến Paris cũng đều muốn thăm viếng Eiffel Tower (Tháp Eiffel). Khi đã thấy tận mắt rồi, thì ai ai cũng trầm trồ “ Cái tháp Eiffel thật là đồ sộ, cao lớn ”. Rồi chụp vài tấm hình để kỷ niệm. Nếu chỉ thưởng ngoạn đơn giản như vậy thì chưa thấy được giá trị lịch sử của cái tháp Eiffel. Khi đến xem tận mắt cái tháp Eiffel, phải tự đặt mình vào thế kỷ 19 (năm 1889), lúc đó trình độ phát triển khoa học và kỹ thuật của con người còn giới hạn nhiều lắm. Thế mà ông kỹ

sư Alexandre-Gustave Eiffel đã vẽ kiểu (design) và xây dựng được một cái tháp Eiffel cao 300 metre bằng thép cao nhất thế giới (cho đến năm 1930 mới có cái tháp khác cao hơn) và vẫn không bị gãy đổ, hư hại trước những cơn bão thổi ngang với tốc độ trên 70 miles một giờ. Khi suy nghĩ như vậy thì mới thấy cái tài ba lỗi lạc của ông kỹ sư Eiffel và mới thấy thích thú khi thăm viếng tháp Eiffel.

Sau khi rời tháp Eiffel, du khách có thể đến thăm điện Versailles, tức là nơi Vua Louis thứ 14 sống. Phim The Man With Iron Mask (trước khi có phim này thì người ta gọi là phim Ba Chàng Ngự Lâm Pháo Thủ) quay tại điện Versailles này. Bất cứ du khách nào khi đến cổng điện Versailles đều thấy một cái sân rất rộng. Mặt sân được lót bằng những cục đá nhỏ không cùng kích thước, làm cho mặt sân trở nên lởm chởm khó đi. Hầu hết người VN ở Mỹ khi đến cung điện Versailles đều chê: “ Tại Mỹ không bao giờ có những con đường hay cái sân mà lót đá lởm chởm như thế này. Làm như thế rất là khó đi. Tại sao không tráng nhựa cho nó đẹp và dễ đi hơn không ”. Cá nhân tôi, khi dẫn một người bạn VN ở Mỹ (không phải là bạn cùng

trường VB) đến thăm viếng điện Versailles, nghe người bạn đó nói như vậy, tôi liền hỏi: “ Theo anh, có phải vì nước Pháp quá nghèo nên không tráng nổi được một lớp nhựa cái sân trước cung điện Versailles ” Anh bạn này tỏ ra ngạc nhiên khi nghe tôi hỏi như vậy. Thế rồi tôi giải thích. Trước cuộc cách mạng Pháp 1789, nhà vua chỉ biết lo hưởng thụ, không quan tâm gì đến đời sống của dân chúng. Vua thì sống xa hoa, còn dân chúng thì nghèo khổ. Cho nên cuộc cách mạng xảy ra. Người dân Pháp đã tràn vào cung điện và gỡ những cục đá tại cái sân này ném vào cung điện như mưa bấc như là cách để trừng phạt nhà vua. Do lịch sử này mà các chính phủ Pháp quyết định giữ cái sân ở trước cung điện Versailles nguyên trạng. Mục đích là để nhắc nhở cho bất cứ ai lãnh đạo nước Pháp phải nhớ bài học năm xưa. Nếu không thì họ cũng chịu chung số phận như vua Louis ngày xưa vậy. Mỗi lần Tổng Thống Pháp thiết đãi các nguyên thủ quốc gia khác tại cung điện Versailles đều sắp xếp cho các nguyên thủ quốc gia đi bộ ngang qua cái sân lót đá lờm chờm này với dụng ý nhắc nhở nhiệm vụ của người lãnh đạo quốc gia.

Nếu đi sâu vào bên trong cung điện, thì du khách sẽ thấy có rất nhiều bức tượng rất đẹp. Mỗi bức tượng có một ý nghĩa lịch sử của nó. Tôi không thể nào viết hết ra đây những ý nghĩa của từng bức tượng hay những di tích khác nằm phía sau cung điện Versailles. Chưa hết, tại Normandy là nơi diễn ra cuộc đổ bộ quy mô nhất của quân đội đồng minh (Mỹ và Anh) vào năm 1944 để giải phóng nước Pháp bị Đức quốc xã xâm chiếm. Nơi đây đã để lại chiến tích oai hùng. Tôi đề nghị những gia đình VB nên bỏ thời giờ đến thăm viếng Normandy để chứng kiến tận mắt địa danh này. Tôi cam đoan những ai đến thăm viếng địa danh này đều rất xúc động. Có đi đến chỗ này mới hiểu được tại sao hàng năm vẫn có những người cựu chiến binh Mỹ và Anh đã tham chiến tại Normandy dù bây giờ đã đi bằng xe lăn mà vẫn muốn đến thăm viếng. Tương tự như tình cảm chúng ta về VN ghé lại thăm trường VBQGVN dù rằng không được phép vào trường, chỉ đứng từ xa nhìn vào mà tình cảm của chúng ta chan chứa dạt dào.

Địa điểm tổ chức ĐH VB ÂC vào 7/2007 không xa Normandy. Cho nên bất cứ ai tham dự ĐHV BÂC lần này, không nên bỏ lỡ cơ hội đến thăm địa danh lấy lòng này.

Tôi đã đến thăm chỗ này một lần. Là một người cựu quân nhân, tôi lại càng thấy lần thăm viếng đó vô cùng có ý nghĩa và giá trị.

Nếu du khách nào mà biết được ý nghĩa của nơi mình thăm viếng thì mới thấy đi Âu là thú vị. Còn như những du khách nào không quan tâm giá trị lịch sử thì đi Âu quả là một sự lãng phí thời gian và tiền bạc.

Bây giờ tôi xin nói qua về mặt nghệ thuật. Nếu ai muốn chiêm ngưỡng hàng ngàn bức tranh vẽ giá trị (Mỗi bức tranh có kích thước ít nhất là 8 mét vuông, xem cả một ngày cũng chưa hết tranh đẹp tuyệt vời) thì nên đến Rome (Roma), thủ đô của nước Italy và cũng là thủ đô của Giáo Hội Công Giáo La Mã. Tôi bảo đảm, du khách ở Mỹ sẽ rất thích thú và hài lòng khi thăm viếng Rome. Đến Rome còn có cơ hội nhìn thấy những thành phố cổ đã bị chôn vùi trong lòng đất hơn 3000 năm, nay đã được khám phá. Lúc đó, chúng ta mới thấy thời đại La Mã rất là hoàng kim và văn minh không thua chúng ta ngày nay.

Còn tại London thì có hai chỗ cần thăm viếng là Windsor Castle (lớn và đẹp nhất thế giới) và Tower of London. Tại Tower

of London, du khách sẽ thấy nhiều đồ vật làm bằng vàng 24 đẹp lộng lẫy và sẽ thấy được cục kim cương lớn nhất thế giới (530 carats). Cục kim cương này đã được cắt thành 72 mặt, được gọi là Cullinan I (The Star of Africa). Những nước khác tại Âu cũng có nhiều di tích lịch sử để thăm viếng. Nhưng người VN ở Mỹ không có nhiều ngày nghỉ phép hàng năm như người ở Âu, nên tôi e rằng khó có dịp đi thăm nhiều nước khác ở Âu.

Nói tóm lại, đi du lịch Âu cần thăm viếng Paris, Rome và London bởi vì tại 3 thành phố này có những nổi bật mà người du khách cần thấy tận mắt.

Dưới đây là những điều cần biết và cần làm trước khi quyết định đi du lịch Âu:

(a) Phải chuẩn bị trước ít nhất là 4 tháng và phải đi tối thiểu là 14 ngày, nếu muốn đi 3 nước Pháp, Italy và Anh.

(b) Liên lạc với người quen hay bạn bè ở Âu và cho họ biết kế hoạch (đi nước nào) để họ giúp đỡ mua vé phi cơ, vé xe lửa và đặt phòng khách sạn trước ít nhất là 2 tháng thì mới có giá rẻ.

(c) Phải chấp nhận nhiều bất tiện khi đi du lịch Âu. Thí dụ như

phải đi bộ, phải xách hành lý khi đi bằng xe lửa, xe điện ngầm. Nếu chấp nhận ngủ ở nhà bạn bè thì đừng chê là sống lại thời trại ty nạn.

(d) Phải chấp nhận tốn kém khá nhiều. Giá sinh hoạt tại Âu C mắc gấp rưỡi so với Mỹ. Có những món đồ mắc gấp đôi. Khi đến Paris, thì phải có sẵn tiền các (coins, tiền Euro) để trả khi đi vệ sinh, bởi vì Paris không có phòng vệ sinh công cộng miễn phí. (Bất cứ du khách nào đến Paris cũng than phiền vấn đề này). Chỉ cần mang theo tiền dollar Mỹ. Mọi mua sắm nên dùng credit card hay Master card thì tiện hơn.

(e) Không nên mang passport theo người bất cứ lúc nào vì nạn móc túi có thể xảy ra ở Paris, London và Rome. (Nạn móc túi ở Rome là một đau đầu cho các vị lãnh đạo tôn giáo ở Rome)

(f) Nếu muốn thăm viếng 3 nước như vừa nói trên, thì nên đến London trước vì giá vé phi cơ rẻ

hơn. Rồi từ London đi Rome chơi 3 ngày. Sau đó đi thẳng về Paris. Thời gian ở Pháp nên là 1 tuần lễ để có thời giờ thăm viếng thủ đô nước Bỉ (Bruxel), thủ đô nước Hoà Lan (Amsterdam). Sau đó đi bằng xe lửa chạy ngang dưới đáy biển giữa Anh và Pháp để về lại London. Chơi ở London 3 ngày, rồi lên máy bay về lại Hoa Kỳ.

Trên đây là những điều cần biết quan trọng về việc đi du lịch Âu C. Tôi xin nhắc lại nếu bất cứ ai chỉ thích nhìn những cái gì mới hơn, đồ sộ hơn, to lớn hơn. Và không thích những giá trị cổ thì tôi khuyên là đừng đi Âu C bởi vì nếu đi thì sẽ rất thất vọng. Còn như ngược lại thì sẽ thấy đi du lịch Âu C là một thú vị.

Nguyễn Thanh Giang, K25
London

NHẮN TIN

Bà Thái thị Ngọc Lan (Bà Trần thiện Đẩu, K19) muốn tìm bạn đồng khóa là bà Nguyễn hoàng Ái Châm (người Bắc), nay khoảng 64 hoặc 65 tuổi, trước kia là nữ trợ tá xã hội QLVNCH khóa 1 chính quy, tốt nghiệp 1964 tại Sài Gòn, khi ra trường đổi về vùng II CT. Ai biết tin xin liên lạc về: Bà Thái thị Ngọc Lan (Thái Lan), 6018 Honnicut Dr., Centreville, VA 20121. Xin cảm tạ.

TIN TỨC SINH HOẠT của CSVSQ Tổng Hội Trưởng

Cùi Võ Bị tường thuật

Được biết trong các tháng vừa qua, CSVSQ Đình Văn Nguyễn / K20, THT, đã đến thăm viếng và sinh hoạt với các Hội Võ Bị sau đây:

1) HỘI VÕ BỊ MINNESOTA :

Tham dự Đại Hội Liên Hội Bắc Trung Tây Hoa Kỳ được tổ chức trong 2 ngày 3 và 4 tháng 9 năm 2006 tại St. Cloud, Minnesota.

Ngoài thành phần CSVSQ và Phu Nhân tất cả các Khóa của 5 Hội Võ Bị :

ILLINOIS, INDIANA, IOWA, MINNESOTA và OHIO còn có sự tham dự rất đông đảo của các TTNDH từ các nơi về như: Đoàn Trưởng Diễm Chi, CANADA, CALIFORNIA, VIRGINIA và TTNDH của 5 Hội Võ Bị kể trên.

Sau phần tường trình các công tác của các CSVSQ Liên Hội Trưởng, Hội Trưởng vào buổi

sáng, buổi chiều có phần thảo luận chung giữa CSVSQ và các

Đoàn TTNDH để tìm cách cải thiện và phát triển các Đoàn TTNDH.

Điểm Đặc biệt đáng ghi nhận là có hai CSVSQ Võ Bị là đương kim Chủ Tịch

Cộng Đồng: - CSVSQ Nguyễn Quốc Đống / K13, Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Ty nạn / Minnesota.

- CSVSQ Nguyễn Kiêm Hoa / K23, Đại diện cộng Đồng người Việt St.Cloud, MN.

Đại Hội được kết thúc bằng bữa tiệc tối với sự tham dự đông đủ, ngoài thành phần CSVSQ và gia đình của 5 Hội, TTNDH, còn có sự tham dự của các thân hữu với phần văn nghệ thật hào hứng.

Được biết Đại Hội Bắc Trung Tây Hoa kỳ được tổ chức mỗi

năm một lần vào dịp lễ Lao Động Hoa kỳ.

Đại Hội năm sau sẽ được tổ chức tại Chicago, Tiểu Bang Illinois , và sẽ do Hội Illinois đảm nhận việc tổ chức.

2) HỘI VÕ BI DALLAS-FTWORTH.

Thăm viếng và Tham dự sinh hoạt bầu Tân Ban chấp Hành.

Ngày 10 tháng 9, năm 2006, NT Nguyễn Du Nghi / K13 đã được toàn thể CSVSQ hiện diện bầu vào trách vụ Tân Hội Trưởng, và CSVSQ Đinh văn Mễ /K16 được mời làm Trưởng Ban Tư Vấn.

Được biết cùng đi với CSVSQ/ THT còn có CSVSQ Nguyễn Xuân Thắng /K25, Tổng Thư Ký BCH/ TH.

3) HỘI VÕ BI WASHINGTON D.C.,MARYLAND, VIRGINIA.

Ngày 22 tháng 10, 2006, CSVSQ/ THT và CSVSQ/ THP/ Ngoại vụ đã đến sinh hoạt với Hội Wa. DC tại tư gia của CSVSQ Nguyễn v Tốt /K26, Tiểu Bang Virginia.

Buổi sinh hoạt có hơn 40 CSVSQ và Phu nhân đến tham dự.

Ban chấp Hành Hội Wa. DC,

MD, VA gồm có đầy đủ : HT CSVSQ Nguyễn văn Thuận / K16, CSVSQ Trần Thanh Huyền/ K19 Ủy viên Ngoại vụ (Hội Phó Ngoại Vụ) và CSVSQ Vũ Xuân Đức /K24, TTK.

Xin cảm ơn các Chị đã trở tài nấu nướng để phục vụ cho tất cả anh em CSVSQ chúng tôi.

4) HỘI VÕ BI MASSACHUSETTS / NEW HAMPSHIRE.

Qua ngày hôm sau, CSVSQ/THT đã lái xe đến thành phố Boston, Tiểu Bang Massachusetts để sinh hoạt với Hội vào tối ngày 24 tháng 10, 2006 tại nhà CSVSQ Hoàng v Thái /K20.

Buổi họp có hai thành phần: CSVSQ cùng Phu nhân các khóa 19, 20, 23, 27 và TTNDH gồm Nguyễn Huy Long /K23/2, Tổng Đoàn Trưởng, Chiêm Bảo Nghi /K21/2, Đoàn Trưởng và một số các cháu TTNDH.

5) HỘI VÕ BI PENNSYLVANIA

Tiếp theo, ngày 25 tháng 10, CSVSQ Đinh v Nguyên đã đến sinh hoạt với Hội Pennsylvania.

Buổi sinh hoạt được tổ chức cấp

tóc tại nhà CSVSQ Nguyễn Văn Dục /K17.

Thành phần CSVSQ gồm CSVSQ và Phụ nhân các Khóa 17, 18 và 20 với sự có mặt của CSVSQ Phạm Tân/K18, Hội Trưởng và Phụ nhân.

Thành phần TTNDH có các Đoàn Trưởng /TTNDH Pennsylvania, Đỗ Nguyễn Nhật Khai, Đoàn Phó và một số TTNDH thuộc Đoàn Pennsylvania.

Những khó khăn trở ngại cũng như những thành quả đáng khích lệ được các cháu thuộc Đoàn Pennsylvania trình bày vắn tắt nhưng đầy đủ.

Tiếp tục cuộc hành trình, trước khi trở về Hoa Thịnh Đốn, CSVSQ/ THT đã lên đường vào sáng 26 tháng 10 để ghé qua thành phố Lancaster viếng thăm một số CSVSQ đang sinh sống tại đây. Vì là ngày thường nên chỉ gặp được các cù Khóa 20 trong bữa ăn trưa.

Đặc biệt trong dịp này CSVSQ /THT đã có ghé thăm cựu Trg Tướng Ng Chánh Thi.

Sau đó Trg Tướng Ng Chánh Thi và Phụ nhân có đến dùng cơm trưa với các anh em CSVSQ tại một nhà hàng gần đó.

Cù Võ Bị tường thuật

ĐỌC, ỦNG HỘ VÀ PHÁT TRIỂN ĐA HIỆU.

**TỜ BÁO TRUYỀN THÔNG
CỦA TẬP THỂ CÁC CỰU
SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA
VIỆT NAM**

TRANG SINH HOẠT

Mừng hội ngộ kỷ niệm 50 năm ngày
ra trường của khóa 12 Cộng Hòa
TVBQG/VN (Hải ngoại)

(1956 – 2006)

TỊNH NHƯ

Nhân dịp ngày lễ Lao
Động Hoa Kỳ, các cựu
SVSQ khóa 12 Cộng
Hòa TVBQG/VN tại hải ngoại

và gia
đình đã
từ khắp
năm châu
bốn biển
tề tựu
về miền
N a m
Cali, để
tham dự
hội ngộ
kỷ niệm
50 năm
ngày ra
trường. Mặc

dầu đường sá xa xôi cách trở,
ngoại trừ một số ít anh em vì
lý do sức khỏe, hoặc vì một lý
do đặc biệt nào khác không về
tham dự được, hầu hết kỳ này
anh em đã về tham dự rất đông,

ngoài dự đoán của ban tổ chức.

Gặp nhau, mừng mừng
tủi tủi trong ánh mắt đầy thương

mến và xúc
cảm. Dầu
cho mái
tóc đã bạc
phơ, những
nét nhăn
hiện rõ
trên vầng
trán và có
người vóc
dáng đã
gầy gò
ốm yếu vì



Ngày 2/9/2006 - Đại Gia đình Khóa 12
chụp tại Tượng đài Chiến sĩ Việt Mỹ

bệnh tật, sức
khỏe không

còn tráng kiện như xưa. Nhưng
trong ánh mắt vẫn còn tinh anh,
tâm lòng vẫn tràn đầy nhiệt
huyết "Trong Tinh thần Võ Bị "
của năm xưa.

Họ đã và đang hỗ trợ cho

thế hệ 2 và 3 thuộc thế hệ con cháu của họ, đã và đang thành công ở hải ngoại sẽ tiếp tục nối bước Cha Ông mình , để hoàn tất những gì đã bị dang dở trước đây. Con cháu họ sẵn sàng trở về quang phục lại Quê hương đất nước, mang lại Tự do no ấm và thanh bình cho toàn dân Việt khi không còn bóng dáng cộng sản .

Đó là hoài bão lớn nhất của những cựu SVSQ khóa 12 TVBQG/VN đang sống trên phần đất tạm dung của xứ sở Hoa Kỳ này. Mặc dầu các Anh đã ở vào lứa tuổi “Thất thập cổ lai hy “.

Miền Nam Cali vừa chớm thu , nhưng những cơn nóng của mùa hè như thiêu như đốt còn sót lại, làm ngậy ngát khó chịu cho mọi người và vạn vật . Chưa có năm nào nóng hê lại quá gay gắt như năm nay.

Đúng 2 giờ chiều ngày 2 tháng 9 năm 2006, trước ngày

họp chính thức 1 ngày, mặc cho nắng táp cháy da, Anh Chị em khóa 12 Cộng Hòa vẫn cùng nhau tập họp đầy đủ tại Tượng đài VIỆT MỸ tọa lạc ở Thị xã Westminster để làm lễ cầu siêu và tưởng nhớ Quân Dân Cán Chính cũng như các Chiến Sĩ Đồng minh đã hy sinh bỏ mình



Ngày 3/9/2006 - Đại Gia đình Khóa 12 chụp hình lưu niệm tại phòng sinh hoạt nhật báo Người Việt

vì chính nghĩa tự do cho Tổ Quốc Việt Nam, đồng thời cũng làm lễ cầu siêu cho 52 cựu SVSQ của khóa 12 đã

được siêu thoát nơi cõi niết bàn cũng như ở chốn thiên đàng.

Trước bàn thờ Tổ Quốc trăm hương nghi ngút, cựu SVSQ Nguyễn hữu Bằng của khóa 12, sau khi phải rời bỏ Quê hương, đã xuất gia tu học, nay là Thượng Tọa THÍCH MINH CHIẾU đứng chủ trì cho buổi lễ cầu siêu này được thêm phần viển mãn. Qua lời kinh câu kệ khi bồng khi trầm. Với đức tin vững chãi, với lòng nhiệt tâm cầu nguyện chắc chắn sẽ có

sự hiển linh xuất hiện của bao anh hùng liệt sĩ, những kẻ khuất mặt khuất mày, những oan hồn uổng tử phảng phất đâu đây về chứng giám lòng thành tâm của mỗi người tùy thuộc vào tôn giáo của chính mình. Tượng đài uy nghi của hai vị anh hùng Việt Mỹ dưới hai lá Quốc kỳ Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hòa vẫn tung bay phát phới theo gió chiều.

Anh chị em khóa 12 thành kính cầu mong các vị anh linh khuất mặt sớm siêu thoát.

Buổi lễ cầu siêu tại Tượng đài Việt Mỹ chấm dứt, toàn thể cựu SVSQ khóa 12 và gia đình đến dự buổi cơm chiều thân mật tại nhà hàng "Great wall Buffet" thành phố Westminster, để nối tiếp bao tâm sự trong một bầu không khí cởi mở đầy chân tình qua một thời gian dài xa cách. Sau bữa cơm chiều mọi người tạm chia tay để chuẩn bị cho buổi họp mặt chính vào ngày hôm sau.

Sáng Chúa nhật 3-9-2006 là ngày họp chính thức. Anh chị em khóa 12 lại tập trung tại hội trường Nhật báo Người Việt tại đường Moran, Westminster để tham dự buổi họp mặt mừng hội ngộ kỷ niệm 50 năm ngày ra



Lễ chào cờ trong ngày khai mạc

trường của khóa 12. Phần đông Anh chị em đều đến sớm, mỗi người một tay cùng nhau trang hoàng hội trường. Các thành viên đã gán lên tường những hình ảnh cũ đã chụp được tại Quân trường trước đây khi còn là SVSQ. Trưng bày bàn thờ Tổ Quốc thật uy nghi trang trọng, đúng nghi thức của một ngày hội lớn.

Đúng 10 giờ 30, Anh đại diện khóa đọc chương trình ngày họp mặt. Tiếp theo là lễ chào Quốc kỳ Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hòa. Tất cả hội trường đã đứng dậy trang nghiêm để làm lễ chào Quốc kỳ trong tiếng nhạc Quốc ca oai nghiêm, hùng tráng của hai quốc gia Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hòa.

Trước bàn thờ Tổ Quốc, trăm hương nghi ngút, tất cả Anh Chị em khóa 12 đã xúc động, lắng lòng hướng về Tổ quốc Việt Nam xa vời vợi, đang phải chịu đựng nghiệt ngã dưới ách thống trị của tập đoàn cộng sản dã man. Mọi người ước sao, một ngày gần đây thế hệ con cháu sẽ trở về quang phục quê hương đất nước khi sạch bóng quân thù.

Tiếp theo là lễ truy điệu truyền thống của TVBQG/VN. Trong tiếng chiêng, tiếng trống, tiếng sáo, tiếng đàn bầu réo rắt hòa chung qua những giòng thơ, câu vãn, đầy áp khí tiết hào hùng, với lời

hứa trước tiên nhân và những người đã hy sinh vì Tổ Quốc, nói lên chí cương quyết và tinh thần bất khuất của một SVSQ của

TVBQG/VN khi sắp ra trường, in sâu và tâm khảm của tuổi trẻ, quyết chí mang lại vinh quang cho đất nước, tuyệt đối trung thành với Tổ Quốc Việt Nam



Lễ truy điệu truyền thống của TVBQGVN

dù cho có phải phanh thây nát thịt ở nơi chốn sa trường. Trong giờ phút uy nghi và trang trọng này, các con tim như có cùng chung một nhịp đập liên hoàn, ai ai cũng xúc động lệ viễn hoen mi.

Cũng trong buổi lễ khai mạc này, Thượng Tọa Thích minh Chiếu lại một lần nữa làm lễ cầu siêu cho 52 anh khóa 12 đã quá vãng cùng sự hiện diện của các Chị quả phụ.

Tiếng tụng kinh trầm buồn của Thượng Tọa Thích minh Chiếu thấm dần vào tâm hồn mọi người trong niềm tiếc nhớ bạn hữu đã hóa ra người thiên

cổ. Thật cảm xúc, thật thâm tình khi mọi người chợt nhớ về biết bao kỷ niệm của thời xa xưa. Đúng 12 giờ trưa, buổi họp được tạm

ngưng để dùng cơm, sau đó lại tiếp tục họp lại lúc 13 giờ.

Trước tiên, là bầu chủ tọa đoàn và thư ký. Sau đó, anh

đại diện khóa trình bày tình hình sinh hoạt của khóa trong 2 năm vừa qua, ghi nhận những ý kiến đóng góp, để kỳ họp tới được hoàn chỉnh hơn. Anh em đã đóng góp ý kiến rất tích cực và sôi động trong sự hiểu biết với tinh thần đoàn kết và xây dựng.

Trong phần cuối của buổi họp, có hai vấn đề được nêu lên :

1- Anh em góp ý, và cũng đã đồng ý mỗi người sẽ thực hiện một chiếc nhãn có phù hiệu của TVBQG/VN tên khóa và tên của mỗi người được khắc vào trong chiếc nhãn.

2- Trong ngày làm lễ tưởng niệm tại Tượng đài VIỆT Mỹ. Anh chị em thấy hai hàng cờ nhỏ cắm chung quanh Tượng đài đã bị nhạt màu theo năm tháng, nên đã đề nghị và được mọi người đồng ý tự nguyện đóng góp để mua một loạt cờ mới thay thế. Tuy nhiên, vấn

đề này cần được liên lạc với Thành phố Westminster xem việc thay thế có hợp lệ không .

Buổi họp mặt được chấm dứt vào lúc 5 giờ chiều cùng ngày, trong tinh thần đoàn kết. Mọi người ra về để chuẩn bị tham dự đêm dạ tiệc tại nhà hàng Sea Food Palace 1 vào buổi tối.



Các CSVSQ/K12 và phu nhân trong một bản đồng ca đêm khai mạc dạ tiệc

Đúng 6 giờ chiều, một số đông anh chị em và gia đình đã đến tại nhà hàng, rồi lần lượt thân hữu và bạn hữu đến mỗi lúc mỗi đông. Số

người tham dự đêm dạ tiệc đã đến đông hơn số dự liệu của ban tổ chức. Nhưng mọi việc vẫn diễn tiến một cách rất tốt đẹp và hoàn hảo.

Đúng 7 giờ 30 buổi dạ tiệc được bắt đầu. Anh đại diện khóa đứng lên chào mừng và giới thiệu quý niên trưởng và quý thầy cùng quý phu nhân, với thân hữu và bạn hữu của khóa 12 Cộng hòa. Sau đó bản

nhạc Xuất quân được toàn thể khóa 12 đồng ca, trong tiếng hát hùng hồn, âm vang rộn rã vang lừng làm nhớ lại 50 năm về trước khi còn ở trường Mẹ, TVBQG/VN.

Tiếp theo sau một số “Lão ông, lão bà” của khóa 12 đã lên đồng ca bản nhạc “Tinh Thần Võ Bị Quốc Gia Việt Nam”, do nhạc sĩ lão thành Trần Tuấn Linh và Hồng Thúy đã sáng tác thân tặng cho toàn thể cựu S V S Q T V B Q G / VN - nói chung - và cho khóa 12

Cộng hòa - nói riêng. Đây là dịp để các “Lão ông, lão bà” của khóa 12 được khoe những mái tóc đã bạc phơ, những nét nhăn trên vầng trán già nua với một nhan sắc đã về chiều của tuổi “Thất Thập Cổ Lai Hy”.

Kế tiếp là mục cát bánh, các trung đội từ trung đội 13 đến trung đội 20, mỗi trung đội, cử một người đại diện, cùng các

chị quả phụ, lên cát chiếc bánh kỷ niệm 50 năm ngày ra trường thật đẹp của khóa

Ngay sau đó bắt đầu vào dạ tiệc. Và cũng từ đây phần phụ diễn văn nghệ giúp vui bắt đầu, anh đại diện khóa đã giới thiệu cô Thanh Nga thuộc thế hệ 2 làm MC cho đêm dạ tiệc. Thanh Nga là ái nữ của anh



CSVSQ Hồ Hiệp (phải) thay mặt cho các CSVSQ/K12 tặng bằng lưu niệm cho CSVSQ Lê xuân Quang (trái) trong chức vụ Đại diện của Khóa 12

chị Lưu Vĩnh Lữ. Trong một vóc dáng trẻ trung và duyên dáng, Cháu đã tạo nên một bầu không khí thật sống động, tươi vui và hào hứng trong

suốt đêm dạ tiệc, Thanh Nga cũng là một ca sĩ, hát thật hay với biệt danh là ca sĩ Bảo Nga.

Điều đáng nói ở đây, ca sĩ đêm dạ tiệc thuộc loại cây nhà lá vườn, do chính các cựu SVSQ khóa 12, và các phu nhân đảm trách, tuy tuổi hầu hết đã ngoài 70, nhưng tiếng hát vẫn du dương và truyền cảm làm ấm lòng người nghe. Trong thân

hữu và bạn hữu cũng có những vị lên đóng góp vào chương trình, làm cho phần văn nghệ đêm dạ tiệc được phong phú hơn.

Đặc biệt hơn nữa, trong khi mọi người dùng bữa và thưởng thức văn nghệ, quý chị Hồ Hiệp và chị Lưu Vĩnh Lữ, mỗi chị đã

có gần 200 phần quà lưu niệm tặng mỗi vị đến tham dự một món quà kỷ niệm đêm hội ngộ của khóa 12. Xin thành thật đa tạ tấm lòng quý mến của 2 chị.

Đến 11 giờ đêm buổi dạ tiệc được chấm dứt, mọi người ra về trong niềm vui và đầy thân tình lưu luyến.

Tuy vậy, với bất cứ một buổi tổ chức nào, dầu cố gắng cũng không tránh khỏi những sơ sót, nhất là các Lão ông, Lão bà ở tuổi "Thất Thập Cổ Lai Hy", thì chác chán càng nhiều hơn, rất mong quý anh chị thông cảm cho.

Bởi vì, chác chán ai ai

Trang 298

ĐA HIỆU 79 - THÁNG 1 NĂM 2007

cũng mong mỗi được sự hoàn hảo và sự đoàn kết gắn bó. Nhưng nếu chúng ta không biết lắng nghe, để lượng xét những

bất đồng - nếu có - thì đó quả thật là một điều đáng tiếc!

Cầu xin mưa thuận gió hòa ở miền Nam Cali, để cứ mỗi năm vào tháng 8 cuối

tuần lễ thứ hai, lại về sum họp bên nhau như đã đồng ý trong buổi họp khóa. Để cùng tiếp tục hàn huyên tâm sự cho quên lãng tháng ngày lạng lẽ trôi qua khi tuổi đời càng chông chát và còn có biết bao đổi thay không lường trước được. Gặp nhau để sự gắn bó của khóa 12 Cộng Hòa ngày càng thắm chát hơn.

TỊNH NHƯ

Nam Cali, Tháng 9- 2006



Chức bánh kỷ niệm nhân ngày họp khóa

Tường Trình Đại Hội – 06 của Khóa 18 tại Westminster - Nam Cali

Thường Vụ / HP Phạm Văn Hòa, K18

Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam chỉ có một Khóa-Chấn-Chín-Nút đó là Khóa 18!

Khóa chấn chín nút lại Hội ngộ vào những năm chấn trùng hợp vào kỳ bầu bán tại Hoa Kỳ vào mùa Lễ Tạ Ơn thì đúng là “Thiên Thời”. Năm nay, vào hai ngày đầu Thu 10-11/11/06, tổ chức tại Nam Cali là nơi có đông anh em cùng khóa nhất thì đúng là “Địa Lợi”. Cuộc Hội Ngộ vào lúc mà Tinh Tự Khóa đến điểm cực thịnh thì đúng là “Nhân Hòa”. Bởi vậy nên ngày Hội Ngộ-06 của Khóa 18 được coi như thành công nhất từ trước đến nay về số người tham dự, về thành quả đạt được, về phương cách tổ chức khéo léo làm cho người phó hội cảm thấy thoải mái giữa “Làm” và

“Chơi”, về sự tự nguyện đóng góp của tất cả thành viên không phân biệt “Chủ” hay “Khách”. Do đó sau mấy ngày Hội Ngộ, “Khách” cảm thấy lưu luyến khi phải rời nơi đây và sẽ nhớ mãi tánh hiếu khách của “Chủ” và “Chủ” nở nụ cười sung sướng vì đã tạo được môi trường rất thân thiện dễ thương để bạn bè có cơ hội gặp lại nhau trong niềm Hạnh Phúc.

Ngày Hội Ngộ K18-06 có bốn phần chính theo thứ tự:

- Lễ Truy Diệu Chiến sĩ trận Vong tại Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ, thành phố Westminster
- Tiệc Họp Mạt Tiền Đại Hội tại nhà hàng Pagolac ở Westminster

- Sinh Hoạt Đại Hội Khóa tại phòng hội Việt Báo

- Dạ Tiệc Liên Hoan tại nhà hàng Sea Food World ở Westminster

Chương trình Ngày Hội Ngộ được khởi đầu bằng Lễ Truy Diệu thật bi hùng để tri ân các Chiến Sĩ Việt Mỹ đã hy sinh mà người viết xin được kể riêng trong đoạn sau. Sau Lễ Truy Diệu anh em tham dự Tiệc Họp Mặt Tiền Đại Hội tại nhà hàng Pagolac. Ở đó anh em tìm thấy hơi ấm của những cái siết tay thật chặt và chút men rượu sơ khởi hâm nóng tình tự K18 sau nhiều năm không gặp. Hôm sau, ngày chính thức Đại Hội để bầu Tân Ban Đại Diện và hoạch định đường hướng hoạt động trong tương lai. Khởi đầu anh chị em đã nắm tay nhau đồng ca bản Võ Bị Hành khúc. Bạn Phan Nhật Nam và Nguyễn Văn Lành đã điều hợp chương trình rất linh hoạt và theo sát thời lượng đã ấn định. Anh em đã bàn thảo rất sôi nổi trong tinh thần cởi mở và xây dựng. Nhờ đó và nhờ sự khéo léo của chủ tọa đoàn, gồm bạn Nguyễn Văn Xuân, Bạn Lã Quý Trang và bạn Tinh A Nhi, nên đã đạt được nhiều kết quả rất cụ thể mà những lần Đại Hội

trước đã thông qua. Anh em đã biểu quyết 100/100 đề cử bạn Nguyễn Văn Thiệt tân Đại Diện Khóa, NK 06-08 thay cho bạn Nguyễn Văn Ấn đã phục vụ anh em hai nhiệm kỳ liên tiếp. Nhân dịp này bạn Nguyễn Văn Ấn đã thay mặt anh em tặng hoa cho anh chị Trần Đình Nga để cảm ơn sự đóng góp rất rộng rãi trong các cuộc quyên góp giúp anh em Khóa 18 tại quê nhà. “Một Cánh én Không Mang Lại Mùa Xuân”, thật vậy, ngoài anh chị Nga và gia đình bạn Lương công Cần, các anh chị K18 ở hải ngoại cũng rất nhiệt tâm, nhờ đó các cuộc quyên góp thành công ngoài sức mong muốn. Nhờ đó mà các bạn Nguyễn Văn Oanh, Bạch Văn Trọng, Nguyễn Đức Cường . . . được chữa trị các căn bệnh ngặt nghèo. Bạn Nguyễn Văn Lành đã trình bày việc thực hiện cuốn kỹ yếu của khóa mà anh đã cư mang và rất mong mỗi được hoàn thành trong tương lai gần. Sau đây là những thành quả đạt được trong ngày Đại Hội:

1- Ban Đại Diện Khóa NK 06-08:

- Đại Diện Khóa:

Bạn Nguyễn Văn Thiệt

- Thường Vụ:

Bạn Nguyễn Văn Lành

- Thủ Quỹ:

Bạn Nguyễn Văn Khương

- Cố vấn:

Bạn Nguyễn Văn Xuân

2- Tại Hoa Kỳ chia thành 4 vùng. Các tên sau đây chưa chính thức:

- Đông (Washington DC và Phụ Cận)

- Trung Tây (Houston-Dallas và Phụ Cận)

- Tây Bắc (Bắc Cali - San José và Phụ Cận)

- Tây Nam (Nam Cali - Los Angeles và Phụ Cận)

Tên Vùng và các địa phương trực thuộc sẽ được Ban Đại Diện, NK06-08, phổ biến chi tiết sau.

3- Đại Hội Khóa 18 được các Vùng luân phiên tổ chức cứ 2 năm một lần, vào những năm chẵn, theo chiều kim đồng hồ, khởi đầu là năm 2006 tại Nam Cali. Nơi tổ chức Đại Hội sẽ đề cử Đại Diện Khóa “Thượng Phiên” tại địa phương. Đại Diện Khóa nhiệm kỳ 2 năm không tái nhiệm.

4- Ngày họp Đại Hội Khóa 18

từ nay được ấn định vào tuần lễ thứ nhì của tháng 11 Dương Lịch (Veteran Day)

5- Bạn Nguyễn Văn Lành sẽ lo hoàn thành cuốn Kỹ Yếu. Hình ảnh và chi tiết gửi về hạn chót là cuối tháng 12, 2006. Chi tiết sẽ thông báo trên Bản Tin 14 của Khóa 18. Bạn Phạm Văn Hòa phụ tá.

6- Niên Liễm: 50 USD thay vì 30 USD

7- Quỹ Tương Trợ Khẩn Cấp giúp: Ưu Tiên 1 cho các bạn ở VN; Ưu tiên 2 cho các bạn ngoài VN . . . nhưng Tứ Cố Vô Thân.

8) Web site cho Khóa 18 sẽ do bạn Huỳnh Văn Giai và bạn Phạm Văn Hoà nghiên cứu và sẽ trình bày đề nghị để thực hiện.

Dạ Tiệc Liên Hoan

Rời Hội trường Đại Hội anh chị em đến thẳng nhà hàng Sea Food World để tham dự tiệc liên hoan. Ban Tổ Chức muốn anh chị em khóa 18 được hoàn toàn thoải mái trong buổi dạ tiệc này nên BTC chỉ mời một vài Niên Trưởng và Niên Đệ rất gần gũi với anh em K18. Tuy nhiên, một số thân hữu khác

do cá nhân anh em K18 mời. Ngoài ra chúng tôi nhận thấy có một số nghệ sĩ, phóng viên báo chí, Tivi, đài phát thanh có cảm tình với khóa qua bạn Phan Nhật Nam và chị Thu Nga cũng tình nguyện đến chung vui. Bắt đầu chương trình bạn Nguyễn Văn Thiệt ngỏ lời chào mừng và trình diện tân ban Đại diện. Bạn Phan Nhật Nam và Chị Thu Nga, phu nhân bạn Đỗ Văn Hạnh là MC của buổi tiệc liên hoan. Phần ca nhạc “Cây nhà lá vườn” do các anh chị em K18 và thân hữu đóng góp. Chương trình thật đầy đủ, gây gọn nhờ tài điều hợp duyên dáng của hai MC nhất là bạn Phan Nhật Nam với tài stand up comedian hay hơn các danh hài triệu phú Mỹ gấp bội làm mọi người cười ra nước mắt. Nhân nói đến “Nước Mát”, buổi liên hoan hôm nay thì không thiếu! Những giọt nước mát chân tình chia sẻ với bạn Lương Công Cẩn. Bạn Cẩn thay mặt con gái nhận lãnh món quà của Khóa 18 tuyên dương lòng nhân ái của cháu trong việc cứu giúp các Chú Bác K18 tại quê nhà mỗi khi hoạn nạn. Bạn Cẩn đã kể trong nước mát câu chuyện gia đình anh trước đây lúc còn ở VN mỗi khi nhận quà từ hải ngoại của anh em cùng khóa. Đó là niềm an ủi

vô biên chứa chan tình tự anh em Đồng Khóa. Con anh đã chứng kiến và hiểu giá trị vạn năng của tình người và khi đến Hoa Kỳ nguyện sẽ không quên các Chú Bác K18 hiện còn ở lại quê nhà. Chúng tôi mến phục tấm lòng nhân ái của Cháu và khâm phục sự giáo huấn con cái của anh chị Lương Công Cẩn. Mong thay Tình Tự Đồng Môn Đồng Khóa 18 ngày càng tăng tiến, có thêm thế hệ con cháu để ngọn đuốc yêu thương K18 không bao giờ tàn lụi. Ngoài ra, Ban Tổ Chức còn tặng vật kỷ niệm cho bạn Nguyễn Văn Ân, ĐDK tiền nhiệm và Thường Vụ Phạm Văn Hòa gồm hai bức hình để ghi nhận sự đóng góp cho Tập Thể Khóa 18. Buổi tiệc được kết thúc trong bầu không khí lưu luyến với những lời chân tình của bạn Nguyễn Văn Thiệt, tân ĐDK thay mặt ban tổ chức gửi lời cầu chúc và cảm ơn quan khách và anh chị em K18.

Hậu Đại Hội,

Đại Hội Khóa 18 năm nay được báo Người Việt tại Nam Cali tường thuật trong số báo ngày Thứ Hai 13/11/06 – Số 7646, và Đài SBTN đã giành một chương trình, do bạn Đỗ Văn Hạnh và chị Thu Nga thực hiện, tường

thuật được trình chiếu vào ngày Thanksgiving cho khán giả toàn lãnh thổ Hoa Kỳ. Có thể còn có cơ quan ngôn luận khác đăng tải liên quan đến ngày Hội Ngộ nhưng chúng tôi không được biết.

Riêng phần chúng tôi . . .

Không gì vui hơn là gặp lại bạn bè sau nhiều năm xa cách, nhưng không gì buồn bằng cuộc vui chóng tàn. Anh em bùi ngùi chia tay, hai năm sau biết còn đông đủ hay không? Ai còn ai mất? Hai năm sau biết sức khỏe còn khang kiện hay không để gặp lại bạn bè? Câu hỏi thì nhiều, nhưng câu trả lời vẫn còn bỏ lửng! Một số anh em đành chia tay sớm để về tiếp tục công việc. Một số anh em nán lại để cố nói hết những điều muốn nói cùng bè bạn vong niên. Một số khác “Du Ngoạn Las Vegas” để được dịp ngắm đập nước Hoover, được thăm “Thành Phố Không Bao Giờ Ngủ và Ngập Trần Ánh Sáng Kim Cương” và được nghe tiếng leng keng của đồng token để biết là tai mình còn tốt tức sức khỏe mình còn “Tươi”. Thôi mai đây tôi về lại Houston, sẽ nhớ mãi Nam Cali – Westminster với ngày Hội Ngộ, nhớ bạn bè khắp nơi, nhớ các anh chị Nam Cali hiếu

khách. Các bạn Nguyễn Văn Thiệt, Nguyễn Văn Lành, Phan Nhật Nam, Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Văn Khương, làm sao tôi kể hết, . . . nhất là các chị đã bỏ thật nhiều công sức để ngày Đại Hội Khóa 18 năm nay được thành công mỹ mãn . . . Xin gửi lại các chị đóa hoa hồng để tỏ lòng cảm ơn.

Lễ Truy Diệu Chiến Sĩ Trận Vong

tại Tượng Đài Chiến Sĩ Việt
Mỹ

8200 Westminster Blvd.
Westminster, CA

Sau buổi điểm tâm cuối cùng trước khi trở về “nguyên quán”, tôi được điện thoại của Bạn Nguyễn Đức Tâm nhắc nhở gửi lần chót:

- *Mầy nhớ viết về Ngày Hội Ngộ K18 năm nay nhất là làm sao diễn tả được tâm trạng của tất cả anh chị em tham dự Lễ Truy Diệu tại Tượng Đài Việt*

Mỹ ở thành phố Westminster. Mây phải hứa với tao, bởi vì tao muốn những đứa bạn cùng khóa dù không tham dự cũng cảm nhận được nỗi xúc cảm đêm hôm đó.

Tâm đã có gặp tôi trong buổi sáng hôm ấy, vậy mà giờ Tâm

thiêng liêng của buổi Truy Diệu sẽ bị rơi vào quên lãng.

- Ừ! Tao sẽ cố gắng làm như mấy nói vì đó cũng là điều anh em mong muốn!

Câu hứa của tôi tuy ngắn gọn nhưng trách nhiệm thật to tát. Làm sao tôi đọc được ý nghĩ



Đại Hội Khóa 18/CSVSQ/TVBQGVN
Westminster, Nam California, USA
Ngày 10 & 11 tháng 11, 2006

nhắc lại làm tôi rất xúc động. Cảm động vì anh em nhất là Tâm đã đặt niềm tin vào tôi ghi lại tâm tình, bởi vì mỗi chúng ta đều sợ những kỷ niệm đẹp, những xúc cảm chân thành, của anh chị em cùng khóa, trong sự

mà anh chị em chúng tôi có mặt trong buổi Truy Diệu ngày hôm đó. Mỗi người thả lòng mình với những ý nghĩ riêng tư theo từng tiếng chiêng do bạn Phạm Trọng Sách và bạn Phạm Tấn gióng lên khi tên của từng anh em trong chúng tôi đã vĩnh viễn

ra đi, được bạn Phan Nhật Nam đọc với bạn Nguyễn Văn Lành.

Dù vậy, chúng tôi vẫn có chung cảm nghĩ đó là: cùng nhớ về những người bạn cùng khóa, cùng gởi lại tại Đài Tưởng niệm những giọt nước mắt nóng hổi thân tình phát xuất từ con tim. Khi buổi lễ Truy Diệu bắt đầu, những câu chào hỏi, những lời nói trở thành vô nghĩa. Một sự im lặng tuyệt đối nhưng nói lên thật nhiều. Một sự giao cảm giữa người sống và người khuất mặt; sự giao thoa giữa thiên nhiên và con người tại Tượng Đài Chiến Sĩ, giữa quá khứ và hiện tại; sự yêu thương của tình người, tình đồng đội, tình chiến hữu, tình đồng môn đồng khóa. Đó là tụ điểm mà chúng tôi cùng có như ánh sáng từ mọi hướng quy về foyer của một lăng kính. Những ý nghĩ của tôi khi viết về Đêm Truy Diệu tuy chủ quan, vì theo tâm tình của người viết, nhưng được khai triển trong sự tương đồng này.

Ngày 10 tháng 11 năm 2006, tại Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ, Westminster, CA,

. . . . Buổi chiều chậm chậm xuống, anh chị em tề tựu đông dần, đèn đường bắt đầu sáng pha lẫn cùng ánh sáng thiên

nhiên. Mặt trời đã khuất từ phương Tây sau những cao ốc thành phố càng làm tiết Thu của miền Nam California càng dễ chịu hơn. Sự mệt mỏi của anh em từ các nơi trải qua trăm ngàn dặm đường cũng tan biến. Sự lo lắng của anh chị em trong Ban Tổ chức Ngày Hội Ngộ 06, tại Nam Cali cũng vơi dần vì số bạn bè Khóa 18 đến càng lúc càng đông. Tôi nhận thấy niềm Hạnh Phúc của Ban Tổ Chức qua ánh mắt, qua cử chỉ, qua những cái gật đầu vì nhận thấy công trình chuẩn bị bao lâu nay có thành quả tốt.

Các bạn K18 y phục chỉnh tề, đầu đội mũ nổi beret màu nâu nhạt với dấu hiệu "Tự Thẳng Đổ Chí Huy" của "T.V.B.Q.G.V.N"; các chị y phục trang nhã khoác áo len như hình ảnh những thân nhân năm xưa tại trường Võ Bị Đà Lạt. Sự huyên náo từ bãi đậu xe đến Tượng Đài nơi làm Lễ Truy Diệu, có những đứa ba bốn chục năm mới gặp lại ôm chầm sau khi nhận ra người đối diện mình, những cái siết tay thật chặt với hơi sức còn lại. Câu Mây-Tao-Mi-Tổ nghe thật ấm áp. Những cú đấm nhau thùm thụp tuy nhẹ nhưng thấu tận tim. Câu chuyện nổ như pháo Xuân, như tiếng đi đùng đùng trong những ngày còn ở trận

mạc.

Ánh sáng thiên nhiên mờ dần được thay bằng ánh điện nhân tạo. Trên Lễ Đài, hình hai chiến sĩ Việt

Mỹ đã to càng t h a ỹ y k h ố n g l ồ h ớ n , t ờ i c ả m th ấ y n ỏ b ế tr ướ c s ự h ồ n g v ớ đ ố và c ả m th ấ y r ấ t k h ế m n h ườ n g k h i n g h ỉ đ ến s ự h y s ỉ n h c ủa n h ữ n g đ ố n g m ờ n K18 và n h ữ n g

chiến sĩ Việt Mỹ đã hy sinh cho Tổ Quốc Việt Nam và cho chúng tôi được sống để được hiện diện hôm nay. Những ánh đuốc lung linh càng làm Lễ Đài thêm uy linh hơn. Khói đuốc nhẹ nhàng vươn lên không trung, vùng trời nhá nhem với ánh trăng hạ tuần, càng tăng thêm phần kỳ bí và mâu nhiệm như cuộc sống con người giao thoa với thiên nhiên.

Trang 306

Hai CSVSQ hầu tá kiểm bạn Phạm Văn Hòa và bạn Hà Kỳ Danh trong y phục Tiểu Lễ đã vào vị trí trước lễ đài hai bên tả hữu của Quốc Kỳ Việt Mỹ. Các

CSVSQ / K18 và gia đình, thân nhân xếp hình vòng cung quanh bậc thềm của Lễ Đài. Các CSVSQ khác trong ban tổ chức sẵn sàng.

Tất cả im lặng và buổi lễ bắt đầu...

B a n N g u y ễ n V ă n T h i ệ t , tr ườ n g B a n

tổ chức Đại Hội với vài lời ngắn gọn nhưng xúc tích và thật chân tình chào mừng bạn Đồng Khoá và gia đình, và có lời cầu nguyện hồn thiêng các bạn K18 đã quá vãng; bạn đã cùng bạn Nguyễn Văn Xuân, ĐDK tiên khởi, và bạn Nguyễn Văn Ấn, ĐDK đương nhiệm đạt vòng hoa tưởng niệm với câu

ĐA HIỆU 79 - THÁNG 1 NĂM 2007

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

“Gia Đình Võ Bị Khóa 18 Tri Ân Các Chiến Sĩ Vị Quốc Vong Thân”.

Sau phần nghi thức, tất cả đồng ca bản Võ Bị Hành Khúc. Tiếng hát vang lên phá tan sự im lặng của không gian, tiếng hát mang chúng tôi trở lại quá khứ thanh xuân; tiếng hát mà sáng sủa, trưa trưa, tối tối dạt chúng tôi vào chương trình huấn luyện quân sự văn hóa bận rộn tại trường Võ Bị Đà Lạt trong đầu thập niên 60; tiếng hát mà chúng tôi nhớ mãi trong những ngày đầu chập chững vào quân ngũ, nguyện hiến dâng cuộc đời thanh xuân cho Tổ Quốc Việt Nam Tự Do Không Cộng Sản.

Tiếp theo là bài Truy điệu, với tiếng chiêng tiếng trống tiếng tiêu tiếng sáo dạt đều, với tiếng gió hú trên đồi thông làm ngọn lửa bập bùng, với lời thề không cầu an lạc, không sờn nguy hiểm càng làm người nghe cảm thấy lạnh buốt từng tế bào khắp châu thân . . . và cuối cùng với lời cầu nguyện: “*Chiến Sĩ Trận Vong! Có Linh Thiêng Xin Chỉ Lối Đưa Đường, Hãy Nung Nấu Tâm Can Chúng Tôi Với Ngọn Lửa Thiêng Truyền Thống!!!!*” . . . Đã bao lần chúng tôi được nghe bài Truy Điệu Võ Bị từ ngày ra trường đến nay, nhưng

cứ mỗi lần, nhất là trong khung cảnh uy nghi và trang nghiêm như hôm nay tôi không tài nào kèm được xúc cảm dâng trào. Những giọt nước mát rưng rưng làm mờ ánh mắt hom hem, làm ấm lại làn da nhăn nheo vì tuổi đời chông chất và hương vị mằn mặn của nước mát như vị muối từ từng tấc đất, từ từng giọt nước biển của quê hương tôi trải dài từ Ai Nam Quan đến Mũi Cà Mau, từ Trường Sơn đến biển Nam Hải . . . mà chúng tôi được sanh ra lớn lên. Tâm hồn tôi bay bổng để giao thoa cùng linh hồn của những người anh em cùng khoá, những chiến sĩ Việt Mỹ đã bỏ mình để bảo vệ quê hương tôi, và hy sinh để chúng tôi được sống, để dân tộc chúng tôi được trường tồn trong Tự Do.

Tiếng bạn Phan Nhật Nam vang lên trong hơi lạnh của buổi hoàng hôn đầu Thu giữa khung cảnh trang nghiêm của buổi Lễ Truy Điệu; giọng nghẹn ngào khi xứng danh từng người bạn đã mất. Mỗi tiếng chiêng theo sau từng tên người làm tăng thêm phần linh thiêng cho buổi lễ. Tên của từng người được xướng lên mang đến cho chúng tôi từng kỷ niệm riêng tư. Riêng tôi, tôi cán môi gấn rướm máu để giữ cho thanh kiếm

được nguyên thế hầu, cho buổi lễ được giữ phần trang nghiêm, nhưng đôi vai tôi run nhẹ theo từng tiếng nấc nghẹn ngào trong cổ họng và những giọt nước mắt được dịp tuôn trào như chưa bao giờ được khóc. Ôi nhưng giọt nước mắt từ con tim thì làm sao ngăn được. Chúng ta đã sống bao nhiêu năm trong xã hội đầy lửa lọc của con người, đã trải qua bao nhiêu gian khổ thăng trầm . . . thì giờ này tôi chỉ cần một phút giây ngán ngủi này để sống thật với lòng mình khi nghĩ tới những người bạn cùng khoá đã vắn số!

Nhìn về phía các bạn và các chị, những bàn tay, những chiếc mouchoir kín đáo chặm nước mắt, những tiếng ho khe khẽ, những tiếng sục sùi khe giao động sự im lặng của không gian và thời gian . . . tất cả tạo thành một bức tranh sống tuyệt tác mà bút mực không thể nào tả xiết.

Nguyễn Anh Vũ, Thủ Khoa Khoá 18, được bạn Phan Nhật Nam xướng tên cuối cùng trong danh sách 67 anh em cùng khoá đã Vị Quốc Vong Thân đã chấm dứt Lễ Xướng Danh Truy Diệu. Các bạn tham dự vẫn còn bàng hoàng, trở về với thực tại sau những giây phút tưởng nhớ đến bè bạn thân thương, sống giữa

ảo giác và thực tại. Thế mới biết “Tình Tự Khóa 18” không biên giới, không bị giới hạn bởi thời gian và không gian, cho dù đến một ngày nào không còn bóng dáng một CSVSQ/K18 trong cuộc đời nhưng Tinh Thần K18 và Tình Tự ấy vẫn mãi mãi trường tồn.

Buổi Lễ Truy Diệu của Khóa 18 tại Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ được kết thúc bằng lễ Dâng Hương của các đại diện Khóa 18 tại các địa phương, của ban chấp hành đương nhiệm. Mọi người tạm chia tay trong niềm thương tiếc. Tôi rất may mắn được tham dự ngày Lễ Truy Diệu này, nhưng tiếc thay là nhà tôi không có mặt hôm ấy để san sẻ cùng tôi những điều mà tôi không thể kể hết hay diễn tả được. Tôi tiếc là các bạn bè cùng khóa vì hoàn cảnh không tham dự ngày Truy Diệu này để chứng kiến những xúc cảm thật tự nhiên và đàm thám của những người bạn cùng khóa 18 Võ Bị Đà Lạt.

Riêng tôi, gần nửa thế kỷ trước, tôi là một trong số 191 anh em cùng khóa 18 có mặt trong Đêm Truy Diệu truyền thống Võ Bị tại Vũ Đình Trường Lê Lợi, lòng rưng rưng xúc động trước khí thiêng sông núi, trước

khí thế hăng say để phục vụ Quốc Gia Dân Tộc. Giờ đây, tôi, Người Lính Già Võ Bị, một lần nữa được tham dự Lễ Truy Diệu tại Tượng Đài Chiến Sĩ tại bên kia nữa vòng quanh trái đất với bè bạn cùng khóa; lòng chùng xuống khi nghe tên những người bạn cùng khóa đã mất, và nghĩ đến những chiến hữu Việt Mỹ đã hy sinh cho sự Tự Do của con người.

Tự Do! Ôi, danh từ sao đơn thuần nhưng thật xa lạ cho người dân Việt hiện sống dưới chế độ Cộng Sản trên quê hương tôi!

Theo sự tiến hóa của xã hội con người, Cộng Sản chỉ là một thứ hàng thời trang nhất định phải bị lỗi thời; người Cộng Sản sẽ không còn chủ thuyết để tung hô hà tất chế độ Cộng Sản phải tự đào thải. Nền văn minh của nhân loại sẽ không bao giờ chấp nhận chế độ không phát xuất từ con tim, chà đạp nhân phẩm con người. Vậy, nếu không phải chúng ta thì át thế hệ Hậu Duệ Võ Bị sẽ được chứng kiến sự sụp đổ của chế độ phi nhân tại Việt Nam.

Thưa quý NT, NB Đồng Môn
Võ Bị,

Các bạn Khóa 18,

Viết lại những tâm tình trong buổi Lễ Truy Diệu trên đây, tôi cảm thấy lòng mình nhẹ đi vì được san sẻ cùng tất cả những cảm nghĩ mình cứ mang.

Với các bạn cùng khoá, các chị đã tham dự Lễ Truy Diệu tôi biết là không tài nào làm tròn công việc mà bạn Nguyễn Đức Tâm và anh chị đã giao phó.

Với các bạn Khóa 18 và các chị vắng mặt, tôi hy vọng sẽ mang đến chút hương vị và mong rằng các bạn nhớ tham dự trong tương lai cho dù phải chống gậy.

Với các bạn cùng Khóa 18, bút mực, mẩu tự, ngôn từ, không đủ để một người diễn tả hết tâm tình ngày Hội Ngộ 06 tại Nam Cali. “Mẫu Số Chung” chúng ta tuy đã có nhưng các đơn vị để hóa đồng thành Mẫu Số đó khác nhau ở mỗi chúng ta; vậy chỉ có Bạn mới cảm nhận hết sự thâm trầm, xúc cảm khi chính bạn tham dự ngày Họp Khóa trong tương lai sẽ được tổ chức tại Bắc California vào tháng 11 năm 2008.

Thường Vụ/HP Phạm Văn Hòa,
K18

TẢN MẠN NHÂN NGÀY HỢP KHÓA “39 NĂM TÌNH BẠN” CỦA K24 / TVBQGVN

Lê Ngọc Thạch G24 (Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù)

I HAVE A DREAM ,

Không phải chỉ có Martin Luther King Jr mới có một giấc mơ, chúng ta ai cũng CỒ cho riêng mình, không phải một. Ngày xưa Tân Đà Nguyễn Khắc Hiếu có giấc mộng lớn, giấc mộng con. K24 cũng có giấc mơ của mình , có khác nhau chẳng qua chỉ là... “đại đồng hay tiểu dị” mà thôi.

Tháng 12 năm 1967, từ bốn vùng chiến thuật, hơn 300 thanh niên Việt từ Bến Hải tới Cà Mau đã tụ họp về ngọn đồi 1515 trên cao nguyên Đà Lạt. Ngày ấy đã khởi sự một tình bạn đặc biệt kéo dài cho tới nay là 39 năm. Có những người đã từng mài đũa quần tại các Đại học Khoa Học, Luật 4, 5 năm như Nguyễn hồng Lạc, Lữ minh Bá, cũng CỒ người mới tốt nghiệp Tú tài hai như Nguyễn hạnh Phúc, Đinh tiến Đạo, Đặng đức Vượng . Tình bạn bắt đầu tại cổng Nam Quan và tiếp theo là

8 tuần huấn nhục mà hai tháng này tưởng kéo dài như vô tận qua những kỷ niệm như đi “phố đêm”, lễ tuyên thệ Tân khóa sinh, bàn giao Cán bộ TKS đợt hai , leo đỉnh Lâm Viên.

Lên SVSQ chưa được 48 giờ thì Tết Mậu Thân xảy ra, K24 đã phải đi hành quân tái chiếm Đà Lạt. Rồi trận tổng công kích đợt hai, cuộc đời lính sửa không lấy gì làm vui thú, ngày đi học, tối không đi kích thì đi gác. Những địa danh quanh Trường Võ Bị đã được SVSQ đổi tên cho thích hợp . Chiều về đi ăn cơm sớm rồi ba lô, súng đạn lên đường. Trong ba lô, ngoài những vật dụng cho người lính gác giấc còn có thêm những ngọn đèn cây, những quyển sách cho buổi học văn hóa sáng mai: Vi , Tích phân, Xây dựng, Thanh hóa, Lưu chất.

Bốn năm qua đi với những kỷ niệm như đi Du hành thăm các Quân binh chủng, đi học Nhảy

dù, đi công tác CTCT, Thực tập Lãnh đạo Chỉ huy... đã để lại trong lòng K24 vài kỷ niệm vui tươi. Rồi nhận nhíp đến ngày tốt nghiệp, ngày chọn đơn vị. K24 được tung đi bốn miền đất nước.

Bèo hợp rồi bèo lại tan, tình hình chiến sự sôi động khắp nơi, các mặt trận Quảng Trị, Pleiku, An Lộc khởi đầu cho một giai đoạn máu lửa kinh hoàng mà các Tân sĩ quan K24 đã tham dự chiến đấu và đã hy sinh để viết nên những trang quân sử tuyệt vời.

Nhắc lại tên những người bạn cũ, không thành công nhưng đã sớm thành nhân mà nước mắt không khô hoen tròng. Ôi thương biết mấy Bùi Quang Hợp sớm già từ cuộc chiến.

Rồi Bùi Văn Ánh SD 21, Trần Đại Chiến TĐ6 ND, Trương Thành Minh SD5, những người đã nằm xuống đầu tiên; rồi Nguyễn Dzung Dzung, thằng bạn hàng xóm lớp mẫu giáo ở Hàng Lọng Hà Nội, những Vàng Huy Luyến, Phạm Văn Cang, TQLC. Đại đội H có tam "Long" chết hai còn một, Nguyễn Thành Long, Hoàng Đình Long đã ra người thiên cổ. "Con lật đật" Ngô Ngọc Án SD1, tay chân không lúc nào để yên, đã vĩnh viễn nằm xuống tại

miền địa đầu giới tuyến, những Nguyễn Trọng Phú, Lê Công Dung, Đinh Bá Tắm, Nguyễn Trọng Tiến BĐQ đã đi mãi không về. Nhớ những khuôn mặt hiền lành như Tống Hoàng Văn Cờ G.H. Nhớ Phạm Kinh Luân tức Luân "kên kên", nhớ những thằng nổi tiếng ba gai như Phạm Đại Tá, những thằng ma-lanh như Nguyễn Thiện Căn, Ngô Đức Hải, Nguyễn Văn Hùng, v.v... Rồi nào là Xuân "Babilac", mặt bụ bẫm như em bé, ai mà không nhớ, Hùng mà bạn bè đặt cho biệt danh là "Hùng nữ quân nhân" công chẳng thể quên, Tào Nhân Hành tức "Tào lao" với tài bán Câu lạc bộ, Những thằng "người Việt gốc... Ớt" như Nguyễn Đăng Chuẩn, Võ Văn Phụng, Hoàng Nhu. Dữ cũng chết, hiền cũng đi, còn ai hiền bằng Ngô Trung Lương, Lê Đắc Đoàn, với "con gà chết" Nguyễn Văn Thương Sư đoàn 18. Về Nhảy Dù... "một chục đờ đờ" nhưng chỉ một năm sau "đếm đầu không đờ đờ", đứa chết, kẻ bị thương, thằng đi học, cuối cùng chỉ còn lại Trần Văn Thế bơ vợ nhảy dù... "sô lô", không bạn bè cùng khóa.

Tôi thương những thằng bạn đã đi vào lịch sử, "rửa chân" lên bàn thờ vào lúc tuổi đôi mươi chưa vướng bận thế nhi như Lâm Thành Thanh, Đinh Phú Bình,

Nguyễn văn Hường, Thái văn Nhi. Không Quân có Vũ Quang Hiền, Phạm bảo Thạch, Nguyễn văn Lia. Hải Quân thì có Đồng ngọc Lâm , Nguyễn hoàng Hùng đứt gánh.

Mô đất lạ chôn vui thân bách chiến

Lý trực Kỳ , Phạm quốc Việt , Nguyễn văn Quân,

Có Bá, có Hùng, có Nờ, có Xuân,

Có Trị , có Châu, có Mười, có Xứng

Bên con rạch nhỏ đồng nai có Duy, có đường, có Thành, có Thọ

Giữa chốn rừng sâu Trung Việt có Giảng, có Nên

Rời “đứt phim”, rời tan hàng gãy gánh, những người đã thất thế sa cơ nhưng vẫn còn kiêu hãnh ngừng đầu, như Nguyễn Thuận Cát, BDQ, trong ngục tù CS ở miền Trung đã cầm đầu nổi loạn. Án tử hình xem nhẹ tựa chiêm bao. Cát ơi tao vừa phục, vừa thương ,vừa hãnh diện vì mày. Còn Tôn Thất Đường, người nhỏ nhắn nhưng tài điều binh thì có hạng, cộng với nghệ sĩ tính nổi tiếng, đã bỏ mình trong trại tù sau 75 và Vũ Cao Hiến đã chôn thân trong biển cả trên con

đường vượt thoát tìm tự do.

Thế rồi nơi đất khách quê người, bỏ bạn bỏ bè, bỏ vợ con về miền viên ngã, nào Võ hỷ Sơn, Võ văn Bé, Hà văn Đoái, Đỗ đình Chi.

Sau 39 năm, trong 245 người thì 85 đã vẫn sống. Còn lại thì lưu lạc bốn phương trời.

Thời gian đổi thay thì lòng người cũng thay đổi, giấc mộng của con người vì thế cũng đổi thay. Thương hải biến tang điền hay tang điền thành thương hải, cây cột đèn nếu có chân cũng chạy. Nay đất khách quê người tụ họp để hàn huyên.

Các bạn khóa 24 của tôi ơi,

Tôi mong đợi từng ngày, từng giờ, từng phút, để gặp lại những khuôn mặt “gần thì quên, xa thì nhớ” thuở xa xưa . Gặp nhau để tìm lại trong nhau dĩ vãng một thời, để mày tao, để chửi thề, để cười ngạo thế khinh đời, để cầm tay nhau, để hỏi thăm, để nở nụ cười, hay chỉ nhìn nhau, không nói một lời. Sự hiện diện của các bạn đã nói lên tất cả. Dù lịch sử, dù cuộc đời có nghiệt ngã, nhưng cũng vẫn còn chúng mình, những “cùi” khóa 24 ở đây.

Lê ngọc Thạch G24
Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù

SINH HOẠT CỦA HỘI VÕ BỊ DALLAS – FORT WORTH

**Hội Võ Bị Dallas Fort
worth đã có Tân Hội
Trưởng niên khóa
2006-2008**

Vào lúc 2 giờ chiều ngày 10 tháng 9 năm 2006, tại Hội trường của Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Dallas, với sự hiện diện của 31 CSVSQ và 24 nàgng dâu

Võ Bị, Hội CSVSQ / TVBQGVN / Dallas Fort worth đã có cuộc họp để bầu Tân Hội Trưởng cho niên khoá 2006 – 2008. Với sự đồng ý của đa số hội viên, các chị cũng có được lá phiếu như các CSVSQ.

Đặc biệt lần này, có CSVSQ Nguyễn Du Nghi K/13 tình nguyện ứng cử (CSVSQ Nguyễn Du Nghi đã từng giữ chức Hội Trưởng 2 nhiệm kỳ trước đây).

Cuộc bỏ phiếu bằng cách đưa tay và CSVSQ Nguyễn Du Nghi đã được tín nhiệm với số phiếu tuyệt đối là 64/65 .

CSVSQ Đinh văn Mể K/16 cũng đã được đề nghị trong chức vụ Trưởng Ban Tư Vấn

Buổi họp này có sự hiện của CSVSQ Cao Chánh Cường K/15,



Từ trái sang phải:
Cựu SVSQ Đạo/K24, Nguyễn/K20 và Nghi/K13

Tân Tân Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn Tổng Hội, CSVSQ Đinh văn Nguyễn K/20, Tân Tổng Hội Trưởng, CSVSQ Nguyễn

xuân Thắng K/25, Tổng Thư Ký Tổng Hội

Buổi ra mắt Ban Tư Vấn và Ban Chấp Hành

Cũng tại Hội trường Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Dallas vào

lúc 11 giờ trưa ngày 12 tháng 11 năm 2006, với sự hiện diện của 33 CSVSQ và 25 nàng dâu Võ Bị, Tân Hội Trưởng Nguyễn Du Nghi K/13 đã giới thiệu thành phần Ban Chấp Hành của Hội CSVSQ/TVBQGVN Dallas Fort Worth niên khoá 2006 – 2008 :

-Hội trưởng :
CSVSQ Nguyễn
Du Nghi K/13

-Hội phó nội vụ
(vùng Dallas):
CSVSQ Nguyễn
Ngọc Khai K/22

-Hội phó nội
vụ (vùng Fort
Worth) : CSVSQ
Nguyễn Văn Mùi
K/22

-Hội phó ngoại
vụ : các CSVSQ
K/13 : Đặng
Ngọc Minh,
Nguyễn Hoài An,
Nguyễn Trọng Đạt, Nguyễn
Xuân Ngãi và CSVSQ Phạm
Văn Tiền K/20.

-Tổng Thư Ký, Trưởng Ban Báo
Chí, Trưởng Ban Xây dựng và
Phát triển TTNDH : CSVSQ
Nguyễn Văn An K/21.

-Trưởng Ban Xã Hội (Vùng

Dallas) CSVSQ Lương Dũng
Sinh K/30.

-Trưởng Ban Xã Hội (Vùng Fort
Worth) CSVSQ Nguyễn Thúc
Tâm K/17.

-Trưởng Ban Văn Nghệ: CSVSQ
Đỗ Khắc Khoan K/24.



Từ trái sang phải:
Cựu SVSQ Mê/K16, Nghi/K13

-Trưởng Ban
Tiếp Tân
và nghi lễ:
CSVSQ Lưu
Xuân Phước
K/24.

Trưởng Ban
Tài Chánh:
CSVSQ Châu
Hoàng Tư
K/24.

Hội Võ Bị
Dallas Fort
Worth cũng sẽ
tổ chức đêm tất
niên Xuân Đinh

Hội vào lúc 6 giờ chiều ngày 10
tháng 2 năm 2007 (tức ngày 23
tháng chạp âm lịch)

Ban Báo Chí
Hội CSCSQ/TVBQGVN
Dallas Fort Worth
và vùng phụ cận

SINH HOẠT VÕ BỊ NAM CALI

Võ Công Tiên K26 ghi, Bùi Trúc Ruần K29 chụp



1. HỌP MẶT MỪNG NĂM MỚI

Tiệc tất niên, họp mặt, văn nghệ mừng xuân Đinh Hợi của CSVSQ, gia đình và thân hữu sẽ được tổ chức vào Chúa Nhật 04-02-2007 lúc 12:00 trưa, tại Paracel Seafood Restaurant, 15583 Brookhurst St, Westminster, CA 92683. Hội VB Nam Cali kỳ vọng ngày sum họp các anh em Dalat lần này sẽ vui vẻ với sự tham dự của hơn 300 người kể cả quan khách Việt Mỹ. Trưởng Ban Tổ Chức Đỗ Mạnh Trường K23, Điều Hợp Chương Trình do

Phạm Ngọc Đăng K22, Bùi Văn Chiến K25, Nguyễn Duy Niên K27, Nguyễn Văn Linh K25.

2. TƯỚNG TRỢ ÁI HỮU VÀ SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG

Hội VB Nam Cali không chủ trương tổ chức các công tác quyên góp nhằm cứu trợ Thương Phế Binh. Tuy nhiên Hội khuyến khích mọi thành viên tùy nghi tham gia và ủng hộ các chương trình lạc quyên và giúp đỡ TPB cũng như đồng bào tại quê nhà với tư cách cá nhân xuyên qua các hiệp hội đoàn thể tôn giáo hoặc các cơ quan từ thiện. Trong vài

tháng qua các CSVSQ Nguyễn Hàm K25, Đào Quý Hùng K26, Tsu A Cầu K29 đã giúp Hội H.ọ Cứu Trợ Thương Phế Binh và Cố Nhi Quả Phụ duyệt xét hàng trăm hồ sơ cần giúp đỡ, không kể NT Nguyễn Phán K24 là người tích cực vẫn thường xuyên đóng góp vào chương trình này

Hội VB Nam Cali đã thăm viếng, tiễn đưa một số chiến

Hội VB Nam Cali luôn luôn theo dõi các hoạt động đối ngoại đặc biệt về phương diện chính trị, Hội sẽ xét quyết và hành động theo quan điểm chung của LH Cựu Chiến Sĩ.

3. TINH THẦN HUYNH ĐỆ VÔ BÌ

Khu vực Nam Cali không rộng, với khoảng 470 CSVSQ sinh



hữu, CSVSQ và các thân nhân, gần nhất là hai vị vừa qua đời là NT Trần Đình Lộc K7 và NT Nguyễn Văn Minh K4 với nghi thức lễ phủ cờ VNCH.

Tham dự các cuộc hội thảo, các nghi lễ vinh danh và phát huy lý tưởng tự do, cộng tác chặt chẽ với các hội đoàn bạn. Là một trong 9 thành viên của Liên Hội Cựu Chiến Sĩ VNCH Nam California,

sống trên vùng tam giác mỗi bề gần 150 cây số là nơi thường xuyên có những dịp gặp gỡ của anh em các khóa. Quý vị nào ở xa, mỗi khi ghé thăm vùng Los Angeles - Orange County nếu cần trao đổi điều gì xin liên lạc với NT Nguyễn Hàm K25, Hội Trưởng, điện thoại 714-260-1487, email alphamimos@yahoo.com



Hội Cựu SVSQ/TVBQG-Việt Nam/Victoria
The Vietnamese National Military Academy Alumni Association
P.O. Box 781 Noble-Park - Vic 3174 - Australia
<http://groups.yahoo.com/group/vobivic>

Melbourne 11/11/2006

Kính gửi

- Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN/ Hải ngoại (để kính tường trình)
- Liên Hội CSVSQ/TVBQGVN / Úc châu (để kính tường trình)
- Cộng đồng người Việt Tự do Victoria /Úc châu (để kính thông báo)
- Hội cựu Quân nhân QLVNCH Victoria /Úc châu (để kính thông báo)
- Các cơ quan truyền thông&báo chí Úc châu (để kính nhờ phổ biến)

Ngày 07/11/2006 trong phiên họp thường niên, các Thành viên của Hội Võ bị Victoria/ Úc châu đã tổ chức bầu cử Tân Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2007-2009 thay thế Ban Chấp hành đã mãn nhiệm

Kết quả cuộc bầu cử : Cựu SVSQ Trịnh Văn Minh K20 đã được đề cử đảm nhiệm chức vụ Hội trưởng với số phiếu đa số tuyệt đối

Theo đề nghị của Tân Hội trưởng và tất cả Thành viên tham dự Ban Chấp Hành cũ đã được lưu nhiệm và bổ sung nhân sự với thành phần như sau :

- * Hội trưởng: Trịnh Văn Minh CSVSQ / K20
- * Phó Ngoại vụ & Phát ngôn viên: Trần Như Dy /K23
- * Phó Nội vụ: Nguyễn Văn Cát /K23
- * Thủ quỹ: Trương Tấn Thiện /K23
- * Phụ tá -Truyền thông&Liên lạc Miền Tây: Nguyễn Hữu Chí /K25
- * Ủy viên Thương Vụ & Đặc trách TTNDH: Vũ Văn Chương /K28
- * Ủy viên Tổ chức & Liên lạc Miền Đông: Huỳnh Thanh Trí /K29
- * Ủy viên Ngoại vụ & PNLV: Bà Trịnh Quang Tuyền /K16 B
- * Ủy viên Nội vụ & Xã hội: Bà Phạm Tấn Thịnh /K24 B

Ban Cố Vấn :

- * Huỳnh Quang Minh /K11
- * Nguyễn Khiêm /K14
- * Trịnh Quang Tuyền /K16
- * Trần Cẩm Tường /K19

Trân trọng thông báo

Thay mặt Ban Chấp Hành Hội Võ-bị Victoria/Úc châu
CSVSQ Vũ Văn Chương /K28



Thông báo Thủ tục xin tiền cứu trợ Thương Phế Binh và Quả phụ VNCH

Kính gửi:

Quý vị Đại diện Khóa Cựu SVSQ/TVBQGVN

Hội đồng Tư vấn và Giám sát trân trọng thông báo thủ tục xin tiền giúp đỡ của Hội Cứu trợ Thương Phế Binh (TPB) và Quả Phụ (QP) VNCH, để quý vị Đại diện Khóa tùy nghi thông tri đến TPB và QP của Khóa mình.

1. Muốn nhận được tiền trợ giúp, quý TPB hay QP CSVSQ/TVBQGVN ở Việt Nam phải trực tiếp viết thư gửi cho Hội cứu trợ TPB và QP/VNCH theo địa chỉ : PO BOX 2554, Santa Ana, CA 92799

2. Nội dung thư nêu rõ các chi tiết tổng quát liên hệ (càng nhiều càng tốt) như sau.

a. **Thương phế binh** : Đơn vị phục vụ và các giấy tờ liên hệ đến phế binh đã gây thương tích trước năm 1975 như mức độ tàn phế, giám định y khoa, chứng chỉ giải ngũ, các tấm hình trước và sau thương tật, v.v.

b. **Quả phụ** : Giấy tờ khai tử của phu quân, giấy tờ cấp dưỡng của nha Cựu chiến binh, hoàn cảnh khó khăn gia đình hiện nay. v.v.

Quỹ cứu trợ TPB&QP/VNCH qua các buổi Đại nhạc hội Cám Ôn Anh và ân nhân trao tặng (đang tiếp tục), tính đến ngày 17-11-2006 thu được \$408,985:00, và đã gửi về Việt Nam giúp đỡ cho 1800 TPB và 700 QP/VNCH.

Ngày 4 tháng 12 năm 2006
Hội đồng Tư vấn và Giám sát
Tổng hội CSVSQ/Trường Võ Bị Quốc gia Việt Nam
CSVSQ Cao Chánh Cương, K15

SAO KÍNH GỬI:

- BCH Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN
- Diễn đàn Vobivietnam@yahoo.com "Để kính tri tường"
- Chủ bút Đa Hiệu "Để yêu cầu phổ biến"



**TỔNG HỘI CỤ SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VĨNH QUỐC GIA VIỆT NAM**

The Vietnamese National Military Academy Alumni Association

BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI

P.O.Box 751419 - Houston, TX 77275-1419

Điện thoại: 281-988-7300 - Điện Thư: cdqp_75vnch@yahoo.com

VĂN THƯ

Số 001/BCH/TH/CSVSQ/TVBQGVN

Kính gửi :

Quý CSVSQ Liên Hội Trường, Hội Trường và Đại diện Khóa,

Trích yếu : Kế hoạch **YẾM TRỢ THƯƠNG PHẾ BINH VĨNH QUỐC**.

Tham chiếu: Ý kiến và đề nghị của HĐTV & GS

Kính thưa quý NT, ND và các Bạn,

Trong thời gian gần đây, việc yểm trợ Thương Phế Binh (TPB) cho các Thương Phế Binh CSVSQ / TVBQGVN, đã gây sôi nổi do các ý kiến khác nhau giữa các CSVSQ .

Vì tầm mức quan trọng, cũng như để thống nhất kế hoạch yểm trợ TPB/ VB, nên Ban chấp Hành Tổng Hội (BCH/ TH) phải tìm hiểu và lắng nghe ý kiến của tất cả các Hội và Khóa. Ngoài ý kiến của Hội Đồng Tư Vấn và Giám sát (HĐTV & GS), còn có các ý kiến của các CSVSQ Liên Hội Trường (LHT), Hội Trường (HT) trên toàn lãnh thổ Hoa Kỳ.

Sau khi đã thảo luận với các CSVSQ LHT, HT và các CSVSQ Đại Diện Khóa (ĐDK) từ các nơi như : Miền Tây có các Hội Võ Bì Bắc và Nam Cali; miền Bắc Trung Tây gồm các Hội Iowa, Chicago, Minnesota, Ohio và Indiana; miền Đông Bắc có các Hội Massachusetts/New Hampshire và Pennsylvania, miền Nam gồm các Hội Dallas-FtWorth và Houston & Vùng Phụ Cận ở Texas, đã giúp cho BCH/ TH có các quyết định sau đây :

Thứ nhất :

Duy trì và khuyến khích truyền thống tương trợ giữa các CSVSQ cùng Khoá với nhau đã có từ trước đến nay.

Thứ hai :

BCH/TH sẽ không trực tiếp đứng ra gây quỹ cho TPB/VB nói riêng và TPB/QLVNCH nói chung. Tuy nhiên, BCH/TH khuyến khích các CSVSQ thuộc các Hội Võ Bị Địa phương, hoặc tự nguyện, hoặc hợp tác với các Hội Đoàn Cựu Quân Nhân để làm công tác yểm trợ gây quỹ, với mục đích giúp đỡ TPB tại Việt Nam.

Thứ ba:

Việc gây quỹ trong Nội Bộ TH/CSVSQ để giúp đỡ các TPB/VB dưới các hình thức như: Quỹ cây mùa Xuân, cơm gây quỹ, Quỹ Học bổng cho con, cháu TPB/VB, v.v... đều được khuyến khích.

Thứ tư :

Tất cả số tiền yểm trợ TPB/VB (do mục thứ hai nêu trên) , sẽ được chuyển về BCH/TH để được phân phối ngay đến các CSVSQ/ĐD Khoá có các CSVSQ/TPB hoặc là gia đình, hay thuộc cấp của các TPB/VB đó tại Việt Nam cần sự giúp đỡ.

Trân trọng kính chào Tự Thắng,

Houston, Texas , Ngày 14 Tháng 12 Năm 2006

TM/BCH/TH/CSVSQ/TVBQGVN

Tổng Hội Trưởng

CSVSQ Đinh Văn Nguyên/K20

NỘI NHẮN:

- CSVSQ LHT, HT và ĐDK
"để xin thi hành trong phần vụ liên hệ"

- BCH/ TH
"để kính tường"

Bản sao kính gửi:

- CSVSQ Cao Chánh Cường/K15
CT/HĐTV&GS
"để kính tường"

- Hồ sơ "lưu"



THÔNG BÁO CỦA LIÊN HỘI CSVSQ/ TVBQGVN - ÂU CHÂU

Chiếu theo quyết định tại Đại Hội CSVSQ/TVBQGVN - Âu châu năm 2005
Chiếu theo quyết định trong phiên họp LH ngày 28/10/2006 tại Pháp

Liên Hội Âu Châu trân trọng thông báo:

Đại Hội CSVSQ/TVBQGVN - Âu Châu năm 2007 sẽ được tổ chức tại:
Thành phố VILLEQUIER, Pháp quốc.

Thành phần Ban Tổ chức gồm:

1. CSVSQ Lâm Văn Rớt, K19: Trưởng ban tổ chức.
2. CSVSQ Đặng Văn Khanh, K25: Phụ tá.
3. CSVSQ Nguyễn Hữu Xương, K26: Phụ tá.

Mọi ý kiến xin gửi về điện thư: daihoi007@lhvbac.org

BTC thường xuyên thông báo tin tức và hình ảnh trên trang Web riêng cho
Đại hội VBAC 2007 tại địa chỉ: www.lhvbac.org/daihoi007/

Kính mời toàn thể CSVSQ cùng gia đình tham dự Đại Hội VBAC 2007

Liège-Belgique, ngày 02/11/2006

CSVSQ Nguyễn Vinh Giám, K19
Liên Hội trưởng

Đồng kính gửi:

- Tổng Hội trưởng TH/CSVSQ/TVBQGVN
- Chủ tịch Hội đồng Tư vấn & Giám sát TH/CSVSQ/RVBQGVN
- Liên Hội trưởng LH Úc châu & Canada
- Hội trưởng các Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Hoa Kỳ
- Đoàn trưởng Phụ nữ Lâm viên
- Đặc san Đa Hiệu
(để kính tưởng)
- Tổng Đoàn trưởng TĐ/TTNDH
(thông báo)



Thông Báo Hội Khóa 15 năm 2007 Kỷ niệm 49 năm nhập học TVBQGVN

Theo tinh thần cuộc họp Khóa năm 2005 tại California, Ban Đại Diện xin thông báo chương trình Hội Khóa 15 năm 2007.

1. Thời gian: 3 ngày 26, 27 và 28 tháng 5 năm 2007 (Lễ Memorial Day)
2. Địa điểm: Dallas, Texas
3. Tên phi trường : Dallas-Fort Worth (DFW) hay Dallas Love Field (LUV)
4. Đưa đón phi trường : K15 cư ngụ miền Trung
5. Thời tiết Dallas: Nhiệt độ trung bình tháng 5: Ngày : 83 đêm : 63 F
7. Chương trình du ngoạn: Dự trù sẽ tham quan trong 2 thành phố Dallas và Houston (tùy theo thời gian cho phép).

(1) Dallas/Fort Worth : Mesquite Rodeo Championship, John F. Kennedy memorial (nơi ám sát TT Kennedy năm 1963), Tyler rose garden, water gardens, Japanese garden, Texas historic stockyards station, Reunion skydome scenic, West end historic district , v. v.

(2) Houston: Trung tâm không gian NASA, Forbidden city of Beijing (địa đàng Tân Thủy Hoàng), Moody garden, Galveston beach, v.v
7. Các chi tiết khác : Xin tham khảo Bản Tin Lê Lợi số 19.



THÔNG BÁO CỦA ĐẠI DIỆN KHÓA 19 NGUYỄN TRÃI

Ban Đại diện Khóa 19 Nguyễn Trãi trân trọng thông báo: Đại Hội Khóa 19 năm 2007 sẽ được tổ chức tại Miền Nam California trong dịp Lễ Labor Day (ngày 1 & 2 tháng 9 năm 2007), thay vì tổ chức tại Houston Texas trong dịp Memorial Day 2007 như đã thông báo trong Đa Hiệu số 78. Đầu năm 2007, Ban Đại diện Khóa 19 sẽ phổ biến chương trình chi tiết và gửi thiệp mời đến từng gia đình Khóa 19 Nguyễn Trãi tại Hoa Kỳ, Âu Châu, Úc Châu và Canada. Mọi chi tiết xin liên lạc với:

- XL Tam thời Đại diện Khóa: Trần Vệ
15238 Ardath Ave. Gardena, Ca 90249
Điện thoại: (310) 538-5202
(310) 800-5202 (cell)
- Trưởng Ban Tổ Chức: Nguyễn văn Triệu
13812 Pine Ave., Westminster, Ca 92683
Điện thoại: (714) 890-9767
(714) 496-2971 (cell)
- Phụ tá Trưởng Ban Tổ Chức: Nguyễn hồng Miên
4001 Mt. Elena Circ., Corona, Ca 92882
Điện thoại: (951) 737-3295
(714) 231-9598 (cell)
- Phụ tá Điều Hành: Dương văn Chiến
3307 W. 132nd St., Hawthorn, Ca 90250
Điện thoại: (310) 676-4158
(310) 347-5616 (cell)
- Thủ Quỹ: Nguyễn ngọc nam Cường
8572 Joyzell Ave., Garden Grove, Ca 92841
Điện thoại: (714) 636-3204

Làm tại Orange County, Cali. ngày 12 tháng 11 năm 2007
CSVSQ/K19 Trần Vệ
XLTT Đại Diện Khóa 19 Nguyễn Trãi



Thư Tín Đa Học

Đình Tiến Đạo, K24

NT Nguyễn Văn Dục, K17 và Hội Võ Bị Pennsylvania, USA: ĐH đã nhận được check ủng hộ của Hội Võ Bị PA và lá thư của niên trưởng gửi cho chủ bút ĐH. Lá thư làm cho tôi thật cảm động khi biết được tấm lòng cỒa cỒc “cù” ở nơi đó đã dành cho tờ đặc san này. Xin phép niên trưởng cho tôi được đánh máy lại nguyên văn lá thư cho tất cả anh em Võ Bị cùng nhau đọc để cùng nhau... rơi lệ như tôi.

“Đạo thân,

Theo truyền thống của gia đình cựu SVSQ PA và phụ cận, mỗi lần sinh hoạt là nhờ đến ĐH - món ăn tinh thần của tập thể cựu SVSQ/TVBQGVN - Hội PA sinh hoạt Hè 2006 tại tư gia của cựu SVSQ Ninh K26. Như thường lệ, cựu SVSQ Chiến+Dục đã quyên góp tại chỗ được US\$100. Đặc biệt chủ nhà Ninh (Nguyễn Bắc Ninh, K26) ủng hộ US\$100 nữa. Như vậy tổng cộng được US\$200 gửi ủng hộ ĐH.

Nếu tất cả các hội, liên hội và khóa cũ mỗi lần sinh hoạt, họp mặt, thủ làm như hội PA thì tòa soạn ĐH và nhất là chủ bút khỏi bản khoản tiền in ĐH.

Hội PA mỗi lần sinh hoạt đều nhắc nhờ các cựu SVSQ nhờ gửi tiền ủng hộ ĐH hàng năm US\$30 là tối thiểu, nhiều hơn càng tốt.....

Nhân đây, Dục tôi xin thay mặt hội PA và phụ cận kính chúc tân chủ bút ĐH và các cựu SVSQ trong tòa soạn vui khỏe để “đội mũ rơm chữa nhà cháy” vì tinh tỵ và truyền thống của trường Mẹ đó.”

Tôi không biết nói gì hơn là xin chân thành cảm tạ những lời chân tình của niên trưởng và của quý niên trưởng cùng các bạn trong hội Võ bị PA đã quan tâm nhiều đến cơ quan truyền thông duy nhất và truyền thống nhất của các cựu SVSQ thuộc trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

ĐH từ ngày tái bản ở hải ngoại đến nay đã liên tục phát hành không ngừng nghỉ trong những tháng năm dài. Cho dù có những lúc ĐH gặp khó khăn, trắc trở, nhưng hàng hàng, lớp lớp đàn anh, đàn em của tôi trước đây đã gắng sức chèo chống cho “con thuyền ĐH” hiên ngang lướt lên về phía trước trong cơn sóng to, gió bão, để đến ngày hôm nay tờ

đặc san này đã ghi được một con số phát hành kỷ lục, số 79.

Quả thật, tập thể cựu SVSQ/TVBQGVN chúng ta phải hãnh diện vì chưa một tập thể cựu quân nhân nào ở hải ngoại có thể giữ được cơ quan ngôn luận của mình còn tồn tại một cách liên tục hơn hai mươi lăm năm qua. Càng nhìn lại về công lao của các quý niên trưởng, quý bạn và niên đệ, những người đã bỏ bao nhiêu tâm trí, thời giờ, và tài chính để giữ cho ĐH vẫn luôn “chào đời” vào mỗi tam hay tứ cá nguyệt, tôi và Ban biên tập nhiệm kỳ 2006-08 càng nhủ lòng mình là phải có trách nhiệm giữ cho ĐH được trường tồn theo thời gian.

Có lẽ không ai trong tập thể chúng ta quên được lời cầu nguyện những bậc anh linh của các sinh viên sĩ quan trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam vào đêm trước ngày mãn khóa: “...nhưng có lúc, chí còn mong tiến bước, nhưng sức không kham nổi đoạn đường, chúng tôi cần được dắt dìu...”.

Vâng, chúng tôi, Ban Biên tập mới của ĐH vẫn cần được sự dìu dắt không những của các bậc anh linh Võ bị mà chúng tôi cũng cần được sự chỉ bảo, góp sức về nhân lực và tài lực của toàn thể các cựu SVSQ trong tập thể chúng ta để cho đặc san ĐH, một

mỗi giây liên lạc thân thương, truyền thống cuối cùng giữa các cựu SVSQ/TVBQGVN với nhau, được mãi “thì gan cùng tuế nguyệt”. Trân trọng kính chào.

NT Nguyễn Huy Hùng, K1: ĐH đã nhận bài viết và check ủng hộ của NT, ĐH xin phép được đăng những bài thơ đối đáp của NT và NT Tôn Thất Xứng, K1 trong số ĐH 79. Cám ơn NT thật nhiều trước những lời khuyến khích của NT. Kính.

NT Nguyễn Văn Bông, K13: Hai bài viết của NT được BBT đăng trong số này. Cám ơn NT đã gửi tặng cho Tổng Hội và ĐH CD và tập nhạc do NT sáng tác. Nếu có thể, xin NT gửi những bản nhạc này theo dạng pdf hay MSWord thì ĐH sẽ phổ biến những nhạc phẩm do NT sáng tác trên ĐH. Kính.

Ô Phú Nguyễn, Thân hữu: Thành thật cám ơn ông đã gửi check và Thiệp Cám ơn đến ĐH. Chúng tôi sẽ cố gắng mãi để ĐH không phụ lòng mong đợi của quý độc giả. Kính

NT Lý Văn Mèo, K16: Đã nhận được check và Lời chúc mừng của NT. Vẫn nhớ mãi hình ảnh của NT trong chuyến du hành của Khóa 24 năm xưa. Chúc NT và gia quyến vui mạnh. Kính

NT Phạm Gia Kiểm, K5: ĐH

nhận được check của NT và trong thư NT có nhân đã gửi chi phiếu ủng hộ vào tháng 9/2006 về địa chỉ Cali. Thưa NT, anh em ĐH bên Cali sẽ tổng kết hết số tiền ủng hộ và giao cho BBT ĐH mới. Chân thành cảm ơn NT sốt sắng gửi tiền ủng hộ “không biết mệt” cho ĐH. Kính

NT Quốc Nam, K18: ĐH đã nhận những bài thơ cũ và mới cùng “Tin Miền Nam News Agency” do NT gửi đến. Xin được trích đăng những bài thơ về Alpha Đò của NT để nhớ về ngày xưa. Cảm ơn NT. Kính

Ban Quách Vinh Tho, K29: Cảm ơn bạn đã gửi check ủng hộ ĐH. Về việc Phân Ưu như bạn hỏi thì theo thông lệ từ trước đến nay, ĐH chỉ đăng Phân Ưu do Hội VB địa phương hay Đại diện Khóa gửi đến. Vì số trang ĐH chỉ có hạn nên bạn thông cảm những phân ưu của cá nhân sẽ không đăng trên ĐH. Thân.

Bà QP Lê Văn Cử, K19: ĐH đã nhận check ủng hộ và thơ chúc của chị. Trong thơ chị viết: “Khi nhận ĐH, tôi vui, rất vui...” ĐH thật cảm động và ước mong tập san này sẽ mãi mãi đem đến chị niềm vui như chị đã diễn tả trong thư. Cảm ơn chị. Kính.

NT Nguyễn Văn Thành, K20: Cảm ơn NT đã cho phép ĐH

đăng bài viết “Về Trường Hợp của DTH và TKTT” trong số này. Mong NT cộng tác thường xuyên với ĐH. Kính.

Chị Ngô Kim Thu: ĐH đã nhận và đăng tải chuyện phiếm của chị trên số này. Mong rằng chị sẽ thường xuyên gửi bài cho ĐH để ĐH được thêm “mát mẻ” với những tay bút nữ Cảm ơn chị. Thân.

Chị Thu Nga: Cảm ơn chị đã gửi bài số Táo quân 2007 cho ĐH. Cũng rất mong chị sẽ sáng tác nhiều bài viết cho ĐH. Cảm ơn chị. Thân.

Kathy Trần: ĐH đã nhận và đăng tải chuyện phiếm của Kathy trên số này rồi đó. Gửi bài cho ĐH thường xuyên để ĐH được “nam nữ đề huề” nhé. Cảm ơn Kathy. Thân.

Ô Đặng Thanh Long, Thân hữu: ĐH thành thật cảm ơn ông đã gửi check ủng hộ cho ĐH kèm với lời chúc “ĐH luôn luôn là tiếng nói đồng đạc, thân thương, đoàn kết của tập thể QLVNCH”. Ban biên tập ĐH nguyện sẽ giữ mãi đúng tinh thần đó như lời chúc của ông. Kính.

Chị Kim Cao: ĐH đã đăng bài viết “Nghiêng Cánh Dù” của chị. Bài viết thật cảm động. Cảm ơn chị và mong đón nhận những bài viết khác của chị. Thân.

DANH SÁCH CSVSQ & THÂN HỮU ỦNG HỘ ĐA HIỆU 79

(Tính đến ngày 15 tháng 12 năm 2006)

Tòa soạn Đa Hiệu thành thật xin cáo lỗi cùng quý độc giả. Vì bước đầu nhận phụ trách Đa Hiệu nên Ban Biên Tập mới đã phạm nhiều sai sót trong việc điều hành Tòa soạn như đổi hộp thư mới của Đa Hiệu, do đó có nhiều thư của độc giả ủng hộ cho Đa Hiệu bị gửi trả về. Nay xin thông báo cùng quý niên trưởng, niên đệ và quý bạn đọc HỘP THƯ THƯỜNG TRỰC CỦA ĐA HIỆU từ nay trở về sau là:

ĐA HIỆU
P.O. Box 751419
Houston, Texas 77275-1419

Một lần nữa Ban Biên Tập Đa Hiệu xin quý độc giả lượng thứ những sai sót trên.

Xin chân thành cảm tạ.

Ban Biên Tập Đa Hiệu, 2006-2008

<u>Số thứ tư</u>	<u>Tên/Ho</u>	<u>Khóa</u>	<u>Số tiền</u>
1	Hội PA & PC	0	\$200.00
2	Nguyễn Huy Hùng	1	\$20.00
3	Nguyễn Ngọc Khôi	3	\$30.00
4	Nguyễn Văn Lợi	3	\$40.00
5	Phạm Ngọc Tảo	3	\$30.00
6	Tô Văn Kiêm	3	\$30.00
7	Phạm Gia Kiêm	5	\$50.00
8	Dương Thanh Sơn	6	\$20.00
9	Lại Văn Xuân	6	\$30.00
10	Bà Nguyễn Văn Thành	6	\$30.00
11	Trần Văn Phấn	6	\$50.00

TẤT CẢ CHO TUỔI TRẺ VIỆT NAM

Trang 327

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

12	Lê Khắc Hồng	7	\$30.00
13	Trần Văn Còn	7	\$30.00
14	Trần Văn Tuệ	7	\$30.00
15	Đieu Ngọc Chánh	8	\$50.00
16	Nguyễn Thanh Nhan	8	\$30.00
17	Nguyễn Văn Đại	8	\$30.00
18	Phùng Ngọc Sa	8	\$30.00
19	Phạm Ngọc Cầu	9	\$30.00
20	Phạm Thế Vinh	9	\$50.00
21	Chu Xuân Viên	10	\$50.00
22	CSVSQ K10PV	10	\$20.00
23	Dang An Hoa	10	\$50.00
24	Đỗ Đình Lân	10	\$20.00
25	Lê Bá Độ	10	\$30.00
26	Lê Tất Biên	10	\$30.00
27	Lê Văn Ngón	10	\$30.00
28	Lê Văn Trang	10	\$30.00
29	Lư Phúc Bá	10	\$30.00
30	Nguyễn Lộc	10	\$30.00
31	Nguyễn Văn Vạng	10	\$20.00
32	Phạm Văn Môn	10	\$30.00
33	Trần Trọng Ngọc	10	\$50.00
34	Trương Văn Bưởi	10	\$40.00
35	Lại Văn Lộc	11	\$30.00
36	Lâu Chí Phấn	11	\$30.00
37	Slen Slau Phy	11	\$50.00
38	Bùi Sỹ	12	\$50.00
39	Hoàng Mộng Cây	12	\$30.00
40	Bà Vũ Cao An	12	\$30.00
41	Doan Trong Cao	13	\$20.00
42	Lê Hà An	13	\$30.00
43	Nguyễn An Cảnh	13	\$20.00
44	Nguyễn Văn Bông	13	\$60.00
45	Trần Đức Long	13	\$50.00

46	Trần Khánh Dư	13	\$40.00
47	Trần Thanh Hào	13	\$30.00
48	Hoàng Như Sảng	14	\$25.00
49	Hoàng Thanh Nhã	14	\$30.00
50	Nguyễn Hữu Lợi	14	\$30.00
51	Nguyễn Văn Thiệt	14	\$50.00
52	Phạm Văn Phước	14	\$30.00
53	Vũ Công Quốc	14	\$30.00
54	Lê Văn Trước	15	\$30.00
55	Lý Văn Mẹo	15	\$30.00
56	Nguyễn Công Hiến	15	\$30.00
57	Phạm Văn Còn	15	\$30.00
58	Vũ Văn Khôi	15	\$30.00
59	Lê Diêu	16	\$30.00
60	Lương Văn Ninh	16	\$40.00
61	Nguyễn Diệp Phương Sinh	16	\$50.00
62	Nguyễn Hai	16	\$30.00
63	Nguyễn Kim Đễ	16	\$50.00
64	Nguyễn Như Phú	16	\$50.00
65	Nguyễn Văn Tri	16	\$50.00
66	Phạm Quốc Duy	16	\$100.00
67	Phạm Văn Dung	16	\$30.00
68	Bùi Đức Cẩn	17	\$30.00
69	Đinh Văn Mãng	17	\$30.00
70	Lê Văn Huyền	17	\$30.00
71	Nguyễn Đại Lý	17	\$50.00
72	Nguyễn Minh Quân	17	\$50.00
73	Nguyễn Phùng	17	\$30.00
74	Nguyễn Văn Dục	17	\$30.00
75	Nguyễn Văn Khôi	17	\$50.00
76	Phạm Hữu Thanh	17	\$30.00
77	Võ Phi Hồ	17	\$50.00
78	Lê Cầu	18	\$30.00
79	Nguyễn Lộc Hưng	18	\$30.00

TẤT CẢ CHO TUỔI TRẺ VIỆT NAM

Trang 329

TVBQGVN

Hà Trinh Tiết K29

80	Phạm Ngọc Thuy	18	\$40.00
81	Phạm Văn Ngọc	18	\$40.00
82	Trần Đình Nga	18	\$50.00
83	Trịnh Đình Dy	18	\$30.00
84	Đặng Ngọc Thạch	19	\$30.00
85	Đoàn Văn Hoàn	19	\$30.00
86	Hồ Văn Hạc	19	\$20.00
87	Hoang An	19	\$20.00
88	Bà Lê Văn Cử	19	\$20.00
89	Nguyễn Hữu Kiều	19	\$30.00
90	Nguyễn Phước Tây	19	\$50.00
91	Nguyễn Quang Bội	19	\$30.00
92	Nguyễn Thiện Thành	19	\$20.00
93	Nguyễn Văn Lương	19	\$20.00
94	Nguyễn Văn Vinh	19	\$20.00
95	Phạm Kim Khôi	19	\$20.00
96	Trần Sĩ	19	\$20.00
97	Trần Thanh Thủy	19	\$30.00
98	Trần Thiện Đẩu	19	\$30.00
99	Vang Ba Sen	19	\$30.00
100	Vỹ Quang Giang	19	\$40.00
101	Đình Văn Nguyên	20	\$50.00
102	Đỗ Đức Chiến	20	\$30.00
103	Hà Mạnh Sơn	20	\$30.00
104	Hoang Dang Xung	20	\$40.00
105	Lê Hữu Chí	20	\$50.00
106	Lê Ngọc Răng	20	\$30.00
107	Lê Thượng Đò	20	\$30.00
108	Nguyễn Hai	20	\$50.00
109	Nguyễn Văn Phương	20	\$100.00
110	Phạm Văn Mai	20	\$35.00
111	Phan Thanh Miên	20	\$40.00
112	Trần Hữu Bảo	20	\$50.00
113	Trần Tấn Hòa	20	\$50.00

114	Tran Van Chu	20	\$50.00
115	Trần Văn Trương	20	\$100.00
116	Đỗ Văn Chánh	22	\$50.00
117	Nguyễn Tấn Hùng	22	\$50.00
118	Nguyễn Văn Niêm	22	\$50.00
119	Trần Kim Đánh	22	\$30.00
120	Bùi Văn Tre	23	\$20.00
121	Hồ Văn Phát	23	\$30.00
122	Mai Sen	23	\$30.00
123	Nguyễn Minh Châu	23	\$30.00
124	Vũ Đình Lâm	23	\$50.00
125	Vũ Huy Nghĩa	23	\$30.00
126	Đình Tiến Đạo	24	\$50.00
127	Hoàng Trọng Thuật	24	\$30.00
128	Lê Đình Phúc	24	\$30.00
129	Nguyễn Hồ Sơ	24	\$100.00
130	Nguyễn Hùng Đỡm	24	\$40.00
131	Nguyễn Hữu Dậu	24	\$50.00
132	Nguyễn Phán	24	\$50.00
133	Nguyễn Thế Anh	24	\$100.00
134	Nguyễn Văn Đạc	24	\$30.00
135	Nguyễn Văn Niên	24	\$50.00
136	Nguyễn Văn Quyến	24	\$30.00
137	Phạm Đình Hồng	24	\$30.00
138	Võ Long	24	\$100.00
139	Hoàng Hỷ	25	\$20.00
140	Nguyễn Văn Hợi	25	\$25.00
141	Nguyễn Xuân Thắng	25	\$50.00
142	Trần Hường	25	\$25.00
143	Trần Quốc Toàn	25	\$30.00
144	Vũ Hữu Nghị	25	\$25.00
145	Nguyễn Hữu Xương	26	\$100.00
146	Phạm Phúc Nghĩa	26	\$50.00
147	Trần Quang Diệu	26	\$21.78

TẤT CẢ CHO TUỔI TRẺ VIỆT NAM

Trang 331

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

148	Trần Trí Quốc	27	\$50.00
149	Trần Văn Hồ	27	\$30.00
150	Trương Văn Hơn	27	\$30.00
151	Nguyễn Sanh	28	\$50.00
152	Nguyễn Thành Xuân	28	\$50.00
153	Trần Tương	28	\$30.00
154	Hứa Trí Thành	29	\$30.00
155	Lê Thi	29	\$30.00
156	Lê Văn A	29	\$30.00
157	Quách Vinh Thọ	29	\$20.00
158	Trần Du Hi	29	\$30.00
159	Dương Quang Ha	30	\$30.00
160	Lương Dũng Sinh	30	\$30.00
161	Nguyễn Ngọc Oánh	30	\$30.00
162	Bùi Minh Qui	TH	\$30.00
163	Đặng Thanh Long	TH	\$30.00
164	Hà Đức Bản	TH	\$20.00
165	John Nguyễn	TH	\$50.00
166	Nguyễn Trần Phý	TH	\$30.00
167	Nguyễn Văn Ngàn	TH	\$20.00
168	Phúc Hai Giap	TH	\$40.00
169	Trac T. Yên	TH	\$30.00
170	Vũ Hữu Soạn	TH	\$25.00
171	Nguyễn Thúc Minh	VH	\$20.00
172	Nguyễn Xuân Nhã	VH	\$30.00
173	Ung Hiến	VH	\$30.00

Tổng Số

\$6,571.78

**ĐỌC, CỔ ĐỘNG VÀ ỦNG HỘ ĐA HIỆU
TỜ BÁO TRUYỀN THỐNG CỦA TẬP
THỂ CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM**

Báo Cáo CHI THU (12/15/2006)

Bàn giao từ ĐH 78	\$8,384.41
Tổng Số Thu ĐH 79	\$6,571.78
Tổng Cộng:	\$ 14,956.19
Dự trừ chi phí ĐH 79	\$12,000.00
Dự trừ Tồn Quỹ ĐH 80	\$ 2,956.19

Lưu ý: Danh Sách CSVSQ và Thân Hữu Ủng Hộ Cho Đa Hiệu sau ngày 12/15/2006 sẽ được đăng trên Đa Hiệu 80.

THÔNG BÁO CỦA BAN TRỊ SỰ ĐA HIỆU

Theo kết toán sơ khởi của Ban Trị Sự Đa Hiệu, số tiền tồn quỹ của Đa Hiệu như trên Bảng Báo Cáo CHI THU là \$2,956.19.

ĐỂ CHI PHÍ CHO IN ẤN VÀ BUU PHÍ, ĐA HIỆU SỐ 80 CẦN CÓ THÊM KHOẢNG US \$10,000 TRONG THỜI GIAN TRƯỚC KHI ĐA HIỆU SỐ 80 ĐEM IN ẤN.

Vậy để duy trì Đa Hiệu số 80 tiếp tục được phát hành, Ban Trị Sự Đa Hiệu kính mong Quý Niên trưởng, Quý Niên đệ, cùng Quý độc giả ủng hộ tài chính cho Đa Hiệu trong thời gian tới, hầu đặc san này vẫn đến tay quý độc giả trong những số kế tiếp.

Xin chân thành cảm tạ Quý Niên trưởng, Niên đệ và Quý độc giả thân hữu.

Ban Trị Sự Đa Hiệu



TIN VUI

Nhận được hồng thiệp :

Bạn **LUÔNG LANG CSVSQ/K22** sẽ thành

hôn cho trường nam:

Cháu **LUÔNG THANH QUY**

đẹp duyên cùng

Cháu **TRẦN VINH THẢO ANH**

thứ nữ Ông Bà **TRẦN VĂN QUẢNG**

Hôn lễ sẽ được cử hành ngày 25 tháng 11 năm
2006 nhằm ngày 5 tháng 10 năm **BÍNH TUẤT** .

Toàn thể khóa 22 xin chúc mừng bạn **LUÔNG LANG** , mến chúc hai cháu **THANH HUY** và **THẢO ANH** trọn đời Hạnh Phúc .

Ban Đại diện Khóa 22,

TIN VUI

Nhận được hồng thiệp của Ô.B.

NGUYỄN XUÂN CUNG CSVSQ/K23

cử hành hôn lễ cho:

Cháu **NGUYỄN TRƯỜNG HUY LONG**

sánh duyên cùng

Cháu **HỒNG KIM THANH**

Hôn lễ sẽ được cử hành ngày 14 tháng 10 năm
2006 tại thành phố Boston, Massachusetts .

Thành thật chúc mừng hai họ , mến chúc hai
cháu **HUY LONG** và **KIM THANH** trăm năm
Hạnh Phúc .

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN
tại Mass+NH và vùng phụ cận





TIN VUI

Ban Đại Diện K18/CSVSQ/TVBQGVNBDD
xin được chia vui cùng:

1) Anh Chị Trần Hữu Hiền làm lễ Thành Hôn cho:

Cháu Trần Hữu Huy Đẹp duyên cùng

Cô Phạm Dona Đỗ, Ái Nữ

của Bà Quả Phụ Phạm Ngọc Khánh

Hôn Lễ được cử hành vào lúc 10 giờ sáng ngày
24 tháng 11, 2006, tại tư gia 8307 Holmwood Dr.
Houston, TX.

2) Anh Chị Lại Đình Đán vừa làm Lễ Vu Quy cho
Ái Nữ là:

Cháu Lại Đình Lily đẹp duyên cùng

Chú Rễ Garvey Choi

Con của Ông Bà Cho Yeung Choi, Philadelphia,
Pennsylvania

Hôn lễ đã được cử hành vào ngày 30 tháng 9,
2006 vừa qua tại tư gia Anh Chị Đán tại Virginia.

3) Anh Chị Lại Đình Đán sẽ làm Lễ Thành Hôn
cho Thứ Nam:

Cháu Lại Đình Minh Đăng, đẹp duyên cùng

Cô Dâu Lee Mei Cindy

Ái nữ của Ông Bà Lý Cát Hoàn, Tucson, Arizona

Hôn lễ sẽ được cử hành vào ngày 09 tháng 12,
2006 tại Virginia.

*Thành thật chia vui cùng Quý Anh Chị và cầu chúc
Cô Dâu Chú Rễ Trăm Năm Hạnh Phúc. Chúc
Mừng ! Chúc Mừng !*



TIN VUI

HÂN HOAN CHÚC MỪNG DÂU HIỀN RẼ
QUÝ CỦA QUÝ ANH CHI SAU DÂY:

Trường nam của chị quả phụ Vũ Văn Khôi, K15 là cháu Vũ
Hoài Khánh đã làm lễ thành hôn cùng cháu Nguyễn Văn Thi,
vào ngày 2 tháng 9 năm 2005, tại Antelope, California

K15 TVBQGVN chân thành gửi lời chung vui cùng chị Vũ
Văn Khôi và hai họ. Hân hoan chúc mừng hai cháu Hoài
Khánh và Văn Thi:

Trăm Năm Hạnh Phúc, Trọn Đời Mãi Mãi Có Nhau

ĐẠI GIA ĐÌNH KHÓA 15
Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam



TIN VUI

Nhận được Hồng Thiệp của
Mr & Mrs Khan Hữu Đình
báo tin sẽ cử hành Hôn Lễ cho Út Nam
KHANH HỮU ĐÌNH

Đẹp duyên cùng cô Út nữ của Ông Bà Nguyễn Hồng Hải
LY KHÁNH NGUYỄN

Lễ Thành Hôn sẽ cử hành ngày 23 tháng 12 năm 2006
Tại tư gia: 8402 Rose Terrace, Largo, FL 33777

ĐẠI GIA ĐÌNH KHÓA 16 TVBQGVN xin được gửi lời
chung vui với hai Họ: Đình & Nguyễn
Chúc Hai Cháu: Hữu Khanh & Khánh Ly Trăm Năm Hạnh
Phúc.



TIN VUI

Nhận được hồng thiệp của CSVSQ Lại đình Đán K18 làm lễ vu quy cho út nữ cháu Lại đình Lily thành hôn với cậu Garvey Choi, trưởng nam của ông bà Cho Yeung Choi.

Hôn lễ sẽ cử hành tại tư gia tiểu bang Virginia ngày 30 tháng 09 năm 2006.

Và cháu Lại đình Đăng sánh duyên cùng cô Cindy Mei Lee thứ nữ của ông Hoan Cat Ly và bà Ky Phung Huynh.

Hôn lễ sẽ cử hành tại tư gia tiểu bang Virginia ngày 09 tháng 12 năm 2006.

Gia đình CSVSQ/TVBQGVN và Đoàn TTNDH tiểu bang Pennsylvania và vùng phụ cận chúc mừng anh chị Lại đình Đán, và chúc hai cháu suốt đời hạnh phúc.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN
và Đoàn TTNDH Pennsylvania & vùng Phụ cận



CHÚC MỪNG

Chú Rễ NGUYỄN HUY LONG /K23/2
Tổng Đoàn Trưởng Tổng Đoàn TTN ĐH

Đã làm lễ thành hôn cùng :

Cô Dâu HỒNG KIM THANH

Hôn lễ đã cử hành tại Boston, Massachusetts
Ngày 14 tháng 10 năm 2006

Xin Chúc Mừng hai họ NGUYỄN và HỒNG

Chúc hai cháu HUYLONG và KIM THANH
TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Ban Chấp Hành và Tòa soạn Đa Hiệu
Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN

PHÂN ƯU & CHÀO VĨNH BIỆT

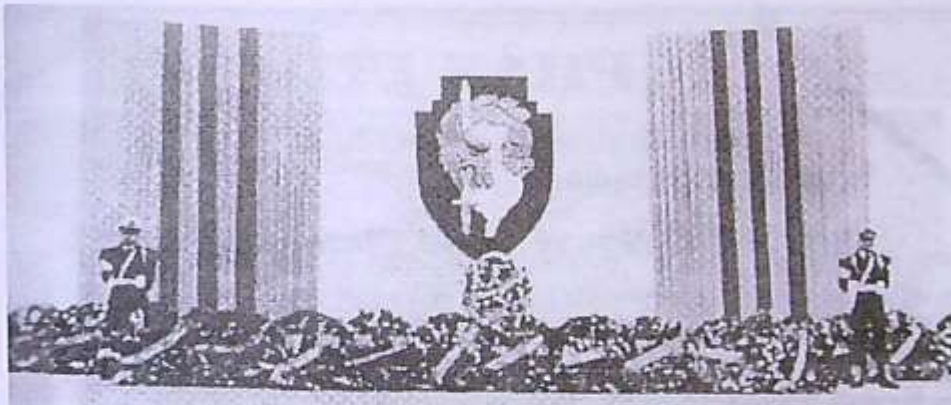
Hội Đồng Tư Vấn & Giám sát Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN thành kính Phân Ưu và Chào Vĩnh Biệt quý cố CSVSQ/TVBQGVN sau đây, đã rủ cánh ra đi, xa lìa tập thể Võ Bị trong thời gian từ ngày 1-7-2006 đến 1-15-2006.

- Trần Viết Hạnh K10, thất lạc ngày 14-07-2006 tại Australia
- Đại Lê Thuận K16, thất lạc năm 2006 tại Vietnam
- Phạm Văn Thương K19, thất lạc ngày 3-8-2006, tại Florida
- Lê Văn Hùng K29, thất lạc ngày 4-9-2006 tại Việt Nam
- Nguyễn Lục Châu K13, thất lạc ngày 16- 9-2006 tại Oklahoma
- Lê Văn Hoạt K18, thất lạc ngày 22-9-2006 tại Wiscousin
- Nghiêm Viết Thành, K10, thất lạc ngày 19-6-1006 tại California
- Phan Bá Mật K11, thất lạc ngày 1-10-2006 tại Belgium
- Trần Viết Hạnh K10, thất lạc ngày 14-7-2006 tại Australia
- Nguyễn Thanh Khiết K15, thất lạc ngày 28-10-2006 tại Virginia
- Đặng Sỹ K7, thất lạc ngày 11-11-2006, tại Maryland
- Đinh Văn Tích K13,, thất lạc ngày 10-11-2006 tại Texas
- Nguyễn Hữu Duệ K6, thất lạc ngày 16-11-2006 tại California
- Nguyễn Văn Minh K4, thất lạc ngày 24-11-2006 tại California

- **Trần Đình Lộc K7, thất lạc ngày 26-11-2006 tại California**
- **Và các cố CSVSQ khác chưa biết được....**

Nguyện cầu hương linh của quý CSVSQ/TVBQGVN quá cố sớm về cõi vĩnh phúc và mãi yên giấc ngàn thu trong lòng đất mẹ Việt Nam.

TM. Hội Đồng Tư Vấn và Giám sát
Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN
CSVSQ Cao Chánh Cường, K15



PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn :
Nhạc Phụ của CSVSQ Trương Thanh Sương ,
K19, là

Cụ Ông HOÀNG PHÁN

vừa mãn phần ngày 18-10-2006 tại Đà Nẵng (Việt Nam), hưởng thọ 90 tuổi .
Thành kính phân ưu cùng Niên Đệ Sương và tang quyến. Nguyên cầu hương linh Cụ Ông sớm về Miền Lạc Cảnh .

Hội Trưởng , CSVSQ Lê Phát Lân , K16
Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Kansas

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn :

Cựu SVSQ Nguyễn Lục Châu - Khóa 13

Đã từ trần ngày 16 tháng 9 năm 2006 , tại thành phố Oklahoma City , Oklahoma , Hoa Kỳ, hưởng thọ 73 tuổi.

Thành thật chia buồn cùng tang quyến và toàn thể CSVSQ khóa 13. Nguyên cầu cho linh hồn Giuse sớm được hưởng nhan thánh Chúa .

Hội CSVSQ / TVBQGVN tại Oklahoma

PHÂN ƯU

Khóa 27 nhận được tin buồn :
Nhạc Mẫu của CSVSQ Nguyễn Duy Niên, K27, là

Bà quả phụ NGÔ SĨ VÂN

vừa từ trần ngày 16-9-2006 tại Nam California (USA),
hưởng thọ 75 tuổi .

Xin thành thực phân ưu cùng anh chị Niên và tang
quyển. Nguyên cầu hưởng hồn bà quả phụ Ngô Sĩ
Vân sớm tiêu điều miền cực lạc .

Toàn thể CSVSQ/TVBQGVN Khóa 27

Thành Kính Phân Ưu

Cựu SVSQ Lê Văn Hoạt, K18

Pháp Danh QUANG PHÚC

Đã mệnh chung lúc 7:15 sáng 22/9/ 2006

Tại Madison, Wisconsin, Hoa Kỳ

Hưởng Thọ 67 tuổi

Liên Hội Võ Bì Tây Bắc Hoa Kỳ và Đại Diện K18 tại
địa phương đã làm Lễ Truy Diệu truyền thống Võ Bì để
tiễn đưa Người Bạn Đồng Môn Quá Cố

Đại Gia Đình K18/CSVSQ/TVBQGVN xin chân thành
chia buồn cùng Chị Quả Phụ Lê Văn Hoạt cùng tang
quyển và nguyên cầu hương hồn bạn Lê Văn Hoạt sớm
tiêu điều Miền Cực Lạc.

Tổ Quốc Việt Nam ghi công Bạn

Mẹ Võ Bì hạnh diện vì Bạn

Bạn bè Đồng Môn nhớ đến Bạn:

Người Chiến Sĩ Việt Nam Can Cường

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn nhạc Phụ Cựu SVSQ
Nguyễn Khiêm K14
Cụ Ông Nguyễn Đức Quý

Đã từ trần ngày 05/12/2006 (15/11 / Bính Tuất)
tại Sài Gòn, Việt Nam hưởng thọ 93 tuổi Hội Võ Bi Vic-
toria / Úc châu thành kính phân ưu cùng Anh chị Khiêm
và toàn thể Tang quyến
Nguyện cầu Hưởng linh Cụ Ông sớm được an nghỉ
nơi cõi ngàn thu.

Hội Võ Bi Victoria / Úc châu

Thành Kính Phân Ưu

Khóa 6 Đinh Bộ Lĩnh, Trường VB/QG Việt Nam vô cùng
thương tiếc báo tin buồn:

Cựu SVSQ Khóa 6 Nguyễn Hữu Duệ

đã từ trần ngày 16/11/2006 tại San Diego, CA, hưởng thọ 76
tuổi.

Toàn thể các bạn cùng khóa xin thành kính phân ưu cùng
tang quyến. Xin cầu nguyện cho

HƯỞNG HỒN Anh Duệ sớm siêu thoát. Các bạn đồng khóa
xin nghiêm chào tiễn biệt

Anh.!!!

Old Soldiers never die; they just fade away ... Gen. Douglas MacArthur

Toàn thể các bạn Khóa 6 Đinh Bộ Lĩnh,
Trường VB/QG Việt Nam

PHÂN ƯU

Gia đình cựu SVSQ Khóa 13/TVBQGVN nhận được tin buồn :

* Cựu SVSQ/K13 NGUYỄN LỤC CHÂU

vừa từ trần ngày 16-9-2006 tại Oklahoma City, OK (USA), hưởng thọ 74 tuổi .

Thành thật chia buồn cùng chị Châu và các cháu Nguyễn cầu hưởng linh anh Nguyễn Lục Châu sớm về miền vĩnh cửu.

* Hiền thê của CSVSQ Nguyễn Du Nghi, K13, là

Văn sĩ PHƯỢNG KHÁNH

vừa mất phần ngày 18-10-2006 tại The Colony, Texas (USA), hưởng thọ 74 tuổi .

Xin thành thực phân ưu cùng bạn Nguyễn Du Nghi và tang quyến.

Nguyễn cầu hưởng linh nhà văn Phượng Khánh sớm tiêu diêu miền cực lạc .

Gia đình Cựu SVSQ Khóa 13/TVBQGVN

PHÂN ƯU

Khóa 15 TVBQGVN vô cùng thương tiếc và thành kính Phân Ưu:

Bạn đồng khóa Nguyễn Thanh Khiết, K15

Đã vĩnh viễn ra đi ngày 28 tháng 10 năm 2006 tại bệnh viện Fairfax, Virginia. Hưởng thọ 69 tuổi

Chị Đặng Thị Tài, hiền thê của bạn Trần Văn Một, K15

Đã từ trần ngày 26 tháng 10 năm 2006 tại San Jose, California. Hưởng thọ 69 tuổi.

Đại gia đình Khóa 15 xin gửi lời CHIA BUỒN cùng chị Nguyễn Thanh Khiết, bạn Trần Văn Một, các cháu và toàn thể tang quyến.

Nguyện cầu linh hồn bạn Nguyễn Thanh Khiết và chị Đặng Thị Tài sớm yên nghỉ trên miền Vĩnh phúc.

Toàn thể Khóa 15
Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam

PHÂN ƯU

Gia đình cựu SVSQ Khóa 13/TVBQGVN nhận được tin buồn :

Cựu SVSQ/K13 ĐÌNH VĂN TÍCH

vừa từ trần ngày 10-11-2006 tại Houston, TX (USA), hưởng thọ 72 tuổi .

Thành thật chia buồn cùng chị Tích và các cháu Nguyễn cầu hướng linh anh Đình Văn Tích sớm về miền vĩnh cửu.

* Bào huynh của CSVSQ Phạm Bá Cát, K13, là

Ông PHẠM MINH THÁI

vừa từ trần ngày 11-11-2006 tại The Boston, Massachusetts (USA), hưởng thọ 73 tuổi .

Xin thành thực chia buồn cùng anh chị Cát và tang quyến. Nguyễn cầu hướng linh ông Phạm minh Thái sớm về hưởng nhan thánh chúa.

Gia đình Cựu SVSQ Khóa 13/TVBQGVN

PHÂN ƯU

Được tin trỗi thân mẫu của Cựu SVSQ Nguyễn văn Bé K18 là

Cụ bà Lê Thị Thới pháp danh Diệu Lai

đã từ trần ngày 04 tháng 10 năm 2006 tức là ngày 13 tháng 08 năm Bính Tuất tại Sài Gòn, Việt Nam hưởng thọ 90 tuổi.

Thành thật chia buồn cùng anh chị Bé và tang quyến . Nguyễn cầu linh hồn cụ bà sớm về cõi Phật.

Hội Võ Bị và ĐTTNĐH/PA và vùng phụ cận

PHÂN ƯU

Nhận được các tin buồn:

Thân Mẫu bạn DƯƠNG QUANG HÀ C30 là:
Cụ Bà NGUYỄN THỊ THƯỜNG
đã tạ thế ngày 18 tháng 9 năm 2006 tại Honolulu, Hoa Kỳ.
Hưởng thọ 90 tuổi.

Thân Mẫu bạn LÊ QUANG THÂM G30 là:
Cụ Bà NGUYỄN THỊ HUỆ
Pháp danh Nhuận Hương
đã tạ thế ngày 15 tháng 10 năm 2006 tại Phan Rang, Việt Nam.
Hưởng thọ 86 tuổi.

Nhạc Phụ bạn NGUYỄN VĂN DŨNG E30 là:
Cụ LÊ VĂN VIỆT
đã tạ thế ngày 28 tháng 10 tại Sài Gòn, Việt Nam.
Hưởng thọ 85 tuổi.

Nhạc Phụ bạn NGUYỄN MINH NGỌC F30 là:
Cụ PHẠM NGỌC HƯỜNG
Pháp danh Tâm Thạnh
đã tạ thế ngày 22 tháng 11 năm 2006 tại Virginia, Hoa Kỳ.
Hưởng thọ 91 tuổi.

Khoá 30 thành kính phân ưu cùng các Anh Chị Dương Quang Hà, Lê Quang Thâm, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Minh Ngọc và Tang quyền.
Xin được góp lời nguyện cầu để Hưởng Linh các Cụ sớm vào Miền Tiên Cảnh.

GIA ĐÌNH KHOÁ 30 THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

PHÂN ƯU

Vô cùng xúc động khi nhận được tin buồn :

- Hiền thê của Cựu SVSQ Nguyễn Du Nghi Khoá 13 TVBQGVN :

Nhà Văn Nữ PHƯỢNG KHÁNH

Đã vĩnh viễn ra đi ngày 18 tháng 10 năm 2006 (Nhằm ngày 17 tháng 8 năm Bính Tuất) tại The Colony , Texas, hưởng thọ 74 tuổi .

-Nh ạc ph ụ của CSVSQ Hoàng đ ăng X ướng K20 là :

Cụ Ông Phêrô TRẦN QU ẮNG

Thất lạc tại Thừa Thiên vào ngày 16 tháng 10 năm 2006, hưởng thọ 89 tuổi

Gia đình Võ Bị Dallas-Fort Worth thành kính phân ưu cùng cựu SVSQ Nguyễn Du Nghi và CSVSQ Hoàng đ ăng X ướng cùng tang quyến . Nguyên cầu hưởng hồn Nhà văn nữ PH ƯỢNG KH ẮNH và Cụ Ông Phêrô TR ẦN QU ẮNG sớm về cõi vĩnh hằng

Toàn thể CSVSQ/TVBQGVN/
Hội Dallas-Ft. Worth và vùng phụ cận

**PHIẾU ỦNG HỘ ĐA HIỆU
&
THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ**

ỦNG HỘ ĐA HIỆU

Tên: _____ Khóa: _____ Thân hữu _____

Địa chỉ: _____

Số tiền ủng hộ: _____

Money Order: _____ Check: _____ Tiền mặt: _____ Loại khác: _____

THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ

Tên: _____ Khóa: _____ Thân hữu _____

Địa chỉ mới: _____

Thư từ liên lạc, tác phẩm, bài viết và chi phiếu xin gửi
về:

ĐA HIỆU

P.O. Box 751419

Houston, Texas 77275-1419

Phone: 972-867-5695

email: dahieu2006@yahoo.com

PHIẾU THĂM DÒ Ý KIẾN

Đa Hiệu số 79 là số đầu tiên do BBT nhiệm kỳ 2006-2008 phát hành với nội dung và hình thức được thay đổi theo hướng đi mới.

Với chủ trương ĐH luôn là một món ăn tinh thần có giá trị trong tủ sách của quý độc giả ở trong tập thể Võ bị hay ngoài thân hữu, và trong tinh thần thể hiện tính dân chủ và tôn trọng quan điểm của toàn thể quý độc giả nên BBT ĐH xin được phép thực hiện cuộc thăm dò ý kiến của quý độc giả sau khi phát hành số báo đầu tiên này.

Vì tương lai của một cơ quan truyền thông mang tính truyền thống do tập thể các cựu SVSQ/TVBQGVN thành lập nên Đa Hiệu kính mong quý niên trưởng, quý bạn và quý thân hữu dành một ít thời giờ quý báu để cho biết ý kiến của quý vị với ba tiêu đề do BBT soạn thảo.

Chân thành cảm tạ quý độc giả.

Đa Hiệu

Tên: _____ Khóa: _____ Thân hữu _____

1. Theo ý kiến của tôi: Đồng ý KHÔNG đồng ý
sự thay đổi hướng đi của Đa Hiệu như đã thể hiện trên ĐH số 79

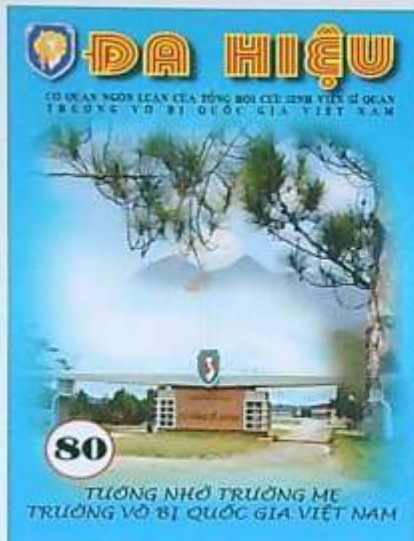
2. Tôi KHÔNG đồng ý, vì: _____

(nếu không đủ hàng xin viết thêm trên mặt sau)

3. Để cải tiến Đa Hiệu, theo tôi: _____

(nếu không đủ hàng xin viết thêm trên mặt sau)

Ban Biên tập Đa Hiệu xin chân thành cảm ơn ý kiến của quý độc giả gửi về cho Tòa soạn. Những ý kiến này sẽ được tổng kết và loan báo trong số Đa Hiệu 80.



Chủ đề Đa Hiệu 80:

TƯỜNG NHỚ TRƯỜNG MẸ.

TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

Theo dòng lịch sử ngàn năm của dân tộc Việt Nam, từ xưa đến nay Mẹ là tiếng nói quen thuộc và yêu dấu nhất trong lòng mọi người, từ đứa bé thơ cho đến những lứa tuổi đã vào cái thời trung hay lão niên.

Mẹ cũng là hình ảnh thôi thúc nhất trong lòng những đứa con của Mẹ để đàn con này luôn ước ao cùng quay về trong mái ấm gia đình với Mẹ. Mẹ cũng biểu hiện của lòng vị tha để những đứa con từ một bà Mẹ sẽ vì Mẹ mà tha thứ cho nhau những đố kỵ, hiềm khích.

Cũng vậy, khi thốt lên tiếng TRƯỜNG MẸ, thì hầu như tất cả những ai đã một lần trải qua thời gian thụ huấn tại một trường nào đều bồi ngùi xúc động. Nhớ thầy, nhớ bạn, nhớ tuổi thanh xuân.

Và nhất là đối với các cựu sinh viên sĩ quan trường Võ bị Quốc gia Việt nam, được hấp thụ một truyền thống niên trường, niên đệ thấm thiết, thì hai tiếng Trường Mẹ được họ thốt lên trong sự xúc động vô biên kèm theo những điều thiêng liêng, cao quý nhất dâng cao trong lòng họ.

Do đó, để tưởng nhớ về những kỷ niệm mà những người con của trường đã xa rời Trường Mẹ vĩnh viễn vào cuối tháng Tư năm 1975, Đa Hiệu số 80 sẽ mang chủ đề: **TƯỜNG NHỚ TRƯỜNG MẸ, TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM** như để những đứa con của Trường Mẹ hâm nóng lại bầu nhiệt huyết năm xưa, quên những đố kỵ, tha thứ cho nhau và cùng nhau đoàn kết lại thành một khối vững chắc trong công cuộc đấu tranh cho một nước Việt Nam Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền.

Đa Hiệu

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29